

THIÊN ẢO ĐÀ AN

GIẢI DẪI CÁCH NGÔN



TÂN
DỊ
KỲ

THUẬT SĨ THIÊN

ĐÔNG A SÁNG

GIẢI MÃ CÁCH NGÔN



Tây
Du
Ký

(THUẬT XỬ THẾ)

GIẢI MÃ CÁCH NGÔN TÂY DU KÝ

By Đông A Sáng

Copying Đông A Sáng

Smashwords Edition.

Chương một :NHỮNG KINH NGHIỆM CÔI ĐỜI

Chương hai: GIỚI LUẬT CÔI NGƯỜI

Chương ba :CHUẨN TẮC THÀNH CÔNG

Chương bốn: BÍ QUYẾT BIẾT NGƯỜI

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR

Chương một: NHỮNG BÀI HỌC CŨI NGƯỜI

1. NHỮNG LỜI MỚI QUA TAI, CHỖ NÊN TIN CHẮC

(LƯU BANG DÙNG THUẬT LI GIÁN)

Hồi 10

Lão Long vương tính phạm phép thiên đình

Ngụy thừa tướng gửi thư nhờ âm phủ

Quỷ dạ xoa chạy về hoảng hốt báo với Long vương :

- Tai vạ ! tai vạ !

Long vương hỏi :

- Tai vạ gì ?

Dạ xoa nói :

- Hạ thần đi tuần đến bờ sông, nghe thấy người hái củi và anh thuyền chài nói với chuyện vãn với nhau.

Anh thuyền chài nói : Phố cửa Tây trong thành Trường An có một người thầy bói, tính toán rất đúng, mỗi ngày biểu y một con cá chép, y sẽ bói cho một quẻ, trăm lần đánh trăm lần trúng.

Nếu họ cứ bói như thế, thì loài thủy tộc chúng ta sẽ bị tiêu diệt hết ! Hỏi còn lấy gì mà tô điểm cho thủy phủ ? Lấy ai mà vượt sông lên ghềnh, giúp đỡ oai lực cho đại vương ?

Long vương nghe nói nổi giận, cầm gươm định đi ngay lên Trường An giết chết lão thầy bói.

Bọn con rồng, cháu rồng, các quan tằm giải, quân sư cá chấy, thiếu khanh cá thạch quế, lí thái tử cá chép liền chạy ra tâu bày :

- Xin đại vương hãy nguôi giận. Người ta thường nói : Những lời mới qua tai chớ nên tin chắc. Đại vương đi lần này, hẳn có mây theo, mưa giúp, sợ làm kinh động đến dân Trường An, Trời sẽ quả trách.

Đại vương là bậc phép thuật khôn lường, biến hóa tám lối, chỉ nên biến thành một kẻ tu sĩ, vào thành Trường An, dò la thăm hỏi, nếu quả có bọn đó, sẽ tru diệt cũng chưa muộn. Nếu không có bọn đó, chẳng hóa giết bậy người ta ư ? Long vương nghe nói, buông gươm xuống, ra bờ sông vận mình thành tu sĩ đi vào thành Trường An.

*

Quân Hán, ở Vinh Dương, xây con đường chạy suốt đến phía Nam bờ sông Hoàng Hà để lấy thóc ở kho Ngao Sơn.

Năm thứ ba đời Hán 208.TCN), con đường vận lương của Hán bị Hạng vương cướp phá nhiều lần, vì vậy quân Hán lâm vào cảnh thiếu lương thực và sợ phải xin hòa, đề nghị chia ranh giới : Từ Vinh Dương trở về Tây thuộc Hán.

Hạng vương muốn chấp nhận hòa ước.

Lịch Dương hầu Phạm Tăng nói :

- Phá Hán dễ mà ! Bỏ lỡ cơ hội sau tất hối.

Hạng vương nghe lời, cùng Phạm Tăng vây Vinh Dương.

Hán vương lấy làm lo, mới dùng kế của Trần Bình li gián Hạng vương với Phạm Tăng.

Sứ giả của Hạng vương tới, Hán vương làm cỗ thái lao thết đãi.

Các món ăn lần lượt dâng lên. Khi giáp mặt sứ giả, Hán vương làm bộ ngạc nhiên hỏi :

- Ngươi là sứ giả của Á Phủ Phạm Tăng), không ngờ sứ giả của Hạng vương !

Nói rồi, cho lệnh bùng cổ thái lao đi và dọn ra mời sứ giả những món ăn tội tộ.

Sứ giả về tâu với Hạng vương.

Hạng vương nghi ngờ Phạm Tăng có ý riêng với Hán vương và dần dần tước hết quyền hành của Phạm Tăng.

Phạm Tăng cả giận nói :

- Việc thiên hạ êm thấm rồi, xin đại vương tự lo liệu lấy, cho phép nắm xương tàn này được lui về làm lính.

Hạng vương bằng lòng cho Phạm Tăng rút lui.

Phạm Tăng chưa về tới Bành Thành, thì bị bệnh hậu bối mà chết.

LẠM BÀN

1. Nghe người khác nói, sinh ra nghi ngờ hoặc vội vã hành động là khuyết điểm của con người, dễ sai lầm hoặc rơi vào kế li gián, cũng là một trong những mầm tai họa.

Người Việt Nam có câu : Trăm nghe không bằng mắt thấy. Tức là phải kiểm chứng lời đồn, lời dèm pha, mới không phạm sai lầm.

2. Hạng Vũ thất bại có nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân là trúng kế li gián của Hán vương và Trần Bình, ruồng bỏ mưu sĩ Phạm Tăng.

2. LƯU TÌNH KHÔNG NỖ ĐÁNH, ĐÁNH THÌ KHÔNG LƯU TÌNH (CON ĐƯỜNG TIẾN ĐẾN QUYỀN LỰC CỦA VÕ TẮC THIÊN)

Hồi 21

Hộ pháp làm nhà lưu Đại Thánh

Tu Di Linh C át bắt Phong Ma

Đường Tăng bị tay chân của Hoàng Phong bắt về giam trong động, chờ ngày ăn thịt.

Tôn Hành Giả đến khiêu chiến với yêu quái đòi trả sư phụ. Hoàng Phong ra đối địch.

Yêu quái nhìn thấy hình Hành Giả đáng bỉ ổi, mặt mũi gầy guộc, cao không đầy bốn thước, bèn cười nói :

- Đáng thương ! Đáng thương ! Ta tưởng mi là một trang hảo hán, ngang trời dọc đất thế nào, chẳng hóa ra giống con quỷ ốm thế kia à ?

Hành Giả cười nói :

- Thằng nhãi không có mắt, ông ngoại tuy nhỏ bé thế này, nhưng mi lấy cán đĩa đánh vào đầu ta một nhát, ta sẽ cao lên sáu thước.

Yêu quái nói :

- Đầu mi rắn nhỉ ! Hãy ném một cán chơi !

Yêu quái đánh vào đầu Hành Giả một nhát. Hành Giả vặn mình, chân dài đủ sáu thước, người cao vọt hơn một trượng. Yêu quái dừng tay, tức nói :

- Tôn Hành Giả ! Sao mi lại đem cái phép biến hóa hộ thân ra đùa với ta ? Hãy lại đây đấu sức cùng ta !

Hành Giả cười nói :

- Con ơi ! Người ta thường nói : Nghĩ tình không nở đánh, đã đánh chẳng lưu tình. Tay ông ngoại mi nặng lắm, không biết mi có chịu nổi cây gậy này không ?

Quái vật không để cho Hành Giả nói hết, vác đĩa đâm luôn vào bụng Hành Giả.

Đại Thánh là người sành sỏi, không hề hoang mang, đưa gậy sắt đánh miếng ô long lược địa gạt cái đĩa ra, lại đánh luôn vào đầu yêu quái.

Thế là hai bên hỗn chết, liều chết quên mình.

*

Võ Tắc Thiên là con gái của Võ Sĩ Hoạch, Đô đốc Kinh Châu; vì có nhan sắc hơn người, năm thứ 11 Trinh Quán, Võ Tắc Thiên được Lý Thế Dân tuyển vào cung, làm tài nhân, lúc ấy mới 14 tuổi.

Thái tông Lý Thế Dân có một con ngựa đen, đốm trắng, tên là Sư Tử Thông, rất dữ tợn, không ai trị được. Một hôm, Lý Thế Dân đứng xem con Sư Tử Thông, quay sang hỏi :

- Có ai trị được con ngựa này không ?

Võ Tắc Thiên đứng bên cạnh thưa :

- Nó thì có cách trị nó.

Lý Thế Dân hỏi :

- Trị bằng cách nào ?

Võ Tắc Thiên đáp :

- Trước hết lấy roi sắt để đánh nó, nếu nó không thuần phục thì lấy chùy sắt mà nện nó, nếu nó vẫn không chịu thì lấy cây chùy loại kiếm có máu) để cứa cổ nó.

Thái tông nghe nói, bật cười, cho đó là lời nói của trẻ con. Nhưng lời nói đã bộc lộ tính cách cương quyết, tàn nhẫn của Võ Tắc Thiên.

Sau này, Võ Tắc Thiên trị quần thần như cách thuần ngựa.

Sau khi Lý Thế Dân qua đời, theo lệ của cung đình, Võ Tắc Thiên được đưa vào chùa Cảm Nghiệp làm ni cô.

Cao tông Lý Trị khi còn là Hoàng tử đã để ý đến Võ Tắc Thiên.

Năm thứ năm Vĩnh Huy 654), Lý Trị và Vương Hoàng hậu đến dâng hương ở chùa Cảm Nghiệp, Lý Trị gặp lại ni cô tươi son mặt phấn, có chiều lưu luyến.

Vương Hoàng hậu biết ý, một mặt muốn lấy lòng Lý Trị, mặt khác muốn có thêm vây cánh để đối địch với Tiêu Thục phi đang được Lý Trị sủng ái, liền đem Võ Tắc Thiên về cung.

Không bao lâu, Võ Tắc Thiên được Lý Trị yêu mến, phong làm Chiêu Nghi.

Sau một năm vào hậu cung, Võ Tắc Thiên sinh một bé gái.

Một hôm, Vương Hoàng hậu đến chơi đùa với đứa con gái nhỏ của Võ Tắc Thiên.

Đợi Vương Hoàng hậu về, Võ Tắc Thiên bóp cổ đứa con gái cho đến chết, rồi đắp chăn lại.

Cũng vừa lúc Cao tông đến thăm, thấy con gái chết đột ngột, bàng hoàng, hỏi ai là người mới đến ?

Lúc ấy, Võ Tắc Thiên vật vã, kêu gào, khóc lóc.

Cao tông đau đớn, bực bội, có ý phế truất Vương Hoàng hậu.

Tháng 10 năm thứ sáu, niên hiệu Vĩnh Huy, bất chấp sự can gián của quần thần, Cao tông phế truất Vương Hoàng hậu và lập Võ Tắc Thiên.

Người can gián và muốn loại bỏ Võ Tắc Thiên là Thừa tướng Trương Tôn Vô Kỵ.

Tháng sau, Võ Tắc Thiên cho bắt Vương Hoàng hậu và Tiêu Thục phi giam vào lãnh cung.

Hai người này chết trong cung lạnh.

Có sách cho rằng, Võ Tắc Thiên đã cho người đánh Tiêu Thục phi một trăm trượng, sau đó dìm vào thùng rượu cho đến chết.

Sau khi loại được Vương Hoàng hậu và Tiêu Thục phi, Võ Tắc Thiên thuận đà thanh toán nhóm Trưởng Tôn Vô Kỵ.

Thừa tướng Trưởng Tôn Vô Kỵ bị cách chức, bị đày, sau đó bị ép phải tự sát; những đại thần, tôn thất hoặc thuộc phe cánh của Vô Kỵ đều bị bãi chức, bị giết hoặc bị đày.

Một mặt thanh toán các đối thủ, mặt khác Võ Tắc Thiên đề bạt tâm phúc Hứa Kính Phủ Lý Nghi làm Thừa tướng, cất nhắc tâm phúc của mình vào những chỗ trống.

Quyền lực dần dần nằm trong tay Võ Tắc Thiên. Từ đó, Võ Tắc Thiên lấn lướt cả Hoàng đế.

Lý Trị là một Hoàng đế u mê, bất tài nhưng thấy Võ Tắc Thiên quá lộng hành, tỏ ra hối hận, bèn bày mưu tính kế phế truất Võ Tắc Thiên.

Việc ấy không qua được tai mắt Võ Tắc Thiên.

Võ Tắc Thiên liền hạ lệnh xử tử Thượng Quang Nghi và cả gia tộc vì Thượng Quang Nghi là người đang tìm cách phế truất Võ Tắc Thiên.

Sai việc này, Võ Tắc Thiên xưng là Thánh đế, ngang hàng với Lý Trị, gọi là nhị thánh, cùng trông coi việc triều chính. Thực ra, mọi việc đều do Võ Tắc Thiên định đoạt, người ta gọi là nam bên phải, nữ bên trái, trên phượng dưới rồng.

Võ Tắc Thiên còn cho bắt giết, thăm sát hàng loạt vương tôn, đại thần, từng chống hoặc có ý chống lại bà.

Võ Tắc Thiên có bốn người con trai, thứ nhất là Lý Hoằng, thứ nhì là Lý Hiền, thứ ba là Lý Hiến, thứ tư là Lý Đán.

Năm thứ hai, niên hiệu Thượng Nguyên 675), Lý Trị có ý nhường ngôi cho Lý Hoằng. Võ Tắc Thiên không ưa Lý Hoằng, tháng tư năm ấy, Võ Tắc Thiên cho đầu độc con trai mình, lập Lý Hiến lên làm Thái tử.

Tháng 12, năm thứ hai niên hiệu Vĩnh Thuần, Lý Trị ốm nặng, triệu đại thần Bùi Viêm vào cung tiếp nhận di chiếu, sau đó băng hà.

Di chiếu truyền ngôi cho Lý Hiễn. Năm ấy, Lý Hiễn 28 tuổi nhưng mọi việc đều do Võ Tắc Thiên định đoạt.

Lý Hiễn trọng dụng Vy Hoàng hậu, mục đích liên kết để kiềm chế quyền hành của Võ Tắc Thiên.

Nhưng trứng không thể khôn hơn vịt, kẻ cấp không qua mặt được bà già, chưa đầy ba tháng Võ Tắc Thiên giáng Lý Hiễn xuống làm Lư Lăng vương, Vy Hoàng hậu bị đuổi ra khỏi Trường An và bị giam giữ ở Quân Châu.

Võ Tắc Thiên lập con thứ tư là Lý Đán, tuy danh nghĩa là Hoàng đế nhưng cho ở một cung điện khác, không được tham dự triều chính.

Tháng giêng năm thứ hai, Võ Tắc thiên xuống chiếu giao mọi việc triều chính cho Lý Đán. Lý Đán khôn khéo không nhận.

Tháng chín, năm thứ nhất, niên hiệu Tản Sơ, Võ Tắc Thiên phế truất Lý Đán, tự lên ngôi xưng là Thánh Thần Hoàng Đế.

Lúc ấy, Võ Tắc Thiên 67 tuổi, cầm quyền thêm 16 năm nữa, thực tế là cầm quyền trước đó 36 năm (655 - 690), tổng cộng 52 năm.

LẠM BÀN

1. C âu cách ngôn thể hiện mâu thuẫn giữa tình cảm với tham vọng, tư tình với quyền lực và sự quyết đoán.

2. Để củng cố địa vị và ngai vàng Võ Tắc Thiên đã không không ngại hi sinh con cái của mình. Người ta nói, hổ dữ cũng không ăn thịt con; tham vọng và quyền lực có sức mạnh hơn cả tình mẫu tử, biến người ta thành dã thú.

3. NGƯỜI K HÔNG HẠI HỒ, HỒ CHẴNG HẠI NGƯỜI (PHÙ KIÊN CHẾT DƯỚI TAY HÀNG TƯỚNG)

Hồi 16

Viện Quan Âm sư lừa bảo bối

Núi Hắc Phong yêu quái trộm cà sa

Thầy trò Đường Tăng đến ở viện Quan Âm, mất áo cà sa, đến đêm thì chùa bị cháy, Tôn Hành Giả không dập lửa lại cho thêm một luồng gió nữa.

Tam Tạng thấy vậy, kêu lên :

- Trời ơi là trời ! Lửa cháy phải lấy lửa giúp người ta, sao còn thổi gió ?

Hành Giả nói :

- Sư phụ không nhớ cổ nhân có câu : Người không hại hổ, hổ chẳng hại người. Họ không đốt lửa, thì tôi thổi gió làm gì ?

Tam Tạng hỏi :

- Cà sa đâu ? Hay là cháy mất rồi ?

Hành Giả nói :

- Không việc gì ! Không việc gì ! Để ở nhà phương trượng không bị cháy.

Tam Tạng tức giận nói :

- Mặc kệ nhà ngươi, nếu hư hỏng, ta niệm thần chú, ngươi sẽ bỏ đời !

Hành Giả sợ nói :

- Sư phụ ! Đừng niệm, tôi đi tìm áo cà sa về trả.

*

Thời Thập lục quốc, Phù Kiên nhà Tiền Tần, lên ngôi tự xưng là Đại Tần vương, trọng dụng Vương Mãnh là một hiền tài.

Tiền Tần đã lần lượt đem quân tiêu diệt được các thế lực như Tiền Yên, Tiền Lương, chiếm các châu Lương, Yên, nước Đại, tiến quân vào Tây Vực, thống nhất được cả vùng phương Bắc rộng lớn, đối đầu với Đông Tấn, phương Nam.

Trong quá trình chinh phạt, Phù Kiên thường tha cho các vua bại trận. Không những vậy, Phù Kiên còn tin dùng các hàng tướng bổ nhiệm vào những chức vụ quan trọng.

Trong đó có Diêu Trường con tù trưởng Diêu Dặc Trọng, nhà Hậu Tần) và Mộ Dung Thùy thuộc Tiền Yên).

Diêu Trường dẫn bộ hạ mình xin đầu hàng, Phù Kiên cho đầu hàng.

Mộ Dung Thùy lúc bại trận quỳ xuống khóc to, Phù Kiên cảm động, đỡ dậy và cũng cho hàng.

Có lần Vương Mãnh tâu với Phù Kiên :

- Bệ hạ quá nhân từ, không phân biệt thù và bạn. Hiện nay, kẻ thù lớn của ta không phải chỉ là nước Tấn, mà còn có kẻ thù trong nước là đầu lĩnh người Tiên Ty, người Khương và các hàng tướng đang nắm chức vụ trọng yếu và binh quyền của triều đình, nếu gặp lúc nguy biến họ trở mặt thành mối nguy của quốc gia. Bệ hạ phải đề phòng mới được !

Phù Kiên không nghe.

Sau khi Vương Mãnh mất, Phù Kiên lại càng sủng ái và tin dùng các hàng tướng.

Năm 383, bất chấp sự can ngăn của quần thần, Phù Kiên đem quân đánh Tấn và bị thua ở trận Phì Thủy phải quay về.

Như đã nói, Mộ Dung Thùy tuy đầu hàng Phù Kiên, nhưng cho người bí mật nói với em là Mộ Dung Hoảng :

- Ta không thể bảo vệ được tông miếu, là tội nhân của gia đình họ Mộ Dung, em đừng lo cho ta, hãy tận tâm, tận lực lo khôi phục nước Yên.

Mộ Dung Hoảng nghe lời, lập tức phái người đi tìm những người thân thuộc, con em của họ Mộ Dung chờ ngày quật khởi.

Sau trận Phì Thủy, Phù Kiên sai Mộ Dung Thùy đến Nghiệp Thành để giúp Phù Phi, con của Phù Kiên.

Dọc đường Mộ Dung Thùy liên kết với Hoắc Bân dân tộc Đĩnh Linh, phản lại Phù Kiên.

Năm 384, tự xưng là Đại đô đốc, sau đó lại xưng làm vua, lập nên chính quyền Hậu Yên.

Sau trận Phì Thủy, Diêu Trường phản Phù Kiên, tự xưng là Đại Thiên vu, xây dựng chính quyền nhà Hậu Tần.

Năm 385, Diêu Trường, Hậu Tần, sai Ngô Trung tiên đánh Phù Kiên, bắt sống được Phù Kiên.

Phù Kiên nghĩ, thế nào Diêu Trường cũng nghĩ tình xưa tha chết cho mình.

Không ngờ, tháng tám năm ấy, Diêu Trường sai người thắt cổ giết chết Phù Kiên.

LẠM BÀN

1. Phù Kiên nhân từ, quan niệm người không hại hổ, thì hổ không hại người, tha và tin dùng Mộ Dung Thùy và Diêu Trường. Không ngờ lúc sa cơ thất thế bị hai người này phản bội, đúng là nuôi hổ trong nhà. Đôi khi chính trị và lòng nhân từ không đi chung một đường.

2. Người xưa có nói, hại người thì không nên, nhưng phải nên phòng người Hại nhân chi tâm bất khả hữu, phòng nhân chi tâm bất khả vô). Lòng người khó đoán, phòng người cũng là cách bảo toàn tính mạng.

4. ĐÃ BỊ XÔ XUỐNG ĐẤT THÁP TỆT ĐÂU DÁM NGÃNG ĐÀU LÊN (THUẬT CO DUỖI CỦA QUÝ BỐ)

Hồi 28

Núi Hoa Quả lữ yêu hợp nghĩa

Rừng Hắc tùng Tam Tạng gặp ma

Ở rừng Hắc tùng, Tam Tạng thấy ngọn tháp, định vào quét tháp làm công quả, bị bọn yêu ma bắt.

Bọn tiểu yêu khiêng Tam Tạng để ở ngoài màn trúc, rồi vui sướng chạy vào báo với chủ :

- Thừa đại vương, đã bắt được hòa thượng khiêng về đây.

Yêu quái đưa mắt liếc nhìn, thấy Tam Tạng đầu thẳng thắn, mặt đường hoàng, quả nhiên là một vị hòa thượng tốt, liền nghĩ trong bụng : Hòa thượng đẹp thế này, hẳn là nhân vật thượng lưu, không ví như bọn tẹp nhẹp được, nếu không ra vẻ oai phong đời nào hẳn hàng phục ?

Nghĩ xong, yêu quái vênh râu chồi xể ra, tóc rẽ tre dựng ngược, mắt trợn xếch, cáo giả oai hùng, nó dùng dùng quát, nạt :

- Lôi lão hòa thượng vào đây !

Lũ yêu quái rầm rập đồng thanh trả lời :

- Tuân mệnh !

Thế rồi, chúng chỉ đẩy mạnh một cái, Tam Tạng đã bị xô xuống đất thấp tẹt, đầu còn dám ngẩng đầu lên. Tam Tạng chỉ còn chấp tay vái chào.

*

Qu ý Bồ, người nước Sở, trọng chí khí, thích nghĩa hiệp, là người có tiếng tăm ở nước Sở.

Qu ý Bồ được Hạng Vũ sai cầm quân, từng cho Hán vương nhiều phen khôn đốn.

Đến khi Hạng Vũ bị diệt, Lưu Bang xuống lệnh : Ai nộp Quý Bồ thì được thưởng ngàn vàng, ai chứa chấp, che giấu thì bị tru di tam tộc.

Quý Bồ trốn trong nhà một người họ Chu ở Bộc Dương. Người họ Chu nói :

- Vua Hán đặt giá mua tướng quân cao lắm, lệnh bắt gấp, nhà tôi sắp sửa bị khám xét đến nơi rồi. Tướng quân chịu nghe lời tôi thì tôi hiến kế, bằng không thì tôi xin tự vẫn trước mặt tướng quân.

Quý Bố bằng lòng. Họ Chu bèn cạo đầu Quý Bố, lấy gông sắt gông vào cổ, cho mặc bộ quần áo vải thô, nhốt chung vào một chiếc xe lớn, loại xe dùng chở quan tài, với mấy chục tên đồng nô của nhà và cho chở đem bán cho Chu Gia ở đất Lỗ.

Chu Gia biết là Quý Bố, mua đem về quê, cho làm công việc đồng áng và dặn con rằng :

- Công việc đồng áng nên nghe theo tên gia nô này. Ăn phải cho ngòi chung một mâm.

Chu Gia dùng chiếc xe nhẹ một ngựa đến Lạc Dương yết kiến Nhữ Âm hầu Đổng Công.

Đổng Công giữ Chu Gia ở lại mấy ngày.

Chu Gia thề dọ hỏi Đổng Công :

- Quý Bố phạm tội gì ghê gớm mà Hoàng đế truy tìm gấp thế ?

Đổng Công nói :

- Quý Bố giúp Hạng Vũ, mấy tao làm cho Hoàng đế khốn đốn, cho nên ngài căm, muốn bắt cho kì được.

Chu Gia hỏi :

- Ngài thấy Quý Bố là người thế nào ?

Đổng Công đáp :

- Người hiền.

Chu Gia nói :

- Làm tôi thì tùy chủ sử dụng. Hạng Vũ sử dụng Quý Bố, Quý Bố chỉ làm phận sự thôi. Có thể giết hết bầy tôi của họ Hạng chăng ?

Nay H òang đề mới thu phục được thiên hạ, chỉ vì oán thù riêng mà truy nã người, sao mà coi nhỏ thiên hạ như vậy nhỉ ?

Vả lại, người hiền như Quý Bô mà bị Hán truy nã gắt như thế, thì chẳng chạy lên phía Bắc với rợ Hồ cũng chạy xuống phía Nam với nước Việt thôi ! Giận hờn trắng sãi thành ra làm lợi cho nước địch, ấy chính vì thế có chuyện Ngũ Tử Tư quật mã Kinh Bình vương.

Sao ngài không vì Hoàng thượng mà tâu rõ điều hơn lẽ thiệt ?

Trong lòng biết Chu Gia là bậc đại hiệp và đoán chừng Chu Gia dẫu Quý Bô trong nhà, bèn nói :

- Vâng !

Chờ cơ hội, Đẳng Công tâu Cao đế đúng như lời Chu Gia đã nói với mình. Cao đế bèn xá tội cho Quý Bô.

Bấy giờ mọi người khen Quý Bô đã khiến con người sắt đá trở nên yếu mềm; Chu Gia nhân việc này mà nổi tiếng với đời.

Được vua vời. Quý Bô ra mắt lạy tạ. Vua cho làm lang trung.

Thời vua Huệ đế, Quý Bô giữ chức trung lang tướng.

Vua H ung Nô từng gửi thư cho Lữ hậu, lời lẽ hỗn xược, Lữ hậu giận lắm, đòi các vị tướng vào triều bàn việc.

Th ượng tướng quân Phàn Khóai nói :

- Xin cho thần mười vạn quân, thần sẽ dọc ngang trên đất Hung Nô như giữa chỗ không người.

Các tướng lãnh chiều ý Lữ hậu đều nói :

- Phải !

Quý Bô tâu :

- Ngày xưa, đức Cao đế mang hơn bốn mươi vạn quân, mà bị vây khốn ở Bình Thành.

Bây giờ, Phàn Khóai mang mười vạn quân mà dọc ngang trên đất Hung Nô như vào chỗ không người được ? Thế là nói dối trước mặt quân thượng !

Vả lại, Tần chiến tranh với Hung Nô cho nên phát sinh vụ Trần Thắng nổi dậy, vết thương nay vẫn chưa lành, mà trước mặt quân thượng Phàn Khóai a dua cho đẹp ý, muốn làm cho thiên hạ phải lao đao. Tội Phàn Khóai đáng chém !

Lúc ấy, tất cả mọi người trên điện đều sợ hãi và thái hậu bãi triều, không bàn đến chuyện đánh Hung Nô nữa.

Quý Bô làm quận thú Hà Đông, dưới thời vua Văn đế, có người nói đến tai vua rằng, Quý Bô là người hiền, vua bèn triệu về, muốn cử làm ngự sử đại phu.

Sau, có người nói đến tai vua rằng, Quý Bô là người hiếu dưỡng, có máu mê rượu, rượu vào khó gần.

Để n kinh sư, Quý Bô được lưu lại ở khách quán một tháng, rồi bị bãi chức.

Nhân việc bị bãi miễn này, Quý Bô xin vào yết kiến vua và tâu rằng :

- Thần không có công trạng mà được dự phần vinh sủng, làm quận thú Hà Đông. Bệ hạ vô cớ vời thần về kinh sư, duyên do vì có người đã nói hay cho thần với bệ hạ.

Nay thần về đây, không có chỗ thu dụng, lại bị bãi chức, duyên do là kẻ nói xấu thần với bệ hạ.

Bệ hạ vì một lời khen của một người mà cho vời thần, vì một lời chê của một người mà bỏ thần.

Như vậy, thần e các bậc thức giả trong thiên hạ nghe chuyện, sẽ thấy rõ chỗ nông sâu trong việc dùng người và bỏ người của bệ hạ.

Vua có vẻ ngượng, nín thinh, rồi nói :

- Hà Đông là một quận quan trọng, vai vế của ta, cho nên mới đặc biệt triệu ông về.

Bố cáo từ về lại Hà Đông.

Một biện sĩ người Sở tên là Tào Khâu, nhiều lần làm việc hối mại quyền thế. Hắn là tay chân bọn họan quan Triệu Đồng và được cảm tình của Đậu Trường Quân.

Việc này đến tai Quý Bồ. Quý Bồ viết thư can Đậu Trường Quân : Tôi nghe Tào Khâu không phải là bậc trưởng giả, không nên đi lại với ông ta.

Khi Tào Khâu từ kinh sư trở về Sở, hắn xin Đậu Trường quân viết một lá thư, để được gặp Quý Bồ.

Đậu Trường Quân nói :

- Quý tướng quân không thích túc hạ. Túc hạ chớ có tới !

Tào Khâu cố nèo bằng được, mới lên đường.

Tào Khâu cho người trình thư trước. Quý Bồ nổi giận và đợi gặp Tào Khâu.

Tào Khâu đến, vái Quý Bồ, rồi nói :

- Người nước Sở nói với nhau : Được trăm cân vàng, không bằng được Quý Bồ ừ cho một tiếng. Tại sao mà túc hạ được cái thanh danh ấy trên dải đất Lương, Sở ?

Là vì kẻ hèn này đem thanh danh của túc hạ nói cho thiên hạ rõ. Việc làm của kẻ hèn này chẳng đáng đồng xu này hay sao ? Tại sao túc hạ ghét kẻ hèn này đến thế nhỉ ?

Quý Bồ lấy làm bằng lòng, đón vào, lưu lại mấy tháng, đãi như thượng khách.

Lúc đi đưa tiễn rất hậu.

Thanh danh Quý Bồ trở nên rộng là nhờ có Tào Khâu.

LAM BÀN

1. Tam Tạng là vị thánh tăng, đức cao vọng trọng, lại có đại đồ đệ Tôn Hành Giả thần thông quảng đại, Bát Giới, Sa Tăng võ nghệ cao cường, thế mà khi bị yêu quái bắt, đơn thân độc mã phải quỳ xuống, vái tay chào yêu quái. Dù tu hành nhưng Tam Tạng cũng giỏi về thuật co – duỗi, tùy cơ ứng biến.

2. Tư Mã Thiên bàn rằng : Vì Hạng Vũ ưa chuộng khí lực, cho nên Quý Bô nhờ dũng cảm mà hiển dương ở nước Sở, đích thân cướp cờ, quật tướng mấy phen, thật đáng mặt tráng sĩ ! Nhưng đến khi bị hình lục, thì lại đành làm tôi mọi cho người, chứ không chịu chết. Sao mà lép thế ?

Hắn là ý thức được tài mình, vững tin vào đó, cho nên chịu nhục mà không thấy xấu hổ, muốn còn có dịp thi thố chỗ sở trường chưa được dùng, cho thỏa lòng hoài bão. Vì vậy, chung cục trở thành danh tướng nhà Hán.

Ng ười hiền thường biết tiếc cái chết của mình, chứ bọn tì thiếp, kẻ hèn kém vì chúng tiểu tiết cảm kích mà tự sát thì đâu được là dũng, chẳng qua họ không có lối thoát đó thôi !

5. TAY XÁCH GIỎ CÁ, TRÁNH SAO ĐƯỢC HÔI TANH (LƯU VŨ KHÓ MINH OAN)

Hồi 86

Bát Giới giúp oai trừ quái vật

Ng ộ Không hóa phép diệt yêu tà.

Sau khi sai Sa Tăng ngồi giữ ngôi mộ giả) của Tam Tạng và giữ hành lí, Hành Giả và Bát Giới đi đến cửa động, quát tháo vang trời : □

- Trả lại Đường Tăng sống của ta đây !

Bọn yêu lớn bé ở trong động, đưa nào đưa nấy hồn xiêu phách lạc, đều oán trách Tiên Phong làm điều không phải.

Lão yêu già hỏi Tiên Phong :

- Bọn hòa thượng ấy đánh phá tới cửa, nên xử trí như thế nào ?

Tiên Phong nói :

- Cổ nhân nói đúng : Tay xách giỏ cá, tránh sao khỏi hôi tanh. Một là làm, hai là không, bây giờ ta đem hết tả hữu gia binh ra, đánh cho bọn hòa thượng ấy một mẻ !

Lão quái không biết làm thế nào, bèn truyền lệnh :

- Chúng bay đâu ? mang hết khí giới tinh nhuệ theo ta ra trận.

Quả nhiên, bấy yêu hò reo rầm rĩ, xô ra cửa động.

*

Lương Hiếu vương Lưu Vũ là anh em cùng một mẹ với Hiếu Cảnh đế Lưu Khôi.

Hiếu Cảnh đế không chỉ em Lưu Vũ chỉ là vua tôi, anh em, mà còn xem nhau như bè bạn.

Lưu Vũ là người rất có hiếu với mẹ là Thái hậu họ Đậu. Thái hậu rất vui lòng.

Có lần, Hiếu Cảnh đế và Lương Hiếu vương cùng uống rượu, Hiếu Cảnh đế nói với Lương Hiếu vương :

- Một mai ta qua đời, ta sẽ truyền ngôi lại cho em.

Lương Hiếu vương nghe nói, hoảng sợ, đứng dậy tạ rằng :

- Bệ hạ còn có thái tử. Hạ thần không dám ! Không dám !

Hiếu Cảnh đế nghe xong, rất vui vẻ.

Khi Ngô Sở làm phản, Hiếu Cảnh đế sai Lương Hiếu vương đến trấn nhậm tại thành Duy Dương, rồi sai Hàn An Quốc và Trương Vũ đi đánh dẹp Ngô Sở.

Sau khi đánh dẹp xong Ngô Sở, Hiếu Cảnh đế trọng thưởng và phong đất cùng đất tốt cho Lương Hiếu vương.

Tình cảm vua tôi, anh em giữa Hiếu Cảnh đế và Lương Hiếu vương càng thân thiết, hai người cùng ngồi chung một xe, kể cả những lúc vui chơi, săn bắn.

Lương Hiếu vương không về đất phong, thường ở lại kinh đô, tự do ra vào cung cấm, sớm hôm thăm viếng thái hậu.

Lúc Hiếu Cảnh đế phê thái tử, thì thái hậu khuyên Hiếu Cảnh đế nên lập Lương Hiếu vương làm người kế vị. Đại thần Viên Anh cực lực phản đối.

Lương Hiếu vương thấy vậy, liền xin về đất phong là nước Lương, mục đích tránh việc khó xử cho nhà vua.

Lúc ấy, có hai người tâm phúc của Lương Hiếu vương là Công Tôn Ngụy và Dương Thắng, tức giận Viên Ang can ngăn không cho chủ kế vị, đã thuê thích khách tìm cách giết Viên Ang.

Viên Ang bị thương nhưng quân của Viên Ang bắt được thích khách.

Hiếu Cảnh đế sai người tra khảo, tên thích khách khai hai người chủ mưu là Công Tôn Ngụy và Dương Thắng.

Hiếu Cảnh đế sai quân đến phủ Lương Hiếu vương để bắt Công Tôn Ngụy và Dương Thắng.

Lương Hiếu vương chần chừ không muốn giao nộp hai tên tâm phúc.

Hàn An Quốc thuyết phục mãi, Lương Hiếu vương mới giao nộp Công Tôn Ngụy và Dương Thắng.

Hiếu Cảnh đế nghe thuật lại việc trên, nổi giận và trách cứ Lương Hiếu vương.

Lương Hiếu vương sợ hãi, liền đến quỳ trước cửa cung xin chịu tội.

Hiếu Cảnh đế tha tội nhưng ra lệnh phải về ngay ở đất phong.

Sau đó, Lương Hiếu vương mấy lần dâng thư xin được vào cung bệ kiến nhưng đều bị Hiếu Cảnh đề từ chối.

Từ đó, Lương Hiếu vương lo buồn, mỗi ngày một tiêu tụy.

Một hôm, có người thợ săn dâng một cái đầu và một cái chân bò.

Lương Hiếu vương trông thấy, hoảng hốt và sinh bệnh nặng.

Không lâu thì mất.

LẠM BÀN

1. Tay c ầm giỏ cá tránh sao được hoi tanh. Tương tự câu Lý Hạ nổi tiếng là người hiền lương) nhưng đã vào vườn dưa, không hái trộm dưa cũng khó trăn tình.

Hàm ý, đa nghi là bản tính của con người, người bị nghi ngờ khó mà minh oan. Đa nghi là hố sâu ngăn cách giữa con người và con người, kể cả tình anh em ruột thịt.

2. Lương Hiếu vương đã bị Hiếu Cảnh đề nghi ngờ chủ mưu ám sát Viên Ang, lại còn không chịu giao nộp Công Tôn Ngụy và Dương Thắng, thì mối nghi ngờ càng tăng thêm, khác nào tự dẫn lửa đốt thân.

Vua đã nghi ngờ thì bề tôi phải chết. Cảnh đế không trừng trị, nhưng Lương Hiếu vương lo buồn mà chết.

3. Vì chiếc ngai vàng mà anh em trong gia đình đế vương trở nên nghi ngờ, tàn sát lẫn nhau.

6. HỎANG HÓT, HỒ ĐỒ (THÚC TÔN THÔNG – NGƯỜI HỒ ĐỒ)

Hồi 27

Thây ma ba lượt trêu Tam Tạng

Đường Tăng giận đuổi Mỹ Hầu vương

Tam Tạng đọc thần chú.

Hành Giả không chịu được, quỳ xuống mé đường nói :

- Đừng đọc ! Đừng đọc ! Cần gì cứ nói ra ?

Đường Tăng nói :

- Con khi, còn nói cái gì ? Người xuất gia làm điều lành như cỏ trong vườn Xuân, tuy không thấy lớn lên nhưng càng ngày càng tăng. Những kẻ làm ác như mài gươm trên đá, tuy không thấy nó trũng xuống nhưng mỗi ngày một khuyết đi.

Mi ở nơi đồng không mông quạnh, một lúc đánh chết luôn ba người, không ai tra hỏi, không kẻ đòi đầu, thắng ở trong chốn thành thị, người ở đông đúc, mỗi khi chẳng biết hay hay dở, đánh người bừa bãi, gây ra tai vạ, ta làm thế nào tránh khỏi ? Mi về đi thôi !

Hành Giả nói :

- Sư phụ mắng oan con. Con kia rõ ràng là yêu quái, quả thực nó có lòng hại người. Con đánh chết nó, để trừ hại cho người. Thầy không chịu nhận rõ, lại nghe lời chú ngốc kia dèm pha, mấy lần đuổi con.

Người ta thường nói, sự bất quá tam. Con mà đi, thực là cái phùng hạ lưu không biết hổ thẹn. Con đi đã đành, che e sư phụ thiếu người thủ hạ.

Đường Tăng nổi giận nói :

- Con khi này, càng ngày càng vô lễ ! A ! chỉ có mày mới là người ? Còn Ngô Năng, Ngô Tĩnh kia không phải là người hay sao ?

Đại Thánh nghe thầy nói như vậy, không chịu nổi, cất giọng thê thảm :

- Khổ lắm ! Kể lúc người mới ra khỏi Trường An có Lưu Bá Khâm đưa người lên đường đến Lương Giới Sơn, cứu con ra, con mới nhận người làm sư phụ. Con đã từng vào động cổ, vượt rừng sâu, bắt ma tróc quái, thu Bát Giới, hàng phục được Sa Tăng, nếm đủ trăm cay ngàn đắng.

Bây giờ sư phụ sinh ra hoảng hốt hồ đồ, khẳng khẳng đuổi con đi. Thế mới biết, chim hết bỏ nỏ, thỏ chết chó săn bị mồi.

Hành Giả năn nỉ mãi.

Đường Tăng viết tờ giấy đuổi.

Hành Giả không có cách nào, ngâm ngùi từ biệt sư phụ, lộn nhào lên mây, về thẳng Hoa Quả Sơn.

*

Thúc Tôn Thông, người Tần, giỏi văn học, tài hoa làm đến chức bác sĩ.

Ông thấy Tần Thủy Hoàng quá tàn bạo, không hề tâu trình việc gì và cũng không hề tranh cãi với ai, đôi khi còn giả bộ ăn nói chẳng đâu vào đâu.

Một người bạn thân cùng ở trong triều nói :

- Tôi quen ông đã lâu, vốn biết ông là người có chí lớn, hay tranh luận, lí sự sắc sảo, miệng lưỡi chẳng vừa và rất hiểu thắng. Nhưng nay ông rất thay đổi, chẳng nói chẳng rằng là tại sao ?

Thúc Tôn Thông nói :

- Hoàng thượng là người ít đọc sách, không coi trọng những người đọc sách, lại cương cứng quyết đoán mọi chuyện. Nay tôi lại tỏ ra học rộng tài cao, khiến cho Hoàng thượng ghét bỏ, thì tôi làm sao có đất sống ?

Người bạn nghe vậy, gật gù.

Tần Thủy Hoàng đã chôn sống 460 Nho sinh, nhưng Thúc Tôn Thông thoát nạn.

Dưới thời Tần Nhị Thế Hồ Hợi, Trần Thắng và Ngô Quảng nổi lên, Hồ Hợi rất lo lắng, liền triệu tập quần thần để bàn bạc, tìm đối sách.

Quần thần tranh luận huyên náo, có một bác sĩ Nho sinh) mạnh dạn tâu :

- Bọn Trần Thắng, Ngô Quảng dám chống đối triều đình, là bọn phản loạn. Xin bệ hạ xuất binh để đánh dẹp bọn phản tặc ấy đi.

Hồ Hợi nghe nói đến mấy chữ phản loạn, phản tặc, liền sa sầm nét mặt.

Thúc Tôn Thông thấy vậy, bước ra nói :

- Các vị nói sai cả rồi ! Bệ hạ là bậc thánh minh, khắp chốn quy phục. Lại thêm, từ khi thống nhất thiên hạ, thì vũ khí trong bốn phương đã được thu gom lại nung chảy ra cả rồi ! Trần Thắng, Ngô Quảng có tác sát nào đâu mà dám làm phản ?

Chẳng qua, chúng chỉ là bọn trộm gà, bắt chó, chỉ cần quan địa phương truy bắt chúng, đem về trị tội là xong. Bệ hạ không nên quá lo lắng !

Hồ Hợi nghe tâu như cởi tấm lòng, nói :

- Tốt ! Tốt ! Nhà ngươi nói, ta nghe rất có lí !

Nói xong, truyền bắt những bác sĩ nói các từ phản loạn, phản tặc, nhốt vào ngục, trị tội.

Rồi thưởng cho Thúc Tôn Thông 24 tấm lụa, một bộ y phục và thăng lên một cấp.

Lúc ra khỏi cung, các Nho sinh đi theo trách mắng :

- Ông được cái thói a dua, đón ý hoàng thượng, chẳng biết ắt giáp, không hiểu sự thực gì cả ! Chúng tôi không thể nào hiểu nổi ông ?

Thúc Tôn Thông nói :

- Cái mạng của tôi mong manh lắm, mong các ông thông cảm ! Các ông cũng nên nghĩ về con đường sống của mình đi, đừng trách móc chỉ tôi mà phí tâm lực.

Tối hôm đó, Thúc Tôn Thông thu vén hành trang, nửa đêm trốn ra khỏi Lạc Dương, đến đầu hàng Trần Thắng và Ngô Quảng.

Trần Thắng và Ngô Quảng thất bại, Thúc Tôn Thông lại đầu hàng Hạng Vũ.

Sau c ùng lại đầu hàng Lưu Bang.

Bấy giờ, Lưu Bang mới lên ngôi, quần thần uống rượu, tranh công lao, có người quá chén la hét om sòm, có người còn tuốt gươm chém bừa vào cột.

Cao đế thấy vậy làm lo. Biết Cao đế chán ghét bọn này, Thúc Tôn Thông bèn tâu :

- Bọn Nho sinh không giúp được bệ hạ lập nên sự nghiệp, nhưng giúp bệ hạ giữ sự nghiệp. Thần xin trưng cầu bọn Nho sinh nước Lỗ và cùng học trò thần để chế định triều nghi.

Cao đế bằng lòng.

Chế định xong, thì nghi lễ được cử hành, từ lúc lễ cử hành đến lúc bãi tửu, không ai còn dám to tiếng lộn xộn. Thấy vậy, Cao đế nói :

- Bây giờ ta mới biết, cái vinh quang, tôn quý của một vị hoàng đế !

Bèn cất Thúc Tôn Thông lên làm thái thường và ban cho năm trăm cân vàng.

Thúc Tôn Thông thừa dịp tiến lên tâu rằng :

- Các học trò và các Nho sinh theo thần đã lâu, họ đã cùng với thần chế định triều nghi. Dám mong bệ hạ ban tước cho họ.

Cao đế cho làm quan lang hết.

Ra về, Thúc Tôn Thông đem tất cả số vàng vua ban, chia chác cho các Nho sinh.

Các Nho sinh mừng quá, nói :

- Ông Thúc Tôn Thông thật là một vị thánh nhân. Ông thấy rõ nhu cầu khẩn cấp của thời đại.

Thúc Tôn Thông còn là trọng thần dưới thời Huệ đế.

LẠM BÀN

1. Thông minh, sáng suốt và hồ đồ là hai mặt thống nhất. Trịnh Bản Kiều cho rằng, ai cũng thích tự cho mình là thông minh, sáng suốt, không ai tự cho mình là kẻ hồ đồ; nhưng người thông minh, sáng suốt, làm kẻ hồ đồ là khó nhất.
2. Đường Tăng tự cho mình là sáng suốt nhưng thực ra là kẻ hồ đồ, không phân biệt chân giả, hơn thiệt.
3. Thúc Tôn Thông giả bộ hồ đồ nhưng thực sự thông minh, sáng suốt. Vì chí lớn bỏ qua những tiêu tiết hết làm tôi người này, đến làm tôi kẻ khác).
4. Biết người, biết dùng người, người ta sẽ đem hết sự thông minh, sáng suốt để phụng sự. Không biết người, không biết dùng người, thì chỉ thấy cái bóng hồ đồ của người.

7. MỘT NGƯỜI CÓ PHÚC, CẢ NHÀ THƠM LÂU (GIA ĐÌNH HỌ VỆ QUYỀN NGHIÊN G THIÊN HẠ)

Hồi 69

Tâm chủ thâu đêm hoàn xong thuốc tể

Quân vương trên tiệc thuật chuyện yêu tà

Hành Giả, Trư Bát Giới và Sa Tăng suốt đêm bào chế thuốc để chữa bệnh cho quốc vương nước Chu Tử.

Phương thuốc gồm đại hoàng, ba đậu, nhọ nồi, nước đá ngựa rông Tây Hải), gọi là Ô kim đan, uống với nước vô căn nước bọt Long vương).

Quốc vương uống thuốc xong, khỏi bệnh, viết thiệp mời, bày tiệc tạ ơn.

Bát Giới thấy quan đưa thiệp mời, mừng rỡ khôn xiết, nói nịnh với Sa Tăng, cố ý cho Hành Giả nghe :

- Anh ạ ! Quả là tể thuốc hay, ngày nay được đền ơn to là công của huynh trưởng Hành Giả).

Sa T ăng nói :

- Anh Hai nói chi vậy ! Thường có câu : Một người có phúc, cả nhà thơm lây. Chúng ta ở đây chế thuốc, đều là những người có công cả. Không cần nói nhiều, chỉ làm sao có ăn là được.

Mấy huynh đệ rất vui vẻ, cùng nhau đi vào triều.

*

Hán Vũ đế Lưu Triệt tức vị nhưng không có con.

Một hôm, Vũ đế đến chơi nhà chị gái là Bình Dương công chúa.

Bình Dương công chúa thấy sắc mặt nhà vua không vui, liền cho gọi mười cô gái ra múa hát.

Hán Vũ đế thấy cô gái họ Vệ, còn gọi là Vệ Tử Phu, là ca nữ, thì yêu thích lắm.

Bình Dương công chúa biết ý liền ngỏ ý cho cô gái họ Vệ tiến cung. Nhà vua bằng lòng.

Lúc tiến cô gái họ Vệ, công chúa Bình Dương dặn :

- Đi đi ! Nếu ngày nào đó được tôn quý thì đừng có quên tôi đây nhé ?

Cô gái họ Vệ cúi đầu, vâng dạ.

Tuy Vệ Tử Phu được tiến cung nhưng lâu ngày không gặp được Vũ đế.

Nhân Vũ đế lệnh cho các cung nữ luống tuổi ra khỏi cung, Vệ Tử Phu xin gặp Vũ đế để xin xuất cung. Hán Vũ đế không cho và bắt đầu sủng ái Vệ Tử Phu.

Không lâu, Vệ Tử Phu có thai và sinh con trai, từ đó Hán Vũ đế càng thêm quý mến Vệ Phu Nhân.

Trần hoàng hậu thấy vậy sinh ghen ghét, tìm mọi cách để hại Vệ Tử Phu và đứa con trai, tên là Lưu Kịch.

Hán Vũ đế biết được, phế truất Trần hoàng hậu và lập Vệ Tử Phu lên làm hoàng hậu.

Sau khi Vệ Tử Phu được làm hoàng hậu thì em của hoàng hậu là Vệ Thanh cũng phong làm Tướng quân.

Con trai của chị Vệ Tử Phu là Hoắc Khứ Bệnh, giỏi cưỡi ngựa, bắn cung, cũng được Vũ đế chiếu cố, cho làm Thị trung.

Vệ Thanh được Vũ đế sai đem quân đi đánh Hung Nô.

Vệ Thanh toàn thắng trở về.

Hán Vũ đế nói với quần thần :

- Đại tướng Vệ Thanh mưu trí, dũng cảm, đã lập được công to. Nay, phong thưởng sáu vạn hộ; con cái Vệ Thanh đều được phong tước hầu.

Vệ Thanh tâu :

- Thần xuất quân đánh bại Hung Nô là nhờ hồng phúc của bệ hạ và công lao của các tướng sĩ. Nay, bệ hạ phong thưởng cho thần là quá nhiều rồi ! Các con thần không có công lao và còn tuổi nhỏ, xin bệ hạ không nên ban thưởng.

Hoắc Khứ Bệnh theo Vệ Thanh chinh chiến, lập nhiều chiến công.

Vũ đế hạ chiếu rằng :

- Hoắc Khứ Bệnh dũng cảm giết giặc, bắt sống được chú của tướng giặc là La Cô Ty, đệ nhất công lao, được phong làm Quán quân hầu.

Hoắc Khứ Bệnh thích trầm tư, ít nói nhưng rất quyết đoán.

Vũ đế thấy vậy, cho Hoắc Khứ Bệnh coi việc xây dựng, tu tạo các phủ đệ trong hoàng cung.

Hoắc Khứ Bệnh từ tạ, tâu rằng :

- Mặc dù lực lượng quân Hung Nô suy giảm nhưng cũng không thể không đề phòng.

Vũ đế nghe vậy, càng yêu mến Hoắc Khứ Tật.

Kh ông may, Hoắc Khứ Tật qua đời rất trẻ, mới 24 tuổi.

Vũ đế thương tiếc lắm, sai mấy đội quân xây lăng mộ cho Hoắc Khứ Tật và thay phiên canh gác hương khói. Con của Hoắc Khứ Tật cũng được phong hầu.

Phò mã mất, khi mãn tang Bình Dương công chúa ngô ý muốn tái giá.

Có người nói với Vệ Thanh:

- Đại tướng có chị là hoàng hậu, nếu mà lấy được công chúa, chị nhà vua, thì con cái sẽ được phong tước hầu, dòng họ sẽ cao sang tốt bậc, thiên hạ ai mà sánh kịp.

Thế là, đám cưới Vệ Thanh và công chúa Bình Dương được tổ chức.

Thời ấy, danh giá gia đình họ Vệ nổi tiếng thiên hạ. Vì thế, trong dân gian lưu truyền bài hát :

Sinh con trai ch ớ vội vui

Sinh con g ái cũng đừng buồn

Hãy xem nhà họ Vệ

Quyền, thiên hạ nghiêng

Song, phước bất trùng lai, họa vô đơn chí, năm 106.TCN, em của hoàng hậu Vệ Thanh, cột trụ của gia đình họ Vệ không may qua đời.

Cũng trong thời gian ấy, Công Tôn Kính, người nhà họ Vệ tham ô quân lương một ngàn chín trăm vạn tiền.

Lưu Triệt giao vụ này cho Đỗ Chu điều tra.

Kết quả điều tra, một nửa nhà họ Vệ dính líu đến vụ án.

Kết cục, con của Vệ Thanh bị chặt đầu, cả nhà Công Tôn Kính bị giết.

Lưu Triệt ốm nhiều ngày không khỏi, cận thần Giang Sung cho rằng, có lẽ các tên thầy bói, đồng bóng trong kinh thành dùng tượng gỗ mộc ngẫu) trù yểm hoàng đế, nên hoàng đế mới ốm dai như thế.

Lưu Triệt sợ chết, ra lệnh cho tìm bắt bọn thầy bói, đồng bóng hoặc bị nghi là đồng bóng hoặc nhà nào có tượng gỗ, tất nhiên trong đó có kẻ thù của Giang Sung, đều bị đem ra giết sạch.

Số người bị giết lên đến hàng vạn, nhiều gia đình bị tàn sát, tiếng khóc vang trời.

Gi ết xong cả vạn người, Giang Sung còn nói với Lưu Triệt, đại bản doanh của bọn đồng bóng không đâu xa chính là hậu cung. Lưu Triệt nghe theo và giao cho Giang Sung mở cuộc điều tra.

Sau khi điều tra, Giang Sung thừa rằng đã tìm được những tượng bằng gỗ, dùng để trù yểm hoàng đế chôn ở trong cung hoàng hậu và thái tử Lưu Kịch.

Ng ồi ra, Giang Sung còn nói tìm được nhiều giấy tờ quan trọng, âm mưu phản loạn ở phòng thái tử Lưu Kịch.

Th ái tử Lưu Kịch nghe tin, hoảng hốt, không có cách nào khác bèn khởi binh làm loạn.

Cu ộc chiến diễn ra năm ngày, năm đêm, thầy chết thành núi, máu chảy thành sông.

Lưu Kịch thất bại, bỏ chạy, sau tự vẫn ở Huyện Lương.

Vệ phu nhân, mẹ của hoàng hậu, nghe tin thái tử thất bại, kêu khóc thảm thiết, rồi tự ải.

Lưu Triệt tức giận ra lệnh giết Vệ hoàng hậu và cả ba họ.

Tất cả con cái, người nhà thái tử buộc phải tự vẫn; các quan chức quan hệ xa gần với thái tử, nặng thì bị giết, nhẹ thì tống vào ngục.

Số người bị giết lên đến 10 vạn người, sử gọi là vụ án vu cổ.

LẠM BẢN

1. Một người có phúc cả nhà thơm lây. Tương tự câu của Việt Nam : "Một người làm quan cả họ được nhờ".

Thế giới thần thoại, nhờ công lao của Hành Giả mà Đường Tăng được trọng vọng, Sa Tăng, Bát Giới được mời mọc, đãi đằng no nê.

Ở cõi người, nhờ Vệ Tử Phu sinh con trai, được phong làm hoàng hậu, mà anh em, bà con dất dứ nhau lên vũ đài chính trị. Triều đình, đất nước, lọt thỏm vào tay một nhóm người. Nhóm người này tha hồ khen nhau, thưởng cho nhau vô hồi kì trận.

3. Nhưng rồi bi kịch xảy ra, những người có quyền chức, có bổng lộc có vay có trả bị chết đã đành. Nhưng người ăn ít, thậm chí chẳng được xơi mui gì cũng bị lôi vào cửa địa ngục trần gian hoặc địa phủ.

4. Trong thơm lây đã ỉn tàng vạ lây ! Nhưng đáng buồn, nhiều người chỉ vênh váo, khoe mẽ, lúc thơm lây, ít nghĩ đến lúc vạ lây.

8. TỘI TO NHẤT LÀ TỘI BẤT HIẾU (TIÊU DIỄN ĐỨC – ĐỨA CON BẤT HIẾU)

Hồi 31

Bát Giới lấy nghĩa khích Hành Giả

Ngộ Không dùng trí phục ma vương

Để giải cứu cho Sa Tăng, Hành Giả bắt hai đứa con của yêu quái Hoàng Bào và công chúa nước Bảo Trượng.

Sa Tăng được tha nhưng Hành Giả không trả lại hai đứa con cho công chúa. Hai người sinh ra đầu khẩu.

Công chúa nói :

- Vị hòa thượng này không có tín nghĩa gì hết, người bảo thả sư để người ra, người sẽ trả lại hai đứa con cho ta, ta đã trả sư để người rồi, sao vẫn giữ con ta ? Còn đến đây làm gì ?

Hành Giả cười nói :

- Công chúa đừng ngại, nàng ở đây đã lâu rồi, để mang các cậu đến thăm ông ngoại.

Công chúa nói :

- Hòa thượng đừng nói bậy bạ, lão Hoàng Bào nhà tôi không phải tay vừa, nếu người dọa nạt con tôi, để chúng nó sợ hãi thì người cũng không còn.

Hành Giả cười nói :

- Công chúa ạ ! Người ta sống ở trong trời đất, thế nào là kẻ có tội ?

Công chúa nói :

- T ôi biết rồi !

Hành Giả nói :

- Nàng là hạng nữ lưu thì biết cái gì ?

Công chúa nói :

- Tôi hồi nhỏ ở trong cung, được cha mẹ dạy bảo. Nhớ trong sách có câu : Ba nghìn đi phạm vào tội ngũ hình, tội to nhất là tội bất hiếu.

Hành Giả nói :

- Chính nàng là người con bất hiếu ! Bởi vì công cha nuôi con, công mẹ mớm con, thương thay cha mẹ vì con hao mòn ! Cho nên hiếu thảo là trăm nét tốt, là gốc trăm điều lành, nỡ nào đem thân bám lấy yêu tinh, không tưởng nhớ tới cha mẹ ? Không phạm tội bất hiếu là tội gì ?

Công chúa nghe nói, đỏ mặt tía tai, trăm chiều hổ thẹn.

*

Sau khi g iết hai ông vua nhà Tề, Tiêu Diễn lên ngôi, sáng lập nhà Lương, lúc ấy ông ta chưa có con, liền nhận con của người em trai là Tiêu Chính Đức làm con nuôi.

Năm 37 tuổi, Tiêu Diễn mới có con, đặt tên là Tiêu Thống và lập Tiêu Thống làm thái tử.

Việc này đã là cho Tiêu Chính Đức bất mãn, sinh oán hận Tiêu Diễn và đầu hàng nước Ngụy, vốn là kẻ thù của nước Lương, tự xưng là Lương Phế thái tử.

Vua nước Bắc Ngụy liền triệu tập quần thần để bàn bạc.

Có người tâu rằng :

- Tiêu Diễn là vua là bác của Tiêu Chính Đức, thân phụ của Tiêu Chính Đức cũng là bậc vương. Thế mà hắn đầu hàng nước ta, là lâm vào tội đại nghịch, bất đạo. Nếu hắn đến thì giết hắn đi, dung nạp hắn làm gì ?

Tiêu Chính Đức nghe tin, thất vọng, trốn ra khỏi nước Bắc Ngụy, trở về nước Lương.

Tiêu Diễn biết chuyện, trách mắng qua loa, không trị tội Tiêu Chính Đức, chỉ mong Tiêu Chính Đức hối cải.

Tiêu Chính chẳng những không hối cải còn làm nhiều xằng bậy, tha hồ giết người, cướp của, cướp vợ con người khác, thậm chí bắt em gái của mình làm vợ.

Nguyên, Hầu Cảnh là tướng nước Bắc Ngụy, đầu hàng nước Lương, gây nên cảnh nội chiến đẫm máu kéo dài suốt 4 năm.

Tiêu Chính Đức âm mưu với Hầu Cảnh, trong ứng ngoại hợp lật đổ Tiêu Diễn và lên làm vua.

Vị ệc Hầu Cẩnh phẩn bệi Tiều Diễn và Tiều Chĩnh Đứck lờn làm vua đầ làm cho dần chũng óan hận. Để yờn lờng dần, Hầu Cẩnh lại lập Tiều Diễn lờn làm vua và ra lờnh treo cổ Tiều Chĩnh Đứck.

Sau đố, Hầu Cẩnh lại cho giam lỏng Tiều Diễn, ba năm sau Tiều Diễn chết vì đốỉ đốỉ khát.

LẠM BÀN

1. Trung Qu ốc là nước đề cao lễ nghĩa, trong ngũ luân, lấy hai chữ trung, hiếu làm đầu. Không trung thành với vua là bất trung, không nuôi dưỡng cha mẹ là bất hiếu. Trung, hiếu là chuẩn tắc của mọi hành vi.

2. Tiều Chĩnh Đứck vừa bất trung, vừa bất hiếu.

9. LẤY CÓ MẶT, KHUẤT MẶT ĐỀU LÀ ĂN TRỘM (HÒA THÂN VÀ TẬP ĐOÀN THAM NHỮNG)

Hồi 50

Tình rồi, tính theo vì ái dục

Thần mờ tâm động gặp yêu ma

Bát Giới trở ra thừa với Đường Tăng :

- Sư phụ ạ ! Trong đó không có một bóng người, chỉ như cái nhà thờ vong linh. Lão trư đi vào bên trong, lên thẳng trên lầu cao, có một đồng hải cốt ở trong một cái màn lụa vàng.

Cạnh nhà ngang có ba bức bối tâm quán bụng thù gấm, con lấy mang về đây, cũng là cái may tạm thời cho chúng mình. Đương lúc trời rét thế này, cần phải dùng đến. Sư phụ cởi cái áo chền ra, đem nó quần vào phía dưới, dùng tạm cho đỡ rét.

Tam Tạng nói :

- Không được ! Không được ! Luật có câu : Lấy có mặt, khuất mặt đều là ăn trộm. Thằng có người biết, đuổi theo chúng ta, bấy đem trình quan, tất nhiên

phạm vào tội trộm cắp, của người ta ở đâu đem trả lại đây ! Chúng ta ngồi ăn gió một lúc, đợi Ngộ Không về rồi sẽ cùng đi. Người xuất gia, không ăn cắp vặt như vậy !

Bát Giới nói :

- Chung quanh không có người, đến gà chó cũng không biết được, người nào kiện mình, có bằng chứng gì, cũng như là được của rơi, còn bảo lấy mặt, khuất mặt gì nữa ?

Tam Tạng nói :

- Con bậy quá ! Tuy rằng người ta không biết, nhưng có dấu trời được không ? Trong kinh Nguyên đế thùy huấn có nói rằng : Dối trong lòng, nhà tối mắt Thần như điện. Muốn tốt đem trả cho người ta, đừng ham những vật phi nghĩa.

Bát Giới cười nói :

- S ư phụ ơi ! Từ khi con làm người đến nay, cũng được mấy cái bồi tâm nhưng chưa từng có cái nào theo gắm cả. Người không mặc thì để lão Trư mặc một cái, thử ném của lạ cho nó ám cật một tí. Đợi sư huynh về, sẽ cởi trả cho người ta, rồi đi.

Sa Tăng nói :

- Đã như vậy, tôi cũng mặc một cái.

*

Hòa Thân tự là Chí Trai, người Mãn Châu, thuộc Giáp lạt hồng kì, thuở nhỏ được học ở Cung học quan.

Hòa Thân chăm chỉ học hành, khổ công học tập, thông thạo kinh điển; các ngôn ngữ Hán, Mông, Tạng; lại dày công luyện thư pháp, chữ viết giống vua Càn Long.

Lớn lên, nhờ Anh Khiêm, quan trọng triều nâng đỡ, Hòa Thân được làm Tam đẳng thị vệ, rồi được sung vào đội quân chuyên lo nghi vệ cho vua Càn Long.

Một hôm, Càn Long đọc sách, trời tối lờ mờ, không đọc ra chữ gì, liền hỏi quân hầu chẳng ai biết, chỉ có Hòa Thân quỳ xuống giải thích rõ ràng.

Càn Long thấy Hòa Thân tuấn tú, trắng trẻo, ăn nói hoạt bát, giảng sách thao thao như nước chảy, lấy làm bằng lòng lắm. Từ đó, Hòa Thân cũng không ngừng hầu hạ, đón ý Càn Long.

Từ một anh lính hầu, Hòa Thân từ từ bước lên đài danh vọng, đỉnh cao quyền lực : 27 tuổi giữ chức Quân cơ đại thần; 37 tuổi giữ chức Đại học sĩ kiêm Thượng thư bộ lại; năm 47 tuổi Hòa Thân chỉ dưới quyền Càn Long.

Càn Long thích gì thì Hòa Thân chiều đó : Thích đồ cổ thư họa, thì có thư họa, đồ cổ; thích xướng họa thơ văn, có người xướng họa; thích sử sách ghi chiến công, thì có sử viết về chiến công; thích tuần du thì tha hồ tuần du; thích gái đẹp, có gái đẹp; thích xây cung hành cung có hành cung; thích lễ lược, có lễ lược.

Không ai đón ý, chiều chuộng, an ủi, ngon ngọt, chia xẻ vui buồn với Càn Long bằng Hòa Thân.

Ngược lại, Càn Long cũng để cho Hòa Thân vô số cơ hội, tạo thành một tập đoàn tham nhũng để kiếm tiền để thù phụng cho ông và làm giàu : Tạo ra lệ dâng, biếu xén của các quan chức địa phương và triều đình; xoay tiền những ông quan trấn nhậm những nơi béo bở; bán tin mật khi vua đi tuần du; độc quyền thu thuế ở cửa Sùng Văn; bán đề thi, bán chức cho người đỗ đạt; bớt xén trong xây dựng và mua sắm; vòi tiền các thương nhân giàu có; cho vay nặng lãi; cướp giật và đầu cơ điền sản; kinh doanh những nhu yếu của quốc gia.

Hòa Thân sống xa hoa cực điểm : Nhà cửa, lầu đài tráng lệ, vườn hoa cây cảnh, ao hồ không thua gì nhà vua; trân châu bảo ngọc, đồ ngon vật lạ không thiếu; thê thiếp đàn hát rập rình; khách khứa xe ngựa đi lại, vào ra nườm nượp như nước chảy.

Hòa Thân lo xa, phòng khi yên nghỉ được nơi thơm mát, yên tĩnh, cho xây lăng, đắp mộ, gọi là Hòa lăng đồ sộ nguy nga.

Triều thần có kiện cáo gì về Hòa Thân, hoặc tập đoàn Hòa Thân thì cũng được vua Càn Long tìm các che chở hoặc tạo cơ hội cho Hòa Thân biện bác, minh oan.

Ngày 7 tháng 2 năm 1799 Thượng hoàng Càn Long băng hà.

Vua Gia Khánh và những người tâm phúc, bị đè nén lâu ngày, cùng bày mưu định kế bủa lưới bắt Hòa Thân và bè đảng.

Gia Khánh sợ đề lâu sinh biến, liền phá lệ, trong ngày quốc tang vẫn triệu tập quần thần xử Hòa Thân. Hòa Thân bị ghép vào 20 đại tội, bị xử lăng trì.

Nhưng sau đó Công chúa Cố Luân Hòa Hiếu con dâu Hòa Thân) van xin, Gia Khánh cho chết Hòa Thân toàn thân, tự treo cổ.

Oá i oăm là Gia Khánh bắt Phúc Trường An, tay chân tâm phúc của Hòa Thân phải dâng giải lụa cho chủ !

Gia Khánh hạ lệnh triệt hạ Hòa lăng, bắt đem xác Hòa Thân về chôn ở Lưu thôn.

Xe tang chỉ có hai người là con trai và con nuôi của Hòa Thân đi theo, lặng lẽ, thê lương ?

Có sách nói, tài sản của Hòa Thân bằng 5 năm thu nhập của nước Trung Hoa thời đó.

Gia Khánh thu được tài sản lớn của Hòa Thân, dân gian có câu : Hòa Thân chết, Gia Khánh no.

Ấm chỉ, của cải do Hòa Thân cướp được từ tay dân chúng, chuyển tay sang Gia Khánh, còn dân thì mất trắng.

LẠM BÀN

1. B á t Giới, Sa Tăng tuy đã thí phát, quy y, không được trộm cắp, nhưng khi lạnh quá cũng trở thành kẻ ăn trộm. Tam Tạng khuyên nhủ nhưng hai đồ đệ cũng không nghe.

Xem ra, lời Phật dạy, kinh điển răn, lời khuyên của Đường Tăng cũng không thắng được vật dục và cái lạnh.

2. Việt Nam có câu tương tự :

Con ơi ! Nhớ lấy câu này

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan

Hòa Thân và cả tập đoàn tham nhũng trở thành bọn cướp ngày trắng trợn. Cướp đêm thì họa hoàn mới có, có thể phòng được, chống được. Cướp này thì xảy ra liên miên, không chống được, chỉ phục tùng. Cướp đêm thì chỉ hại một số nhà, số người. Cướp ngày thì hại nước, hại dân.

10. THẦN BẤT ĐỊNH, TU ĐẠO BẤT THÀNH (XUÂN THÂN QUÂN MUỐN LÀM CHA VUA)

Hồi 56

Điên hồn trừ giặc cỏ

Mê đạo đuổi Hầu vương

Đường Tăng lầm rầm đọc bài chú khấn cô nhi làm cho đầu Hành Giả bị thất lại, mặt mũi đỏ gay, mắt sưng đầu loạn, giầy dựa dưới đất kêu la :

- Đừng đọc ! Đừng đọc !

Sư trưởng đọc hơn mười lượt nữa, đau đớn không chịu được chỉ kêu :

- Sư phụ tha tội cho con, có chuyện gì thì cứ nói ra ! Đừng đọc ! Đừng đọc !

Tam Tạng dừng miệng đọc, nói :

- Chẳng có chuyện gì cả ! Mi hãy về đi ta không cần mi đi theo ta nữa !

Hành Giả gượng đau, dập đầu nói :

- Sư phụ ! Tại sao người đuổi con ?

Tam Tạng nói :

- Cái tuồng khi nhà mi hung ác quá chừng, không phải là người đi lấy kinh.

Hôm qua, mi đánh chết hai tên tướng cướp dưới sườn núi, ta đã trách mi là bất nhân.

Khi ban chỉ ều đến nhà ông trưởng giả, được người ta cho ăn ngủ, lại được người ta mở cửa sau thả cho chúng mình đi thoát chết, tuy con trai người ta chẳng lành, không can gì đến ta, cũng không được bêu đầu người ta.

Hu ồng chi lại đánh chết nhiều người, hủy hoại bao nhiêu sinh mạng, thương tổn bao nhiêu hòa khí trời đất. Mấy mươi lần khuyên ngăn, mi không có một chút thiện niệm nào.

Người ta nói, tâm nóng gấp thì không thể luyện đan, thần bất định thì tu đạo bất thành. Cần mi làm chi nữa. Xéo ngay ! Xéo ngay ! Chớ để ta phải đọc chân ngôn.

Hành Giả sợ hãi, chỉ cầu :

- Đừng đọc ! Đừng đọc ! Con đi đây !

Đoạn lộn lên mây, mấy tích, mắt nhắm không thấy đâu nữa.

*

Vua Sở là Khảo liệt vương không có con, Xuân Thân quân lấy làm lo, kiếm những phụ nữ có tướng mấn con để dâng, đã gặp nhiều người nhưng vẫn không có con.

Có người nước Triệu là Lí Viên muốn dâng em gái cho vua Sở, ngờ rằng tướng em gái không mấn con, sợ vua không yêu, bèn xin làm được làm kẻ hầu hạ Xuân Thân quân.

Một hôm, Lí Viên xin về nhà, nhưng quá hẹn mới trở lại.

Xuân Thân quân hỏi.

Lí Viên đáp :

- Vua Tề sai sứ giả đến xin cưới em tôi, tôi đã tiệc sứ giả nên trễ hẹn.

Xuân Thân quân hỏi :

- Đã gả chưa ?

- Thưa chưa.

- Cho tôi gặp được không ?

- Thưa được !

Lí Viên đem em gái dâng cho Xuân Thân quân.

Nàng liền được Xuân Thân quân sủng ái.

Khi biết em gái của mình đã có mang, Lí Viên bày mưu cho em gái có dịp nói với Xuân Thân quân rằng :

- Vua Sở quý ông hơn là anh em ruột, ông làm Tướng quốc nước Sở trên hai chục năm. Nay, vua không có con, sau này vua trăm tuổi, tất lập anh hoặc em. Vua mới lên ngôi, sẽ yêu quý những người thân cận của mình, lúc đó e ông không được sủng ái nữa ?

Chẳng những vậy, ông giữ chức đã lâu năm, chắc nhiều lần đã thất lễ với anh, em của vua. Nếu mấy người này lên ngôi, là mối họa của ông, làm sao ông còn giữ tướng ấn, cùng đất phong ở Giang Đông nữa ?

Nay thiếp tự biết mình đã có thai nhưng người khác thì chưa biết. Thiếp được hầu hạ ông chưa bao lâu, được ông quý mến, nay ông dâng thiếp cho vua Sở thì vua sẽ sủng ái thiếp.

Nhờ trời thiếp có con trai, thì con ông sẽ được làm vua, ông có thể chiếm hết đất Sở.

So với cái họa có thể thành linh bị tội thì cái nào hơn ?

Xuân Thân quân cho rằng, kế đó rất hay, bèn cho em gái Lí Viên ra ở nhà riêng, rồi nói chuyện với vua Sở.

Vua S ở với em Lí Viên vào cung và rất yêu quý.

Không lâu, nàng sinh con trai, được lập làm thái tử, nàng cũng được phong làm hoàng hậu. Vua Sở cũng quý Lí Viên và cho Lí Viên được tham dự việc cầm quyền.

Khi em gái được lập làm hoàng hậu, cháu làm thái tử, Lí Viên sợ Xuân Thân quân tiết lộ câu chuyện bí mật giữa ba người, lên nuôi bọn thích khách, chờ dịp giết Xuân Thân quân để bịt miệng. Chuyện này, một số người nước Sở biết.

Lúc vua Sở ốm, có người tên là Chu Ánh nói với Xuân Thân quân :

- Đời có cái phước bất kì, có cái họa bất kì. Nay ông ở vào cái thời biến đổi bất thường, lại thờ một ông vua phản phúc bất thường, thì sao tránh được cái bất kì ? Ông có thể dung cho con người cuồng vọng không ?

Xuân Thân hỏi :

- Thế nào là cái phước bất kì ?

Chu Ánh đáp :

- Hai chục năm danh tụy Tướng quốc, thực sự ông là Sở vương, năm người con của ông cũng làm Tướng quốc các nước chư hầu. Nay vua bị bệnh nặng có thể mất trong sớm tối, thái tử thì suy nhược, đau không dậy được.

Nhân cơ hội này, ông đích thân làm nhiếp chính cho ông vua nhỏ tuổi, trị nước như Y Dỗan, Chu Công ngày xưa, đợi vua lớn lên trao lại chính quyền.

Nếu không thì nên quay mặt về phía Nam xưng vương, rồi chiếm cả nước Sở.

Như vậy là cái phước bất kì.

Xuân Thân quân hỏi :

- Thế nào là cái họa bất kì ?

Chu Ánh nói :

- Lí Viên tuy không làm được Tướng quốc nhưng là cậu của vua, không làm tướng quân nhưng lén lút nuôi thích khách trong nhà. Vua Sở băng hà, thì Lí Viên vào cung trước, chiếm địa vị then chốt, giả mạo vương lệnh giết ông để bịt miệng. Đó là cái họa bất kì.

Xuân Thân hỏi :

- Còn thế nào là dung người cuồng vọng ?

- Trước hết, ông cho tôi làm chức Lang trung. Khi nào vua băng, Lí Viên vào cung, tôi xin vì ông mà đâm bụng hấn. Như vậy, tôi là người cuồng vọng.

Xuân Thân quân nói :

- Tiên sinh gác chuyện đó lại, đừng bàn nữa. Lí Viên là người nhu nhược, tôi với ông ta lại hòa hiếu với nhau. Đâu có tới nỗi như vậy ?

Chu Ánh nghe nói, hoảng hồn, trốn mất.

Mười bảy ngày sau, vua Sở mất, Lí Viên vào cung trước, cho thích khách mai phục trong cửa Cức Môn.

Xuân Thân quân vào sau, vừa đến cửa Cức Môn, bị thích khách chặt đầu quăng ra ngoài cửa.

Lí Viên sai tay chân tìm giết hết gia thuộc Xuân Thân quân.

Rồi Lí Viên lập con của em gái lên làm vua, gọi là Sở U vương.

LẠM BÀN

1. Xưa nay, những người làm nên sự nghiệp lớn là người có mưu trí xuất chúng, biết phán đoán tình hình và quyết đoán. Xuân Thân quân muốn giữ chức vụ lâu dài nhưng lại do dự, không hiểu tình hình và thiếu quyết đoán.

2. Đã thế Xuân Thân Không nghe lời Chu Ánh nên từ phúc bất kì chuyển sang họa bất kì.

3. Tuy làm Tướng quốc, nhưng Xuân Thân Quân chỉ là con rỗi của Lí Viên.

11. TÀI LƯƠNG ĐỒNG GẦN ĐẾ VƯƠNG TRIỆU NHAN THẬM VÀ CÁC ĐỜI VUA)

Hồi 64

Núi Kinh Cức, Ngộ Năng gắng sức

Am M ộc tiên Tam Tạng làm thơ

Thầy trò Đường Tăng đi đến núi Kinh Cức, bị yêu quái bắt về núi gặp Thập Bát Công, Cô Trục Công, Phát Vân Tẩu và Kính Tiết cùng làm thơ. Dưới trăng thanh gió mát, mọi người xướng họa.

Trong bài thơ của Lăng Không Tử có mấy câu :

Lương đồng chi tài cận đế vương

Th ái Thanh cung ngoại hữu thanh dương

*

Triệu Nhan Thậ mồ côi cha từ nhỏ, rất có hiếu với mẹ, nhà nghèo.

Khi Triệu Nhan Thậ mới năm tuổi, người mẹ than rằng :

- Nh à thì nghèo, con thì còn nhỏ, làm sao mà sống nổi !

Tri ệu Nhan Thuậ thừa rằng :

- M ẹ đừng lo buồn ! Con sẽ cố gắng hết sức học hành, chắc ông trời cũng không nỡ bỏ mẹ con ta.

Khi Tri ệu Nhan Thậ lên 10 tuổi, quan Tư đồ Thôi Quang nói với khách khứa rằng :

- Người xưa cho rằng, nhìn con mắt thì cũng có thể biết được tương lai của người đó. Xem con mắt của cậu bé này, thì tiền đồ không nhỏ.

Triệu Nhan Thuận thông minh, chăm học, đọc nhiều sách, có biệt tài về tính toán chính xác không hề sai chạy, nên được quan Thượng thư lệnh Tư Mã Tử Như rất yêu mến.

Nhân lúc Cao Hoan, nắm quyền lớn nhà Bắc Tề, muốn chọn hai quan chức, Tư Mã Tử Như tiến cử Triệu Nhan Thâm với Cao Hoan.

Cao Hoan cho Triệu Nhan Thâm là Đại thừa tướng công tham sự quân, chuyên cai quản những việc cơ mật của quốc gia.

Triệu Nhan Thuận được phép ngồi trước mặt Cao Hoan để thảo quân lệnh.

Cao Hoan thường lấy tay vò đầu Triệu Nhan Thuận, rồi khen :

- Khanh có khả năng làm việc lớn.

Cao Hoan nói với quan Tư đồ Tôn Thắng :

- Triệu Nhan Thuận cung kính, lễ phép, làm việc gì cũng rất cẩn thận. Người như Triệu Nhan Thâm thật hiếm ?

Sau khi Cao Hoan mất, do vùng Hà Nam có biến, con trai trưởng của Cao Hoan là Cao Đăng chưa vội phát tang, đích thân đến Hà Nam để xem xét tình thế.

Trước khi lên đường, Cao Hoan nắm tay Triệu Nhan Thâm, khóc rồi nói :

- Mọi việc ở trong cung đều trông cậy vào ông, ông phải cố gắng giúp tôi !

Triệu Nhan Thâm tuân lệnh.

Lúc Cao Hoan trở về, thấy mọi việc yên ổn đâu vào đấy, bằng lòng lắm, khen ngợi và phong Triệu Nhan Thâm làm An quốc huyện bá.

Sau khi Cao Đăng bị thuộc hạ giết chết, Cao Dương thay anh Cao Đăng) nắm quyền, rồi tự xưng làm vua, gọi là Văn Tuyên đế.

Văn Tuyên đế Cao Dương cũng rất tin dùng Triệu Nhan Thâm, giao cho cai quản việc cơ mật của quốc gia và liên tiếp được thăng chức, phong làm Tuyên Dương vương.

Triệu Nhan Thâm vui buồn không lộ ra nét mặt, cẩn thận, giữ gìn lễ nghĩa, khiêm tốn.

Những ngày lễ tiết, được vua vời vào cung, cho ngồi lên long sàng, Triệu Nhan Thâm hết sức giữ lễ vua tôi.

Mặc dù, được nhà vua tín nhiệm, đưa ra nhiều quyết sách quan trọng nhưng không hề tỏ ra kiêu ngạo.

Khi được đề bạt hoặc dùng những người khác, Triệu Nhan Thâm lấy sự nghiệp và sự thành công làm trọng, không đề bạt và không dùng những người không đức, không tài, nên được nhiều người nể nang.

Cao Dương mất, Cao Diễn đưa cháu là Cao Ân con Cao Dương), lúc ấy mới 15 tuổi, lên làm vua.

Quần thần nhiều lần nói với Cao Diễn là nên phế truất Cao Ân và lên làm vua.

Cao Diễn chân chừ.

Có lần Cao Diễn nói với Triệu Nhan Thâm trước mặt bá quan :

- Các đại thần ai nấy đều trình rằng, thiên hạ quy phục ta, ta nên làm vua. Chỉ riêng ông không nói câu nào, là tại sao ?

Chúng tôi, Cao Diễn rất coi trọng ý kiến của Triệu Nhan Thâm.

Vũ Bình năm thứ bảy, Triệu Nhan Thâm bị bệnh, mất.

Sử đánh giá, dưới thời Bắc Tề, nhiều động loạn, thay bậc đổi ngôi, triều đình là nơi xảy ra nhiều cuộc tranh giành, chém giết, chỉ có Tể tướng Triệu Nhan Thâm là vô sự, có trước có sau.

LẠM BÀN

1. Th ông thường, mỗi ông vua lên ngôi đều dùng những tay chân thân tín, bà con họ hàng, để thêm vây, thêm cánh, nhằm củng cố thế lực của mình.

Th ừa dịp, nhiều kẻ bất tài cũng ra sức nịnh nọt để kiếm chác quan chức bổng lộc.

2. Ông vua sáng thì tin dùng hiền tài, ông vua tối thì tin dùng kẻ siểm nịnh, gian tham. Vua sáng dùng tôi hiền thì dân chúng được nhờ, vua tối dùng kẻ siểm nịnh, gian tham là gánh nặng lao khổ của dân.

3. Chuyện kể, Bui Củ nhờ nịnh nọt, ngã theo chiều gió, đã làm quan dưới năm triều vua.

Có người nói, Bui Củ là mụ già trải qua năm đời chồng !

Riêng, Triệu Nhan Thạm nhờ có tài, cẩn thận, khiêm tốn mà được cả mấy đời vua tin dùng. Quả là hiếm trong quan hệ vua tôi !

12. MỘT KHIẾU THÔNG THÌ TRĂM KHIẾU THÔNG (TÔI THỨC TỈNH NGỘ GIỮ ĐƯỢC MẠNG SỐNG)

Hồi 2

Th ấu lễ bò đê vào chánh quả

Dứt căn ma quỷ rõ nguyên thân

Một hôm, Tôn Ngộ Không nghe Tổ sư giảng, sượng đến nỗi véo tai, vuốt má, chớp mắt luôn, không nhìn được giậm chân, khoa tay.

Tổ sư trông thấy, gọi lên bảo :

- Ngươi ở trong ban, sao lại điên rồ như thế ? Không nghe ta giảng à ?

Ngộ Không thưa :

- Con thực để tâm nghe. Nghe đến những chỗ sư phụ giảng nhiệm màu, không xiết vui mừng, không ngờ có những điệu bộ như vậy, xin sư phụ tha tội.

Tổ sư hỏi :

- Người nói đã hiểu rõ chỗ nhiệm màu. Ta thử hỏi người, người đến đây đã bao lâu rồi ?

Ngộ Không nói :

- Con lú lẫm không biết bao nhiêu ngày tháng, con chỉ nhớ nhưng khi trong bếp có lửa, thường ra kiếm củi, thấy đào ở núi có quả ngon, bảy lần con đã ăn no.

Tổ sư nói :

- Núi ấy gọi là Lạn Đào Sơn, người đã bảy lần ăn quả đào, tức là bảy năm rồi. Nay người muốn học đạo gì ?

Ngộ Không nói :

- Sư phụ giáo hóa, hễ có mùi đạo là con xin học.

Sư tổ liền đưa ra các môn học, hết môn này đến môn khác, Ngộ Không nói là không học. Tổ sư bực mình hứ một tiếng, nói :

- Con khỉ kia, cái này cũng không học, cái kia cũng không học, còn đợi cái gì ?

Rồi đi đến trước mặt Ngộ Không, gõ vào đầu ba cái, quay lưng, giơ tay, đi thẳng vào trong, đóng cửa lại, bỏ mọi người ở ngoài.

Đám nghe giảng, ai cũng hoảng sợ, đều oán Ngộ Không và nói :

- Đồ con khỉ, hỗn láo vô tích sự ! Sư phụ truyền đạo phép cho anh sao anh không học ? Lại dám cãi lại sư phụ, làm cho sư phụ phật ý, biết bao giờ sư phụ mới lại ra ?

Bấy giờ mọi người đều oán ghét và kinh bỉ Ngộ Không. Ngộ Không chỉ cười, không nói năng gì.

Nguy ên Ngộ Không trong bụng đã hiểu ý ngầm của sư phụ, nên không tranh cãi với bạn, chỉ biết tổ sư đánh ba cái, tức là báo cho y phải để ý đến canh

ba, ngoảnh lưng giơ tay đi vào đóng cửa trước lại, là bảo cho y đi cửa sau mà đến, để trong nơi bí ẩn sư phụ sẽ truyền đạo cho y.

Đêm hôm ấy, Ngô Không đi ngay đến cửa sau, thấy cửa nửa khép, nửa mở, mừng thầm, nói :

- Quả là sư phụ chú ý truyền đạo cho ta.

Bèn nghiêng mình bước vào đi thẳng đến trước giường nằm của tổ sư.

Thấy tổ sư nằm quay vào trong ngủ, Ngô Không không dám động dậy, quỳ ở trước giường.

Một lúc, tổ sư thức dậy, duỗi thẳng hai chân ngâm một bài thơ.

Đợi thầy ngâm thơ xong, Ngô Không cất tiếng :

- Bạch sư phụ, đệ tử quỳ đợi đã lâu.

Tổ sư nghe tiếng Ngô Không, liền vùng dậy, mặc áo, ngồi xếp bằng, nói :

- Con khỉ kia sao không ngủ, đến đây làm gì ?

Ngô Không nói :

- Hôm qua trước đàn, sư phụ dạy con đến canh ba đi cửa sau đến sẽ truyền đạo cho, nên con mới dám đến đây lạy sư phụ.

Tổ sư hoan hỉ, bụng nghĩ rằng : Người này quả là trời đất sinh thành ra, nếu sao hiểu được câu nói bóng của ta.

Tổ sư liền ban cho Ngô Không mật quyết, truyền cho phương pháp tránh ba tai nạn, dạy Ngô Không 72 phép địa sát và phép cân đầu vân.

Việc Ngô Không hiểu ý ngầm của sư phụ, nghĩa lí của câu nói bóng hoặc ngộ tính thấu lẽ bề bề, tương tự câu cách ngôn một khiểu thông, trăm khiểu đều thông.

*

Tô Thức, hiệu Đông Pha cư sĩ, đỗ tiến sĩ dưới thời Tống Nhân Tông, cha là Tô Tuần, em là Tô Triệt, cả ba người đều nổi tiếng về văn chương.

Thuở nhỏ, Tô Thức được mẹ là Trình thị hết lòng dạy dỗ, khuyến khích đọc nhiều sử sách.

Một hôm, đọc Hậu Hán thư, đến truyện Phạm Bàng, Tô Thức cảm động, rơi nước mắt nói : Sau này, lớn lên nên bắt chước Phạm Bàng, thà chết không bỏ đạo nghĩa.

Lúc làm đại học sĩ, tính cách của Tô Thức rất thẳng thắn, cứng cỏi, quật cường, nói năng chẳng nề nang ai cả, kể cả những người quan cao, quyền thế.

Vì thế, có nhiều người ghét, con đường thăng quan tiến chức của Tô Thức cũng không mấy hanh thông.

Có một người bạn, thấy thế, sợ Tô Thức gặp tai họa liền khuyên :

- Ông không phải là ngư sử, cũng chẳng phải gián quan, nhưng lại thích bàn luận cái này đúng, cái kia sai, người này phải, kẻ kia trái ... không khác nào ôm đá mà nhảy xuống sông, thế nào cũng chuốc họa vào thân !

Tô Thức không nghe, chứng nào tật ấy.

Lúc làm quan ở phủ Khai Phong, Tô Thức thẳng thừng phản đối việc biến pháp của tể tướng Vương An Thạch, ông cho rằng việc biến pháp là không hợp thời.

Thế là, Tô Thức bị biếm đi làm quan nơi khác, xa kinh đô.

Lúc bị biếm, Tô Thức cũng không ngừng viết tấu sớ dâng lên nhà vua, phản đối Vương An Thạch và phe biến pháp.

Phe biến pháp không chịu đựng Tô Thức được nữa, liền vạch lá tìm sâu, trích văn đoạn nghĩa, tìm cách quy án, tâu trình lên nhà vua Tô Thức.

Tô Thức nghe tin, càng làm già, không chịu khuất phục phe biến pháp.

Cuối cùng, Tô Thức bị viên quan phụ trách phiên trấn bắt giam, thẩm vấn, có thể ghép vào tội chết.

Ông bạn ngày nào thấy thế, lại khuyên nhủ Tô Thức, nên nhẫn nhục, bỏ tính cương trực, thì mới giữ được mạng sống.

Tô Thức nói :

- Tôi không sợ chết vì quốc gia ! Tôi chỉ sợ sống nhục, mang tiếng xu phụ quyền thế và thời thế. Ông cứ khuyên can tôi nhẫn nhục, sống nhục, thì tôi từ ông. Chẳng bạn, chẳng bè với ông nữa.

Người bạn nói :

- Ông và tôi là bạn bè thâm giao, thấy ông tự đi vào con đường chết, tôi đến khuyên ông, tìm đường sống cho ông. Thế mà ông còn mắng mỏ, từ tôi, là thế nào ?

Tô Thức nói :

- Bạn bè mình là những người quân tử. Ông lại khuyên tôi sống như một kẻ tiểu nhân. Tôi không giận ông sao được ?

Người bạn cười nói :

- Người quân tử nhẫn nhục, cầu sống, còn sống thì còn lo cho được thiên hạ. Chỉ có kẻ tiểu nhân, không chịu được nhục, mới tìm con đường chết.

Hành vi của ông không phải hành vi của người quân tử ! Thế mà ông tự nhận ông là người quân tử. Thực là tức cười !

Tô Thức nghe xong, tỉnh ngộ, đứng dậy tạ lỗi, nói :

- Đúng ! Tôi đã quá sai lầm.

Mấy hôm sau, Tô Thức tự nhận hết mọi tội lỗi về việc chống đối biến pháp.

Viên quan phiên trấn rất ngạc nhiên trước sự thay đổi của Tô Thức, lại kính phục văn tài, nên tâu trình lên nhà vua, xin được miễn tội chết cho Tô Thức.

□ LẠM BÀN

1. C âu cách ngôn, một khiêu thông thì trăm khiêu thông, ảnh hưởng Trung y. Âm chỉ hiểu ngầm được ý của người khác, sự biến thông, là ngộ tính, sự tỉnh ngộ, giác ngộ.

2. Tôn Ngộ Không hiểu ngầm được ý thầy, ngộ tính nên được thầy truyền dạy 72 hai phép thần thông.

Tô Thức tỉnh ngộ, biến thông về mục đích và lẽ sống chết nên bỏ tính quật cường, tìm ra con đường sống.

13. LÀM NHỚ NHỚP DANH DỰ, HỦY HOẠI ĐẠO ĐỨC NGƯỜI TA, KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI NHÌN XA (THỤ ĐIỀU NÓI XẤU QUẢN TRỌNG)

Hồi 64

Núi Kim Cúc, Ngộ Không gắng sức

Am Mộc tiên, Tam Tạng làm thơ

Tam Tạng bị mấy cây lâu đời hóa thành yêu tinh bắt về Am Mộc tiên làm thơ xướng họa.

Trong đó có một người con gái, tên là Hạnh Tiên, ngâm thơ xong, dần dà ra vẻ yêu mến, xê xê nhích nhích đến gần Tam Tạng thì thăm :

- Giai khách chớ bỏ hoài, đêm đẹp thế này, không chơi Xuân còn định chơi gì ? Cảnh vui của đời người có được là bao !

Thập Bát Công nói :

- Hạnh Tiên đã hết tâm tình ngửa trông lên, Thánh tăng sao lại không đề ý xuống dưới, nếu không yêu đương là người không biết thú ở đời.

Cô Trục Công cũng nói vào :

- Thánh tăng là một văn sĩ, có đạo danh, quyết không làm việc cầu thả, cắt đặt thế vật, chúng ta có lỗi cả rồi. Làm như nhóp danh dự người ta, hủy hoại đạo đức người ta, không phải là người nhìn xa.

Nếu Hạnh Tiên quả muốn như vậy, nên để Phát Vân Tẩu cùng Thập Bát Công làm mối, tôi và Lăng Không Tử làm gia trưởng, thành gia thất chẳng tốt ư ?

Tam Tạng nghe nói, biến sắc, đứng dậy la to.

*

Thụ Điều, người nước Tề, thời Xuân Thu, thuở nhỏ nhà nghèo, được tiến cung hầu hạ Tề Hoàn Công. Thụ Điều thông minh, lanh lợi, được Tề Hoàn công yêu mến.

Lúc bấy giờ, Tề Hoàn Công tin dùng Quản Trọng, tôn Quản Trọng làm trọng phụ, ông giao hết việc nước cho Quản Trọng, còn ông mặc sức vui chơi.

Thụ Điều thấy Tề Hoàn Công tin dùng Quản Trọng, thì ghét Quản Trọng lắm.

Sau khi Quản Trọng làm cho nước Tề mạnh lên, giàu có, làm bá chủ các nước chư hầu, Tề Hoàn Công lại càng biệt đãi Quản Trọng, khiến cho Thụ Điều càng ngày càng ghét Quản Trọng nhưng chưa tìm ra cách nào hại được Quản Trọng.

Một hôm, có người vào tâu trình việc nước, Tề Hoàn Công nói với người ấy :

- Ông cứ đi bẩm báo với trọng phụ, tâu trình với ta để làm gì ?

Người ấy, tuân mệnh lui ra.

Thụ Điều tâu :

- Bệ hạ làm vua một nước, bá chủ chư hầu, thực tế chư hầu và dân trong nước chỉ biết đến trọng phụ, không biết đến bệ hạ. Bề tôi thấy lo lắng !

Tề Hoàn Công nói :

- Mi không biết đó thôi, ta với trọng phụ như tay chân, có đủ cả tay chân thì thân thể mới hoàn hảo. Nhờ có trọng phụ ta mới làm vua, làm bá chủ. Mi đừng nói nhiều lời.

Bị quở, Thụ Điều sợ hãi, vái lạy nhưng trong lòng rất hậm hực.

Hôm khác, Tề Hoàn Công cưỡi ngựa đi săn, mãi mê đuổi theo con mồi, đến gần một cái đầm, bỗng nhiên thấy một con quái vật nhìn trừng trừng. Tề Hoàn Công sợ hãi, hoảng hốt. Thụ Điều đuổi theo, thấy vậy, liền hỏi :

- Đại vương thấy gì mà hoảng hốt thế ?

Tề Hoàn Công hoàn hồn đáp :

- Ta thấy một con quái vật, nó trợn hai mắt nhìn ta trừng trừng, trông rất đáng sợ. Không biết là điềm lành hay là điềm dữ ?

Về đến cung, Tề Hoàn Công sai Thụ Điều đến mời Quản Trọng vào để hỏi lại lịch quái vật. Thụ Điều tâu :

- Tâu bệ hạ, Quản Trọng đâu phải là thánh nhân, mà cái gì cũng biết. Huống hồ, ông ta có thấy quái vật đâu, mà hỏi cho mất công.

Tề Hoàn Công nói :

- Lúc trước, trên đường hành quân ta cũng thấy một con quái vật. Ta hỏi trọng phụ. Trọng phụ nói đó là con Du Nhi.

Thụ Điều nói :

- Trên đời, không ai biết con vật ấy, hình dáng nó ra sao, tên gì ? Quản Trọng miêu tả lơ mờ, nói đó là con Du Nhi, tất người ta sẽ tin. Nói nhăng, nói cuội, thì ai nói chẳng được. Ông ta lừa gạt bệ hạ đó thôi. Chỉ có thánh mới biết nó là con gì ?

Tề Hoàn Công nghe Thụ Điều nói có lí nên không sai mời Quản Trọng nữa.

Nửa đêm, Tề Hoàn Công thấy tim đập hồi hộp, phát bệnh, người lúc lạnh, lúc nóng, lập tức sai người đi mời Quản Trọng.

Quản Trọng đến, Tề Hoàn Công kể lại chuyện đi săn và chuyện thấy con quái vật, rồi hỏi là con gì ?

Quản Trọng thưa, để ông ta tìm hiểu, rồi sáng mai sẽ trả lời.

Sáng sớm hôm sau, không thấy Quản Trọng đến, Thụ Điều cười, tâu :

- Thần biết ngay mà ! Không ta không biết, trốn biệt, không dám đến.

Một lúc sau, hoàng tử đến, kể là Quản Trọng bảo hoàng tử đi hỏi mấy người nông dân về lai lịch con vật.

Mấy người nông dân nói : Ở trên sông nước, núi, đồi đều có quái vật. Riêng ở đầm, có con quỷ tên Uy xà. Chỉ có người có chân mạng vương, bá mới thấy được con vật này.

Nghe hoàng tử kể xong, Tề Cảnh Công vui vẻ, nhẹ người và khỏi bệnh.

Thụ Điều thấy không đem được Quản Trọng, tiu nghỉu.

Sau khi, Tề Hoàn Công mất, Thụ Điều âm mưu đưa công tử Ngụy lên làm vua.

Công tử Chiêu được Tống Nhượng vương giúp, đem quân về nước Tề giành lại ngai vàng, rồi giết chết Thụ Điều.

LẠM BÀN

1. Có lần Tề Hoàn Công nói với Quản Trọng :

- Ta có tật ham gái đẹp.

Quản Trọng nói :

- Ham gái đẹp cũng không hại đến việc nước.

Tề Hoàn công hỏi :

- Thế cái gì mới tổn hại việc nước ?

Quản Trọng đáp :

- Làm việc lớn mà để bọn tiểu nhân chen vào.

2. Lúc Quản Trọng còn sống, biết Tề Hoàn công tin dùng bọn tiểu nhân như Dịch Nha, Thụ Điều và Điền Khai Phương. Lúc hấp hối, Quản Trọng khuyên Tề Hoàn công nên đuổi bọn này đi. Tề Hoàn công hỏi :

- Sao trước đây, ông không nói tôi đuổi bọn chúng ?

Quản Trọng đáp :

- Tôi sống như cái đê để chặn bọn tiểu nhân, gian tà. Tôi chết, như cái đê vỡ, bọn chúng như nước sẽ tràn vào, phương hại đến quốc gia.

3. Từ vua chúa đến quan lớn ai cũng thích người ta tặng bốc, nịnh nọt, lâu dần thành nghiện, không có kẻ tặng bốc, nịnh nọt thì thấy nhớ, thấy thèm.

Quản Trọng chết, Tề Hoàn công đuổi Dịch Nha, Khai Phương và Thụ Điều.

Nhưng sau đó, lại nhớ bọn chúng, ăn không ngon, ngủ không yên, thân thể hao gầy, liền phải gọi chúng về.

Cuối cùng, Tề Hoàn công chết dưới tay Dịch Nha, Khai Phương và Thụ Điều.

Đương thời, Tề Hoàn công là bá chủ, không chết trong trận mạc, mà chết dưới tay bọn nịnh nọt. Tề Hoàn công chết, nước Tề đại loạn.

4. Vẫn biết theo câu chuyện, kết cục của bọn tiểu nhân là không ra gì ? Nhưng không thể không sáng suốt, phòng tránh nghiện nịnh nọt bỏ dờ.

14. BỎ ĐIỀU XẤU LÀM VIỆC LÀNH SÁI (NGỪNG VÀ LÝ NGUYÊN LƯỢNG)

Hồi 100

Về thẳng phương Đông

Năm thánh thành Phật

Tám vị Đại kim cương dẫn bốn thầy trò Đường Tăng và cả con ngựa cưỡi gió về Linh Sơn về ra mắt Như Lai. Như Lai nói :

- Thánh tăng, kiếp trước con nguyên là đồ đệ thứ hai của ta, tên gọi là Kim Thuyền Tử, chỉ vì con không nghe thuyết pháp, khinh nhờn đạo giáo của ta, nên ta đuổi linh hồn con đi thác sinh sang Đông Thổ.

Nay mừng con đã quy y, giữ đạo nhà chùa, theo giáo lí của ta đi lấy chân kinh, có nhiều công quả, vậy gia tăng chính quả chức to, phong làm Chiên Đàn Công Đức Phật.

Tôn Ngộ Không con vì đại náo Thiên cung, ta đem pháp lực sâu xa ép con ở dưới chân núi Ngũ Hành, may mà tai trời đã hết, đi theo đạo Thích, rất mừng con biết bỏ điều xấu làm việc lành , trên đường phục ma hàng quái, gia tăng chức to chánh quả phong làm Đẩu Thắng Chiến Phật.

Trư Ngộ Năng, con xưa là thủy thần sông Thiên hà, chức Tiên bồng nguyên soái, vì con say rượu trêu ghẹo tiên nga ở chốn Bàn Đào nên phải đầu thai xuống hạ giới làm thân súc vật, tạo ra yêu nghiệt ở núi Phúc Lăng, động Vân Sơn, may mà ưa theo đạo lớn, vào cửa Sa Môn, bảo hộ thánh tăng đi đường, vì long tham chưa dứt, tình sắc vẫn còn nhưng biết gắng công quay gành, gia tăng lean chức chính quả, là Tịnh Đàn sư giả.

Bát Giới nói lầm bầm :

- Bọn họ đều thành Phật cả, sao chỉ cho tôi là, Tịnh Đàn sư giả ?

Như Lai nói :

- Vì con người khỏe, tính lười, dạ dày to. Khắp cả bốn bộ châu lớn trong thiên hạ tôn kính đạo ta rất nhiều, phạm công việc Phật cho con đi khám đàn cũng là phẩm cấp có ăn uống, sao lại không tốt ?

Sa Ngộ Tĩnh, vốn xưa là Quyền Liêm tướng quân chỉ vì đánh vỡ chén lưu li trên hội Bàn Đào phải xuống hạ giới, đầy ở long sông Lưu Sa, tạo ra yêu nghiệt, giết người ăn thịt, may theo đạo ta, thành kính tu hành, giữ thân, bảo hộ Đường Tăng, dắt ngựa trèo núi có công, gia tăng chính quả chức to, làm La Hán mình vàng.

Lại nói đến ngựa bạch :

- Con vốn là con trai Tây Dương đại hải Long vương là Quảng Tấn, vì con làm trái mệnh cha, phạm vào tội bất hiếu, may biết quy thân, quy pháp theo Sa môn ta, hằng ngày nhờ con đèo công thánh tăng về Đông, con cũng là kẻ có công, gia thăng lên chức chính quả, làm Bát Bộ Thiên Long.

Bốn thầy trò trưởng lão, đều cúi đầu tạ ơn. Con ngựa cũng tạ ơn.

*

Thời Bắc Tống, đời vua Huy Tông, có một người tên là Sái Ngưng dạy học ở Thái học.

Trong số học sinh, có một người tên Lí Nguyên Lượng, cháu của quan Thượng thư đương triều.

Nguyên Lượng tự mình tài giỏi, lại cậy thế thân thích với quan lớn, sinh ra kiêu ngạo, xem ai chẳng ra gì, có lần vô lễ với thầy giáo Sái Ngưng.

Những người cùng học bất mãn lắm.

Có người thưa với Sái Ngưng :

- Lí Nguyên Lượng thật là vô lễ, xem thầy và bạn học không ai ra gì. Thầy nên hỏi tội anh ta mới được.

Sái Ngưng nghe xong, chỉ âm ừ cho qua chuyện.

Lúc học xong ai nấy đều được bổ đi làm quan, riêng Nguyên Lượng không được bổ nhiệm phải trở về quê.

Năm thứ hai thời Huy Tông, Sái Ngưng được triều đình trọng dụng, làm quan đến Tổng sự trung.

Sau đó, cho đi làm quan ở Hòa Châu.

Lúc đến Hòa Châu, Sái Ngưng dặn quân hầu và binh lính :

- Phàm sĩ đại phu, các quan chức cao hay thấp, các người cao quý hay thấp hèn, giàu hay nghèo, muốn vào gặp ta thì phải bẩm báo ngay và tiếp đãi họ đàng hoàng.

Mùa Đông năm ấy, Lý Nguyên Lượng lần nữa lại về Thái học để xin học và đi ngang qua Hòa Châu nghỉ lại.

Sái Ngung biết được, liền cho người sửa soạn xe ngựa, đích thân đến quán trọ để gặp Lý Nguyên Lượng.

Lý Nguyên Lượng thấy Sái Ngung đến, chạy vội ra cửa đón, vừa vui mừng, vừa cảm kích, thưa :

- Học sinh định ngày mai, đem chút lễ vật ra mắt, thăm hỏi tiên sinh. Không ngờ, tiên sinh lại đến thăm học sinh, khiến cho học sinh rất cảm kích, hồi hộp.

Sái Ngung thấy tính tình Lý Nguyên Lượng thay đổi, lễ phép, khiêm tốn nên rất vui.

Hai người nói chuyện hàn huyên xong, Sái Ngung chia tay ra về.

Sáng hôm sau, Lý Nguyên Lượng sắm sanh ít lễ vật, đến ra mắt Sái Ngung.

Sái Ngung cũng vội ra đón khách và sai người mở tiệc khoản đãi Lý Nguyên Lượng.

Hai người nói chuyện râm ran, xướng họa thơ văn, rất tương đắc :

Nhân nhàn tri thi vịnh

Hoa lạc kiến Xuân thâm

Triêu vũ vị hưu mộ vũ

Liệp hàn tài ngộ hựu Xuân hàn

Mãi đến chiều, Lý Nguyên Lượng mới cáo từ.

Sái Ngưng biểu Lý Nguyên Lượng một ít ngân lượng, nói là dùng làm lộ phí và viết một lá thư tiến cử Lý Nguyên Lượng với bạn bè ở trong triều.

Sau này, Lý Nguyên Lượng được bổ làm quan.

LẠM BÀN

1. Người ta thường nói, viên ngọc đẹp vẫn có tí vết, con người không ai hoàn toàn. Lại có câu, nước trong thì không có cá, người cầu toàn sẽ ít bạn.
2. Cái quý của Sái Ngưng là thấy được ưu điểm, bỏ qua những khuyết điểm của Lý Nguyên Lượng, giúp Lý Nguyên Lượng thành người hữu dụng.
3. Kh ông nói xấu những sở đoản của người, nói tốt những sở trường của người, gọi là ản ác, gương thiện, là một đức tính.

15. QUÊN ƠN CHẲNG PHẢI NGƯỜI QUÂN TỬ (DỰ NHƯỢNG TRẢ THÙ CHO TRÍ BÁ)

Hồi 27

Th ây ma ba lượt trêu Tam Tạng

Đườ ng Tăng giận đuôi Mĩ Hầu vương

Thấy Hành Giả đánh chết người con gái mang cơm, lại nghe lời xúc xiểm của Trư Bát Giới, Đường Tăng nổi giận đuôi Hành Giả. Hành Giả nói :

- Thừa sư phụ, con đi thì được thôi, chỉ hiềm vì chưa báo đền được công ơn sư phụ.

Đườ ng Tăng nói :

- Ta đâu có ơn nghĩa quái gì với mi ?

Hành Giả quỳ xuống khấu đầu nói :

- Lão Tôn này nhân vì đại náo thiên cung, tự gây nên tội hại mình, bị Như Lai Phật tổ giam cầm ở Lưỡng Giới Sơn, nhờ được Quan Âm Bồ Tát cho đệ tử

thụ giới hạnh, lại nhờ sư phụ cứu thoát ra, nếu không cùng sang Tây Thiên với người thì tránh sao khỏi câu :

Quên ơn chẳng phải người quân tử

Muôn kiếp nghìn đời để tiếng chê !

Đường Tăng thấy vậy liền nói :

- Đã nói vậy, ta tha cho ngươi một lần, không được vô lễ nữa.

*

Dự Nhượng, người nước Tấn, đã từng thờ họ Phạm và họ Trung Hành nhưng chẳng ai biết tiếng. Bỏ về thờ Trí Bá, Trí Bá rất kính yêu.

Đến khi Trí Bá đánh Triệu Tương Tử, thì Triệu Tương Tử cùng với hai nước Hàn và Ngụy hợp mưu diệt Trí Bá, chia đất đai Trí Bá ra làm ba.

Triệu Tương Tử vốn rất oán Trí Bá, cho sơn xương sọ của ông, dùng làm tô đựng rượu.

Dự Nhượng trốn vào trong núi, nói :

- Hỡi ơi ! Kẻ sĩ vì tri kỉ mà hy sinh, người đẹp vì tình lang mà trang điểm. Trí Bá là tri kỉ của ta, ta tất phải hy sinh mà báo thù để tạ lòng tri kỉ, thì hồn phách ta mới không hổ thẹn.

Rồi Dự Nhượng đổi họ, đổi tên, giả làm tù nhân vào cung sửa nhà xí, dắt sẵn cây chủy thủ, cốt để giết Tương Tử.

Tương Tử đi tiêu, chợt dạ, bắt hỏi tên tù sửa nhà xí, thì ra Dự Nhượng, khám trong người thấy có giắt khi giới.

Dự Nhượng khai :

- Muốn vì Trí Bá báo thù.

Quân tả hữu của Tương Tử muốn giết.

Tương Tử nói :

- Hắn là người có nghĩa khí, ta nên coi chừng để tránh hắn thôi. Vả lại, Trí Bá chết đi mà không có con, hắn làm bề tôi muốn báo thù cho chúa, hắn là người hiền trong thiên hạ.

Nói rồi, thả cho Dự Nhượng đi.

Ít lâu sau, Dự Nhượng bơi sừng vào mình, cho sừng loét như người bị hủi, nuốt than cho mất tiếng, để khỏi cho ai nhận ra mình. Dự Nhượng làm ăn mày giữa chợ, vợ cũng không nhận ra; gặp bạn, bạn nhận được hỏi :

- Anh có phải là Dự Nhượng không ?

Dự Nhượng đáp :

- Đúng !

Người bạn khóc, nói :

- Có tài như anh, kiếm cách mua chuộc về thờ Tương Tử, tất được Tương Tử yêu mến. Được yêu mến, gần gũi, bấy giờ thực hành ý muốn thì khó gì ? Việc gì mà phải hủy hoại thân thể, mong trả thù Tương Tử, chẳng phải là khó lắm sao ?

Dự Nhượng nói :

- Đã đem thân về thờ người ta, mà lại chực giết người ta, như thế thờ chủ mà hai lòng.

Công việc tôi mưu đây, quả là khó nhưng phải làm vậy là để cho thiên hạ đời sau kẻ nào làm tôi mà thờ chủ không một lòng, một dạ, lấy đó là, thẹn.

Dự Nhượng bỏ đi được một lát, thì Tương Tử tới.

Dự Nhượng phục dưới cây cầu, nơi Tương Tử qua. Tương Tử tới cầu, thì con ngựa hoảng sợ. Tương Tử nói :

- Chắc là Dự Nhượng !

Sai người xem, thì đúng là Dục Nhượng.

Tương Tử trách :

- Nhà người đã từng thờ họ Phạm, họ Trung Hàng.

Tr í Bá diệt hết bọn họ sao nhà người không báo thù, lại còn đem thân làm tôi cho Trí Bá ?

Tr í Bá cũng đi đời rồi, sao nhà người nặng lòng với Trí Bá làm vậy ?

Dục Nhượng đáp :

- Tôi thờ họ Phạm, họ Trung Hàng, họ coi tôi như người thương, tôi cũng báo đáp lại như người thương.

Còn Trí Bá đãi tôi như một trang quốc sĩ, nên tôi cũng phải lấy tư cách của một trang quốc sĩ mà báo đáp ông ta.

Tương Tử thở dài, ứa nước mắt, nói :

- Chao ôi ! Ông Dục ! Ông vì Trí Bá mà báo thù, cái danh ấy đã thành rồi. Quả nhân tha thứ cho ông cũng đã đủ rồi ! Ông suy nghĩ đi, quả nhân không tha cho ông đi nữa đâu.

Nói rồi sai linh bữa vây bắt Dục Nhượng.

Dục Nhượng nói :

- Tôi nghe nói, đáng minh quân không che bít cái hay của người ta, kẻ trung thân vì nghĩa mà hi sinh.

Lần trước, nhà vua đã rộng lượng tha cho tôi, thiên hạ đều khen nhà vua là người hiền.

Hôm nay, tôi biết thế nào cũng bị giết, nhưng tôi xin nhà vua cái áo, cho tôi đâm vào đó để tỏ bày cái chí báo thù. Dù có chết tôi cũng không ân hận. Tôi biết chưa chắc được nhà vua chấp nhận nhưng đó là ý nguyện của tôi.

Tương Tử cảm động vì những lời nghĩa khí, sai sứ đưa áo cho Dự Nhượng.

Dự Nhượng tuốt gươm, nhảy đâm vào cái áo ba lần. Rồi kề gươm vào cổ tự vẫn.

Hôm Dự Nhượng chết, các chí sĩ nước Triệu đều rơi lệ.

LẠM BÀN

1. Người Trung Quốc có câu : Nhận người một chén nước, phải báo ơn người bằng một dòng suối trong.

2. Sở dĩ, Dự Nhượng hết lòng báo thù cho Trí Bá, vì Trí Bá trọng dụng, kính yêu Dự Nhượng. Nếu Trí Bá chỉ xem Dự Nhượng như bọn tay chân, tôi tớ tầm thường thì Dự Nhượng đã không quyết tâm báo thù cho Trí Bá.

16 . TÌM LÀNH, LÀNH DỮ (BÀI THƠ CUỐI CÙNG CỦA DƯƠNG TỐ)

Hồi 37

Vua quý vương đang đêm cầu trưởng lão

Ngộ Không hóa phép dẫn hài nhi

Thầy trò Đường Tăng đến nước Ô kê, Hành Giả biết vua Ô Kê là yêu quái cướp ngôi vua, bèn mớm cho Đường Tăng nói khích thái tử là thù cha không trả và nói Hành Giả lập đế hóa) là người biết được việc trăm năm về trước, trăm năm hiện tại và trăm năm về sau ...

Thái tử hỏi Hành Giả :

- Lập đế hóa, vị hòa thượng đây nói nhà ngươi có thể biết được việc lành dữ quá khứ, vị lai. Vậy thì nhà ngươi có phép bói rùa, có phép bói cỏ thi, theo lời dạy trong sách đoán họa phúc cho người ta phải không ?

Hành Giả nói :

- Không dùng những cái đó một li nào, chỉ dùng ba tác lưỡi mà đoán mọi việc đều trúng.

Thái tử nói :

- Tên loắt chất này thật là nhảm nhí. Từ xưa tới nay, bộ sách Chu Dịch rất huyền diệu, đoán hết việc lành, việc dữ trong thiên hạ, để cho người ta biết đường mà theo, mà tránh, cho nên mới có phép bói rùa và cổ thi. Cứ như người nói, thì bằng cứ vào đâu ? Quàng xiên họa phúc, mê hoặc lòng người.

*

Dương Tố tự Ngoai Đạo, người có chí lớn, không câu nệ những chuyện nhỏ nhặt.

Có một người tên là Dương Khoan bình rằng : Ngoai Đạo Dương Tố) có tài năng phi thường, siêu quần bạt tụy.

Thời Chu Vũ đế (Bắc Chu), Dương Tố được phong chức Xa kị đại tướng quân, Nghị đồng tam tư.

Có lần, Vũ đế thấy Dương Tố soạn thảo chiếu thư, khen rằng :

- Người tài năng như ông, lo gì không giàu sang, phú quý !

Vũ đế ban cho Dương Tố một cây gậy, sai làm tiên phong bình định Bắc Tề.

Sau khi bình định xong Bắc Tề, Dương Tố được Vũ đế khen thưởng và phong chức tước.

Bấy giờ, thừa tướng nhà Bắc Chu là Dương Kiên.

Mối quan giữa Dương Kiên và Dương Tố rất thân tình.

Sau khi Dương Kiên, truất phế vua Bắc Chu là Vũ Văn Siễn, tự xưng làm vua, thành lập vương triều nhà Tùy, Dương Kiên phong Dương Tố làm Thượng trụ quốc, rồi phong Ngự sử đại phu.

Dương Kiên sai Dương Tố và Lưu Nhân bình định nước Trần.

Sau khi dẹp yên nước Trần, Dương Tố được phong làm Việt quốc công, sau còn được phong Nội sử lệnh.

Dương Tố tinh thông thao lược, trị quân rất nghiêm, thưởng phạt rõ ràng, dù một tội nhỏ cũng không tha, một công nhỏ cũng không quên thưởng.

Quân sĩ rất sợ hãi nhưng cũng rất kính phục.

Dương Tố có công bình định các cuộc phản loạn, lập được nhiều chiến công hiển hách, nên được Tùy Văn đế Dương Kiên rất sủng ái và tin dùng.

Vì vậy, anh em bà con họ hàng của Dương Tố, không có công lao cũng được phong chức tước.

Nhà cửa Dương Tố nguy nga lộng lẫy không khác gì hoàng cung; thê thiếp lượn lờ; kẻ hầu người hạ đầy nhà; khách khứa ra vào nườm nượp.

Ở chốn triều đình, Dương Tố nắm quyền lớn, sinh độc đoán chuyên quyền. Ai nịnh bợ tuân theo, dù không có tài năng cũng được trọng dụng, sống yên ổn, bổng cao, lộc hậu. Ai chống đối, Dương Tố âm mưu ám hại, quyết không tha, làm cho đầy đọa góc đầu chẳng lên.

Con rể của Tùy Văn đế thấy vậy, chịu không nổi, mật tâu với nhà vua :

- Dương Tố cậy có nhiều công lao, nắm quyền lớn, xem bề hạ và quần thần chẳng ra gì, lại còn kết bè, lập đảng, khiến cho hạ thần không khỏi lo lắng !

Tùy Văn đế nghe tâu sinh nghi ngờ Dương Tố, muốn dùng Chiêu Dụ để tước bớt quyền lực của Dương Tố, cho gọi Chiêu Dụ vào, nói bóng gió rằng :

- Ông là Phụ chính đại thần, phải tham dự vào việc quốc gia đại sự và có ý kiến, không phải việc gì cũng vâng vâng dạ dạ.

Chiêu Dụ vâng dạ, lui ra.

Khi Tùy Văn đế mất, Dương Tố có công lập Dương Quảng lên ngôi, lại gặp lúc Dương Kinh làm phản. Dương Tố lại được Dương Quảng sai đi đánh dẹp Dương Kinh.

Quân Dương Tố giao chiến với quân Dương Kinh. Dương Kinh núng thế, phải đầu hàng.

Mặc dù, Dương Tố có công lập Dương Quảng lên ngôi, đánh dẹp Dương Kinh nhưng Dương Quảng vẫn nghi ngờ. Ngoài mặt, Dương Quảng trọng đãi nhưng trong lòng muốn loại bỏ Dương Tố để trừ hậu họa.

Dương Quảng lấy có đất Sở là đất tốt, trọng địa, phong cho Dương Tố, rồi bảo Dương Tố nên về ở đất đã phong.

Dương Tố phải nghe theo, biết là mình đã bị loại ra khỏi vũ đài chính trị.

Về đất Sở, không bao lâu Dương Tố lâm bệnh.

Người nhà lo thuốc thang, Dương Tố không uống thuốc, nói với em là Dương Ước rằng :

- Ta không sống được bao lâu nữa, thuốc thang cũng vô ích !

Mấy ngày sau, Dương Tố chết.

Trước khi chết, Dương Tố có làm một bài thơ.

Từ Đạo Hành đọc bài thơ, cảm khái nói rằng : Con người ta sắp chết, mới nói được những lời lương thiện !

LẠM BÀN

1. Khi ở đỉnh cao của quyền lực, người không nghĩ đến những việc đáng làm và những việc không nên làm, cứ gieo gió, quên việc sẽ gặp bão.

2. Lúc mất quyền, mất chức mới hối hận, thì đã quá muộn màng.

17 . THÌNH TƯỚNG KHÔNG BẰNG KHÍCH TƯỚNG (TÔ TÀN KHÍCH TRƯỞNG NGHI)

Hồi 31

Bát Giới lấy nghĩa khích Hành Giả

Ngộ Không dùng trí phục ma vương

Tang Tạng, Sa Tăng, Tiểu Long đi ngang rừng Hắc Tung, nước Bảo Tượng bị yêu quái bắt sạch, Bát Giới phải đến Hoa Quả sơn cầu cứu Hành Giả. Sau khi nghe Bát Giới kể chuyện, Hành Giả nói :

- Sao chú ngốc thế ? Khi bước chân ra đi, tôi đã dặn đi dặn lại : Nếu có yêu ma bắt sư phụ, chú bảo cho nó biết Lão Tôn là đại đồ đệ của người. Cớ sao không nói tên tôi ra ?

Bát Giới ngẫm nghĩ : Thỉnh tướng không bằng khích tướng, để nói khích y một câu.

Liền nói :

- Thưa anh ! Giá cứ không nói đến tên anh thì lại càng tốt, chỉ vì nhắc đến tên anh thì hấn lại càng làm già.

Hành Giả nói :

- Hấn nói thế nào ?

Bát Giới nói :

- Tôi bảo nó : Yêu tinh kia, mi chớ có vô lễ, chớ làm hại sư phụ ta ! Ta còn một đại sư huynh nữa, tên gọi là Tôn Hành Giả, thần thông quảng đại, bắt yêu quái rất nghề, người mà tới đây, mi chết không có chỗ chôn.

Yêu quái nghe nói thế, lại càng tức tối, quát mắng : Tôn Hành Giả là cái quái gì ? Ta không sợ. Nó đến đây, ta sẽ lột da nó, rút lấy gân, vạc lấy xương, ăn hết tim gan ! Có tha giống khi còm thì cũng lạng lấy thịt ướp muối, rán ăn.

Hành Giả nghe nói, tức tối nhảy phắt lên nói :

- Đứa nào dám mắng tôi như thế ?

Bát Giới nói :

- Xin anh hãy nguôi giận, yêu quái Hoàng Bào nó mắng anh như vậy, tôi chỉ thuật lại lời nó cho anh nghe đây thôi !

Hành Giả nói :

- Hiền đệ, chú hãy đứng dậy, tôi mà không đi thì không xong, lẽ nào nó chửi tôi mà tôi không đi bắt nó ! Tôi sẽ đi với chú.

*

Trương Nghi, người nước Ngụy, trước đã cùng với Tô Tần theo học Quỷ Cốc tiên sinh. Tô Tần tự lượng tài mình không bằng Trương Nghi.

Học xong, Trương Nghi đi thuyết chư hầu.

Có lần, Nghi uống rượu với tướng quốc nước Sở, về sau tướng quốc nước Sở mất viên ngọc bích, bọn môn hạ ngờ Trương Nghi, chúng nói :

- Nghi nghèo và vô hạnh, đúng hẳn đã lấy trộm viên ngọc của quan tướng quốc, chứ còn ai vào đây ?

Rồi họ xúm lại bắt giữ Trương Nghi, đánh cho mấy trăm roi. Trương Nghi không nhận tội. Được tha về, vợ nhiếc :

- Hừ ! Không đọc sách, không đi du thuyết thì đâu có cái nhục này !

Trương Nghi hỏi vợ :

- Hãy coi thử lưỡi ta còn hay không ?

Vợ cười, đáp :

- Còn đây !

Trương Nghi nói :

- Thế là đủ !

Lại nói về Tô Tần, lúc ấy đã thuyết phục được vua Triệu và sáu nước Tề, Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy) liên kết thành một khối hợp tung. Nhưng sợ Tần đánh các nước này, dùng võ lực uy hiếp làm hỏng tung ước. Tô Tần muốn đặt một

người cạnh vua Tần, nhưng thấy không ai làm nổi việc này, bèn cho người mớm ý với Trương Nghi.

- Xưa ông thân với Tô Tần lắm. Hiện Tô Tần đã có địa vị, nắm quyền bính trong tay, sao ông không đến nhờ ông ấy giúp đỡ, kiếm đường cho ông thực hiện ý nguyện ?

Trương Nghi bèn sang Triệu, dâng thư xin được yết kiến Tô Tần.

Tô Tần dặn người canh cửa không cho Trương Nghi vào cũng không để cho Trương Nghi đi, bắt chờ đợi mấy ngày rồi mới tiếp.

Lúc tiếp, còn cho ngồi dưới thềm, cho ăn như lũ con đòi đầy tớ. Lại còn châm chọc, lớn lối :

- Tài năng như anh mà chịu khổ nước ấy ! Tôi có thể giúp anh giàu sang nhưng xét ra anh là người tôi không đáng giúp !

Rồi thối thác mặc cho Trương Nghi ra đi.

Trương Nghi đến thăm Tô Tần, trong lòng chắc hẳn là bạn bè, thế nào Tô Tần cũng giúp đỡ mình. Ai dè chỉ thấy mang nhục vào thân !

Nghi nghĩ, chừ hầu chẳng có nước nào thờ được, chỉ trừ nước Tần mới có thể làm cho nước Triệu khốn đốn mà thôi. Trương Nghi bèn đến nước Tần.

Tô Tần làm nhục Trương Nghi rồi, nói với viên xá nhân của mình :

- Trương Nghi là bậc hiền sĩ trong thiên hạ, ta có chỗ không bằng ông ấy. Ta được đắc dụng trước, chẳng qua là nhờ may mắn. Người có thể cầm quyền ở nước Tần thì chỉ có Trương Nghi. Có điều là ông ta nghèo quá, không có tiền lo lót chạy chọt để vào gặp vua Tần. Vậy, ông ngầm thay ta giúp ông ấy.

Rồi Tô Tần vào tâu với vua Triệu, xin xuất vàng lụa, ngựa xe và cho người ngầm đi theo Trương Nghi, trợ cùng với Trương Nghi một quán. Người này lân la làm quen, rồi giúp Trương Nghi mọi thứ.

Nhờ vậy, Trương Nghi được yết kiến Tần Huệ vương.

Huệ vương dùng Trương Nghi làm khách khanh cùng Trương Nghi bàn định đánh các nước chư hầu.

Bấy giờ, viên xá nhân của Tô Tần, xin vào cáo biệt Trương Nghi. Nghi nói :

- Nhờ ông tôi mới được hiển đạt. Tôi sắp sửa đền ơn ông, sao ông lại bỏ đi ?

Người ấy nói :

- Tôi không biết ông, người biết ông là ngài Tô. Ngài Tô sợ Tần đánh Triệu làm hỏng kế hoạch hợp tung, và cho rằng ngoài ông ra, thì không ai nắm nổi quyền hành của nước Tần.

Cho nên, mới chọc tức ông, rồi sai tôi ngầm giúp ông tiền bạc. Tất cả đều theo kế hoạch của ngài Tô. Nay, ông đã được đắc dụng, tôi xin được về báo tin để ngài Tô hay.

Trương Nghi nói :

- Trời ơi ! Thì ra tôi trúng kế Tô Tần. Rõ ràng tôi không bằng Tô Tần.

Vả lại, tôi mới cầm quyền, làm sao tính chuyện đánh Triệu cho được ? Ông hãy cảm ơn ngài Tô dùm tôi. Ngài Tô còn sống ngày nào thì tôi không dám nói năng điều gì. Vả chăng, còn ngài Tô còn thì Nghi này có tài chi ?

Trương Nghi được phong tướng ở Tần rồi, liền gởi hịch cho vua Sở : Ngày trước ta không hề lấy ngọc bích của mi, vậy mà mi đã đánh ta. Lo mà giữ cho kĩ, kéo ta sẽ lấy thành trì của mi đó !

LẠM BÀN

1. Tôn Ngộ Không vốn có tính tự cao tự đại, đã tự xưng là Tề Thiên đại thánh, tự xưng là Lão tôn, nay nghe Bát Giới dùng chiêu kích tướng, thì tức khí, nổi giận và muốn đánh Hoàng Bào để báo thù.

Tương tự, Trương Nghi bị coi thường, ngược đãi phải tìm cách báo thù. Đó là thuật kích tướng.

2. Trong Tam quốc chí, Gia Cát Lượng nhiều lần kích Chu Du, Tôn Quyền để liên minh đánh Tào Tháo. Chu Du không chịu nổi chiêu chọc tức của Gia Cát Lượng phải hộc máu mà chết.

18 . MỀM MỎNG KHẮP NƠI ĐẾN ĐƯỢC, CƯỜNG CƯỜNG NỮA BƯỚC CŨNG KHÔNG RỜI (THÂN ĐỒ GIA – NGAY THẲNG NHƯNG VÔ MUU)

Hồi 81

Gái trẻ gạ trai chay

Nguyên thần giữ đạo lớn

Bát Giới đi xuống tìm thầy, bị yêu tinh đánh cho brou đầu, vội chạy vọt lên núi nói với Hành Giả :

- Anh ạ ! Trở về thôi, yêu quái hung tợn lắm !

Hành Giả hỏi :

- Hung tợn thế nào ?

Bát Giới nói :

- Trong hốc núi có hai đứa nữ quái đi kín nước giếng, tôi mới gọi một tiếng, đã bị chúng nện cho ba bốn cái đòn gánh.

Hành Giả hỏi :

- Chú gọi chúng thế nào ?

Bát Giới nói :

- Tôi gọi chúng là yêu quái.

Hành Giả nói :

- Đánh thế là còn ít đấy !

Bát Giới nói :

- Cảm ơn anh đã chiêu cố, đầu súng tấy cả lên, anh còn bảo là đánh ít.

Hành Giả nói :

- Mềm mỏng khắp nơi đến được, cương cường nửa bước cũng không rời.

Chúng nó là yêu ở đất này, bọn mình là sư xa mới đến, chú lại có một mình, phải ôn tồn, mềm mỏng. Chú lại gọi nó là yêu quái, nó đánh cho là phải rồi. Người ta phải lấy lễ nhạc làm đầu chứ !

Bát Giới nói :

- Anh nói cao xa, tôi chẳng hiểu gì ráo.

Hành Giả hỏi :

- Chú ở trong rừng, ăn thịt người từ thuở nhỏ, nhưng có biết hai thứ gỗ không ?

Bát Giới nói :

- Chẳng biết loại gì với loại gì !

Hành Giả nói :

- Một thứ là cây dương, một thứ là cây đàn. Tính cây dương mềm mại, thợ khéo lấy về tạc tượng Thánh, tượng Phật, thếp vàng sơn phấn, nạm ngọc trang hoa, muôn người lễ bái, hưởng thụ biết bao phúc đức.

Tính cây đàn quánh rắn, nhà ép dầu đem về, dùng làm nệm, lấy vành sắt đai lên đầu, rồi lại lấy búa sắt nện xuống, vì cương cường, nên chịu khổ sở.

Bát Giới nói :

- Anh ạ ! Những câu nói hay ho ấy, anh dạy tôi trước thì tôi đâu đến nỗi bị chúng đánh brou đầu, sút trán ?

*

Thân Đồ Gia, người đất Lương, thuở nhỏ đã theo Lưu Bang chinh chiến, tranh giành thiên hạ, lập được nhiều chiến công.

Thân Đồ Gia ngay thẳng, thanh liêm, khiêm tốn, dưới thời Hán Văn đế giữ chức Thừa tướng. Lúc bấy giờ, Văn đế rất sủng ái Thái trung đại phu Đặng Thông.

Có lần, thấy Đặng Thông đứng bên cạnh Văn đế, thái độ suông sẻ, không giữ lễ vua tôi, Thân Đồ Gia tâu :

- Bệ hạ sủng ái thần tử có thể ban của cải, bổng lộc, chức tước, nhưng phải coi trọng lễ nghĩa vua tôi ở chốn triều đình, không nên quá tùy tiện.

Văn đế nói :

- Ông nói quá đấy thôi ! Trẫm đâu có tùy tiện, buông thả lễ nghĩa.

Sau khi bãi triều về nhà, Thân Đồ Gia sai người gọi Đặng Thông đến tấu phủ.

Đặng Thông sợ quá không dám đến.

Thân Đồ Gia tức giận, muốn giết Đặng Thông.

Đặng Thông nghe tin liền chạy vào cung kể lễ :

- Thân thừa tướng thấy bệ hạ yêu mến tiểu thần, có ý ghét, muốn giết tiểu thần. Xin bệ hạ cứu mạng !

Văn đế anh ủi :

- Khanh cứ về đi, nếu có chuyện gì xảy ra thì ta sai người đến giải cứu khanh.

Đặng Thông lạy tạ, lui ra.

Về đến nhà, Đặng Thông vẫn còn sợ, vội đến tấu phủ ra mắt Thân Đồ Gia, khấu đầu tạ tội. Thân Đồ Gia lớn tiếng quát mắng :

- Triều đình là chốn uy nghiêm, phải giữ lễ nghi. Người đi ngang đi dọc, ăn nói huyên thuyên, chẳng giữ phép tắc, tội đáng chém đầu !

Nói xong hét quân hầu bắt trói, lôi đi chém. Đặng Thông sợ xanh máu mặt, van lạy vô hồi.

Có người báo tin, Văn đế bèn sai một viên quan chạy đến, lệnh triệu Đặng Thông vào triều.

Viên quan phi hộc tốc đến phủ Thân Đồ Gia, bẩm :

- Hoàng thượng có lệnh triệu Đặng Thông vào triều gấp nhưng sợ Thừa tướng bắt giữ không cho vào, nên tôi đến đây truyền ý chỉ của hoàng thượng.

Hoàng thượng cũng nói, mong Thừa tướng mở rộng lòng tha tội cho Đặng Thông.

Thân Đồ Gia bực lắm nhưng không dám cãi lệnh vua.

Đặng Thông thoát chết chạy vào triều lạy tạ nhà vua, rồi nói :

- Tiểu thần đến phủ xin tạ tội với Thừa tướng nhưng Thừa tướng không mở lượng khoan dung, đòi giết tiểu thần bằng được.

Nếu không có bộ hạ ra tay cứu vớt chắc tiểu thần đã làm ma không đầu ?

Văn đế nghe nói, trong lòng không vui.

Hán Văn đế mất, Hán Cảnh đế lên ngôi.

Cảnh đế rất sủng ái quan Nội sử Triều Thác, cho Thác nắm quyền lớn.

Phủ Nội sử ở cửa phía Đông của cung đình, vào ra rất bất tiện, để tiện việc ra vào, Triều Thác dời phủ mình đến cửa phía Nam, có bức tường, gần nơi mà ngày trước Cao tổ dùng để thiết triều.

Thân Đồ Gia biết được, nói với các quan :

- Triều Thác đòi phủ làm việc đến gần bức tường, gần chỗ Cao tổ sinh thời dùng để thiết triều, là phạm tội bất kính. Tôi sẽ tâu với hoàng thượng chặt đầu hắn đem bỏ chợ !

Có một môn khách của Triều Thác nghe được cấp báo với Triều Thác.

Triều Thác lại vội vàng vào tâu với Cảnh đế.

Sáng hôm sau thiết triều, Thân Đồ Gia làm một bản tấu sớ dài, kể tội Triều Thác.

Triều Thác cũng đã chuẩn bị sẵn một bản tấu sớ, lập luận chặt chẽ, để tự biện hộ cho mình.

Cảnh đế nghe xong, bênh Triều Thác, trách Thân Đồ Gia :

- Đã cách nhau một bức tường, thì trong và ngoài đâu có quan hệ gì với nhau ? Trong thì giữ gìn tôn nghiêm của Cao tổ. Ngoài bức tường là nơi làm việc quan chức của triều đình.

Chuyện này, Triều Thác đã bẩm báo với trẫm rồi. Khanh không có việc gì lớn để làm hay sao mà lại đem chuyện bé xé ra to ?

Bị quở trách, Thân Đồ Gia tên tò, giận tím mặt.

Ra khỏi triều, Thân Đồ Gia nói với quan Trưởng sử :

- Tôi suy nghĩ không nhanh, lại kém mưu mẹo ! Đáng lẽ chặt đầu Triều Thác trước, rồi bẩm báo với hoàng thượng sau, thì mọi chuyện đâu vào đấy rồi. Thua hắn keo này thật xấu mặt.

Về đến nhà, Thân Đồ Gia uất ức, thổ huyết, không bao lâu thì chết.

LẠM BÀN

1. Cương cường còn gọi là tranh khí, là cái dũng của kẻ thất phu, thuộc về cương. Mềm mỏng còn gọi là nhẫn khí, nhẫn nhục, mưu trí, thuộc về nhu. Nhu thường thắng cương, nhu nhược thường thắng cương cường.

Lúc cần nhu thì dùng nhu, lúc cương thì dùng cương, có khi vừa nhu vừa cương là cái dững của người mưu trí.

2. Thân Đồ Gia chỉ biết dùng cương, không biết dùng nhu, không biết dùng mưu, gọi là hữu dững vô mưu nên thất bại.

19. KẼ TÀ ĂN TRƯỚC NGỒI TRÊN, LÀM CHO NGƯỜI CHÍNH Ủ Ê CÚI ĐẦU (ĐỒNG TRÁC VÀO LẠC DƯƠNG)

Hồi 40

Trẻ thơ bốn cột lòng thiên rồi

Vượn múa đao về mọc mẫu trơ

Thấy một đứa trẻ bị trói khóc lóc trên cây, Tam Tạng thương tình sai Bát Giới cởi trói và bắt Hành Giả công đứa bé. Hành Giả nói :

- Thôi được, ta cứ công mi, muốn đái ỉa thì phải nói với ta.

Đường Tăng, Bát Giới, Sa Tăng đi trước, Hành Giả công đứa bé đi sau.

Hành Giả biết mình phải công yêu ma, trong lòng oán trách sư phụ : Đi trên đường hiểm độc thế này, đi một mình cũng khó lòng bước được, còn bắt Lão tôn công người ! Thằng này chẳng phải yêu ma, dù là người tử tế, cũng không còn có cha mẹ, công nó rồi thì giao cho ai ? Chi bằng ngăn giết phứt nó cho rảnh.

Quái vật biết ngay ý đồ của Hành Giả, liền hóa phép thân thông, quay bốn mặt, hít bốn ngụm hơi, phu lên mình Hành Giả.

Hành Giả liền thấy trên lưng nặng đến ngàn cân.

Hành Giả cười nói :

- Con ơi ! Còn dùng phép nặng để đè bó xuống ư !

Yêu quái nghe, sợ Đại Thánh hại nói, liền dùng phép giải thi, xuất nguyên thân, nhảy vọt lên, đứng trên chín tầng mây, lưng Hành Giả càng nặng.

Hành Giả phát câu, kéo lại đằng trước, quai một cái vào tảng đá ở bên đường, quật cho hài nhi nhũn ra chẳng khác gì thổi thịt.

Nhưng vẫn sợ nó giở trò, bèn thẳng cánh xé tứ chi, quăng xuống bên đường, vụn ra như cám.

Quái vật ở trên không, trông thấy, không nén được giận, tức khí chửi Hành Giả một thôi một hồi, rồi thổi một cơn gió lốc, cát bay đá chạy, cực kì dữ dội, cuốn Đường Tăng đi mất.

Thật là :

Kẻ tà ăn trước, ngồi trên

Làm cho người chính ủ ê cúi đầu

Khách tà đắc chí không hoan hỉ

Tất cảnh viễn tòng chính xử tiêu)

*

Đồng Trác, tức là Ngao hương hầu, sung chức Thứ sử Tây Lương.

Trác đánh giặc Khăn Vàng bị thua, triều đình đã toan trị tội, bởi có đút lót cho mười tên họa quan nên không can gì.

Sau, lại khéo kết giao với bọn quyền quý trong triều, làm chức lớn, thống lĩnh hai mươi vạn quân Tây Lương.

Lúc Đồng Trác được triệu về kinh để trừ họa quan, trong lòng vui mừng hơn hở, điểm binh lục tục khởi hành, sai con rể là Trung lang tướng Ngưu Phu đóng giữ Thiểm Tây, còn Đồng Trác tự đem bọn Lí Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù và mưu sĩ Lí Nho tiến về Lạc Dương.

Trên đường về Lạc Dương, Đồng Trác gặp Thiệu đế và Trần Lưu vương đang chạy loạn, Trác liền phò Thiệu đế và đưa Trần Lưu vương về cung.

Cũng trên đường đi, Đồng Trác thấy Thiếu đế Lưu Biện rụt rè sợ hãi, lại thấy Trần Lưu vương Lưu Hiệp đỉnh đạc, rắn rỏi, lòng rất phục, liền muốn phế Thiếu đế, lập Trần Lưu vương lên thay.

Đến Lạc Dương, Đồng Trác đóng đồn ở ngoài thành, hàng ngày đem quân mặc áo thiết giáp vào trong thành, đi nghênh ngang các phố, nhân dân rất sợ hãi.

Còn Trác tự ra vào cung cấm, không kiêng sợ gì cả.

Đồng Trác chiêu dụ được quân bộ hạ Hà Tiến, Hà Tiến về cả tay mình, dùng mưu thu phục Lữ Bố, rồi mượn tay Lữ Bố để giết Đinh Nguyên.

Từ đó, uy thế Đồng Trác mỗi ngày một lớn, tự lĩnh chức Tiền tướng quân, phong cho em là Đồng Mân làm Tả tướng quân, tước Vu hầu, nhận Lữ Bố làm con nuôi, phong Lữ Bố làm Kị đô úy, Trung lang tướng, tước Đô đình hầu.

Lí Nho khuyên Đồng Trác định ngay việc phế lập.

Trác bèn đặt một tiệc lớn ở trong dinh, mời cả công khanh đến. Sai Lữ Bố đem hơn một ngàn quân giáp sĩ, canh gác hai bên.

Hôm ấy, quan Thái phó Viên Ngỗi và cả trăm quan đều đến. Rượu được vài tuần, Trác cầm gương nói :

- Nay vua ngu yếu, không thờ được tôn miếu. Ta muốn làm Y Dỗan, Hoắc Quang ngày xưa, phế vua cho làm Hoàng Nông vương, lập Trần Lưu vương lên nối nghiệp. Ai không theo ta chém !

Quần thần run sợ, không ai dám đáp lại, duy có quan Trung quân hiệu úy là Viên Thiệu đứng vụt lên, nói :

- Thiên tử mới lên ngôi, không làm điều gì thất đức. Mày dám bàn bỏ con cả, lập con thứ, định làm phản hay sao ?

Trác tức giận, quát :

- Thiên hạ ở trong tay tao, nay tao làm đây, ai dám không nghe ? Mày thử xem lưỡi gương tao có sắc không ?

Hai người định đối địch nhau trên tiệc rượu. Đồng Trác muốn giết Viên Thiệu.

Lý Nho can rằng :

- Việc chưa định xong, không nên giết càn.

Viên Thiệu tay cầm thanh bảo kiếm, cáo từ các quan, treo trả cò tiết ở cửa Đông, rồi bỏ về Kí Châu.

Đến mùng một tháng chín năm ấy, Trác phế Thiệu đế ra làm Hoàng Nông vương, lập Trần Lưu vương lên thay.

Sau đó, Trác sai Lý Nho giết chết Thái hậu, sai võ sĩ thắt cổ Đường phi, bắt Thiệu đế uống rượu độc. Trác sai đem táng ba mẹ con ở ngoài thành.

Tự bấy giờ, Trác đêm nào cũng vào cung thông dâm với các cung nữ, đêm thì ngủ trên sập rồng.

Thường thường, Trác hay đem quân ra ngoài thành.

Một bữa, Trác đến Dương thành.

Bấy giờ tháng hai, dân mở hội hát, con trai con gái tụ họp nhau xem hội rất đông. Trác sai quân vây cả lại, rồi giết sạch, cướp đàn bà con gái và của cải chất đầy xe, treo hơn một ngàn đầu lâu ở dưới xe, nối đuôi nhau kéo về kinh đô, nói phao lên rằng đánh giặc thắng trận.

Trác sai người đốt đầu lâu người ở dưới cửa thành, còn đàn bà, con gái, của cải thì đem chia cho quân sĩ.

Để tránh mũi dùi tấn công của các chư hầu, người đứng đầu là Viên Thiệu, Trác bắt ép nhà vua phải dời đô đến Trảng An.

Lý Nho bày mưu :

- Nay tiền lương thiếu thốn, ở Lạc Dương có nhiều nhà giàu, ta nên tịch thu của cải, dùng phát lương cho quân. Phàm bao nhiêu môn hạ Viên Thiệu ngày trước, nên đem giết cả đi để lấy của, sẽ thu được vô số.

Trác lập tức sai năm ngàn quân thiết kị đi bắt cả những người giàu ở Lạc Dương, cả thầy mấy ngàn hộ, mỗi người bị cầm một lá cờ trên đầu, đề bốn chữ phản thần, nghịch đảng, rồi đem ra ngoài thành chém tuốt, bao nhiêu của cải đều bị lấy sạch.

Tay chân Đồng Trác là Lý Thôi, Quách Dĩ bắt hết cả dân Lạc Dương, ước mấy trăm vạn, đưa sang Trường An, cứ một toán dân lại cho một toán quân đàn áp, người chết ở dọc đường không biết bao nhiêu mà kể.

Lại cho quân sĩ hăm hiếp đàn bà, con gái, cướp hết lương thực của dân, tiếng kêu khóc động trời chuyển đất. Người nào đi chậm, đằng sau có quân lính đốc thúc, quân lính cầm giao, giết ngay giữa đường.

Lúc ra đi, Trác sai phóng hỏa đốt cả nhà cửa dân chúng và tôn miếu, cung phủ, Nam, Bắc hai cung, lửa khói mù mịt.

Lại sai Lữ Bố khai quật hết những lăng tiên hoàng, hậu phi để lấy vàng bạc, châu báu.

Quân sĩ thấy vậy, cũng thừa thế đào mã các nhà quan, nhà dân để kiếm chác.

Đồng Trác sai xếp những đồ vàng bạc, vóc nhiều được vài ngàn xe, rồi bức thiên tử và các hậu phi sang Trường An.

Thành Lạc Dương cháy ngùn ngụt, ngọn lửa bốc lên đến tận trời, dưới đất khói đen mù mịt, trong khoảng ba trăm dặm, không có tiếng gà gáy, chò sủa.

Trong thời gian ở Lạc Dương, những người can ngăn việc phế lập nhà vua hoặc chống đối việc dời đô đều bị Trác giết sạch.

Sau này, Tư đồ Vương Dỗan dùng mỹ nhân kế, liên hoàn kế, chia rẽ Đồng Trác với Lữ Bố. Trác bị Lữ Bố giết chết.

Vương Dỗan sai đem đầu và thầy Đồng Trác di diễu, loan báo các mọi ngã đường cho mọi người biết.

Thầy Trác to béo, quân sĩ lấy mũi cắm vào rốn đốt lửa làm đèn, mỡ chảy ra đầy cả đường cái. Người đi qua ai cũng lấy gạch đá ném vào đầu, lấy chân đạp vào thầy Đồng Trác.

Gia đình Đồng Trác đều bị giết, gia sản bị tịch thu toàn bộ.

LẠM BÀN

1. Quẻ Bĩ của Kinh Dịch cho rằng, thiên hạ loạn lạc thiên hạ vô bang), một phần do đạo tiểu nhân lớn mạnh, đạo của người quân tử tiêu mòn tiểu nhân đạo trưởng, quân tử đạo tiêu).

2. Trên danh nghĩa là trừ họa quan giúp triều đình, nhưng Đồng Trác lại quá ngông cuồng tự phế lập nhà vua, hoang dân tàn bạo, giết hại những người trung lương, dân lành.

Cuối cùng đã thất bại, làm ma không đầu.

3. Trong thời nhiễu nhương, Lữ Bố tiêu biểu cho bọn người chạy theo danh lợi, bỏ tính nghĩa, tráo trở vô thường.

20. KHÔNG SỢ NẸO ĐƯỜNG CÙNG CHỈ SỢ LÒNG RỐI LOẠN (LƯU HẰNG – NGƯỜI CÓ CHỦ KIẾN)

Hồi 44

Thần thông phép vận đũa xe nặng

Yêu quỷ tâm trừ vượt công cao

Thầy trò Đường Tăng đến thành Xa Trì quốc, nước này coi trọng đạo sĩ, bắt các hòa thượng lao dịch khổ sở trăm bề, sống dở chết dở.

Hành Giả đánh chết mấy đạo sĩ giải cứu cho các hòa thượng.

Các hòa thượng nói với Hành Giả :

- Gia gia chúng tôi không dám đi xa, sợ người nhà quan bắt được giải về, sẽ bị phạt trọng, bắt chuộc lại sinh ra tai vạ nữa.

Hành Giả nói :

- Đã vậy, ta làm phép hộ thân cho các người. Đại Thánh bèn nhổ lấy một nắm lông tơ, bỏ vào miệng nhai nát, cho mỗi hòa thượng mỗi người một đoạn và dặn :

- Nhét vào đầu ngón vô danh, nắm chặt tay lại cứ việc đi đường, không có ai bắt bớ thì thôi, nếu có ai bắt chụm chặt ngón tay lại, gọi một tiếng Tề Thiên Đại Thánh, ta sẽ tới bảo hộ.

Chúng tăng nói :

- Thằng này đi xa quá, trông không thấy ngài, gọi không nghe tiếng thì làm thế nào ?

Hành Giả nói :

- Mọi người cứ yên tâm, dù xa bao nhiêu ta cũng bảo toàn cho vô sự.

Trong các sư, có người bạo gan, nắm ngón tay lại, lẩm nhẩm gọi Tề Thiên Đại Thánh, tức thì thấy một ông Thiên Lôi đứng trước mặt, tay cầm gậy sắt, dẫu cho thiên binh vạn mã cũng không dám đến gần. Lúc bấy giờ có chừng hơn trăm người cùng gọi, thì có cả trăm vị Đại Thánh.

Các sư khầu đầu nói :

- Gia gia quả là linh hiển.

Hành Giả dặn :

- Nếu muốn thu lại thì kêu một tiếng tịch.

Mọi người lại kêu lên tiếng tịch !

Những sợi hào mao lại trở về khe ngón tay như trước.

Các hòa thượng mới vui vẻ tròn đi mỗi người một nơi.

Thật là :

Không sợ nẻo đường cùng

Chỉ sợ lòng rối loạn

*

Sau khi Lữ Hậu chết, thái úy Chu Bột và thừa tướng Trần Bình quét sạch bè đảng họ Lữ, phế Lưu Hoảng.

Rồi hội quần thần thương nghị chọn người lên làm vua.

Quần thần đồng ý chọn Lưu Hoảng, con thứ ba của Lưu Bang, lên làm vua. Chu Bột, Trần Bình phái người đi đón Lưu Hoảng.

Lúc ấy, Lưu Hoảng đang ở Đại địa, nghe tin mình được chọn lên làm vua, liền họp tay chân, tâm phúc đến bàn định.

Trương Vũ nói :

- Các đại thần trong triều đa số là tay chân, tướng lĩnh, mưu sĩ của Cao đế, bọn họ tức trí đa mưu mà không có tín nghĩa.

Cho nên, chưa chắc họ đã thần phục đại vương, biến báo vô thường, chẳng biết đâu mà lần. Chỉ bằng, đại vương tạm thời cáo bệnh, thăm dò tình thế, đợi lúc thích hợp về làm vua cũng không muộn.

Đám tay chân, tâm phúc, ai nấy đều cho là phải, riêng trung úy Tống Xương, phản đối, ông nói :

- Sau khi nhà Tần tiêu vong, các chư hầu ai cũng xưng vương, xưng bá nhưng chung cuộc chỉ có Cao đế là giành được thiên hạ và xưng đế.

Chứng tỏ, nhà Hán mạnh hơn hết, lại được thiên hạ, dân chúng quy phục. Dưới sự cai trị của nhà Hán dân chúng an cư lạc nghiệp.

Mặc dù Lữ hậu chuyên quyền, quyền bính nằm trong tay họ Lữ, nhưng dân chúng vẫn hướng về họ Lưu.

Sở dĩ, Chu Bột, Trần Bình mới diệt họ Lữ, chọn người họ Lưu là muốn thuận lòng dân. Hơn nữa, đại vương nhân từ, khoan hậu được dân chúng yêu mến.

Cho n ên, phải nhanh chóng về Trường An tức vị, không nên nghi ngờ, cũng không nên chần chừ.

Lưu Hoảng cho là phải, bèn sai người về Trường An thương lượng, bàn bạc với Chu Bột và Trần Bình.

Ng ười ấy về bẩm báo :

- Quả là triều đình thành tâm muốn mời đại vương về tức vị, không nên chần chừ.

Lưu Hảng lập tức sửa soạn xe ngựa đi về Trường An. Lưu Hảng và tùy tùng vừa đến cửa Vị Kiều thì Chu Bột, Trần Bình và các quan văn võ đều ra nghinh tiếp, lạy chào.

Lưu Hoảng cũng vội xuống xe, hướng về Chu Bột, Trần Bình và các quan văn võ đáp lễ.

Lúc vào điện, có đại thần nói :

- Thiều đế không phải là thân thích ruột rà với Huệ đế, nên không xứng đáng ở ngôi vua. Đại vương là con của Cao tổ, xứng đáng với ngôi vị. Thỉnh đại vương tức vị.

Lưu Hoảng không khách khí đáp :

- Các vị vương hầu, các đại thần coi trọng ta thì ta cũng không tiện từ nan.

Quần thần tôn Lưu Hảng lên làm vua, gọi là Văn đế, lúc ấy 23 tuổi.

Văn đế tin dùng Chu Bột, Trần Bình và Quán Anh.

Vị ệc đầu tiên là cho người giết Lưu Hoảng để diệt trừ hậu họa.

Lưu Hảng làm vua 23 năm, không xây dựng thêm cung thất, vườn hoa; xe ngựa, kẻ hầu người hạ không tăng thêm; vợ con đều thực hành tiết kiệm để làm gương cho thiên hạ.

Ông biết nghe lời can gián của các người hiền lương, lấy nghề nông làm gốc, giảm thuế má và hình phạt.

Sử ca ngợi, Văn đế là một trong những ông vua hiền minh.

LẠM BÀN

1. Các hòa thượng được Hành Giả giải cứu nhưng trong lòng vẫn nghi ngờ, lo sợ, hoang mang không dám xa bay cao chạy.

Đại Thánh phải lấy năm lông làm phép giúp các hòa thượng có thuật phòng thân mới tự tin, vui vẻ trốn đi.

2. Có người cho rằng, thành hay bại chỉ nằm trong một niệm, chọn lựa đúng, quyết đoán thì sẽ thành công, lựa chọn sai, thiếu quyết đoán thì sẽ thất bại.

Lưu Hoảng thành công là nhờ tài quyết đoán đúng thời điểm, đúng thời cơ.

21. NHỎ THÌ ĐỌC SÁCH, LỚN THÌ HÀNH (TRẦM ƯỚC – NHÀ BÁC HỌC)

Hồi 9

Trần Quang Nhị nhậm chức gặp nạn

Sư Giang Lưu trả thù báo ơn

Ngụy Trưng tâu với Đường Thái Tôn :

- Hiện nay thiên hạ thái bình, tám phương yên ổn, nên theo phép cổ, mở khoa thi, kén chọn hiền sĩ, cất dùng nhân tài, giúp việc trị nước.

Thái Tôn phán :

- Lời tâu của khanh có lí lắm !

Liền truyền chiếu chỉ, làm bảng chiêu hiền ban bố ra thiên hạ. Từ các châu huyện, không kể quân hay dân, hễ là dòng Nho học, có đọc sách, hiểu rõ tinh nghĩa, tinh thông ba trường, đều được đến Trường An ứng thí.

Bảng này về đến địa phương Hải Châu, có một người họ Trần, tên Ngạc, biểu tự Quang Nghị, thấy bảng treo, về nhà thưa với mẫu thân là Trương thị rằng :

- Triều đình ban bảng vàng chiếu ra các tỉnh, thi chọn hiền tài, ý con muốn đi ứng thí, nếu được đỗ làm quan, cha mẹ thỏa lòng, con được nổi tiếng, vợ con no ấm, đó là chí của con. Xin mẫu thân cho phép con đi.

Bà họ Trương nói :

- Con là người, nhỏ thì đọc sách, lớn thì hành, chính là thế đấy ! Nhưng đi đường con phải cẩn thận. Nếu thi đỗ thì về ngay.

Quang Nghị liền dặn dò gia đồng thu xếp hành lí, bái từ mẹ già lên đường, lên Trường An ứng thí.

*

Trầm Ước, tự Hưu Văn, người Vũ Khang Ngô Hưng), là trọng thân của Lương Vũ đế.

Thuở nhỏ, gia đình Trầm Ước rất nghèo túng, phải sống nhờ hàng xóm nhưng rất hiếu học, trên tay không rời quyển sách.

Trầm Ước đọc sách thâu đêm, đến nỗi mẹ làm lưng lam lũ, cũng không mua nổi đủ dầu để thắp đèn cho con.

Lúc Vũ đế ở Tây Kỳ, biết Trầm Ước không chỉ là người uyên bác, mà còn thông thạo thơ văn. Sau khi bình định thành Vũ Khang, Vũ đế cho vời Trầm Ước và cho làm phiêu kỵ tư mã.

Lúc Vũ đế đã thanh toán nhà Tề, Trầm Ước tâu với Vũ đế nên xưng vương. Vũ đế im lặng không trả lời.

Trầm Ước nói :

- Tiểu nhân xem thiên văn, thấy khí số nhà Tề đã hết. Người ta có câu : Không thể xa ý trời, nhân tình không thể đề mất. Không nên bỏ lỡ cơ hội.

Vũ đế nói :

- Ta cũng đang suy nghĩ.

Trầm Ước :

- Lúc khởi binh thì nên suy nghĩ thận trọng. Bây giờ đế nghiệp sắp thành thì phải quyết đoán, không nên suy nghĩ quá lâu.

Lúc ấy, Phạm Vân cũng nói thêm vào.

Vũ đế nói :

- Hai ông là người thức giả, đã nói như vậy thì ta nghe theo.

Ngày hôm sau, Trầm Ước cặm cùi thảo chiếu thư để Vũ đế xưng đế.

Sau khi thảo xong, Vũ đế triệu tập các đại thần, để Trầm Ước đọc chiếu thư.

Nghe xong, Vũ đế và các đại thần đều khen ngợi.

Sau khi lên ngôi, Vũ đế phong Trầm Ước làm Tán kị thường thị.

Có lần, Vũ đế nói với Phạm Vân :

- Từ khi ta khởi binh, văn thần vũ tướng nhiều người có công lao, nhưng công lao lớn nhất là khanh và Trầm Ước.

Ngày thường, Trầm Ước không thích tiệc tùng, uống rượu mà thích đọc sách, thu thập sách vở và viết sách, như những ngày còn trẻ và nghèo khó, nhà ông có trên hai vạn cuốn sách.

Trong hai năm chăm chỉ viết sách, Trầm Ước đã hoàn thành bộ Tấn sử, gồm 10 quyển. Được Minh đế hạ chiếu khen ngợi.

Năm kiến nguyên nhà Tề, nhà vua ra lệnh cho Trầm Ước viết sử. Ông đã tu chỉnh bộ Tống thư.

Tiếp theo, ông soạn bộ Tề sử, 30 cuốn, Lương Vũ đế 30 cuốn. Ngoài ra ông còn viết nhiều bộ sách quý khác.

Công trình của Trầm Ước rất đồ sộ. Ông mất lúc 73 tuổi.

LẠM BÀN

Người xưa có nói : Trẻ không nỗ lực, già sa nẻo bi thương. Lúc nhỏ, Trầm Ước chăm học, sau này mới trở thành người trọng dụng, hữu dụng.

22. GẶP PHƯƠNG TIỆN THÌ LÀM PHƯƠNG TIỆN (LÍ SĨ KHIÊM VUI LÀM VIỆC THIỆN)

Hồi 81

Ch ùa Trấn Hải, Ngộ Không biết quái

Rừng Hắc Tùng, đồ đệ tìm thầy

Hành Giả nói với Đường Tăng :

- Nếu định ngày mai đi, thì đêm nay cho tôi đi bắt yêu tinh xem sao đã.

Tam Tạng sợ, hỏi :

- Lại còn đi bắt yêu tinh nào ?

Hành Giả nói :

- Con yêu tinh ở trong chùa này, để tôi đi bắt giúp họ.

Đường Tăng nói :

- Đồ đệ ạ ! Bệnh ta chưa khỏi hẳn mà con đã nghĩ đến chuyện đó, thắng hoặc yêu quái có thần thông, con mà không bắt được có phải là hại cho cả ta ư ?

Hành Giả nói :

- Thầy chỉ làm nhụt cái oai phong của Lão Tôn. Lão Tôn đến đâu trừ yêu đến đấy, thầy đã xem con có kém cạnh ai chưa ? Chỉ có là không ra tay, ra tay là xong tất !

Tam Tạng giữ lại, nói :

- Đồ đệ ạ ! Có mấy câu nói ta thấy rất đúng :

Gặp phương tiện thì làm phương tiện.

Đến chỗ thương người thì hãy thương người.

Đề ý không bằng là vô ý.

Tranh hời sao độ nhin hơi cười.

Tôn Đại Thánh thấy sư phụ khuyên nhủ, không cho đi bắt yêu, y bèn nói thực :

- Sư phụ ạ ! Chẳng nói đâu gì thầy, yêu ma đã ăn thịt người ở đây rồi.

Đường Tăng sợ, hỏi :

- Ăn thịt người nào ?

Hành Giả nói :

- Mình ở đây bà ngày, nó đã ăn thịt sáu tiểu hòa thượng ở trong chùa này rồi !

Đường Tăng nói :

- Thở chết cáo buồn, vật cũng thương đồng loại. Nó đã ăn thịt nhà sư trong chùa, ta cũng là sư, vậy cho con đi nhưng phải đề ý cẩn thận !

*

Lý Sĩ Khiêm, tự Tử Ước, ở Triệu Quận, cha mất sớm. Năm 12 tuổi, thì mẹ cũng qua đời, Sĩ Khiêm khóc thương mẹ, đến nỗi thân thể tiều tụy. Có người khen Lý Sĩ Khiêm có hiếu với mẹ như thầy Nhan Hối.

Sau này, Sĩ Khiêm làm chức Tham quân.

Bình thường, Sĩ Khiêm không ăn thịt, không uống rượu, không bao giờ nói xấu kẻ khác.

Có lần, nhiều người tụ họp cùng ăn uống tiệc tùng, Sĩ Khiêm không đụng đến đồ ăn thức uống, chỉ nhấm nháp một trái lê, ai nấy thấy vậy đều cười.

Sĩ Khiêm nói :

- Đức Khổng tử cho rằng, lê hơn cả ngũ cốc. Tuân Tử cũng cho rằng ăn lê là tốt. Người xưa đã dạy, chắc không sai ?

Có người mai mỉa :

- Thế ông tự cho mình là quân tử, còn bọn chúng tôi chỉ là bọn tiểu nhân, phạm phu ham ăn, tục uống hay sao ?

Sĩ Khiêm chỉ mỉm cười.

Nhà rất giàu, Sĩ Khiêm tiết kiệm trong sinh hoạt. Nhưng nhà hàng xóm, có người qua đời, không có tiền chôn cất, Sĩ Khiêm giúp đỡ tiền của, chu đáo trong việc tang ma, tổng táng, không thiếu một thứ gì.

Có lần, hai anh em nhà nọ, lúc chia gia tài, người nhiều kẻ ít, cãi cọ, kiện cáo nhau om sòm.

Sĩ Khiêm biết được, hỏi han căn kẽ, rồi đem vàng bạc bù cho người bị thiệt thòi.

Việc làm của Sĩ Khiêm khiến hai anh em nhà nọ áy náy, hối hận, đem vàng bạc trả lại cho Sĩ Khiêm, thôi kiện cáo, đem của chia đều cho nhau, sống với nhau rất hòa thuận.

Một hôm, có con trâu của người xóm trên, ăn mạ phá nát cả thửa ruộng,

Sĩ Khiêm cho người bắt con trâu, cho ăn no, dắt trả cho chủ, không một lời phàn nàn.

Chủ trâu cảm động và rất nể phục Sĩ Khiêm.

Đêm nọ, gia nhân bắt được một tên trộm, dẫn đến trước mặt để cho Sĩ Khiêm trị tội.

Sĩ Khiêm nói :

- Họ cùng khổ, mới đến nhà ta ăn trộm ! Hãy cởi trói, thả cho anh ta đi.

Năm ấy, trong vùng bị mất mùa, ai nấy đều lâm vào cảnh đói kém.

Sĩ Khiêm cho xuất một ngàn thạch lúa để giúp những người trong huyện.

Năm sau, được mùa, người trong vùng đem lúa trả lại cho Sĩ Khiêm.

Sĩ Khiêm nói :

- Của đã đem ra cứu trợ, thu lại làm gì ? Vả lại, nhà tôi vẫn còn thừa lúa gạo để ăn.

Năm tiếp theo, trong vùng lại mất mùa, nhiều người chết đói.

Sĩ Lương vét hết lúa gạo, tiền bạc trong nhà đem đi cứu tế.

Dân chúng vô cùng cảm động. Một cụ già nói với con cháu:

- Ta sống được đến ngày hôm nay là nhờ có ân đức sự giúp đỡ của Lý tham quân !

Sĩ Khiêm qua đời lúc 66 tuổi, những người trong Triệu quận đều thương tiếc, chảy nước mắt. Đám tang của Sĩ Khiêm có cả vạn người đến viếng và đưa ông về nơi an nghỉ.

LẠM BÀN

Lòng nhân ái, làm việc thiện là do hăng tâm cái tâm sẵn có), không phải do hăng sản của cải tài sản).

Người có lòng nhân ái thì việc gì cũng có thể tha thứ, ở trong hoàn cảnh nào, phương tiện nào, cũng có thể làm được việc thiện.

23. CÓ GIÓ MỚI NỔI SÓNG, KHÔNG TRIỀU MẶT NƯỚC YÊN
(DƯƠNG TRÍ TÍCH VỚI ĐẠO LÍ GIỮ MÌNH)

Hồi 75

Bình âm dương Ngô Không khoan thùng

Đạ o Chân Như, ma chúa theo về

Lão ma già nói với lũ ma :

- Sáng hôm nay, Hành Giả biến thành Tiểu Toàn Phong vào đây, chúng ta không ai biết cả.

Nhờ có chú ba nhận ra bắt y bỏ vào trong bình, y dùng phép thuật khoan thùng bình mà ra, rồi lại cướp mất quần áo chạy đi. Giờ đây, y lại đến thách đánh, ai dám ra đánh nhau với y một trận ?

Kh ông có người nào trả lời. Y hỏi lại một lần nữa. Như câm như điếc, chẳng có ai trả lời.

Lão ma già phát câu, nói :

- Chúng mình ở trên lối sang Tây phương, lại có chút tiếng tăm.

Ng ày nay, bị Tôn Hành Giả khinh miệt như vậy, nếu không ra đánh với hắn một trận thì sẽ mất hết thanh danh.

Ta s ẽ liều mạng già này ra đánh với hắn mấy hiệp. Trong ba hiệp mà được, thì Đường Tăng vẫn là thức đánh chén của mình.

Đá nh không lại, thì đóng cửa để cho bọn họ đi.

Nói đoạn, y ăn vận gọn gàng, mở cửa tiến ra.

Hành Giả và Bát Giới trông thấy, quả là một quái vật ghê gớm.

Đạ i Thánh quay mình nói :

- Ta là Tôn lão gia, Tề Thiên Đại Thánh nhà mi đây !

Lão ma già cười, nói :

- Mi là Tôn Hành Giả, con khỉ khôn kiếp to gan. Ta không gây chuyện với mi, có sao mi đến

thánh đánh ?

Hành Giả nói :

- Có gió mới nổi sóng, không triều mặt nước yên. Mi không gây chuyện với ta, ta đến tìm làm chi ?

Vì lũ mèo đảng chó điếm chúng bay, kết làm bè đảng, bày mưu ăn thịt sư phụ ta, nên ta mới tới đây hỏi tội.

Lão ma nói :

- Mi kh ỏe mạnh, oai vệ như thế, đến cửa ta mắng chửi, có phải mi muốn đánh nhau không ?

Hành Giả nói :

- Đúng thế !

*

Dương Trí Tích là con trưởng của Dương Chính, em của Tùy Văn đế Dương Kiên.

Dương Chính cũng đã có lần bất hòa với anh là Dương Kiên.

Dương Chính mất, Dương Trí Tích kế thừa tước vị của cha, được phong là Sái vương.

Mặc dù là cháu nhà vua nhưng con đường hoạn lộ của Dương Trí Tích không mấy hanh thông, không toại chí và luôn sống trong lo sợ, bất an, thấy hiểm nguy đang rình rập đầu đó.

Dương Trí Tích sống rất giản dị, khác hẳn những vị quan đương thời, ít tụ tập với nhau, không vui chơi săn bắn, không mở hội hè, không đàn ca hát xướng.

Sau khi làm việc công xong, Trương Trí Tích về nhà, lặng lẽ đọc sách, cũng không hề lui tới các nhà quan.

Các quan thấy kết bạn, kết bè với Trương Trí Tích cũng chẳng lợi lộc gì, nên cũng không không hề lai vãng.

Bạn bè của Dương Trí Tích quanh đi quẩn lại, chỉ có vài người, những bạn văn chương như Dương Quân Anh, Tiêu Đức Ngôn.

Bạn văn chương đến nhà chơi, Dương Trí Đức cũng chỉ đãi đằng đàng đăm bạc, không quá ba tuần rượu !

Tài sản của Dương Trí Tích cũng chẳng có gì. Có người khuyên ông nên mua thêm đất đai, vườn ruộng, không chỉ sống cuộc đời sung túc, mà còn để lại cho con cháu.

Dương Trí Tích nói :

- Tài sản nhiều là không tốt, nó sẽ làm cho ta trở nên xa xỉ, kiêu căng.

Thời ấy, các quý tộc, quan lại, ai ai cũng muốn con mình : Thưở nhỏ ít nhất là năm ba xe sách, học giỏi, đa tài; lớn lên đỗ đạt, len lỏi chốn quan trường; trước là làm mở mặt, mở mày tổ tông, cha mẹ, sau là no cơm ấm cật, vinh thân phì gia.

Riêng, Dương Trí Tích, có năm người con, ông chỉ dạy các con cuốn Luận ngữ và cuốn Hiếu kinh. Và khuyên các con không nên đọc những sách khác.

Có người biết chuyện, hỏi Dương Trí Tích, sao lại ngăn cấm chuyện học hành, không lo tương lai cho con cái.

Ông nói :

- Ông phải biết hoàn cảnh của tôi và gia đình tôi. Nếu con cái tôi học nhiều biết rộng, bác học đa tài thì chúng sẽ rước họa vào thân. Chỉ học có hiếu với cha mẹ Hiếu kinh), học đạo lí làm người Luận ngữ) là quá đủ rồi.

Dương Trí Tích rất cẩn thận trong từng việc làm, lời nói, không bao giờ bộc lộ tài năng, không tranh danh đoạt lợi, lấy thanh tâm quả dục, vô vi làm gốc,

che dấu ánh sáng để bảo toàn mạng sống.

Lúc sắp mất, Dương Trí Tích nói :

- Ta đã giữ gìn được sinh mạng và sống bình an, đến ngày hôm nay là quý lắm rồi ! Vui vẻ ra đi, chẳng có gì hối tiếc !

LẠM BÀN

1. Có gió mới có sóng, không có gió thì không có sóng. Suy ra, mọi việc đều có nguyên nhân, đã gieo nhân thì phải gặt quả. Yêu quái muốn ăn thịt Đường Tăng, Tôn Ngộ Không mới đến gây sự đánh nhau với yêu quái.

2. Dương Trí Tích cẩn thận trong mọi việc là muốn ngăn ngừa ngăn họa cho mình, tránh họa cho con cháu mai sau.

24. ƠN CỨU MẠNG THẬT LÀ KHÓ TRẢ (BÁ HY TRẢ ƠN NGŨ TƯ TU ?)

Hồi 48

Ma n ồi hàn phong sa tuyết lớn

Sư cầu bá Phật giẫm băng dày

Tam Tạng nói với Trần lão :

- Lão thí chủ không biết cái nỗi khổ của bản tăng. Hồi năm xưa, tôi được thánh ƠN ban xuống ý chỉ, lại bày đại giá thân tiền chân tôi đi, chính tay vua Đường đã nâng chén tiễn biệt và hỏi : Bao giờ sẽ trở về ? Bản tăng không biết có núi non hiểm trở, thuận miệng tâu : Chỉ trong ba năm sẽ lấy được kinh trở về.

Sau khi từ biệt tới nay đã bảy tám, năm trời vẫn chưa thấy mặt Phật. Sợ sai mất hẹn trên. Vả chẳng, lại còn sợ yêu ma hung mãnh, nên trong lòng lo lắng.

Ngày nay, có duyên, được nghỉ nhờ nhà ta đây, bọn ngu đồ đêm qua lại giúp được ƠN nhỏ để được báo đáp. Thực tình, tưởng mong cầu được một cái

thuyền nhỏ qua sông. Không dè trời giáng đại tuyết, đường sá mờ mịt, không biết bao giờ mới được thành công về đất cũ ?

Trần lão nói :

- Lão gia cứ yên tâm, người cứ ở đây nghỉ thêm mấy hôm, chờ trời lạnh, tan băng sẽ đi, già này sẽ không ngại tốn phí, xin chu tất việc đưa lão gia qua sông.

Rồi lại thấy một người đã đến tiến cơm sáng.

Cơm xong, ngồi chuyện hồi lâu lại tiếp đến bữa trưa. Tam Tạng thấy thức ăn thịnh soạn, áy náy, nói :

- Được cho ở lại, xin cho ăn cơm thường.

Trần lão nói :

- Thưa lão gia, cảm công ơn ngài đã cứu mạng cho, dù ngày nào cũng đặt tiệc thết đãi vẫn chưa bù được Ôn cứu mạng thật là khó trả).

*

Bá Hy, người nước Sở, con của quan Tả doanh Bá Uyển. Khi cả nhà Bá Uyển bị hại, Bá Hy liền bỏ trốn ra khỏi nước Sở, lưu lạc giang hồ, làm đủ nghề ngông, kiếm ăn qua ngày.

Nghe tin Ngũ Tử Tư, người nước Sở, cả nhà cũng bị giết, trốn sang nước Ngô và được trọng dụng, Bá Hy đến nước Ngô và ra mắt Ngũ Tử Tư.

Là người cùng cảnh ngộ, lưu lạc tha hương, Ngũ Tử Tư thu nạp Bá Hy.

Có người nói với Ngũ Tử Tư :

- Tôi xem ông này dáng đi như cọp, hình giống con lang, nếu ông tin dùng hẳn ta, thì sớm hay muộn cũng mang họa vào thân.

Ngũ Tử Tư nói :

- Người xưa có nói, người cùng một bệnh thì gần nhau, người cùng gặp họa nạn thì cứu nhau. Tôi và Bá Hy cùng chung họa nạn, nên phải giúp nhau, đùm bọc nhau. Trên đời người tốt cũng rất nhiều. Ông không nên nghi ngờ.

Không lâu, Ngũ Tử Tư tiến cử Bá Hy với vua nước Ngô Hạp Lư).

Vua Ngô cho Bá Hy làm chức Đại phu, cùng với Ngũ Tử Tư lo việc triều chính.

Ngô vương nghe lời Ngũ Tử Tư đem quân đánh nước Sở, chiếm được kinh đô nước Sở và muốn đồn trú ở Sở lâu dài. Nước Sở cầu cứu nước Tần. Tần đem binh cứu Sở.

Bá Hy muốn chứng tỏ tài năng, muốn lập công trạng, xin Ngô vương đem một vạn quân chống quân Tần.

Bá Hy không biết binh pháp, cũng chẳng có kinh nghiệm trận mạc, bị quân Tần đánh bại.

Ngũ Tử Tư xuất binh cứu viện, đánh lui quân Tần, giải vây cho Bá Hy.

Chiếu theo quân pháp, thì Bá Hy sẽ bị chém đầu.

Nhưng Ngũ Tử Tư hết sức biện bác, hết lòng can gián nên Ngô Phù Sai không trách tội.

Hai nước Ngô – Việt giao chiến, vua Ngô Phù Sai bị thương nặng, rồi chết.

Hạp Lư lên kế vị, cất quân đánh nước Việt để báo thù.

Hạp Lư đánh bại nước Việt và bắt vua Việt là Câu Tiễn đem về, cho làm phu giữ ngựa.

Ngũ Tử Tư đã mấy lần tâu với Phù Sai nên giết Câu Tiễn để trừ hậu họa.

Bê tôi của Câu Tiễn đem vàng bạc đút lót cho Bá Hy. Vì ăn nhiều của đút, Bá Hy hay nói tốt Câu Tiễn trước mặt Ngô Phù Sai. Phù Sai do dự không muốn giết Câu Tiễn.

Có lần, Phù Sai bị bệnh. Nghe lời Phạm Lãi, Câu Tiễn xin vào thăm, đã cúi xuống ném phân để đoán bệnh cho Phù Sai.

Phù Sai rất cảm động. Bá Hy lại nói vào, Phù Sai có ý thả Câu Tiễn về nước.

Ngũ Tử Tư vào gặp Ngô vương, can rằng :

- Chí Việt vương Câu Tiễn rất lớn, sẽ không quên mối thù bại trận ở Cối Kê, cũng không quên những nỗi nhục làm tù nhân, làm phu chăn ngựa.

Ngày nay, hấn nhẫn nhục cúi xuống ném phân cho bệ hạ, ngày mai hấn quật cường ngẩng đầu lên, moi tim gan của bệ hạ mà xơi. Phải giết hấn đi ! Nếu không, một ngày không xa, nước Ngô sẽ trở thành bình địa.

Ngô vương nói :

- Các ông là người thân cận của ta, nhưng ta bệnh tật có dám ném phân để chữa bệnh cho ta hay không ? Chỉ có Câu Tiễn quý ta, trọng ta, mới làm được việc ấy. Lại nữa, nước Việt đã bại trận, thần phục nước ta, còn lâu mới ngóc đầu lên được.

Ngũ Tử Tư than trời, thất vọng lui ra.

Bá Hy nhỏ nhẹ tâu với Phù Sai :

- Ngũ Tử Tư bên ngoài tỏ ra trung thành, nhưng qua nhiều sự việc rõ ràng hấn là người tàn nhẫn. Y chỉ nghĩ đến quyền cao chức trọng của mình, chẳng đoái hoài đến đại vương.

Bá Hy tâu với Phù Sai nên cử Ngũ Tử Tư đi sứ sang nước Tề, để thử thách.

Phù Sai nghe theo. Tử Tư vâng lệnh sang Tề.

Nước Tề lấy lễ thượng khách, tiếp đãi Tử Tư.

Dụng ý của Bá Hy là mượn nước Tề giết chết Tử Tư. Nay, Tử Tư bình an về Ngô, lập tức tâu với Phù Sai :

- Ngũ Tử Tư đi chuyến này, chắc hẳn đã liên kết với nước Tề, phản nước Ngô, nên hẳn mới vô sự, nhờ nhờ về đến đây. Bệ hạ phải xem chừng.

Ngũ Tử Tư nhiều lần can gián Phù Sai, khiến ông ta cảm thấy gò bó, bức bối.

Như lửa đổ thêm dầu, Phù Sai lập tức sai người đem bảo kiếm đến dinh Ngũ Tử Tư, lệnh cho Ngũ Tử Tư phải tự sát.

Có sách nói, Phù Sai sai người đem thân Ngũ Tử Tư treo trước cổng thành; mấy ngày sau, bỏ xác vào bao, thả trôi sông, để linh hồn Ngũ Tử Tư không có nơi nương tựa. Phù Sai mới hả nư cơn giận.

Sau này, nước Ngô bị nước Việt đánh bại.

Câu Tiễn kể nhiều tội của Phù Sai, trong đó có tội đã sai làm thả Câu Tiễn.

Còn Bá Hy là tội bán nước. Phù Sai và Bá Hy đều chết dưới tay Câu Tiễn.

LẠM BÀN

1. Cứu mạng, giúp người ra khỏi cơn hoạn nạn là ơn lớn. Thông thường, người được cứu mạng, thoát ra khỏi cơn hoạn nạn, suốt đời không quên, kết quả ngậm vành để đền ơn.

2. Nhưng tục ngữ có câu : Cứu vật, vật trả ơn; cứu người, người trả oán. Đó là trường hợp Bá Hy trả ơn cho Ngũ Tử Tư.

25. CÀNG CAO DANH VỌNG, CÀNG DÀY GIAN NAN LÔ KỶ HẠI NHAN CHÂN KHANH)

Hồi 33

Ngoại đạo làm mê tỉnh thực

Nguy ên thần đến giúp lòng ngay

Tam Tạng cứu một con yêu, giả làm đạo sĩ già và bắt Tôn Hành Giả công.

Đi bộ vài bốn dặm, sư phụ và Sa Tăng khuất xuống dưới dốc núi, Hành Giả không thấy nữa, trong dạ oán trách :

- Sư phụ đã ngần này tuổi rồi, vẫn không thạo đời, đường xa thế này vác cái xác không còn chưa nhấc nổi tảng, lại bắt mình công thêm con yêu này. Dù nó là ma hay là người tử tế, nó đã đến từng tuổi này rồi thì có chết cũng vừa rồi. Quảng nó đi cho rảnh nợ.

Đại Thánh đang nghĩ cách quảng nó đi. Thì yêu quái cũng biết tởng rồi. Nó liền niệm chú, dùng phép di sơn đảo hải, đem một tòa Tu Di Sơn, từ trên không trung nhằm đầu Hành Giả ép xuống. Hành Giả vội vàng né đầu sang một bên, cho núi đè lên vai phải, cười nói :

- Con của bố ời ! Con định dùng phép ép mình để đè Lão Tôn đó hả ? Ta chẳng sợ gì nhưng vừa phải vác nặng, vừa công con, bố đi xiêu vẹo lệch lạc mà thôi !

Yêu ma nghĩ :

- Một quả núi đè nó không nổi !

Nó liền đọc thần chú, đem thêm một tòa Nga Mi, từ trên không trung đè tiếp.

Hành Giả lại nghiêng đầu, cho núi đè lên bên vai trái. Thế rồi, đeo cả hai quả núi lớn, chạy như bay đuổi theo sư phụ.

Yêu ma trông thấy sợ sệt, mồ hôi toát ra, nghĩ :

- Hấn mang nổi cả hai quả núi ?

Nó chinh đốn lại tinh thần, tụng niệm chân ngôn, dời thêm một tòa Thái Sơn từ không trung nhằm đầu Hành Giả đè xuống.

Lúc ấy, Hành Giả đã yếu sức, gần như người, lại bị thêm tòa Thái Sơn đè xuống, ép cho thân tam bành tan tác, máu bảy khiêu phun ra.

*

Nhan Chân Khanh, không chỉ là nhà đại thư pháp Trung Hoa, mà còn là nguyên lão của ba triều nhà Đường.

Nhan Chân Khanh có công lớn trong việc bình định loạn đảng An Lộc Sơn, được vua Đường Huyền Tông khen ngợi :

- Nhan ái khanh không những là người trung trinh đệ nhất, mà còn là người dũng cảm, có một không hai.

Đạo đức, danh vọng của Nhan Chân Khanh nổi tiếng khắp thiên hạ, được nhiều người kính phục.

Lúc bấy giờ, có tể tướng tên là Lô Kỉ, y thường cậy quyền, cậy thế, tung hoành ngang ngược, đồ kị, ghen tài, hãm hại rất nhiều người.

Ngoài mặt, Lô Kỉ luôn tỏ ra kính trọng, lễ phép với Nhan Chân Khanh nhưng trong lòng ghét cay, ghét đắng, chỉ rình mò cơ hội hại Nhan Chân Khanh.

Lúc Nhan Chân Khanh sắp 80 tuổi, nhiều bệnh tật, ít tham dự triều chính, nhiều lần khuyên Lô Kỉ, trong triều nên hòa thuận với các đại thần, bên ngoài không nên gây chiến, tránh đưa dân vào cảnh nước lửa.

Lô Kỉ vâng dạ nhưng lại càng ghét Nhan Chân Khanh, quyết tâm trừ ông già lắm cảm này càng sớm càng tốt. Nếu ông ta chết thì còn đâu cơ hội ra tay ?

Không lâu, Lý Hy khởi binh làm phản, quan binh triều đình tiến đánh nhưng bị thảm bại.

Vua Đức Tông rất lo sợ, hỏi Lô Kỉ về đối sách.

Thừa cơ, Lô Kỉ tâu :

- Thờ niên thiếu Lý Hy đã rất dũng cảm, nay có công trạng y lại càng kiêu ngạo, chưa cần thêm quân thảo phạt, nên cử một vị đại thần đức cao, vọng trọng đến thuyết phục, chắc y sẽ hối cải.

Đức Tông hỏi :

- Thế ai có thể làm được việc này ?

Lô Kỵ nói :

- Nhan Chân Khanh là trọng thần của triều đình, trung trực, cương chính, trong triều ngoài nội ai cũng nể phục; nếu ông ta đích thân đến võ về, thuyết phục Lý Hy. Chắc chắn Lý Hy sẽ thay lòng, đổi dạ, quy phục triều đình.

Đức Tông nghe nói, triệu tập quần thần thương nghị, rồi cất cử Nhan Chân Khanh đi chiêu hàng Lý Hy.

Quần thần nghe vua phán, nhiều người thất kinh, biết rằng nhà vua đã nghe lời Lô Kỵ và đẩy Nhan Chân Khanh vào chỗ chết.

Có người bạo gan táo, xin nhà vua thu hồi mệnh lệnh. Lô Kỵ tâu :

- Quân phản loạn rất mạnh, đang đánh gấp, là chuyện an nguy của quốc gia, bệ hạ phải quyết đoán mới được !

Đức Tông nghe lời Lô Kỵ, hạ lệnh cho Nhan Chân Khanh tức tốc lên đường. Nhan Chân Khanh tuân lệnh.

Sáng hôm sau, nhiều người biết Nhan Chân Khanh đi lần này sẽ khó trở về, liền tiễn chân. Nhan Chân Khanh nói :

- Tôi biết, đây chính là hệ lụy của danh vọng trọng. Tôi chết vì đất nước cũng không sợ, không từ nan, chỉ giận một nỗi là rơi vào kế gian của kẻ tiểu nhân !

Mọi người ngậm ngùi, nhìn theo Nhan Chân Khanh, biết ông ta đi vào miệng hùm, nọc rắn, nhưng cũng không có cách nào giúp đỡ.

Nhan Chân Khanh tiến thẳng vào doanh trại Lý Hy.

Ban đầu thuyết phục nhưng thấy Lý Hy không có hề động tâm Nhan Chân Khanh nổi giận mắng chửi Lý Hy.

Lý Hy cũng nổi cơn thịnh nộ, giết chết Nhan Chân Khanh.

LẠM BẢN

1. Lúc đắc thể, cười lên lưng Hành Giả, yêu quái dùng mọi cách diệt cho được Hành Giả mới nghe : Bằng phép di sơn đảo hải, dùng núi Tu Di Sơn đè không chết, thì dùng núi Nga Mi đè xuống, chưa sập thì dùng Thái Sơn.

Cả ba ngọn núi, làm cho thần Hành Giả tam bành tan tác, làm cho máu bảy khiếu Hành Giả

phun ra, thì yêu quái mới hả lòng.

2. Tương tự, Lô Kỉ tìm cơ hội, dùng thuật di sơn đảo hải để hại Nhan Chân Khanh.

3. Quan cao được tin dùng, được kính trọng, có tài cũng là nguyên nhân khiến cho người ta ghét bỏ, tìm cách hãm hại.

26. KHÔNG NỀ SỰ CŨNG NỀ MẶT PHẬT (LÝ ỨNG TRỊ TRƯỞNG SÓC)

Hồi 31

Bát Giới lấy nghĩa khích Hành Giả

Ngộ Không dùng trí phục ma vương

Ba người ở trên bảo điện đi xuống, cùng các quan đến nơi triều phòng khiêng cũi sắt ra, cởi hết giày trời ra cho con hổ. Người khác trông là con hổ, chỉ có Hành Giả mới biết đó là sư phụ.

Tam Tạng bị yêu thuật trong bụng vẫn tỉnh, chỉ không mở mắt, mở miệng được.

Hành Giả cười, nói kháy rằng :

- Thưa sư phụ ! Người là vị hòa thượng, có sao người lại bị biến ra hình dung xấu xí như thế này chứ ? Người quả tôi hành hung, tàn ác, đuổi tôi về, người chỉ dốc lòng làm thiện, có sao lại ra có sự này ?

Bát Giới nói :

- Thưa anh, hãy cứu lấy người, không nên bêu xấu lấy người nữa !

Hành Giả nói :

- Việc gì chú hay ton hót, chú là đồ đệ đắc lực của người, sao không ra tay cứu sư phụ, còn đi tìm Lão Tôn làm gì ? Trước tôi đã nói với chú, khi nào hàng phục xong yêu quái, tôi sẽ trở về, vì người đã mắng tôi.

Sa Tăng, đến gần quỳ gối nói :

- Thưa anh ! Người xưa có câu : Không nể sư cũng nể mặt Phật. Huynh trưởng đã đến đây, hãy cứu lấy người. Nếu chúng tôi cứu được, đã chẳng phải lộ đường xa dặm thỉnh cầu thỉnh huynh trưởng.

Hành Giả hai tay đỡ Sa Tăng dậy, nói :

- Lẽ nào tôi nỡ lòng không cứu ? Lấy nước lại đây.

Bát Giới chạy như bay đi lấy hành lý, giở bao phục ra, lấy bát tộ vàng, múc nửa bát nước, đưa cho Hành Giả.

Hành Giả đỡ lấy bát nước, miệng đọc chân ngôn, phun một ngụm nước lên đầu con hổ, trục hết yêu thuật, giải trừ hổ khí.

*

Thời Đông Hán, Hoàn đế Lưu Chí lên ngôi mới 15 tuổi, quyền hành đều nằm trong tay Lương Ký, gia đình và bè đảng họ Lương.

Suốt 19 năm, Lương Ký chuyên quyền độc đoán, gia đình và bè đảng họ Lương tha hồ tàn sát các phe đối địch, cướp bóc dân lành. Vì thế ai ai cũng căm ghét, trong đó có phe hoạn quan.

Năm Diên Hy thứ hai, Hoàn đế Lưu Chí bí mật cho gọi mấy hoạn quan như Đôn Siêu, Từ Hoàng, Cự Viên, Tả Quán, Đường Hành vào cung, bàn bạc, đem quân vây bắt Lương Ký và đồng bọn tổng cộng 300 người. Lương Ký tự sát.

Sau vụ diệt bè đảng Lương Ký, các hōan quan đợc Hōan đế phong thưởng hậu hĩnh, tin dùng. Cho nên, thế lực hōan quan rất mạnh, quyền hành gần như ở trong tay thế lực hōan quan.

Em của tiểu hōang môn Trương Nhượng thuộc phe đảng hōan quan, là Trương Sốc đợc bổ nhiệm làm huyện lệnh.

Trương Sốc dựa vào thế lực của ông anh, tha hồ tung hoành, ngang ngược, hiếp đáp, giết chóc dân lành.

Hiệu úy Lý Ứng điều tra, biết chuyện, muốn bắt Trương Sốc trị tội.

Thủ hạ của Lý Ứng sợ chủ rước họa vào thân, liền nói :

- Không nên bắt Trương Sốc.

Lý Ứng hỏi :

- Tại sao ?

Thủ hạ thưa :

- Trương Sốc là em của hōan quan Trương Nhượng, thế lực rất mạnh, lại đợc bề hạ tin dùng, không khéo dút giây động rờng mang họa vào thân ?

Lý Ứng nói :

- Nếu sợ thế lực hōan quan, cứ để cho Trương Sốc, coi thường phép nước, tác oai tác quái, thì ta đây còn ra cái thể thống gì, làm sao ăn nói với thiên hạ ?

Nói xong, truy bắt Trương Sốc. Trương Sốc chạy trốn, vào ở nhà ông anh là Trương Nhượng.

Trương Nhượng biết Lý Ứng rất cương trực, không dễ buông tha cho Trương Sốc, sai một người có thế lực trong triều, đem theo nhiều vàng đến thương lượng với Lý Ứng.

Người ấy đến nói với Lý Ứng :

- Đại nhân nhà tôi được hoàng thượng tin dùng và sủng ái. Nếu được ngài tha tội cho Trương Sóc, đại nhân của tôi không chỉ mang ơn, hậu tạ, mà còn tâu với hoàng thượng bổ nhiệm ngài vào chức vụ trọng yếu của triều đình.

Lý Ứng nói :

- Tôi tưởng Trương Sóc là ai ? Té ra là em của đại nhân Trương Nhượng. Ông đem hết vàng về, tôi không dám nhận, chỉ mong đại nhân Trương Nhượng nói tốt cho tôi trước mặt hoàng thượng là phúc đức lắm rồi.

Người ấy ra về, thuật lại.

Lý Sóc tưởng thoát nạn, nhõn nhõ ra ngoài.

Lý Ứng sai người theo dõi và bắt Trương Sóc.

Nghe Trương Sóc bị bắt, Trương Nhượng tức giận, trách với Lý Ứng :

- Ông là người không giữ chữ tín. Ông nói là tha cho hắn, nay lại bắt hắn, là có sao ?

Lý Ứng cười nói :

- Tôi không nói như vậy, thì làm sao tôi bắt được hắn ?

Lý Ứng sợ Trương Nhượng tâu trình với nhà vua chỉ tổ rách việc, liền sai người thăm vắn Trương Sóc, lấy khẩu cung xong, đem ra xử tử.

Trương Nhượng tức giận, tâu với Hoàn đế :

- Lý Ứng coi thường vương pháp, tự tiện giết người.

Hoàn đế không vui lắm, sai người điều tra hư thực.

Lý Ứng dâng thư tâu rằng : Chuyện Lý Sóc là chuyện có thật, tội ác rành rành, thần đã giết đi. Hiện nay, kẻ ác đang hoành hành, nếu không nghiêm trị những kẻ tà ác thì không đủ răn đe. Nếu thấy việc làm của hạ thần không có lợi cho đại cuộc thì xin bệ hạ giáng tội.

Hoàn đế không vui, nhưng cũng không thể bắt tội Lý Ứng.

Từ đó, tên tuổi Lý Ứng vang dội.

LAM BÀN

1. Mỗi con người đều có mối quan hệ chằng chịt, có những thế lực ngầm ở sau lưng, cho nên muốn đối phó hoặc giúp đỡ người nào cũng cần phải biết mối quan hệ, thế lực sau họ, thì mới là người khôn ngoan hoặc mới thành công; tức là không nể sư cũng nể mặt Phật.
2. Việt Nam có những câu tương tự khá độc đáo như vuốt mặt nể mũi hoặc đánh chó phải ngoảnh đầu sau hoặc cha nó lú thiếu không ngoan) nhưng chú nó khôn .
3. Sa Tăng ám chỉ Tôn Ngộ Không không nể Tam Tạng vì Tam Tạng đã đuổi Ngộ Không) thì cũng nể Quan Âm Bồ Tát người đã cứu Ngộ Không), mà cứu Tam Tạng. Ngộ Không nghe theo.
4. Lý Ứng ngay thẳng, can đảm đã làm ngược lại câu cách ngôn trên. Quả là rất hiếm !

27. ƯƠNG NGẠNH, QUẬT CƯỜNG CHỈ HẠY THÂN (VĂN SĨ CHỐNG QUAN THAM)

Hồi 35

Ng ọi đạo ra ọi lừa kẻ thẳng

Ngộ Không được báu phục tà ma

Hành Giả đi dò thám xong, từ trên mây bước xuống nói với Tam Tạng :

- Quả là một tòa tu viện, có thể ngủ trọ được, chúng ta đến đó mà xem.

Sư trưởng phóng ngựa đi trước, đến tận ngoài sơn môn. Bát Giới hỏi chùa gì ?

Tam Tạng nói :

- Ta vừa chân ướt chân ráo đến nơi, ngựa vừa dừng bước xong, chân ta chưa rút khỏi bàn đạp, người đã hỏi chùa gì ? Ta còn biết đường nào mà lần ?

Hành Giả nói :

- Sư phụ nhà mình đi tu, làm sư từ thuở nhỏ, cần phải đọc nhiều sách, mới có thể giảng kinh pháp; văn lí có thông, thì mới được hưởng ân huệ của vua Đường, sao chữ đại tự to như thế mà không biết ?

Sư trưởng mắng :

- Con khỉ kia, ăn nói càn rỡ ! Ta giục ngựa về hướng Tây, ánh mặt trời xói vào mắt, trên cửa tuy có chữ nhưng bụi bám, đã mờ đi, cho nên mới trông không rõ.

Hành Giả nghe nói, vận mình một cái, lên cao hơn hai trượng, lấy tay xóa hết bụi bám, nói :

- Người xem đi.

Trên cửa có năm chữ Sắc kiến Bảo Lâm tự.

Hành Giả thu pháp thân lại, nói :

- Thưa sư phụ, ai là người vào trong chùa hỏi ngủ trọ bây giờ ?

Tam Tạng nói :

- Để ta đi cho ! Chúng con mặt mũi xấu xí, ăn nói thô tục, tính tình ương ngạnh, quật cường, tới đó không tốt, ngộ nhỡ sư phụ đây không cho ngủ trọ, lại hóa nhỡ cả !

Hành Giả nói :

- Đã vậy, mời sư phụ đi cho, không cần phải nói nhiều.

Tam Tạng bỏ tích trượng xuống, cởi mũ lá ra, sửa áo, chấp tay đi thẳng vào sơn môn.

*

Khố Địch Sĩ Văn xuất thân từ dòng dõi quan lại, ông nội là Khố Địch Hàn làm đến chức Tả thừa tướng, cha là Khố Địch Phục Kính làm chức Vũ vệ tướng quân.

Tính cách của Sĩ Văn khá lạ lùng, không thích giao thiệp với ai, bạn bè cũng không lui tới, ngày thường đóng cửa ở trong nhà.

Khi chiến thắng Bắc Tề, dân chúng ủa ra đường đón tiếp quân đội Vũ đế (Vũ Văn Ấp Bắc Chu), riêng Sĩ Văn vẫn điềm nhiên ngồi nhà.

Có người bẩm báo, Vũ đế lấy làm lạ, vội đến và cho làm Thứ sử Tùy Châu.

Sau khi Dương Kiên phế truất vua Bắc Chu là Vũ Văn Xiển, lập nên nhà Tùy, thì Sĩ Văn được bổ làm Thứ sử Cự Châu.

Đến Cự Châu, Sĩ Văn ra lệnh cấm hối lộ và cho điều tra các quan lại.

Quan lớn hoặc nhỏ, chỉ cần nhận hối lộ một thước vải hoặc một đấu gạo liền bị cách chức, sung quân, đày đến Lĩnh Nam. Vụ này, có gần một ngàn quan lớn nhỏ, bị mất chức, mất quyền và bị sung quân.

Có lần, triều đình mở yến tiệc đãi đằng các quan.

Tiệc tan, nhà vua cho phép các quan vào kho lấy lụa, tùy theo sức mà lấy.

Ông nào cũng tranh nhau vào trước, lúc ra, vác, ôm khệ nệ.

Sĩ Văn vào sau cùng, khi ra chỉ cầm hai tay hai tấm lụa nhỏ.

Nhà vua ngạc nhiên hỏi :

- Sao khanh lấy ít vậy ?

Sĩ Văn tâu :

- Thấy lấy ngân này là đủ dùng rồi, quá nhiều rồi !

Nhà vua khen ngợi, rồi ban thưởng thêm một ít đồ vật.

Tuy làm quan nhưng nhà Sĩ Văn rất nghèo, ăn uống kham khổ, ngày thường chỉ có mắm muối tương cà. Ông cấm vợ con không được nhận quà cáp của bất cứ ai, không được phép lấy của công là của tư.

Ngày nọ, một trong những người con của Sĩ Văn đói không chịu nổi, ăn cắp một cái bánh ở nhà bếp, giành cho các quan.

Sĩ Văn biết được, bắt cậu con nhốt vào phòng mấy ngày.

Sau đó, đánh một trăm roi, rồi mới thả ra.

Sĩ Văn thẳng tay trừng trị bọn tham quan hối lộ, thi hành luật rất nghiêm không nể nang bất cứ ai.

Vì vậy, bọn tham quan và bọn quyền quý rất căm ghét, câu kết với nhau dèm pha Văn Sĩ.

Lời dèm đến tai triều đình, Văn Sĩ bị đưa đi làm Trưởng sử Ung Châu.

Đến Ung Châu, Văn Sĩ tiếp tục điều tra bọn tham quan, thi hành luật pháp rất nghiêm như ở Cự Châu.

Có người khách thấy vậy, khuyên Sĩ Văn :

- Ở Cự Châu ông đã không cho bọn làm quan kiếm miếng ăn, không cho bọn quyền quý ra oai, ra phúc; ông gây thù chuốc oán với nhiều người, mới bị đuổi đến đây. Thế mà ông không biết rút kinh nghiệm !

Văn Sĩ nói :

- Tôi chỉ biết thi hành đúng luật pháp, ai phạm pháp thì cứ theo luật mà trừng trị, không khoan nhượng. Tôi không phải là kẻ xu phụ, sợ quyền thế. Chẳng có gì mà rút kinh nghiệm. Chết là cùng chứ gì ?

Tương tự, ở Cự Châu, bọn tham quan và bọn quyền thế câu kết dèm pha Văn Sĩ.

Văn Sĩ bị triều đình sai người đàn hạch.

Tuy c ứng cỏi nhưng buồn bức, uất ức, Văn Sĩ sinh bệnh. Không bao lâu thì mất.

LẠM BẢN

1. Theo quy luật vật cực tắc phản, cứng quá thì phải gãy; quy luật này được diễn nôm na thành ương ngành, quật cường chỉ hại thân .
2. Tính thẳng thắn của Văn Sĩ là rất quý nhưng quá thẳng, không biết tiến thoái, đã thù kết oán, không chống chọi nổi với thế lực hắc ám, uất ức mà chết.
3. Nếu quý bạn đọc tiếp hồi trên Tây Du kí sẽ thấy rất nực cười : Các sư trong chùa thấy Tam Tạng quá mềm mỏng, không cho ngủ trọ, còn đuổi đi. Lúc các nhà sư thấy Ngộ không dữ dằn, hung tợn, sợ quá phải cho thầy trò Đường Tăng ngủ trọ. Hóa ra, lời dạy của thầy không thể ứng dụng vào thực tế ?

28. BỎ NƯỚC NHỎ MÀ KHÔNG CỨU LÀ CÓ CHÍ MUU LỚN (VƯƠNG BÔN BỎ ĐẤT, CÁT VÀNG)

Hồi 10

Lão Long vương vụng tính pháp phép Thiên đình

Ng ụy thừa tướng gửi thư nhờ quan âm phủ

Để cứu Long vương, vua Đường giữ Ngụy Trưng ở lại đánh cò, mỗi người đi mỗi nước, bày thành trận thế. Đúng như kinh Lạn Kha đã nói :

Trong đạo đánh cò, quý ở chỗ nghiêm trang, cẩn thận. Người cao cò đánh ở trung tâm, người thấp cò đánh ở ngoài biên, người vừa vừa đánh ở các góc. Đó là lối thường trong đạo đánh cò.

Phàm bên địch vô sự mà tự giữ là có ý tấn công, bỏ nước nhỏ mà không cứu là có chí mưu lớn.

*

Vương Bôn, mồ côi cha từ bé, gia cảnh nghèo nàn, không có quyền thế nhưng được xem là người có hiếu với mẹ, kính trọng chị dâu, chăm chỉ học hành, nên ai cũng yêu mến.

Năm 22.TCN Vương Phong, bác của Vương Bôn, là quan lớn trong triều, bị lâm bệnh nặng, Vương Bôn chăm sóc ông bác tận tình, thân không rời giường bệnh, tay khôn rời chén thuốc. Vương Phong rất cảm động.

Sau khi lành bệnh, Vương Phong tâu với Thành đế cho Vương Bôn một chức quan. Vương Bôn được Thành đế phong chức Hoàng môn lang.

Kh ông bao lâu lại thăng chức Hiệu úy, quan tư lệnh đội cung nô, mỗi năm được hưởng hai ngàn thạch. Lúc ấy, Vương Bôn mới 24 tuổi.

Sau đó, được Vương Phong hậu thuẫn, Vương Bôn liên tục được phong chức tước, tiến đến trung tâm quyền lực của triều đình.

Vương Bôn giao thiệp rộng, có bao nhiêu bổng lộc đem biếu xén các đại thần và đãi đằng các tân khách.

Năm 8. TCN chú của Vương Bôn là Vương Thành Hầu, giữ chức thượng thư, bị bệnh nặng, Vương Bôn thay chú nắm quyền.

Năm 1. TCN Thành đế mất, Bình đế mới 9 tuổi lên kế vị. Hoàng thái hậu Vương Chính Quân, phong Vương Bôn làm Đại Tư Mã Tướng quân, chủ quản mọi việc lớn của quốc gia.

Tương truyền, Vương Bôn rất cần kiệm, tuy làm quan lớn nhưng thường mặc áo cũ, ngắn ngắn, quần vải thô. Trong nhà, vợ con, kẻ hầu người hạ cũng mặc quần thô, áo cũ. Mọi người thấy vậy, không ai dám cười, lại còn khen ngợi.

Một hôm, sinh nhật mẹ Vương Bôn, các đại thần trong triều cùng các phu nhân, ai nấy ăn mặc đẹp, kẻ ngồi xe, người đi kiệu nườm nượp đến chúc mừng.

Vương Bôn cùng vợ, mặc quần thô áo cũ ra tận cửa đón chào, khiến khách khứa ai cũng ái ngại.

Vào tiệc, khách chỉ được đãi cơm với rau dưa đạm bạc nhưng ai nấy đều kính phục.

Lần khác, trời nắng hạn, ruộng vườn nứt nẻ, lại bị hoàng trùng làm hại mùa màng. Vương Bôn tâu với thái hậu cho cứu tế, mặt khác Vương Bôn tự xuất một vạn quan tiền, 30 hoa lợi khoảnh ruộng 1 khoảnh là 100 mẫu) để cứu tế, lại gọi các quan trong triều đóng góp cứu trợ, có 230 ông quan hưởng ứng.

Không lâu, trời đổ mưa, các quan trong triều ai cũng nói, lòng thành Vương Bôn cảm động đến trời, trời ban mưa.

Quan Hữu tư tâu với Bình đế, Vương Bôn là người có công lớn, nên ban thưởng cho ông ta 25.600 khoảnh ruộng. Bình đế bằng lòng nhưng Vương Bôn từ chối, không chịu nhận, nói để đất nhường cho dân cày !

Có lần, con trai của Vương Bôn là Vương Hoạch, giết một nữ tì là chuyện thường thời đó) nhưng Vương Bôn quy vào tội giết người, bị xử tử nhưng vì con cái nên ban ân huệ là tự sát.

Quần thần khen, dưới gầm trời chẳng ai thương người, chí công vô tư như Vương Bôn.

Năm Hán Bình đế thứ 12, Vương Bôn nghe lời muốn gả con gái cho Bình đế.

Thái hậu bàn bạc với quần thần. Quần thần ai cũng gật đầu.

Thế là, con gái của Vương Bôn bấy giờ mới 13 tuổi được tiến cung và được phong làm hoàng hậu. Sính lễ là 2 vạn lượng bạc nhưng Vương Bôn chỉ nhận tượng trưng 4 ngàn lượng. Từ đó, vị trí, uy tín, thế lực của Vương Bôn lên như điều gặp gió.

Khi thế lực đã mạnh, Vương Bôn tìm cách buộc hai vị hoàng hậu của Thành đế và Ai đế phải tự sát, toàn bộ gia tộc của hai người đều bị trục xuất ra khỏi kinh sư.

Vương Ninh, con trai Vương Bôn, thấy cha ngang ngược, chuyên quyền, bí mật bàn với em vợ là Lữ Khoan tìm cách can ngăn.

Vương Bôn biết được, tức giận bắt Vương Ninh uống thuốc độc, con dâu và cháu đều bị tống vào ngục. Lữ Khoan cũng không thoát chết.

Các quan lại từ địa phương đến triều đình, ai tỏ ra bất mãn, chống đối đều bị Vương Bôn và tay chân Vương Bôn trừ khử, số người lên đến hàng vạn.

Năm Bình đế 14 tuổi, nhân yến tiệc, Vương Bôn bỏ thuốc độc, đưa Lưu Anh 2 tuổi lên ngôi. Vương Bôn được phong là Nhiếp chính hoàng đế. Người đời gọi là Giả hoàng đế.

Không bao lâu, Vương Bôn phế Lưu Anh và lên ngôi hoàng đế.

LẠM BÀN

1. Cuộc đời cũng như một cuộc cờ, trong cuộc cờ bỏ nước nhỏ để được cả bàn cờ, trong cuộc đời Vương Bôn đã đóng kịch rất khéo để được cả ngai vàng.

2. Đủ biết dục vọng con người là rất lớn và lòng người cũng rất khó dò.

29. T UỐNG GẶP LƯƠNG TÀI PHẢI DỤNG CÔNG (TÀO THAM LẬP CHIẾN CÔNG)

Hồi 34

Ma vương mưu giỏi khôn Hầu vương

Đạ i Thánh khéo lừa lấy bảo bối

Tôn Ngộ Không giả làm mẹ yêu quái, nói với bọn yêu quái :

- Các con ạ ! Mẹ không thích ăn thịt Đường Tăng. Nghe nó tai Trư Bát Giới ngon lắm, hãy cắt tai tên đó để cho ta nhắm rượu.

Bát Giới nghe nói hoảng sợ, nói :

- Cha mẹ ơi ! Gặp đồ ôn dịch rồi. Anh định đến cắt tai em ư. Em sẽ nói tạc móng heo thì chẳng ra làm sao cả.

Ôi ! Chỉ vì câu nói hở của Bát Giới, làm lộ việc biến hóa của Hầu vương.

Mấy tiểu yêu lập tức chạy ồ vào báo :

- Đại vương, tai vạ đến nơi rồi ! Tôn Hành Giả đánh chết đức bà, lại cải trang đến đây.

Yêu Ma nghe xong, không để Hành Giả nói năng, bắt thần cầm thanh bảo kiếm thất tinh nhắm mặt Hành Giả đâm tới.

Hành Giả vùng người đứng dậy, biến hóa, đồ lờ cả động, bỏ chạy ra khỏi động. Quả thực là tỵ thành hình, tán thành hơi.

Khiến yêu ma đầu sở hồn xiêu phách lạc, lũ tiểu yêu há mồm lắc đầu.

Lão Ma nói :

- Chú ạ ! Dem Đường Tăng, Sa Tăng và Bát Giới, ngựa bạch, hành lí trả hết cho Hành Giả, cắt hết tai tiếng thị phi cho khỏe !

Ma em nói :

- Thừa anh ! Sao lại làm thế ? Em đã phí bao nhiêu công trình khó nhọc, bày kế sách, mới quắp được bọn hòa thượng về đây.

Bây giờ, anh lại đâm sợ sự quỷ quyết của Tôn Hành Giả, đem trả hết cho họ, thành công cốc. Kẻ trượng phu không sợ gươm giáo, sao lại làm thế ? Mời anh cứ ngồi tự nhiên đừng sợ. Em nghe nói, Hành Giả thần thông quảng đại, tuy đã gặp một lần nhưng chưa đo sức với y.

Lấy giáp trụ ra đây, để em giao chiến với ý mấy hiệp. Nếu tam chiến mà tôi thắng, thì Tam Tạng vẫn là đồ nhắm của ta. Nhược bằng, tam chiến tôi thua, thì đem trả Tam Tạng cũng chẳng muộn.

Lão ma nói :

- Hiền đệ nói chí phải !

Liền truyền lấy giáp trụ. Ma em ăn vận chỉnh tề, cầm bảo kiếm ra ngoài cửa gọi to :

- Tôn Hành Giả mi chạy đường nào ?

Lúc bấy giờ, Đại Thánh đứng trên mây, nghe gọi ngoảnh đầu lại nói :

Đầu đội kim khôi như tuyết trắng

Mình đeo áo giáp cứng hơn đồng

Lưng quàng đai ngọc thêu rồng rắn

Chân giện giày hoa giát nọ hồng

Mặt tựa Chân Quân nơi Quán Khấu

Thân như kiệu tướng chốn thiên cung

Thất tinh bảo kiếm tay quen múa

Tức giận xông mây tỏ thị hùng

Ma em gọi to :

- Tôn Hành Giả mau mang trả bảo bối và mẫu thân cho ta, ta sẽ tha Tam Tạng đi lấy kinh.

Đại Thánh nhìn không nổi nữa cũng quát mắng :

- Quái vật khôn kiếp kia ! Mi nhận lầm ông ngoại Tôn rồi ! Trả lại sự phụ, các sư đệ, bạch mã và hành trang cho ta, đưa ta thêm ít tiền lộ phí, tiễn ta sang phương Tây thì ta tha cho. Nếu hể rằng nói nửa tiếng không, thì tự trói mình trước, chớ để cho lão Tôn này ra tay !

Ma em nghe nói, nhẩy tót lên mây, múa bảo kiếm xông tới. Hành Giả cũng quơ gậy sắt đón đánh.

Thật là :

Kì phùng đôi thủ khó dẫu tài

Tướng gặp lương tài phải dụng công

Kì phùng đôi thủ nan tàng hung

Tướng ngộ lương tài khả dụng công)

*

Lúc Lưu Bang mới khởi binh, thì Tào Tham đi theo Lưu Bang Nam chinh Bắc chiến để đánh Tần và tranh giành thiên hạ với Hạng Vũ.

Ban đầu, Tào Tham cầm quân đánh bại quân địch ở Hồ Lăng, Phương Hung, được phong chức Thất đại phu.

Lúc Đông tiến, đánh Tần ở Thạch huyện, quân Tần đại bại, Tào Tham lại kéo quân Ngô huyện. Rồi lại kéo quân đến Định Đào, chiếm Lâm Tế, tấn công quân Tần giết chết tướng Tần là Lý Do, bắt cầm tù các tướng Tần khác.

Do những cuộc hành quân không ngừng nghỉ, chiến thắng liên tiếp, Lưu Bang ngồi trên mình ngựa phong cho Tào Tham chức Chấp cấm, sau đó phong làm Oai huyện lệnh.

Tào Tham cùng Lưu Bang đem quân đánh Vương Li. Vương Li đại bại, Lưu Bang và Tào Tham thừa thắng truy kích quân địch đến tận phủ Khai Phong, đánh chiếm luôn phủ Khai Phong. Tào Tham được Lưu Bang phong làm Chấp khuê.

Tào Tham theo Lưu Bang đánh Dương Thành, quân Tần thua. Tào Tham thuận đà đánh chiếm Uyển huyện, khiến vùng Nam Dương phải đầu hàng.

Tiếp là bình định Hán Trung, Tam Tấn, Lưu Bang phong Tào Tham làm Tướng quân.

Sau khi đã tóm thâu thiên hạ, Tào Tham được phong Bình Dương hầu, làm tướng ở nước Tề.

Nói chung, chức tước của Tào Tham đều do có tài dùng binh và lập chiến công mà có.

Lưu Bang khen rằng :

- Từ ngày theo ta đến nay, Tào Tham chưa hề được nghỉ ngơi, lập được rất nhiều chiến công.

LAM BÀN

1. Nhi ều người có tính tự tôn, hiếu thắng, thích so tài cao thấp; chẳng hạn, Ma em muốn độ sức với Tôn Ngộ Không. Khi đã gặp địch thủ thì trở hết tài nghệ để giành chiến thắng tương ngộ lương tài ắt dụng công).

2. Tào Tham theo Lưu Bang lập được nhiều công trạng, ngoài mưu trí, dũng cảm cũng có phần tự tôn, hiếu thắng, thích so tài cao thấp.

3. Bi ết khơi dậy tính tự tôn, hiếu thắng, thích so tài cao thấp cũng là một trong những thuật dùng người.

30. MỌI VIỆC NÊN KHOAN HÒA (VƯƠNG ĐÁN VÀ QUAN HÒA)

Hồi 83

Hành Giả biết được đầu mối

Gái tơ về lại kiếp xưa

Kim Tinh cùng Hành Giả đến cung Vân Lô kiện Lý Thiên Vương về tội phóng túng con gái thành tinh hại người.

Lý Thiên Vương vốn đã ghét Hành Giả, nay lại chuyện kiện cáo liền ra lệnh các gia tướng bắt Hành Giả trói lại, còn đòi giết đi.

Hai bên lời qua tiếng lại, lí lẽ đủ vánh.

Rốt cuộc, Lý Thiên vương biết mình có lỗi, lo sợ, đích thân muốn cởi trói cho Hành Giả.

Bấy giờ, Hành Giả lên nước, làm giả :

- Anh n ào dám cỡi trói ta ? Cứ để trói, khiêng ta về tâu vua, thế Lão Tôn mới thắng kiện chứ.

Thiên Vương bủn rủn tay chân, thái tử đứng im lặng không nói, các gia tướng lui lui lẩn đi hết. Đại Thánh trở nghề ăn vạ, cứ lặn kền, lộn sấp, la lối, cứ bắt Thiên Vương phải vào triều.

Thiên Vương không còn cách nào, van cầu Kim Tinh nói giúp cho một tiếng.

Kim Tinh n ói :

- Người xưa có câu : Mọi việc nên khoan hòa. Ngài làm việc quá ư nóng nảy, bắt trói y, còn đòi giết y. Con khi này vốn ương ách, bây giờ ngài bảo tôi xử trí thế nào ?

Cứ như lời lệnh lang vừa nói, tuy là con gái nuôi của ngài, không phải con đẻ, vẫn là tình thân nghĩa nặng. Bất luận như thế nào, ngài vẫn là người có tội.

Thiên Vương nằn nì :

- Xin lão cố tình giúp tôi để tôi thoát tội.

Kim Tinh n ói :

- Tôi cũng muốn hòa giải đôi bên, khôn nổi, tôi cũng chẳng có tình nghĩa gì với y mà thuyết phục y ?

Thiên Vương nói :

- Thì ngài cứ đem những chuyện xưa, tích cũ, ơn nghĩa giây mơ rề má với y như chuyện chiêu an, phong chức cho y nghe. May ra ổn đấy !

Kim Tinh li ền tiến lên vỗ về Đại Thánh :

- Đại Thánh ơi ! Nể mặt lão già này một chút. Tôi cỡi trói rồi về hầu Ngọc Hoàng cho sớm.

Hành Giả nói :

- Lão quan đừng có cỏi, Lão Tôn này cứ lẩn hoài là tới ngay tức thì.

Kim Tinh nói :

- Con khỉ này thật là vô tình. Trước kia, ta đối với ngươi cũng có chút ơn nghĩa, thế mà bây giờ chuyện nhỏ cũng không nghe ta.

Hành Giả hỏi :

- Người có ơn nghĩa gì với ta ?

Kim Tinh kể lể :

- Ngài còn nhớ, cái hồi ngài còn làm yêu quái ở Hoa Quả sơn, cường xóa sổ tử, chiêu mộ yêu ma, làm những điều càn rỡ. Ngọc Hoàng định xuống bắt ngài, thì già náy ra sức tâu trình, xin xuống chiêu an, ngài mới được lên thiên đình, được phong làm chức Bật mã ôn.

Ngài lại uống rượu tiên của Ngọc Hoàng, khi chiêu an lần sau, già này cũng phải hết sức tâu để cho ngài chức Tề thiên đại thánh.

Ngài cũng không giữ bốn phận, trộm đào vụng rượu, đánh cắp đàn của Lão quân, mới được vô sinh vô diệt. Nếu không có lão già này, thì ngài làm sao có được những thứ ấy ?

Hành Giả nghe Kim Tinh kể lể ơn nghĩa, nói :

- Cổ nhân nói không sai : Người ta chẳng nên tậu voi với đức ông, chỉ phải cắt cỏ trộn đời. Chức tước ta cùng lắm cũng chỉ là Bật mã ôn, nào Thiên cung một hồi rồi thôi, chẳng làm được việc gì to tát nữa.

Nhưng thôi ! Nhưng thôi ! Ta nể mặt ông nhưng chính y phải đích thân cỏi trói cho ta mới được.

*

Vương Đán và Quan Hòa là hai trọng thần nổi tiếng của Tống Chân Tông.

Lúc bấy giờ nhà Tống liên minh với Khiết Đan thành công, Quan Hòaai tự cho mình là người có công trong việc liên minh, nên thường cậy công và tỏ ra kiêu ngạo.

Nhà Tống tương đối yên ổn, Tống Chân Tông bàn với quần thần, muốn thực hành vô vi nhi trị, thay đổi một số chính sách.

Vương Đán tâu :

- Pháp luật của tiên vương để lại, cần phải tuân thủ và thi hành, không nên tự tiện thay đổi. Việc gì đã ổn thì không nên cày xới, thì dân chúng mới yên ổn.

Tống Chân Tông nghe theo Vương Đán.

Từ đó, triều đình bàn bạc việc gì, chưa ngã ngũ, Tống Chân Tông đều hỏi ý kiến Vương Đán, trước khi quyết định.

Vương Đán thường nói tốt Quan Hòaai với Tống Chân Tông.

Còn Quan Hòaai thỉnh thoảng nói xấu Vương Đán với Tống Chân Tông. Không những vậy, Quan Hòaai còn làm văn thư tố cáo Quan Hòaai gửi đến Cơ mật viện, để Cơ mật viện gửi lên Trung thư tỉnh, Trung thư tỉnh tâu lên nhà vua.

Những người ở Cơ mật viện, Trung thư tỉnh ai cũng nghĩ chuyện này Vương Đán sẽ bị nhà vua quở trách hoặc Vương Đán sẽ oán giận Quan Hòaai.

Một hôm, Tống Chân Tông hỏi Vương Đán :

- Ta thấy khanh lúc nào cũng khen Quan Hòaai, còn Quan Hòaai thỉnh thoảng lại chê khanh, còn làm văn thư tố cáo, chẳng ra làm sao ! Thế là thế nào ?

Vương Đán tâu :

- Thần ở vị trí Tể tướng khá lâu, xử lý việc triều chính cũng nhiều, chắc chắn là không tránh được khuyết điểm. Quan Hòaai thấy khuyết điểm, thần thần trầu trình với bề hạ, thì bề hạ lại cần xem xét và sửa chữa. Thần nên kính trọng cảm ơn, đâu dám trách và giận ông ta.

Tống Chân Tông nghe, càng thêm kính trọng Vương Đán.

Thấy nhà vua không quở trách lại thêm yêu mến Vương Đán, Quan Hoài đâm hoảng, nói với Vương Đán :

- Tôi xúc phạm đến ông, không ngờ ông quá độ khiến cho tôi rất hối hận.

Vương Đán cười.

Khi Quan Hoài bị bãi chức Khu mật sứ, có người đến xin Vương Đán cho mình thay vào chỗ trống.

Vương Đán nói :

- Chức vụ là của triều đình, ở chức vụ phải lo cho triều đình, cho dân, đâu phải của riêng tôi mà ông lại đến xin xỏ ?

Người ấy cả thẹn, lui ra về kể lại với Quan Hoài.

Quan Hoài lại càng thêm kính nể Vương Đán.

Kh ông lâu, Quan Hoài được Tống Chân tông bổ nhiệm làm Vũ thắng quân tiết độ sứ và Bình chương sự trung thư lệnh.

Quan Hoài vào triều lạy tạ nhà vua, rồi tâu :

- Bệ hạ đã bãi chức Khu mật sứ của thần, nay lại bổ nhiệm thần làm những chức vụ mới, là tại sao ?

Tống Chân tông nói :

- Vương Đán cứ nói với ta mãi, những chức vụ này rất hợp với tài cán của khanh.

Quan Hoài ra về, tự nhủ :

- Thật tư cách của ta không bằng Vương Đán.

Có lần, Quan Hoài tổ chức tiệc sinh nhật của mình rất linh đình, huy hoác.

Chuyện đến tai Tống Chân tông. Chân Tông giận lắm đòi trừng trị Quan Hoài.

Vương Đán nhỏ nhẹ tâu :

- Quan Hòa là người rất có tài năng, đây chỉ là sai lầm nhất thời, không có gì lớn lắm. Mong bệ hạ bớt giận.

Lúc ấy, Chân tông mới nguôi.

Tu ổi cao, thân thể suy nhược, đau ốm luôn, Vương Đán liên tục tâu xin Tống Chân tông cho mình về nghỉ.

Tống Chân tông triệu Vương Đán vào, nói :

- Ta bị ết khánh tuổi cao sức yếu, bệnh càng ngày càng nặng, không để khánh nghỉ thì không được. Nhưng chuyện quốc gia đại sự, từ nay trăm biết cậy nhờ ai ?

Vương Đán tâu :

- Sinh con, không ai hiểu con bằng cha mẹ; là thần tử, không ai hiểu thần tử bằng quân vương. Bệ hạ tin dùng thần, thần rất vinh hạnh.

Tống Chân tông hỏi :

- Thế khánh có đề bạt ai làm việc thay khánh hay không ?

Vương Đán nói :

- Theo thần, không ai xứng đáng hơn là Quan Hòa.

Sau khi Vương Đán mất, Tống Chân tông phong Quan Hòa làm Tể tướng.

LẠM BÀN

1. Lí Thiên vương vốn đã ghét Tôn Hành Giả, nay thấy y đến kiện cáo, liền tức giận sai người bắt trời lại. Lúc Kim Tinh nghe phân tích lợi hại, Lí Thiên vương muốn thả Hành Giả ra. Nào ngờ Hành Giả giở trò ăn vạ, không chịu cởi trời. Chỉ một phút nóng nảy, vội vàng, Lí Thiên vương suýt mang vạ vào thân.

2. Cho nên, mọi việc phải suy xét tường tận, tĩnh táo, trước khi hành động và phải rộng lượng khoan dung đối với người, kể cả người ghét mình.

3. Vương Đán dùng sự ôn hòa, khoan dung, được Quan Hoài kính nể và khâm phục.

31. HÃY NHỚ QUÊ NHÀ MỘT DÚM CÁT, ĐỪNG ƯA ĐẤT KHÁCH
VẠN CÂN VÀNG

(TRIỆU DIÊN THỌ VỚI GIÁC MỘNG ĐẾ VƯƠNG)

Hồi 12

Vua Đường lòng thành mở đại hội

Quan Âm hiện thánh hóa Kim Thuyền

Lúc tiễn Tam Tạng lên đường đi thỉnh kinh, Đường Thái tôn bung chén rượu mời.

Tam Tạng đỡ lấy chén ngự tửu nói :

- Rượu là giới đầu tiên của nhà chùa, từ khi xuất gia, thần không hề uống rượu.

Thái Tôn nói :

- Việc xuất hành hôm nay, không như những việc khác. Đây là rượu chay, chỉ uống một chén này, để giải hết lòng đưa tiễn của trẫm.

Tam Tạng không dám từ chối, bung lấy chén rượu toan uống, lại thấy Thái Tôn cúi xuống, lấy ngón tay rón một tí đất bỏ vào chén rượu, Tam Tạng không hiểu ý gì.

Thái Tôn hỏi :

- Ngự đề sang Tây Thiên, bao giờ sẽ về ?

Tam Tạng nói :

- Chỉ trong vòng ba năm, sẽ trở về thượng quốc.

Thái Tôn nói :

- Ngày tháng lâu dài, đường xa núi cách, ngụ đệ uống chén rượu này, hãy nhớ quê nhà một dùm cát, đừng ưa đất khách vạn cân vàng.

Lúc ấy, Tam Tạng mới hiểu ý, lạy tạ ơn, từ tạ ra đi.

*

Triệu Diên Thọ nguyên là họ Lưu, người Thường Sơn, thời Ngũ đại. Cha là Lưu Tăng làm chức huyện lệnh.

Sau đó, Diên Thọ và mẹ bị Triệu Đức Câu bắt. Triệu Đức Câu thấy Diên Thọ thông minh, lanh lợi, nên nhận làm con nuôi.

Lớn lên, Diên Thọ tuấn tú, tài hoa, được nhiều người kết làm bạn bè. Diên Thọ kết hôn với công chúa Hưng Bình, con của Đường Minh Tông. Diên Thọ làm Tiết độ sứ nhiều nơi Nhữ Châu, Hà Dương, Tống Châu.

Lúc Tấn Cao tổ Thạch Kính Đường khởi nghĩa, Đường Mạt Đế sai Diên Thọ đem binh chinh phạt phương Bắc.

Trong quá trình chinh phạt, Diên Thọ đã nhiều lần dâng sớ xin cho Tiết độ sứ Trần Châu đem quân cứu viện.

Nhận được tấu sớ, Đường Mạt Tông không vui, nói với các cận thần :

- Chí của hai cha con Triệu Đức Câu không phải nhỏ, nếu viện binh cho hắn, hắn bình định xong phương Bắc, thì quyền thế hắn rất lớn, quay ra uy hiếp ta, lúc ấy ta sẽ biết làm sao ? Chi bằng để vậy, cho thế lực của hai cha con hắn suy yếu bớt !

Đường Mạt tông không cho cứu viện, lại còn thúc hối Đức Câu và Diên Thọ gấp rút tiến công.

Đức Câu và Diên Thọ đều đại bại phải trốn đến Lộ Châu.

Tiết độ sứ Lộ Châu là Cao Hành Chu, nói :

- Tôi nghĩ tình mấy ngài là bạn đồng hương, nên thưa thật, là thành Lộ Châu lương thực rất ít, đồn trú phòng thủ ở đây, không phải là kế lâu dài.

Chỉ mấy ngày sau, quân Tấn Cao tổ Thạch Kính Đường cũng đang tiến đến Lộ Châu.

Đức Câu và Diên Thọ đều quy hàng Khiết Đan.

Không bao lâu, vua Khiết Đan phong Diên Thọ là Tiết độ sứ U Châu; sau đó, lại phong làm Yên vương.

Khi Khiết Đan và nhà Tấn cắt đứt mọi mối quan hệ, thì vua Khiết Đan sai Diên Thọ đem quân đánh Tấn và hứa hẹn rằng :

- Nếu ông bình định được quân Tấn, ta sẽ phong cho ông làm vua ở đất Trung Nguyên.

Nói xong, vua Khiết Đan còn ban cho Diên Thọ một chiếc long bào có thêu hình long phụng.

Diên Thọ đem quân đánh Tấn đại thắng, quân Tấn ở vùng Hoàng Hà đầu hàng có đến một vạn người.

Vua Khiết Đan ra lệnh cho giết hết tất cả hàng binh.

Diên Thọ can rằng:

- Quân ta đã trải qua cả trăm ngàn trận đánh mới tiến vào được đất Tấn, không nên tàn sát hàng binh.

Vua Khiết Đan nói :

- Vì nước Tấn vong ơn bội nghĩa, trẫm mới sai ông đem quân chinh phạt, tha cho bọn vong ơn bội nghĩa ấy làm gì ?

Diên Thọ tâu :

- Nếu giết hết hàng binh, quân Tấn biết đường nào cũng chết, cố thủ hoặc liều chết chiến đấu, thì ta khó lòng lấy được Trung Nguyên.

Vua Khiết Đan nói :

- Ông đã nhìn xa trông rộng như thế, thì ta giao cho ông hoàn toàn định đoạt.

Sau mấy trận chiến thắng quân Tấn, thấy vua nước Khiết Đan không hề nhắc đến chuyện lập mình làm vua Trung Nguyên, Diên Thợ liền phái sứ giả đến xin vua Khiết Đan lập mình làm Hoàng thái tử.

Vua Khiết Đan nói với sứ giả rằng :

- Thường thì con của vua mới được lập làm Hoàng thái tử. Nhưng nay Yên vương có khác gì là hoàng thái tử đâu ? Còn xin làm gì ?

Nói xong, lại ban thưởng cho Diên Thợ rất hậu hĩnh.

Sau đó lại thăng chức cho Diên Thợ cao hơn cả chức tả hữu thừa tướng.

Con của Diên Thợ là Triệu Khuông Thưởng cũng được làm Tiết độ sứ đất Hà Trung.

Vua Khiết Đan mất, Vĩnh Khang vương bắt Diên Thợ giam vào ngục, tịch thu hết gia sản.

Những ngày ở trong ngục, Diên Thợ luôn nhớ về Trung Nguyên, muốn được chết trên quê cha đất tổ nhưng không được.

LẠM BÀN

1. Ng ười xưa cho rằng, lá rụng về cội, cáo chết quay đầu về tổ, ám chỉ mọi vật đều có nguồn gốc, thì con người có nguồn cội, quê hương.

2. Cũng không vì quá nặng lòng với quê hương, mà không tiến thủ, không đi xa để kiến công lập nghiệp. Nhưng Diên Thợ quá ham công danh lợi lộc, đành phải chết trên đất khách, quê người !

3. Hạ Tri Chương viết rất cảm động, khi trở về quê :

Từ bé ra đi, già trở lại

Giọng quê chẳng đổi, tóc bạc môi

Trẻ con trông thấy chưa từng gặp

Cười hỏi, từ đâu bác tới đây ?

Thiếu tiêu li gia, lão đại hồi

Hương âm vô cải, mấn mao tôi

Nhi đồng tương kiến bất tương thức

Tiểu vân khách từng hà xứ lai ?)

32. HÒANG KIM CŨNG KHÔNG QUÝ, AN VUI MỚI ĐÁNG TIÊN (LỖ TRỌNG LIÊN THÓAT VÒNG DANH LỢI)

Hồi 55

Dâm tà bốn cột Đường Tam Tạng

Đứ ng dẫn kiên trì chẳng hoại thân

Thầy trò Đường Tam Tạng đi ngang núi Độc Dịch, Tam tạng bị nữ yêu quái bắt vào động Tỳ Bà.

Nữ yêu sai bọn nhỏ đóng chặt cửa, cắt hai đĩa canh cửa; lại sai nữ đồng thu xếp buồng ngủ, thắp nến, đốt hương, mời Tam Tạng đến.

Nữ quái làm ra vẻ cực kì nũng nịu, cầm tay Đường Tăng nói :

- Người ta thường nói : Hoàng kim cũng không quý, yên vui mới đáng tiên. Đêm nay, thiếp sẽ làm vợ chồng với người, chơi đùa cho thỏa thích.

Đường Tăng cắn chặt hai hàm răng, không dám lên tiếng, đã toan không đi nhưng sợ bị giết chết, đành run cầm cập theo yêu quái bước vào phòng hương.

Một bên, nữ yêu ép nài, một bên Tam Tạng từ chối, nói qua nói lại mãi.

Đến canh khuya, nữ yêu bực mình, gọi bọn nhỏ đem giây thừng đến, trói chặt Tam Tạng như con vượn sồi, vút ở dưới nhà.

*

Lỗ Trọng Liên, người nước Tề, thông minh, mưu lược nhưng không chịu ra làm quan, thường chu du các nước.

Thời vua Triệu Hiếu Thành, nước Tần đem quân đánh nước Triệu, Triệu nhiều lần thất bại, quân Tần vây thành Hàm Đan. Nước Triệu cầu cứu nước Ngụy.

Lúc ấy, Lỗ Trọng Liên cũng đang ở nước Triệu, liền vào bái kiến Bình Nguyên Quân.

Bình Nguyên nói với Trọng Liên :

- Vua Ngụy sợ nước Tần không dám đem quân đến cứu nước Triệu. Vua Triệu cũng sợ, muốn cử Tân Hoàn Diễn sang Tần tôn vua Tần làm Hoàng đế.

Kh ông biết tiên sinh có kế sách giúp chúng tôi ?

Lỗ Trọng Liên xin được gặp Tân Hoàn Diễn. Bình Nguyên Quân liền dàn xếp để hai người gặp nhau. Lỗ Trọng Liên trình bày lợi hại của việc tôn vua Tần làm Hoàng đế. Nói chung, là lợi không bằng hại.

Tân Hoàn Diễn nghe xong, nói :

- Nghe những tiên sinh nói, tôi mới thấy được sự bất lợi khi tôn vua Tần làm Hoàng đế. Tôi sẽ tâu với nhà vua nên bỏ ý định này đi.

Tướng Tần nghe tin vua Ngụy không muốn tôn vua Tần làm Hoàng đế nữa, thì rất hoang mang.

Cũng trong lúc ấy, Tín Lăng quân, nước Ngụy, âm mưu giết Tần Bĩ, cướp binh phù, đem quân cứu Triệu, đánh lui quân Tần, giải vây thành Hàm Đan.

Bình Nguyên Quân ba lần muốn phong thưởng. Lỗ Trọng Liên ba lần từ chối. Lúc chia tay Bình Nguyên quân đem cả ngàn vàng hậu tạ.

Lỗ Trọng Liên cười, nói :

- Tôi rất kính trọng ông, giúp ông vài việc nhỏ, ông lại tạ tôi rất hậu, tôi mà nhận thì không khác nào là người đi buôn. Mong ông hiểu cho.

Lỗ Trọng Liên nói xong, từ biệt Bình Nguyên Quân, không nhận một vật gì và đi sang nước khác.

Lúc bấy giờ, đại tướng nước Yên đem công phá nước Tề và chiếm được Khanh Thành.

Có người muốn hãm hại tướng nước Yên, gièm với vua Yên nên triệu tướng Yên về. Tướng nước Yên không về, kiên trì giữ thành.

Nước Tề, sai tướng Điền Đan đến giải cứu, suốt cả năm trời không hạ được thành, binh sĩ tử thương vô số, lên cả vạn người. Lỗ Trọng Liên viết một phong thư gửi cho tướng nước Yên, sai người bắn vào trong thành.

Tướng Yên đọc, trong đó có mấy câu :

Tôi nghe, người sáng suốt thì không cưỡng lại với thời thế; người dũng cảm thì không tham sống sợ chết; người trung thành thì luôn nhớ và phục tùng quân chủ.

Nay, ông không nghĩ đến danh dự, không có cách để trở thành dũng sĩ, lại khư khư chấp nhất những chuyện nhỏ nhặt. Thường những chuyện nhỏ nhặt như sợi giây trói, trói tay, trói chân, thì làm sao thành tựu được sự nghiệp lớn ?

Ông nên lấy đại cục làm trọng. Mong ông nghĩ lại.

Tướng nước Yên đọc thư xong, khóc lớn, sửa soạn cho rút quân về nước.

Nhưng tướng nước Yên lại nghĩ, nếu về nước thì Yên vua Yên nghi ngờ, sẽ không sống nổi. Cũng không thể đầu hàng nước Tề, vì đã giết quá nhiều người Tề.

Tiến thời lưỡng nan, tướng Yên đành lấy giao tự sát.

Khanh thành được giải vây, tướng Tề là Điền Đan thắng trận trở về.

Lúc vào triều, Điền Đan tâu với vua Tề mọi chuyện và phong thưởng Lỗ Trọng Liên chức tước và bổng lộc.

Vua Tề bằng lòng. Lỗ Trọng Liên tạ vua Tề rằng :

- Bản tính thần không ưa làm quan, không thích vàng bạc, giàu sang, phú quý, chỉ thích rong chơi đây đó cho thỏa thích.

Mấy ngày sau, Lỗ Trọng Liên bỏ trốn và đi ở ẩn.

LẠM BÀN

1. Quan niệm của mỗi người sống ở trên đời, thường khác nhau : Nữ quái cho rằng được kết duyên với Tam Tạng là thỏa thích. Người cho rằng có danh vọng, có của cải, tiền bạc, là hạnh phúc. Người cho rằng, có sức khỏe chính là vàng bạc.

2. Các ẩn sĩ như Lỗ Trọng Liên thì cho rằng, được tự do, tự tại, làm bạn với gió núi, mây trời, sống với hươu nai là niềm vui. Cái quý của Lỗ Trọng Liên là cứu đời nhưng không lụy công danh ở đời.

33. NGƯỜI MUỐN LÀM THIỆN, TRỜI CŨNG CHIỀU THEO (TÂM LÒNG NGAY CỦA LÍ MỘNG DƯƠNG)

Hồi 8

Phật tổ viết kinh truyền cực lạc

Bồ Tát vâng mệnh đến Trường An

Bồ Tát đến núi Phúc Long thu phục Trư Bát Giới.

Bồ Tát nói :

- Người xưa đã nói, nếu muốn có tiền đồ, đừng bỏ lỡ tiền đồ. Người đã từng làm trái phép ở thượng giới; nay lại không chịu đổi lòng, giết hại người, làm điều dữ, chẳng phải hai tội đều bị phạt ư ?

Bát Giới nói :

- Đồ với chẳng tiền, cứ như lời truyền của người, thì bảo con nuốt gió mà sống ư ?

Người xưa có nói : Theo phép quan thì bị đánh chết, theo phép Phật thì bị đói chết. Thôi ! đi thôi. Ta cứ lại về bắt người qua lại, ăn thịt những con mẹ béo mẫm là chắc nhất, rồi có đếm hai tội, ba tội ... mỗi miệng đến ngàn tội cũng chẳng cần !

Bồ Tát nói :

- Người muốn làm thiện, trời cũng tùy theo. Nếu nhà người chịu quy y chính quả, sẽ có chỗ nuôi thân, đời có ngũ cốc, không bao giờ phải đói. Sao lại cứ phải ăn thịt người, cho qua ngày ?

Quái vật nghe, tỉnh ngộ, thưa :

- Con cũng muốn quay về đường chính, nhưng chưa biết làm thế nào ? Đã bị tội với trời, không cầu đạo được nữa.

Bồ Tát nói :

- Ta vâng Phật chỉ, sang Đông Độ tìm người lấy kinh, nếu nhà người thuận theo làm đồ đệ người đó, sang Tây Trúc một phen, lấy công chuộc tội, tất sẽ thoát nạn.

Yêu quái sung sướng nói :

- Xin theo ! Xin theo !

*

Lý Mộng Dương là một nhà văn học nổi tiếng, giữ chức Chủ sự bộ Hộ, dưới thời Minh Hiếu Tông.

Minh Hiếu Tông rất yêu mến Trương Hoàng hậu, nên rất biệt đãi gia đình họ Trương.

Thân phụ của Trương hoàng hậu mất, thì con trưởng là Trương Hạc Linh được thừa hưởng tước vị của cha. Không những vậy, em của Trương Diên Linh cũng được phong tước Kiến Xương hầu.

Anh em nhà họ Trương được nhà vua biệt đãi, sinh ra kiêu ngạo, xem thường luật pháp, sách nhiễu dân chúng, khiến cho ai nấy đều oán hận. Bọn gia nô cũng hùa theo chủ tha hồ hoành hành.

Triều đình cũng đã nhiều lần dâng sớ đàn hạch anh em nhà họ Trương nhưng nhà vua cho người điều tra qua loa, rồi dìm những chuyện ấy đi.

Lý Mộng Dương thấy vậy, gửi thư lên Hoàng đế. Thư dài cả ngàn chữ, trần thuật về sự lộng hành, tội trạng hai anh em nhà họ Trương và nói về sự lợi hại của việc dung túng hai người này. Trong thư Lý Mộng Dương gọi Hoàng hậu là Trương thị, gọi anh em họ Trương là cộc dũ.

Trước bá quan văn võ, Trương Hạc Linh chỉ trích Lý Mộng Dương :

- Lý Mộng Dương dám gọi Hoàng hậu là Trương thị. Rõ ràng phạm tội bất kính, đáng xử vào tội chết.

Nhà vua tức giận, sai lột áo mũ, cách chức Lý Mộng Dương, rồi giam vào ngục.

Lúc ấy, các quan văn võ xì xầm bàn tán không ngớt.

Minh Hiếu Tông biết được, liền cho mời Đại học sĩ Lưu Kiện, Lý Học Dương, Tạ Quyền vào, rồi hỏi :

- Theo mấy ông, nên xử Lý Mộng Dương như thế nào ?

Lưu Kiện tâu :

- Lý Mộng Dương rất ngay thẳng, nói thẳng, không nên kết tội ông ta.

Tạ Quyền cũng tâu thêm :

- Lý Mộng Dương tuy mạo phạm Hoàng hậu nhưng xuất phát từ lòng trung thành của ông ta. Chứ ông ta không có ác ý hay cố ý.

Lý Học Dương cũng đồng tình Lưu Kiện và Tạ Quyển.

Nhà vua, lắc đầu nói :

- Ta sẽ làm theo ý các ông.

Nói xong, ra lệnh thả Lý Mộng Dương, cho phục chức như cũ, chỉ cắt ba tháng bổng lộc.

Trong triều, ai nấy đều cảm động cho rằng, nhà vua không vì bênh vực ngoại thích, mà ruồng bỏ trung thần.

Hôm sau, Minh Hiếu Tông, Hoàng hậu và Trương Hạc Linh cùng đến cung phía Nam du ngoạn.

Minh Hiếu Tông cho gọi riêng Trương Hạc Linh vào quở trách.

Trương Hạc Linh sợ vỡ mật, chỉ biết bỏ mũ khấu đầu lay lẩy lay để, hứa là hai anh em sẽ không tái phạm. Lúc ra ngoài vẫn còn khiếp sợ.

Nhân lúc Binh bộ Thượng thư Lưu Đại Hạ vào dâng tấu sớ, Hiếu Tông hỏi :

- Mấy ngày hôm nay, có ai còn xầm xì về chuyện Lý Mộng Dương nữa không ?

Lưu Đại Hạ tâu :

- Bệ hạ có lệnh tha cho Lý Mộng Dương, còn cho phục chức, ai nấy đều ca ngợi bệ hạ có đức khoan dung.

Tổng Hiếu Tông cười, nói :

- Lý Mộng Dương chỉ viết có hai chữ Trương thị, bị ghép vào tội bất kính, ta lột hết chức tước tống vào ngục.

Ta nghĩ lại, lệnh thả ông ta, thì có người nói với ta nên đánh cảnh cáo ông ta một trăm trượng, rồi mới thả. Chắc là người này ăn phải bùa mê thuốc lú của Hoàng hậu hay của Trương Hạc Linh rồi !

May là ta không nghe, nếu nghe thì ông ta no đòn, nhẹ thì bị thương tật, nặng thì báo cho người nhà đến nhận xác. Vì vậy, ta đã phải đích thân đến thả ông ta ra.

Lưu Đại Hạ khấu đầu, tâu :

- Bệ hạ khoan dung, sáng suốt như vậy, thật là phúc đức cho thần dân.

LẠM BÀN

1. Bát Giới nhắc lại lời người xưa : Theo phép quan thì bị đánh chết, theo phép Phật thì bị đói chết. Ám chỉ, nhà cầm quyền hà khắc, đưa con người vào con đường trộm cướp, ăn thịt đồng loại; theo lí thuyết suông của nhà Phật cấm trộm cướp, sát sinh) thì đói chết; cả hai không thể làm cho con người trở nên lương thiện.

Đúng như người Việt Nam nói, có thực mới vực được đạo, Quan Âm phải đem cái ăn ra để phủ dụ và khơi dậy cái tính thiện vốn có, trời cho) của Bát Giới.

2. Lý Mộng Dương được công nhận là người ngay thẳng, thoát chết là nhờ Tống Hiếu Tông sáng suốt. Cả hai người đều được khen ngợi, vì hành động của họ phù hợp với lòng người.

34. KH ÉO NHIỀU LAO KHỔ, VỤNG CÀNG NHÀN (ĐỒ DỰ LAO KHỔ VÌ NHIỀU TÀI)

Hồi 46

Ng ọai đạo cậy tài lừa phép chính

Ngộ Không hiển thánh giết yêu ma

Đại Thánh và Dương Lực Đại tiên thách nhau thi tắm gội trong vạc dầu sôi trước mặt quốc vương nước Xa Trì.

Hành Giả bèn cởi áo quần ra, tụt cái quần da hồ xuống, vươn mình một cái, nhảy tót vào trong ngòi, rẽ sóng làn, chẳng khác gì bơi dưới nước, chơi đùa.

Bát Giới trông thấy vậy, cắn đầu ngón tay, nói với Sa Tăng :

- Chúng ta đều nhận sai con khi nhà mình ! Lúc bình thời, hấn hay xúc xiêm chế diễu, bây giờ xem trò chơi của y, mới biết y thật tài giỏi !

Hai người cười khúc kha, khúc khích, khen ngợi không ngớt.

Hành Giả trông thấy bộ dạng của hai người, sinh nghi, nghĩ :

- A ! C hứ ngọc này cười ta chẳng ? Thực là khéo nhiều lao khổ, vụng càng nhàn. Lão Tôn phải khua múa thế này, còn hấn thì ung dung. Phải làm cho hấn chết khiếp một trận.

Đương tầm táp, Hành Giả hụp xuống, dìm người xuống tận đáy nòi, biến ra một cái đỉnh, không trôi lên nữa.

Quan giám trảm, lại gần, râu với quốc vương :

- Ti ểu hòa thượng bị dầu sôi luộc chết rồi !

Qu ốc vương mừng, sai vớt hài cốt ra xem. Dao phủ lấy cái vọt bằng sắt, chao trong nôi dầu, chẳng mò được gì hết.

Lại râu lên :

- Hòa thượng người nhỏ, xương mềm, nhũn hết cả rồi.

Quốc vương truyền :

- B ắt ba hòa thượng kia lại.

Hiệu úy hai bên thấy mặt Bát Giới hung tợn, tóm ngay lấy, trói diết cánh khi lại ra đằng sau.

Tam T ạng hoảng sợ, kêu xin cho mình ít cơm, nước, giấy vàng cúng tế cho Hành Giả, trước khi nhận tội, chịu tội. Quốc vương bằng lòng.

Tam Tạng khẩn, tế :

Từ khi thụ giới thuyền lâm

Giúp đỡ sang tây chẳng lờ lẫm

Mong được cùng nhau nên đạo cả

Ngờ đâu riêng chú vội về âm ?

Cầu kinh khi sống hằng lưu ý

Niệm Phật thác rồi vẫn để tâm

Muôn dặm hồn thiêng chờ đợi với

Làm ma âm phủ đến Lôi Âm

Bát Giới nghe Tam Tạng khẩn, tế, nói :

- Không phải khẩn vái như thế ! Sa hòa thượng, chú đặt cơm nước lên, để tôi cầu đảo sư huynh.

Bát Giới bị trối, miệng cầu đảo :

Con khỉ khôn kiếp gây vạ

Thằng Bật mã ôn ngu đâu rồi ?

Con khỉ khôn kiếp đáng chết

Thằng Bật mã ôn bị lược dầu

Con khỉ toi mạng

Tuyệt nọc Mã ôn !

Hành Giả ở dưới đáy nôi, nghe thấy Bát Giới chửi bới, không nhịn được nữa, hiện rõ bản tướng, trần trùng trực, đứng ở dưới đáy nôi, vọng ra :

- Thằng vai u thịt bắp kia ! Mi đang chửi ai vậy ?

Tam Tạng trông thấy, nói :

- Đồ đệ ơi ! Người làm ta sợ hết hồn.

*

Tấn vương Tư Mã Chiêu, nắm quyền lớn, cử Đỗ Dự làm Thượng thư, còn gả em là công chúa Cao Lục cho Đỗ Dự.

Tư Mã Viêm mất, Tư Mã Viêm lên thay Tư Mã Chiêu Sử gọi là Tấn Vũ đế), rất coi trọng Đỗ Dự, giao cho Đỗ Dự và Giang Sung soạn thảo pháp lệnh mới.

Sau đó Tư Mã Viêm lại giao cho Đỗ Dự hoạch định việc phát triển kinh tế và những phương án ổn định đất nước.

Đỗ Dự đã đưa ra nhiều kế sách về phát triển nông nghiệp, sinh sản, chế tạo khí cụ, buôn bán, vận chuyển. Những kế sách của Đỗ Dự đều được Tư Mã Chiêu khen ngợi và cho thi hành.

Thấy nước sông Hoàng Hà chảy xiết, hung hãn, thuyền qua lại thường bị đánh đắm, Đỗ Dự sai người xây dựng cây cầu bắc qua sông.

Có người cười và nói rằng :

- Bắc cầu sao được ? Nếu được thì thời nhà Thương, nhà Chu đã làm rồi !

Đỗ Dự không trả lời, đốc thúc mọi người làm cho bằng được.

Khi cầu đã xây xong, Tấn Vũ đế đến xem xét, khen :

- Nếu không có Thượng thư Đỗ Dự), thì sẽ không có cây cầu này !

Năm thứ tư Hàm Ninh, vùng Kinh Châu, Dương Châu và hai mươi vùng khác đều bị lụt lội, người, của và mùa màng bị thiệt hại rất nặng.

Đỗ Dự nói :

- Lụt lội là do không điều hòa được các nguồn nước, cho nên phải xây dựng đê điều, đào kinh rạch, thì mới tránh được.

Nghĩ là làm, Đỗ Dự hoạch định các nguồn, các sông, rồi sức dân làm đào kênh rạch, làm đê điều, để tránh lụt lội.

Nói chung, những kế sách và những việc làm của Đỗ Hối đều có lợi cho dân trong việc an cư lạc nghiệp.

Vì thế, dân chúng gọi Đỗ Hối là Đỗ Vũ khố, ám chỉ là cái kho trí thức, tài năng, việc gì cũng biết, việc gì cũng làm.

Tuy bận rộn với nhiều công việc, Đỗ Hối cũng để thì giờ viết sách, gọi là Xuân Thu Tả thị kinh truyện tập giải, để lại cho đời sau.

LẠM BÀN

1. T ôn Ngô Không có nhiều tài năng nên chịu nhiều gian khổ hơn Sa Tăng, Bát Giới và thậm chí nhiều kẻ thù hơn. Gần như là lẽ đương nhiên trong thế giới thần thoại và ở cõi người.

2. Người hiếu học, đa tài, đem hết sở học ra để giúp đời như Đỗ Hối cũng thật là hiếm.

35. NÓI ĐIỀU THIỆN VÀ ĐIỀU BẤT THIỆN (CÁCH CAN GIÁN CỦA ƯU MẠNH)

Hồi 8

Phật tổ viết kinh truyền cực lạc

Bồ Tát vâng mệnh đến Trường An

Đại Thánh, nghe trên núi có tiếng nói chuyện, ngâm thơ, quát to :

- Ng ười nào ở trên núi ngâm thơ bêu xấu ta đó ?

Bồ Tát nghe nói, đi thẳng xuống núi, tìm tới. Thấy dưới sườn núi có thổ địa, sơn thần, thiên tướng áp giam Đại Thánh. Họ đến đón lạy mừng Bồ Tát, rồi

dẫn Bồ Tát đến trước Đại Thánh.

Thì ra, Đại Thánh bị giam, trong cái hộp đá, miệng nói được nhưng mình không cựa quậy được.

Bồ Tát hỏi :

- Họ Tôn kia, có nhận ra ta không ?

Đại Thánh mở to cặp mắt lửa, con ngai vàng, gật đầu, nói to :

- Sao lại không nhận ra ? Người là cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi, Nam vô Quán Thế Âm Bồ Tát, ở Phổ Đà Lạc Già sơn bên Nam Hải. Ông người đã đóai đến !

Tôi ở đây, ngài dài đằng đẳng như năm, không một kẻ tương tri nào đến thăm hỏi.

Còn người thì ở đâu lại đây ?

Bồ Tát nói :

- Ta vâng Phật chỉ sang Đông Độ tìm người lấy kinh, đi qua đây, tiện đường thăm nhà người.

Đại Thánh nói :

- Như Lai đánh lừa tôi, ép tôi vào núi này, hơn năm trăm năm không hề cựa quậy được, trông ơn Bồ Tát mở lòng phương tiện, cứu Lão Tôn với !

Bồ Tát nói :

- Tội nghiệp nhà người rất nặng, cứu người ra, chỉ sợ người lại gieo tai vạ, chả hóa ra làm điều không tốt ư ?

Đại Thánh nói :

- Tôi đã biết hồi rồi, chỉ cầu lòng đại từ, đại bi của người, chỉ cho tôi một đường đi, tôi xin nguyện tu hành. Đó mới là :

Trong lòng nghĩ một việc

Trời đất biết ngay thôi

Thiên ận ác nếu không báo

Tất đã thiên tư rồi

Bồ Tát nghe nói, rất hoan hỉ, nói :

- Kinh thánh có câu : Nói ra một điều thiện, thì ngoài ngàn dặm sẽ ứng theo; nói ra điều bất thiện, thì ngoài ngàn dặm sẽ chống lại.

Người có lòng hãy chờ ta sang nước Đại Đường bên Đông Độ tìm người đi lấy kinh.

Ta bảo người ấy cứu người. Rồi người đi theo người ấy làm đồ đệ, giữ đạo tu hành, đi theo đạo Phật, tu lại chánh quả. Người nghĩ thế nào ?

Đại Thánh nói :

-Xin đi ! Xin đi !

*

Ưu Mạnh, người nước Sở, làm kép hát, cao tám thước, hay biện luận, nói những câu chuyện chọc cười để can gián.

Sở Trang vương có một con ngựa, nhà vua quý nó lắm, cho nó bận đồ gấm vóc, ở nhà cao ráo, nằm giường không quây mùng màn, ăn tảo khô. Con ngựa béo quá, sinh bệnh chết.

Vua bắt quần thần để tang và muốn chôn cất nó trong quan ngoài quách, tương tự nghi lễ tống táng của một vị đại phu.

Các quan tả hữu đều chống đối, cho làm như thế là không nên.

Vua bèn hạ lệnh :

- Ai can gián về việc để tang, chôn cất con ngựa thì sẽ bị tội chết !

Thấy vậy, Ưu Mạnh vào cửa điện, ngựa mặt lên trời, khóc lớn. Nhà vua kinh ngạc hỏi.

Ưu Mạnh tâu :

- Con ngựa ấy, là con ngựa bệ hạ yêu quý. Đường đường một nước lớn như nước Sở lại đi chôn nó theo nghi lễ y như một quan đại phu. Như vậy bạc đãi nó quá. Theo thần, nên chôn cất nó giống nghi lễ của một đấng nhân quân.

Vua hỏi :

- Như thế nào ?

Ưu Mạnh tâu :

- Thần xin được đề nghị, dùng ngọc chạm nội quan, dùng gỗ mịn làm ngoại quách, dùng gỗ quý như hoàng tiện, dựng chương mà chèn khi hạ huyệt.

Rồi sai quân mặc áo giáp đi đào huyệt, để người già yếu đắp mồ, bắt sứ giả nước Tề, nước Triệu đứng bồi tế đằng trước, sứ giả nước Hàn, nước Ngụy hộ vệ đằng sau.

Dựng nhà thái miếu để thờ, làm cỗ thái lao cúng và cho ăn ấp vạn nóc nhà.

Chư hầu nghe tiếng, sẽ đều biết bệ hạ khinh người mà quý ngựa vậy !

Nhà vua nói :

- Ta lầm lỗi đến thế kia ư ! Bây giờ phải làm sao ?

Ưu Mạnh tâu :

- Xin đại vương chôn nó như chôn một con gia súc, vun đất thành lò thay quách, dùng vạc làm quan, lấy khương tảo, hương mộc làm trừ mùi tanh, tế bằng gạo nếp, mặc cho nó cái áo lửa, rồi chôn nó vào dạ dày người ta.

Vua bèn giao phó việc tổng táng con ngựa cho viên thái quan, trông coi việc nhà bếp.

Và ỉm câu chuyện làm đám ma cho ngựa.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch viết : Ở trong nhà nói lời hay lẽ phải, ắt ngoài ngàn dặm ứng theo, huống hồ người bên cạnh. Ở trong nhà, lời nói sai quay, ắt người xa ngàn dặm chống ta, huống người ở bên ta. Hành động nơi gần, kết quả nơi xa.

Lời nói, việc làm là then chốt của người quân tử. Then chốt vừa buông, chủ cho vình nhục. Lời nói việc làm của người quân tử có thể lay động được trời đất, lẽ nào không thận trọng ?

2. Người ta cho rằng, làm bạn với vua chúa như làm bạn với hổ, chưa biết chết lúc nào; hoặc can gián vua như vuốt vẩy rồng, chỉ vuốt xuôi, thuận ý nhà vua thì sống, ngược ý nhà vua thì chết. Ưu Mạnh khéo can gián nên thuyết phục được nhà vua.

3. Uy quyền lực che lấp chân lí, lời hay lẽ phải, thì trở thành ông vua tàn bạo; khi chân lí, lời hay lẽ phải khuất phục được quyền lực, thì trở thành ông vua tốt,

36. NGƯỜI Ở HAI LÒNG SINH HỌA TAI (ĐẬU HIẾN TỰ RƯỚC HỌA VÀO THÂN)

Hồi 48

Hai lòng xáo trộn cả càn khôn

Một thế khó tu hành tịch diệt

Tôn Ngộ Không và Tôn Ngộ Không giả đánh nhau, Tam Tạng đọc chú khấn cô cũng không phân biệt được.

Hai Hành Giả lại xông vào đánh nhau, vừa đánh vừa đến núi Bối Âm, náo động chốn u minh. Vua chốn u minh và Địa Tạng vương cũng không tra xét được lai lịch, tìm được tông tích của Tôn Hành Giả ai thật, ai giả ?

Thế là hai bay lên không trung, giằng co lôi kéo, vừa đi vừa đánh nhau, kêu la
thăng đến núi Linh Thứu, bảo tháp Lô Âm bên Tây Thiên.hạt là:

Người ở hai lòng sinh họa tai

Ch ân trời góc bể, biết ai tin mình ?

(Nhân hữu nhị tâm sinh họa tai

Thi ên nhai hải giác chí nghi trách ?)

Lúc ấy, bốn đại Bồ Tát, tám đại Kim Cương, năm trăm A La Hán, ba ngàn
Yết Đế, Tì Kheo, Ưu bà di; các Đại thánh đang nghe Như Lai thuyết pháp.
Mọi người đều cúi đầu quy y.

Như Lai bỗng rời bảo tọa nói với mọi người :

- C ác người đều là một lòng. Hãy xem cái hai lòng đang tranh cạnh đến nơi
kia !

Mọi người ngược mắt lên nhìn, quả có hai Hành Giả đang kêu trời, hét đất,
đánh nhau, tới thẳng cảnh Lô Âm.

*

Hán Chương đế Lưu Huyễn có rất nhiều phi tử, nhưng người được sủng ái
nhất là Đậu thị, Chương đế lập Đậu thị làm Hoàng hậu.

Sau khi Đậu thị được làm Hoàng hậu, thì anh em nhà họ Đậu như Đậu Hiến,
Đậu Đốc, Đậu Hoàn đều được phong chức tước, giữ nhiều chức vụ quan
trọng ở triều đình.

Các quan trong triều, ai ai cũng sợ thế lực của nhà họ Đậu, còn anh em nhà họ
Đậu lại càng thêm ngang ngược.

Đậu Hiến nghe nói, công chúa con của Hán Minh đế có mấy mảnh ruộng tốt,
sai người đến giả bộ xin.

Công chúa không muốn gây thù chuốc oán với Đậu Hiến, cho là chuyện nhỏ, biếu ngay.

Chương đế bị bệnh mất, Thái tử Lưu Triệu mới 10 tuổi lên ngôi, gọi là Hòa đế, phong Đậu thị làm Thái hậu.

Thái hậu lâm triều chấp chính, thế lực của họ Đậu lại càng lớn mạnh.

Để triệt hạ các thế lực khác, Đậu Hiến sai người ám sát Đô Hương hầu Lưu Sướng.

Đậu Thái hậu được tin, tức giận giáng Đậu Hiến xuống làm Xa kỵ tướng quân, rồi ra lệnh cho Đậu Hiến đem quân đánh Hung Nô để lập công chuộc tội.

Đậu Hiến đem quân vượt Hoàng Hà nhanh chóng đánh thắng Hung Nô trở về.

Đậu Thái hậu hạ chiếu phong Đậu Hiến làm Đại tướng quân, Quan Bình hầu. Đậu Đốc được phong làm Yên hầu, Đậu Cảnh làm Nhữ Dương hầu, Đậu Hoàn làm Hạ Dương hầu.

Nhân dịp này, anh em nhà họ Đậu tha hồ thu nạp thêm tay chân, vây cánh, thế lực càng mạnh hơn nữa.

Thượng thư bộc xạ Nhạc Khôi thấy vậy rất lo, dâng thư lên nhà vua, đại ý là không nên cho ngoại thích tham dự quá nhiều vào việc triều chính.

Đậu Thái hậu đọc xong tấu chương của Nhạc Khôi rất tức giận.

Nhạc Khôi sợ Đậu Thái hậu trừng trị, liền xin từ chức.

Đậu Hiến cho người truy đuổi Nhạc Khôi, buộc ông ta phải tự sát ở trên đường về quê.

Nhạc Khôi chết, Đậu Hiến cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng vẫn còn sợ một người nữa là quan Tư đồ Viên An.

Khi Viên An mất, quan Thái thường Đinh Hồng lên thay, thì Đậu Hiến không còn kiêng nể ai nữa, âm mưu ám sát Hòa đế để lên làm vua.

Hán Hòa để được mật tin, lo sợ, liền bí mật bàn bạc với Tư đồ Đinh Hồng và một số người thân cận khác, vạch kế sách tiêu diệt vây cánh nhà họ Đậu.

Lúc ấy, Đậu Hiến đang cầm quân đồn trú ở Kinh Châu, nhận được chiếu thư của Hòa để triệu về kinh, Đậu Hiến cho rằng cơ hội đã đến, tức tốc trở về Lạc Dương.

Đêm ấy, Đậu Hiến vừa đến Lạc Dương, thì Đinh Hồng một mặt sai quân đóng cửa thành không cho Đậu Hiến vào để bắt Đậu Hiến; mặt khác đem quân vây phủ dinh phủ Tướng quân Đậu Hiến và phe cánh họ Đậu.

Ngày hôm, Hán Hòa để ra lệnh thu quan ấn của Đậu Hiến và anh em nhà họ Đậu, đuổi về đất phong.

Không lâu, Đậu Hiến, Đậu Đốc, Đậu Cảnh, Đậu Hoàn lần lượt tự sát.

Sau khi diệt xong anh em nhà và vây cánh họ Đậu, Hòa để tự nắm quyền lớn.

LẠM BÀN

Lão tử cho rằng họa đã ẩn trong phúc. Gia đình họ Đậu được hưởng phúc nhưng không phòng họa lại gây thêm họa và ăn ở hai lòng, nên chóng suy tàn.

37. ĐOÁN TIẾNG NÓI, CÓ TÀI XÉT LỄ, BIẾT TRƯỚC SAU, BIẾT CẢ MUÔN VẬT (NHẠC QUẢNG HỌC RỘNG, BIẾT NHIỀU)

Hồi 48

Hai lòng xáo trộn cả càn khôn

Một thế khó tu hành tịch diệt

Đức Phật chấp tay nói :

- Quan Âm tôn giả ! Người xem hai Hành Giả này, ai thực ? ai giả ?

Bồ Tát nói :

- Hôm trước, chúng ở nơi hoang vắng, đệ tử cũng không nhân ra. Chúng lại đến thiên cung, địa phủ chẳng ai nhận ra, nên mới đến gặp Như Lai, cầu ngài phân xử cho chúng.

Như Lai cười nói :

- Pháp lực các vị tuy rộng lớn nhưng chỉ có thể duyệt khắp các việc trong vòm trời, không thể hiểu hết các vật trong vòng trời, cũng chưa hiểu hết được các chủng loại trong vòng trời.

Bồ Tát lại cầu Như Lai cho biết các chủng loại. Như Lai nói :

- Ở trong vòng trời, có năm loại tiên là trời, đất, thần, người và quỷ. Có năm loại trùng là giống trần trọc, giống có vẩy, giống có lông, giống có cánh, giống có đốt.

Con vật này, không phải trời, không phải đất, không phải thần, không phải người, không phải quỷ, không phải là năm giống vật là trần trọc, vẩy, lông, cánh, đốt.

Bồ Tát nói :

- Xin cho biết bốn loại khí ấy !

Như Lai nói :

Có bốn loại khí không ở trong mười loại vừa nói trên, lẫn lộn trong đời.

- Thứ nhất, loại khí đá linh thông, tài biến hóa, biết thiên thời hay địa lợi, dời sao đổi đầu.

Thứ hai, khí ngựa đỏ đít, hiểu âm dương, biết nhân sự, khéo vào ra, tránh chết, sống lâu.

Thứ ba, khí vượn, thạo tay giữ nhật nguyệt, thu núi non, biện rõ lành dữ, đùa bốn với trời đất.

Thứ tư, khí sói sáu tai, đoán tiếng nói, có tài xét lẽ, biết trước sau, biết cả muôn vật.

Bốn loại khí ấy, không ở trong vòng mười loại, không xuất tên tuổi trong trời đất.

Ta xem Tôn Ngộ Không giả, là loại khí sáu tai.

Con khi nghe Như Lai nói tới bản tướng của nó, bụng run, dạ rối, vội vươn mình nhảy, toan chạy.

Như Lai thấy nó toan chạy, sai mọi người ra tay. Bốn vị Bồ Tát, tám vị Kim Cương, năm vị A La, ba ngàn Yết đế, tì kheo tăng, tì kheo ni, Ưu bà ri, Ưu bà tắc, Quan Âm, Mộc Xoa, một loạt vây kín con khí.

Tôn Đại Thánh cũng định xông vào.

Như Lai nói :

- Ngộ Không ! Đừng động tay, để ta bắt nó cho người.

Di hầu kia sợ dựng tóc gáy, liệu mình khó thoát, vội vàng nhao người biến hóa, biến thành con ong mật bay lên.

Như Lai cầm bát tộ tung ra, úp lấy.

Mở ra, đúng là con khí sáu tai.

*

Nhà Nhạc Quãng rất nghèo, cha chỉ là một chức quan nhỏ.

Một hôm, Hạ Hầu Huyền đi đường, trông thấy cậu bé Nhạc Quãng, mặt mày sáng sủa, gọi lại hỏi han.

Lúc ấy, Nhạc Quãng mới tám tuổi, nhưng thừa gửi lễ phép, ứng đối nhanh nhẹn, nói năng trôi chảy. Hạ Hầu Huyền nói với mấy người theo hầu :

- Cậu bé này, thông minh, lanh lợi, còm bé mà đã thông thạo sách vở, thế nào cũng trở thành danh sĩ.

Lớn lên, Nhạc Quãng nổi tiếng là người hiếu học, học rộng, biết nhiều.

Có lần, quan Thượng thư lệnh họ Hàn gặp Nhạc Quảng.

Hai người đàm đạo rất tương đắc.

Thượng thư lệnh họ Hàn nói :

- Tôi đọc sách thánh hiền cũng nhiều, nhưng chưa thấy ai giảng giải sâu xa chí lí như ông Nhạc Quảng ? Tôi rất kính phục ông ấy.

Một hôm, Nhạc Quảng mở tiệc mời bạn bè đến uống rượu, nói chuyện văn chương, thơ phú.

Về đến nhà, một người bạn ngã bệnh.

Nhạc Quảng đến thăm. Người bạn nói :

- Hôm tôi đến nhà ông uống rượu, thấy trong chén rượu có con rắn. Uống về thấy kinh kinh, như có con rắn nằm trong bụng, ăn uống không ngon, lấy làm lo sợ, sinh bệnh.

Nhạc Quảng về nhà, nhìn lên tường thấy cái cung, hiểu ra : Hình ảnh cây cung chiếu vào chén rượu, giống con rắn, gọi là bôi cung xà ảnh.

Vội sai người nhà nói cho người bạn biết.

Mấy ngày sau, người bạn khỏi bệnh.

Lần khác, có một người bạn nằm mộng, nhớ đến giấc mộng, lo sinh bệnh, bệnh càng ngày càng nặng, nhờ người đến hỏi Nhạc Quảng.

Nhạc Quảng hỏi :

- Ông ấy nằm mộng thấy những gì ?

Người ấy nói :

- Ông ấy nói là nằm mộng thấy mình đánh xe, đi lạc vào trong một hang chuột. Tỉnh dậy ông ta suy đoán đó là hiện tượng của tù tội. Sinh ra lo lắng mang bệnh.

Nhạc Quãng đến ngay nhà ông bạn, hỏi thăm, bắt mạch, rồi nói :

- Ai cũng biết, mộng là do hình thể xác) và thần tinh thần) không giao nhau mà phát sinh, là chuyện thường. Ông lại đem giấc mộng không đâu để suy diễn viễn vông, mang bệnh vào thân. Giả sử, ông nằm mộng thấy mình đánh xe vào nơi cung điện lộng lẫy thì ông suy diễn thế nào ? Ông học rộng, đọc sách nhiều, sao lại hồ đồ đến thế ? May mà bệnh chưa nhập vào trong lục phủ, ngũ tạng, sẽ chóng khỏi thôi.

Người bạn nghe trách, tức cười.

Hôm sau, bệnh thuyên giảm một nửa.

Tính tình của Nhạc Quãng khoáng đạt, khoan dung, ai không biết điều gì, ông thường chỉ bảo rành rọt, tận tình.

Người trong vùng, cho ông là người đứng đầu các bậc danh sĩ đương thời.

LẠM BẢN

1. Trong mỗi con người luôn có hai thế lực tương tranh là thiện - ác, chính - tà cao thượng - thấp hèn, được thể hiện qua Tôn Ngộ Không thật và Tôn Ngộ Không giả.

Hai con khi đều tự cho mình là Ngộ Không thật, rồi đánh nhau long trời lở đất, kéo nhau đi khắp nơi tìm người phân biệt và phân xử.

Cuối cùng, Như Lai đã tìm ra được bản tướng của con khi giả, bắt nhốt nó lại.

2. Tương tự, con người khi thiện - ác, cao thượng - thấp hèn, thương yêu - thù hận, đang giằng co, thì phải định tâm tìm cho ra bản tướng, để nhốt cái ác, cái thấp hèn, cái thù hận lại vào trong cái bát tộ, đừng cho nó sống ra.

3. Sách Đại học viết : Mọi vật đều có gốc, có ngọn, mỗi việc đều có đầu có đuôi. Ai biết thì hành cho có thứ tự, phân biệt được việc nào trước, việc nào sau, thì người ấy gần với Đạo.

4. Nhạc Quãng đem học vấn uyên thâm của mình để biện luận và tặng người ta những lời nói hay, giúp con người chữa trị căn bệnh tinh thần. Đó là quả ngọt

của người có học vấn.

38 . UÔNG CÔNG SINH TRƯỞNG Ở THẾ GIAN (LÍ TỊNH – DANH TƯỚNG NHÀ ĐUỜNG)

Hồi 1

Gốc thiêng nảy nở, nguồn rộng mở

Tâm tính tu trì, đạo lớn sinh

Mĩ Hầu vương hưởng phúc vui vẻ, thoát đã ba bốn trăm năm.

Một ngày kia, đương lúc cùng lũ khỉ ăn uống vui vẻ, Hầu vương bỗng nhiên sầu não nước mắt giàn giụa. Lũ khỉ sợ hãi sụp lạy tâu :

- Tạo sao Đại vương lại phiền não thế ?

Hầu vương nói :

- Ta đâu đang khi vui thích nhưng có điều phải lo xa, cho nên phiền não.

Lũ khỉ lại cười, nói :

- Đại vương thật không biết thế nào là đầy đủ ! Chúng ta ngày nay sung sướng ở núi phúc, đất tiên, động cổ, châu thần, không chịu sự cai quản của kì lân, không bị sự cai trị của phượng hoàng, cũng không bị câu thúc của vua chúa nhân gian, tự do tự tại, thật là hạnh phúc khôn lường.

Đại vương còn lo xa cái gì nữa ?

Hầu vương nói :

- Ngày nay, đâu không phải theo luật lệ của vua chúa, không chịu oai quyền của chim muông. Nhưng sau này, tuổi già sức yếu, sẽ bị lão Diêm vương cai trị.

Một ngày kia, chết đi, hóa uông công sinh trưởng ở thế gian, không được hưởng phúc trời ư ?

Lũ khi nghe nói, con nào con nấy gục mặt, rên khóc, lo sợ chuyện không thường xảy ra.

*

Lí Tịnh người Tam Nguyên, Ung Châu, dưới thời nhà Tùy.

Thời thanh niên, Lí Tịnh đã nổi tiếng tuần tú, văn võ toàn tài. Lí Tịnh thường nói với bạn bè :

- Là đáng trọng phu, nếu gặp minh chúa và thời thế, thì lo gì việc xây dựng sự nghiệp.

Cậu của Lí Tịnh là họ Hàn, là một trong những danh tướng dưới đời nhà Tùy.

Mỗi lần bàn về binh thư như Ngô Khởi binh pháp, Tôn tử binh pháp ... ông cậu họ Hàn thường khen Lí Tịnh là hiểu nhiều, biết rộng trong lĩnh vực binh pháp.

Lớn lên, Lí Tịnh làm một chức quan nhỏ. Nhờ chăm chỉ, cẩn thận, Lí Tịnh dần dần được thăng chức cao hơn.

Lúc bấy giờ, danh thần Dương Tố và quan Thượng thư Ngưu Hoảng, nhà Tùy, rất coi trọng Lí Tịnh.

Có lần Dương Tố nói với Lí Tịnh :

- Ta thấy tương lai của ngươi còn tiền xa hơn nữa.

Lúc Dương Tố lên làm Thừa tướng, Lí Tịnh được làm chức Huyện thừa ở Mã Ấp.

Lúc ở Mã Ấp, biết được âm mưu cha con Thái thú Lí Uyên và Lí Thế Dân chuẩn bị khởi binh lật đổ nhà Tùy, Lí Tịnh muốn về Giang Đô bẩm báo với vua nhà Tùy nhưng không kịp.

Lí Tịnh bị Lí Uyên bắt và đem ra xử tử.

Lúc ra pháp trường, Lí Tịnh nói to cốt để Lí Uyên và Lí Thế Dân nghe :

- Ông nói là thay trời hành đạo, khởi binh nhân nghĩa đánh người bạo ngược nhưng nay ông lại vì tư thù, tư oán giết chết tráng sĩ thì thiên hạ ai tin, ai phục ?

Lí Uyên và Lí Thế Dân nghe xong, liền sai người cởi trói, tha cho Lí Tĩnh, rồi cho làm việc ở vương phủ.

Ít lâu sau, Lí Tĩnh đi theo Lí Thế Dân bình định Vương Thế Sung, lập được công, nên được làm quan ở Khai Phong.

Tiếp Lí Uyên sai Lí Tĩnh cùng Lô Giang vương đi đánh dẹp Tiêu Tiên tự xưng làm vua ở Giang Lăng.

Lô Giang vương và Lí Tĩnh đánh bại quân Tiêu Tiên ở dọc đường.

Thừa thắng, Lí Tĩnh kéo quân đến đánh thành Giang Lăng.

Trên đường tiến quân, thu được rất nhiều chiến thuyền của quân địch, Lí Tĩnh lệnh cho quân đánh đắm hết cả. Có tướng lĩnh can rằng :

- Sao không để các chiến thuyền lại mà dùng, sau này lấy gì để qua sông ?

Lí Tĩnh nói :

- Nay ta kéo quân sâu vào trong đất địch, công phá thành Giang Lăng, chưa biết nhanh hay chậm, thắng hay bại.

Nếu như địch có viện binh, dùng thuyền thuận theo nước, tiến xuống Giang Lăng, thì trước sau ta đều thọ địch. Lúc đó sẽ tính sao ?

Nói xong, cho đánh đắm hết các chiến thuyền.

Thành Giang Lăng bị Lí Tĩnh vây khốn rất gấp, Tiêu Tiên buộc phải dâng thành đầu hàng.

Lí Tĩnh bình định được cả vùng Giang Lăng.

Với kì công này, Lí Uyên khen :

- Lí Tịnh vừa dũng cảm, vừa mưu trí, không thua gì Ngô Khởi, Hàn Tín ngày xưa !

Sử cho rằng, Lí Tịnh là một trong những danh tướng có công xây dựng nhà Đường.

LẠM BÀN

1. Ai cũng đều có một mơ ước : Hầu vương ở núi tiên, động cổ, hang thần, thì muốn thoát vòng sinh tử, trường sinh bất tử để hưởng phúc. Lí Tịnh, con người trần tục, chỉ muốn gặp minh quân để thi thố tài năng, kiến công lập nghiệp.

2. Nhưng điểm chung giữa Hầu vương và Lý Tịnh là không muốn uổng phí cái thân của mình đã trót sinh ở trong trời đất.

3. Khi con người không còn mơ ước, thì ý chí, nghị lực con người cũng tiêu tan.

39. LÀ NGƯỜI AI CHẲNG QUA GAI GÓC ? (PHẠM TUY – TỘI NHÂN NƯỚC NGỤY)

Hồi 64

Núi Kinh Cức, Ngộ Năng gắng sức

Am M ộc Tiên, Tam Tạng làm thơ

Tam Tạng nói với các đồ đệ :

- Đồ đệ à ! lối đi ở dưới, gai góc ở trên, trừ những giống rắn rết, bò sát đất mới đi được. Các con không thẳng lưng lên được, bảo ta cưỡi ngựa làm sao ?

Bát Giới nói :

- Không hề chi ! Để con đi dùng lối dây cây cỏ, cầm dính ba rẽ lối gai góc, đừng nói là cưỡi ngựa, cứ ngồi kiệu cũng chẳng hề chi.

Tam Tạng nói :

- Dù con có sức khỏe, xa xôi lại khó lòng, huống chi lại không biết đường xa bao nhiêu, phí công uống sức thể nào được ?

Hành Giả nói :

- Bất tất phải bàn bạc dài dòng, để con đi xem, xem sao.

Liền vươn mình một cái, nhảy lên trên không xem xét, trông thấy cùng.

Thật là :

Quây đất, xa trời, dầm mưa đọng khói

Ngả đường lăm cỏ rối, đầy núi như lọng giương

Rậm rậm, rì rì, đâm lá nỏ

Chằng chằng, chịt chịt, dọc rồi ngang

Xa ngó títt mù, không thấy hết

Gần nhìn lóang thoang, tuyết bay quàng

Um tùm mở mịt, sầm uất mờ màng

Gió thổi bay xào xạc

Aùnh nắng chiếu huy hoàng

Ở giữa có bách, có tùng, thêm có trúc

Nhiều mai, nhiều liễu, dâu lại càng

Giây mơ chằng cổ thụ

Rễ bám trĩu cành dương

Lòa xòa như cái tán

Quần quýt tựa khung giường

Hoa n ở từng nơi, thừa trái gấm

Nh ị ra lấm chón thoảng mùi hương

Là người ai chẳng qua gai góc

Gai góc phương Tây mới khác thường

*

Phạm Tuy, người nước Ngụy, tự là Thúc. Phạm Tuy đi du thuyết chư hầu, không gặp được người tin dùng, mới trở về nước muốn thờ Ngụy vương.

Nhà nghèo, không có cách để gần Ngụy vương, bèn thờ quan Trung đại phu nước Ngụy là Tu Cổ.

Tu Cổ vâng lệnh Ngụy Chiêu vương đi sứ sang Tề, Phạm Tuy đi theo.

Tề vương biết Phạm Chuy là người có khẩu tài, sai người đem cho mười cân vàng và thưởng rượu. Tuy không dám nhận vàng chỉ nhận rượu.

Ở mấy tháng, Tu Cổ không thu được kết quả gì, lại biết chuyện vua Tề thưởng cho Phạm Tuy, sinh lòng ghen ghét và ngờ Phạm Tuy đã đem chuyện bí mật của Ngụy tiết lộ cho Tề.

Về đến nước, Tu Cổ đem chuyện của Phạm Tuy trình lên quan tướng quốc.

Quan tướng quốc cử em vua Ngụy là Ngụy Tề tra hỏi.

Ngụy Tề sai quân hầu nọc Phạm Tuy ra đánh đòn, đánh gãy cả xương sườn, bứt cả răng.

Tuy v ờ chết. Tức thì thân Tuy được bó chiếu quăng vào cầu tiêu, cho quan khách say rượu đái bừa vào, cố ý làm nhục và rầy kẻ khác, về sau chớ có bép xép chuyện cơ mật.

Trong chiếu, Phạm Tuy khẽ cầu cứu người coi nhà cầu :

- Ông cứu tôi ra khỏi đây, thế nào tôi cũng hậu tạ ông !

Người coi nhà cầu, xin phép cho mình mang vớt cái thây ma bó chiếu ra ngoài bãi.

Lúc ấy, Ngụy Tề say rượu, nói :

- Được !

Phạm Tuy thoát.

Sau, Ngụy Tề tỉnh rượu, lại hỏi, cho người truy tìm.

Một người nước Ngụy tên là Trịnh An Bình, hay tin, bèn đem Tuy đi trốn, chui rúc, đổi tên là Trương Lộc.

Trịnh An Bình lại tìm cách gần gũi Vương Kê, yết giả của nước Tần, đang đi sứ sang Ngụy. Vương Kê hỏi :

- Nước Ngụy có hiền tài nào, cùng có thể cùng tôi về Tây, sang Tần không ?

Trịnh An Bình liền tiến cử Trương Lộc.

Vương Kê đem Trương Lộc về nước Tần, tâu với vua Tần :

- Nước Ngụy có Trương Lộc tiên sinh là một tay biện sĩ trong thiên hạ.

Nước Tần còn ở cái thế nguy, còn hơn trứng để đầu đẳng, muốn được yên thì phải có bề tôi giỏi.

Khốn nỗi, là không có bút mực nào cho ông ta trình bày, chỉ có gặp mặt ông ta mới nói hết, nên thần đã đem ông ta về đây.

Vua Tần không tin, lệnh cho lưu Phạm Tuy ở khách xá với tư cách là một môn hạ hạng quèn.

Lúc ấy, vua Tần Chiêu vương lên ngôi được 36 năm, nước Tần nhiều lần đã làm cho các nước Sở, Tề, Ngụy, Triệu, Hàn, điêu đứng, khốn đốn, nên lấy làm đắc chí, chẳng cần thêm cũng không tin các biện sĩ trong thiên hạ.

Hơn một năm sau, Phạm Tuy dâng thư lên vua Tần. Vua Tần xem thư xong, lấy làm bằng lòng, bèn mời Vương Kê cho xe đến đón Phạm Tuy.

Phạm Tuy được phép ra mắt ở Ly cung nhưng vờ là không biết, cứ thế đi xộc vào.

Tần vương tới, viên thái giám đuổi Phạm Tuy và nói :

- Đức vua tới !

Phạm Tuy dụng ý nói khích vua Tần :

- Nước Tần làm gì có đức vua ! Nước Tần chỉ có đức thái hậu và đức Nhượng hầu thôi.

Chiêu vương đến, nghe hai người lời qua tiếng lại, thì đón tiếp ngay Phạm Tuy, rồi xin lỗi :

- Quả nhân phải đích thân đến thỉnh giáo từ lâu, hiềm vì vụ Nghĩa Cừ quan hệ với Hung Nô) gấp rút, sớm tối còn bận xin chỉ thị của thái hậu.

Nay vụ việc đã êm, quả nhân mới được rảnh rang nghe lời dạy bảo, tự biết mình là người chậm chạp hồ đồ.

Rồi lấy lễ khách chủ tiếp đãi Phạm Tuy một cách cung kính.

Phạm Tuy tỏ vẻ nhún nhường.

Những người được chứng kiến cuộc tiếp xúc giữa vua Tần và Phạm Tuy bữa đó đều xanh mặt, khiếp đảm.

Vua Tần ba lần quỳ xuống, lặp lại câu :

- Mong tiên sinh dạy bảo quả nhân.

Mỗi lần Phạm Tuy nói xong một kế sách, vua Tần lại nói :

- Quả nhân kính xin theo lời dạy bảo.

Rồi Chiêu vương phong Phạm Tuy làm khách khanh chuyên lo về quân sự.

Chiêu vương nghe mưu kế Phạm Tuy, sai quan Ngũ đại phu tên Uyển đánh Ngụy, hạ được thành Hoài.

Hai năm sau, lại hạ được thành Hình Khâu. Rồi có ý thu phục nước Hàn.

Tình cảm vua Tần và Phạm Tuy ngày càng thân.

Thế lực cũng đã vững, Phạm Tuy bày mưu triệt hạ các thế lực lân cận nhà vua.

Lập tức, thái hậu bị phế, Nhượng hầu, Cao Lăng quân, Hoa Dương quân và Kinh Dương quân ra khỏi quốc đô.

Phạm Tuy được vua Tần phong đất Ứng, gọi là Ứng hầu và làm tướng quốc.

Được tin Tần sắp đánh nước Hàn và Ngụy, vua Ngụy lại sai Tu Cổ đi sứ sang Tần.

Phạm Tuy biết được, liền mặc áo rách, theo đường tắt đến khách quán gặp Tu Cổ.

Thấy Phạm Tuy, Tu Cổ kinh ngạc, hỏi :

- Phạm thúc vẫn được mạnh khỏe nhỉ ?

Phạm Tuy nói :

- Vâng !

Tu Cổ cười :

- Phạm thúc có thuyết phục được vua Tần không ?

Phạm Tuy đáp :

- Thưa không ? Ngày ấy, Tuy tôi có lỗi với quan Tướng quốc nước Ngụy, nên chạy trốn đến đây, chứ đâu dám du thuyết.

Tu Cổ hỏi :

- Thế bây giờ Phạm thúc làm gì ?
- Tôi làm thuê, làm mướn cho người ta.

Tu Cổ có ý thương hại, giữ lại mời ngồi cùng bàn ăn uống.

Tu Cổ nói :

- Phạm thúc khổ cực đến thế này ư ?

Bèn lấy cái áo đũi dài tặng Phạm Tuy. Rồi nhân tiện hỏi rằng :

- Chú có biết Trương quân, Tướng quốc nước Tần không ? Ta nghe nói, ông ta được vua Tần quý mến, việc thiên hạ đều do ông ta quyết định. Chuyến này, việc của ta thành hay bại, đều cũng do ông ấy. Chú mày biết có ai quen biết ông ấy hay không ?

Phạm Tuy nói :

- Ông chủ tôi là chỗ quen biết với quan Tướng quốc, mà tôi cũng có thể làm trung gian để xin quan Tướng quốc tiếp kiến ngài. Tuy này sẽ giúp ngài, để này gặp Trương quân.

Tu Cổ nói :

- Ngựa của ta đau, trục xe ta gãy. Không có xe to đóng đủ bốn ngựa thì ta chả dám đi đâu.

Phạm Tuy nói :

- Tôi xin mượn giúp ngài cỗ xe bốn ngựa của ông chủ tôi.

Phạm Tuy về lấy cỗ xe bốn ngựa và đích thân cầm cương đưa Tu Cổ đến tướng phủ.

Người trong tướng phủ nhận ra Trương tướng quốc đều tránh giạt ra một bên. Tu Cổ lấy làm lạ.

Đến cổng dinh, Phạm Tuy nói với Tu Cổ :

- Xin đợi ở đây ! Tôi vào báo trước cho quan Tướng quốc biết.

Tu Cổ dừng xe, đợi khá lâu, bèn hỏi người coi cửa :

- Tại sao Phạm thúc vào trong lâu quá chưa ra ?

Người coi cửa hỏi :

- Ở đây làm gì có Phạm thúc ?

Tu Cổ nói :

- Người đánh xe cho tôi, vừa vào trong dinh đó !

Người coi cửa đáp :

- Đó là Trương quân của chúng tôi đó.

Tu Cổ sợ quá, biết mình mắc lõm, bèn cởi áo để mình trần, quỳ hai gối lết tới, nhờ người coi cửa đưa vào tạ tội.

Phạm Tuy cho giảng màn, rủ trưởng thật uy nghi, bắt quan hầu túc trực thật đông, rồi tiếp Tu Cổ.

Tu Cổ chỉ biết cúi rạp đầu, kêu rằng tội mình đáng chết.

Phạm Tuy hỏi tội Tu Cổ. Lại nghĩ đến chuyện Tu Cổ còn nghĩ đến tình xưa, đem áo đũi xốt xa tặng cho, liền tha cho Tu Cổ.

Rồi vào tâu với Chiêu vương không tiếp sứ nước Ngụy, cho Tu Cổ về.

Trước khi Tu Cổ về nước, Phạm Tuy dẫn giọng bảo Tu Cổ :

- Hãy vì ta về bảo vua Ngụy lập tức lấy đầu Ngụy Tề đem nộp. Nếu không, ta làm cỏ thành Đại Lương !

Tu Cổ về nói cho Ngụy Tề biết.

Ngụy Tề sợ bỏ chạy sang Triệu, trốn ở nhà Bình Nguyên quân.

Tần Chiêu vương viết thư cho vua Triệu, lệnh phải bắt Ngụy Tề, nếu không sẽ đánh Triệu.

Vua Triệu sợ, đem quân vây nhà Bình Nguyên quân, bắt Ngụy Tề.

Ngụy Tề chạy sang nước Tề, định nương nhờ Tín Lăng Quân.

Thầy Tín Lăng quân ngăn ngừa không muốn tiếp, Ngụy Tề đâm cổ tự tử.

Nhờ Phạm Tuy tâu trình với Chiêu vương, Vương Kê được làm Thái thú quận Hà Đông, Trịnh An Bình được làm tướng quân.

Phạm Tuy còn đem tất cả gia tài của mình báo đáp những người xưa kia vì mình mà liên lụy, nguy khốn.

Nói chung, đối với Phạm Tuy, cái ơn một bữa cơm cũng đền, một cái tròng mắt cũng trả.

LẠM BÀN

1. Là người ai chẳng qua gai góc, hàm ý đường đời không bằng phẳng, ai cũng phải trải qua gian nan.

Phạm Tuy cũng đã gặp những ngày khốn khó, những nỗi oan khuất. Từ đó quyết tâm tiến thân lập nghiệp, công thành danh toại, ân trả oán đền rạch ròi. Nhưng đối với trường hợp Ngụy Tề có phần khắc nghiệt.

2. Cái dở của Tu Cổ là không nhìn được tài năng của con người qua tấm áo.

Cái hay của Tu Cổ còn có chút tình người, nên thoát chết : Cảm thương kẻ sĩ nhưng chịu cảnh bần cùng, lạnh lùng, đem áo tặng cho Phạm Tuy.

Nhà thơ Cao Thích, đời Đường đã vịnh câu chuyện này :

Áo bông còn có cho nhau

Cảm thương chàng Phạm bấy lâu lạnh lùng

Cõi đời chẳng biết anh hùng
Vẫn coi nhau thể bản cùng khổ dây

Tản Đà dịch)

Thượng hữu đề bào tặng

Ứng lâm Phạm thúc hàn

Bất tri thiên hạ sĩ

Do tác bố y khan)

40. NGÀN NGHĨ VẠN LO THÀNH VỌNG TƯỞNG (HÁN VŨ ĐẾ CẦU TRƯỜNG SINH)

Hồi 59

Tam Tạng bị ghẽn tại núi Hỏa Diệm

Hành Giả lần đầu lấy quạt ba tiêu

Ông già thấy Tam Tạng vẽ người đẹp đẽ, Bát Giới, Sa Tăng, tướng mạo kì lạ, nửa mừng, nửa lo, mời cả vào trong nhà, gọi con trẻ bưng trà, bảo người nhà làm cơm.

Tam Tạng đứng dậy cảm ơn, rồi hỏi ông già :

- Dám xin hỏi cụ, quý xứ đã sang Thu sao còn nóng nực ?

Ông già nói :

- Tệ xứ đây gọi là Hỏa Diệm sơn, không chia Xuân, Thu gì hết, bốn mùa đều nóng.

Tam Tạng lại hỏi :

- Hỏa Diệm sơn ở về đằng nào ? Có ngăn trở lối sang Tây không ?

Ông già đáp :

- Đi sang Tây phương không được, núi ấy cách đây sáu mươi dặm đường, sang Tây ắt phải đi đường ấy, lửa cháy dài đến tám trăm dặm, bốn chung quanh một cây cỏ cũng không mọc được. Đi qua núi ấy, dầu mình đồng da sắt cũng phải chảy ra nước.

Tam Tạng nghe nói, sợ tái người, không dám hỏi nữa.

Thật là :

Ngàn nghĩ, vạn lo, thành vọng tưởng

Con thuyền sắc sắc bỗng tan tòang

Có thuở công hoàn thành viên mãn

Ăn thua pháp tính thấp hay cao

(Thiên tư vạn lự chung thành vọng

Châu châu sắc sắc hòa dung

Hữu thật công hoàn hành mãn

Viên minh pháp tính cao long)

*

Lúc ấy, Lí Thiếu Quân lấy danh nghĩa là một phương sĩ có phép cúng tế tảo thần, không ăn ngũ cốc để trường sinh bất lão, vào yết kiến Hán Vũ đế.

Vua Hán muốn học được phép trường sinh bất lão nên quý trọng ông ta lắm.

Trước kia, Lí Thiếu Quân vốn là một xá nhân chức quan coi việc lật vật bên trong) của Thám Trạch hầu, chuyên về phương thuật, không nói thật tuổi tác, quê quán của mình, sống không vợ không con, lúc nào cũng nói mình bảy mươi tuổi, có phép trường sinh bất lão.

Người ta nghe nói, ông có phép trường sinh bất lão, thì cung phụng, biếu xén ông đủ thứ, thành ra lúc nào ông cũng dư ăn, dư mặc, tiền bạc rủng rỉnh.

Thiên hạ thấy ông vô nghề nghiệp, chẳng biết quê quán nơi mô, lại sống sung túc, ung dung, lại càng tin tợn, tranh nhau chiều chuộng ông.

Lý Thiều Quân lại có ngón nghề đoán đồ vật, đoán đâu trúng đó, tài thì việc kiếm ăn lại càng dễ.

Có lần Lý Thiều Quân uống rượu với Vũ An hầu, cùng dự có một cụ già hơn chín mươi tuổi. Thiều Quân kể lại nơi ông ta đã đi bằng chơi với ông nội cụ già. Lúc nhỏ, cụ già có đi theo ông nội, biết nơi đó. Khiến cử tọa càng kinh ngạc.

Thiều Quân vào yết kiến Hán Vũ đế.

Vua Hán có một vật bằng đồng rất cổ, đem ra hỏi :

- Vật đồ đồng này lai lịch ra sao ?

Lý Thiều Quân tâu :

- Vật này, năm thứ 10 đời Tề Hoàn Công bày ở Bách Tán đài.

Một lát sau, xem chữ khắc trên vật bằng đồng, thì quả như lời nói.

Mọi người trong cung rất ngạc nhiên, cho rằng, Lý Thiều Quân là vị thần tiên, sống lâu trăm tuổi.

Lý Thiều Quân tâu với vua Hán :

- Lập đền thờ tảo thần thì vời được đủ thứ đến với mình, dùng đan sa có thể biến thành vàng; dùng vàng đó mà chế vật dụng để ăn uống thì có thể tăng tuổi thọ. Tuổi thọ mà tăng thì có thể gặp tiên ở Bồng Lai. Gặp tiên rồi thì lễ phong, lễ thiện, thế là trường sinh bất tử luôn. Đó là phép của Hoàng Đế.

Thần thường đi chơi biển, hay gặp ông An Kỳ Sinh. Ông ta không ăn loại tảo thường, mà loại tảo to bằng quả dưa cơ đấy ! An Kỳ Sinh là một vị tiên,

thường đi lại với chư tiên ở đảo Bồng Lai. Nếu hợp với ông ta thì ông ta mới hiện lên cho gặp. Nếu không hợp với ông ta, ông ta nấu mình không thềm gặp.

Vua Hán nghe theo Lí Thiếu Quân, cho lập bàn thờ, đích thân cầu cúng tảo thần, tin thuật luyện đan sa thành vàng và sai phương sĩ đi tìm ông An Kỳ Sinh.

Được c ít lâu, không hiểu thế nào Lí Thiếu Quân bị bệnh, lăn đùng ra chết !

Vũ đế cho ông ta là hóa, không phải là chết. Lại sai Sử Khoan Thụ, người đất Hoàng Trù, học phép của Lí Thiếu Quân, đi tìm các vị tiên ở đảo Bồng Lai, An Kỳ Sinh.

Rốt cuộc không tìm thấy.

Thế rồi, bọn phương sĩ ở các nước gần ven biển như Yên, nước Tề, lại kéo nhau ùn ùn tới, nói chuyện thần tiên.

LẠM BÀN

1. Con người ai cũng muốn sống thọ; vua chúa nắm quyền sinh sát, ăn toàn cao lương mỹ vị, người đẹp nường nượp, vàng ngọc đầy cung, trăm quan khếp nép, đi đâu tiên hô hậu ứng ... lại càng muốn thọ ngang trời đất vạn vạn tuế, sinh ra vọng tưởng.

Từ vọng tưởng người ta không còn tin vào sự thật, Lí Thiếu Quân chết, cho là hóa, đan sa có thể biến thành vàng. Là chuyện đáng cười.

2. Bọn phương sĩ như Lí Thiếu Quân có chút tài vật và nghề bẻm mép thừa cơ kiếm chác. Từ kẻ vô gia cư vô nghề nghiệp trở thành tay chân, thân tín của nhà vua, ai nấy phải nể trọng, cung phụng.

3. Triều đình là nơi bàn chuyện quốc kế dân sinh đã trở thành nơi buôn thần bán thánh, nơi bàn những chuyện vọng tưởng, xa vời, là sân khấu để cho bọn cơ hội làm trò ảo thuật. Là chuyện đáng buồn !

4. Buồn hơn, là bài học cay đắng lịch sử ngàn năm, từ Tần Thủy Hoàng đến Hán Vũ đế, đôi khi vẫn còn tái diễn đây đó.

Chương hai: GIỚI LUẬT CỠ NGƯỜI

41. VIỆC GÌ ĐÁNG LÀM THÌ LÀM, VIỆC GÌ KHÔNG ĐÁNG LÀM THÌ THÔI (TRƯỞNG ĐẢNG)

Hồi 54

Pháp Tính sang Tây qua Nữ quốc

Tâm Viên lập mẹo thoát vòng tình

Thái sư nước Nữ quốc đến mời lái Tam Tạng cho nữ vương nước Tây Lương.

Tam Tạng khó xử cúi đầu không nói.

Bát Giới thấy vậy, chau cái miệng nói :

- Thái sư ! Người về phúc tâu với quốc vương rằng, sư phụ tôi là vị La Hán tu lâu đắc đạo, quyết không thích cái giàu sang cả nước phó cho, mà cũng không ham cái đẹp nghiêng nước, nên đổi quan văn ngay để người sang Tây, lưu tôi ở lại làm rề, có được không ?

Thái sư nghe nói, tim đập, chân run, không dám trả lời.

Dịch Thừa nói :

- Ngài tuy là đàn ông nhưng hiểm vì hình dung xấu xí, không vừa ý nhà vua.

Bát Giới nói :

- Quan bà thực không thông biến. Thường có câu : Nồi lành úp vung lành, nồi méo úp vung méo. Ở đời chán gì đàn ông xấu !

Hành Giả nói :

- Chú đừng có tán nhảm nữa ! Tùy ý sư phụ, việc gì đáng làm, không đáng làm thì thôi. Không để chậm trễ công việc mời lái.

Tam Tạng nói :

- Ngộ Không, cứ như con, thì tính thế nào ?

Hành Giả nói :

- Theo ý Lão tôn, người ở lại đây cũng được. Xưa có câu : "Nghìn dặm nhân duyên đây kéo lại."

Có bao giờ gặp lại lần thứ hai nữa đâu ?

*

Trương Đăng, lúc tuổi còn nhỏ đã tỏ ra thông minh, lanh lợi.

Có lần, người nhà đi vắng, bảo Trương Đăng trông coi nhà cửa. Đăng để chuột tha mất mấy miếng thịt.

Người nhà về, nói :

- Con làm gì mà ở nhà chuột bỏ ngang nhiên tha thịt đi mà không biết ?

Bị quở trách, Trương Đăng tức mình, đào hang, bắt con chuột, tra hỏi :

- Mi lo mà khai ra ! Tại sao mi dám ăn trộm thịt ?

Trương Đăng tra hỏi xong, định tội con chuột, y như một pháp quan.

Phụ thân của Trương Đăng làm chức Huyện thừa, thấy bộ dạng, hỏi han con chuột của Trương Đăng vừa buồn cười, vừa ngạc nhiên.

Ông cho rằng Trương Đăng có khiếu về luật, rồi cho Trương Đăng theo học văn thư và hình ngục.

Trương Đăng trưởng thành, làm một chức quan nhỏ ở Trường An.

Lúc ấy, Chu Dương hầu Điền Thắng đang bị giam trong ngục.

Điền Thắng và Trương Đăng, hai người giao thiệp, qua lại với nhau rất tốt, nên Trương Đăng tìm mọi cách cứu Chu Dương hầu Điền Thắng.

Ra khỏi ngục, để đền ơn, Điền Thắng giới thiệu Trương Đăng với những người quyền quý trong triều. Từ đó, Trương Đăng được triều đình trọng dụng.

Với tài năng hơn người, giỏi xử lý công việc, không lâu Trương Đăng làm đến chức Nội sử.

Khi Vũ An hầu Điền Phần lãnh chức Thừa tướng, ông rất mến tài Trương Đăng, liền tâu với nhà vua, tiến cử Trương Đăng giữ chức Ngự sử.

Trong vụ án vu cổ đồng bóng) dính líu đến Trần hoàng hậu, Trương Đăng xử lý minh bạch, công chính, khiến nhà vua rất hài lòng và thăng Trương Đăng chức Thái trung đại phu.

Trương Đăng và Triệu Vũ là hai người chuyên soạn luật pháp thời ấy.

Biết nhà vua thích Nho giáo, hai người đã vận dụng học thuyết Nho giáo vào lãnh vực luật pháp. Nhà vua bằng lòng lắm.

Lúc ấy, Hoài Nam vương, Giang Đô vương và Bình Sơn vương làm phản.

Sau khi bình định xong, nhà vua giao cho Trương Đăng điều tra thẩm vấn vụ án tạo phản.

Trương Đăng truy tìm manh mối, theo cách nói của Trung Quốc là lần theo giầy để hái quả, được biết : Trung lang Ngũ Bì vừa bày mưu cho Hoài Nam vương câu kết với các chư hầu làm phản. Sau đó, lại đi tố cáo Hoài Nam vương.

Hoài Nam vương và Ngũ Bì cứ nghĩ là mình thân cận với nhà vua, chắc là thoát khỏi tội chết. Nhưng Trương Đăng tâu rằng :

- Không nên tha tội chết cho hai người này. Một người âm mưu và tráo trở, một người câu kết với chư hầu làm phản. Tội đã rành rành. Nếu tha tội chết cho hai người này, thì không thể làm gương cho thiên hạ.

Nhà vua nghe lời Trương Đăng, xử Hoài Nam vương và Ngũ Bì vào tội chết.

Trương Đẳng được nhà vua rất tin dùng, nên quyền thế rất lớn, khiến nhiều người ganh ghét.

Có người mật tâu với nhà vua rằng :

- Trương Đẳng không giữ kín chuyện cơ mật của quốc gia, thường bán tin tức cho bọn thương nhân để kiếm lợi.

Nhà vua không nghe.

Không lâu, lại có người tố giác :

- Trương Đẳng và tay chân chuyên lợi dụng luật pháp để kiếm chác.

Nói mãi phải tin, nhà vua tức giận, sai người đi điều tra.

Trương Đẳng biết, không thể bảo toàn được tính mạng, liền tự sát.

LẠM BÀN

1. Người xưa cho rằng, việc gì đáng làm thì làm, việc gì không đáng làm thì thôi, ám chỉ phải biết cân nhắc nặng – nhẹ, lợi – hại, họa – phúc, tiến – thoái.

2. Bát Giới theo thầy thỉnh kinh nhưng tính háo sắc, lười biếng cầu an, nên tình nguyện ở lại làm rể ở nước Tây Lương.

Tính háo sắc, cầu an, lười biếng của cốt con lợn heo) trời dậy, chẳng cần phân biệt lợi hại, không cân nhắc nặng nhẹ, cứ nói bừa, muốn làm bừa.

2. Trương Đẳng thông minh, giỏi xét đoán, được nhà vua tin dùng nên cứ nghĩ sẽ không ai làm gì được. Nhưng rồi, chữ tài đã kéo theo chữ tai. Soạn luật nhưng chết vì luật rùng ở chốn quan trường ?

42 . VIỆC ĐÒI CHỈ CÓ DANH LỢI LÀ TỐI TRỌNG (KHI VƯƠNG AN THẠCH THẤT THẾ)

Hồi 48

Ma n ôi hàn phong sa tuyết lớn

Sư cầu báỉ Phật giẫm băng dày

Tam Tạng hỏi Trần Lão :

- Thưa thí chủ, người đi lại trên băng kia, họ đi đâu thế ?

Trần Lão đáp :

- Bên kia sông là Tây Lương Nữ Quốc. Bọn người đó đều là những khách buôn bán cả, những thức ở bên chúng tôi đáng trăm đồng, sang bên ấy đáng vạn đồng; những thức ở bên ấy đáng một trăm đồng, sang đây đáng một vạn đồng. Vốn ít, lãi nhiều, cho nên người ta không ngại sống chết đi bừa.

Thường thường, họ cứ năm bảy người một thuyền, hoặc mười lăm người một thuyền, lênh đênh qua sông. Hiện bây giờ, nước sông đông lại, họ liều mạng đi bộ.

Tam Tạng nói :

- Việc đời chỉ có danh lợi là tối trọng. Bọn họ chỉ vì lợi mà liều chết, để tử tội vâng chỉ vâng lòng trung, cũng chỉ vì danh, chẳng khác gì bọn họ mấy tí !

Liên bảo :

- Ngộ Không về ngay nhà thí chủ, thu thập hành lí, đóng yên cương ngựa, nhân lúc nước đông này, đi sang Tây phương cho sớm.

Hành Giả tùm tùm vâng lời.

*

Vương An Thạch tự Giới Phủ, thời niên thiếu đã nổi tiếng là người thông minh, tài hoa, đọc nhiều sách, học rộng, nhiều tài.

Ông có nhiều tư tưởng mới lạ, có chí lớn muốn cải cách những tập tục, những thói tẻ thời bấy giờ.

Dưới thời Tống Thần tông, Vương An Thạch nắm quyền lớn và được nhà vua giao cho việc biến pháp.

Lúc ấy, Lữ Huệ Khanh mới chân ướt chân ráo về kinh, tập tễnh vào chốn quan trường.

Qua chuyện trò, luận bàn chính sự, biến pháp, Vương An Thạch rất mến tài Lữ Huệ Khanh, rồi tâu với nhà vua :

- Lữ Huệ Khanh là người hiền, học rộng, có nhiều tài, học rộng, nên để cho ông ta thi thố tài năng, phục vụ triều đình.

Nhà vua nghe lời, cho Vương An Thạch tự cất nhắc Lữ Huệ Khanh.

Vương An Thạch cho Lữ Huệ Khanh xử lí các văn thư, các điều lệnh, chuyên coi về những thuộc về việc biến pháp.

Sau đó, Lữ Huệ Khanh được thăng chức làm Thái tử trung, rồi Tập hiền hiệu lí.

Có lần, Tư Mã Quang tâu với nhà vua :

- Theo thần, Lữ Huệ Khanh rất gian trá, ông ta thường chỉ trích Vương An Thạch. Còn Vương An Thạch thì tin tưởng Lữ Huệ Khanh, nhất nhất nghe lời ông ta.

Nhà vua nói :

- Trẫm thấy Lữ Huệ Khanh, luận phải trái rất rõ ràng, rành mạch, chứng tỏ người có nhiều kiến thức, tài năng. Sao khanh lại nghi ngờ ông ấy nhỉ ?

Tư Mã Quang gắng gượng, tâu :

- Người hay dùng miệng lưỡi để biện bác, tâm thuật thường bất chính. Rồi bề hạ sẽ thấy !

Thấy nhà vua không tin lời mình, Tư Mã Quang liền viết một bức thư gửi cho Vương An Thạch, đại ý : Lữ Huệ Khanh là người mê danh, háms lợi. Vì thế, việc gì hắncũng a dua theo ông, nói cho ông sướng tai. Một mai kia, ông sa cơ thất thế, hắnsẽ chìm ông xuống bùn cho đến chết !

Vương An Thạch đọc xong bức thư, trong lòng cảm thấy không vui.

Vương An Thạch tiến hành biến pháp, thì phe thủ cựu phản đối âm âm, hai phe tranh cãi nhau không dứt.

Phe biến pháp yếu thế, Vương An Thạch đành phải xin từ chức. Trước khi từ chức, Vương An Thạch tiến cử Lữ Huệ Khanh làm chức Tham tri chính sự, tức là phó Tể tướng.

Lúc đã kết bè kết đảng xong, thế lực đã lớn mạnh, Lữ Huệ Khanh công khai chỉ trích, quy kết tội trạng của Vương An Thạch và tìm mọi cách hãm hại những người theo biến pháp.

Em của Vương An Thạch là Vương An Quốc thấy Lữ Huệ Khanh tráo trở, phản phúc liền mắng Lữ Huệ Khanh ngay giữa triều đình.

Lữ Huệ Khanh vẫn thao thao bất tuyệt tự biện hộ cho mình.

Còn Vương An Thạch rất hối hận, vì đã không nghe lời khuyên của Tư Mã Quang.

Lúc ấy, Hàn Giăng giữ chức Tể tướng, không ché ngự được Lữ Huệ Khanh, phe biến pháp lại mạnh lên, Hàn Giăng dâng sớ tâu với nhà vua phục chức cho Vương An Thạch.

Vương An Thạch lại được phục chức như cũ, nhưng không dám dùng lại Lữ Huệ Khanh.

LẠM BÀN

1. Tam Tạng nói khá cay đắng : Việc đời chỉ có danh lợi là tối trọng . Bọn họ chỉ vì lợi mà liều chết, đệ tử tôi vâng chỉ vện lòng trung, cũng chỉ vì danh, chẳng khác gì bọn họ mấy tí !

Suy ra, có lúc con người không chỉ chết vì danh lợi mà chết vì cái danh tiếng hảo, liều thân cố mạng để được hai chữ trung thành.

Tam Tạng chịu khổ đi thỉnh kinh cũng vì cái danh. Đáng buồn, biết là mình đang bị cái danh sai khiến nhưng cũng phải làm !

2. Tô Tần nói đại ý : Nghèo khó chẳng ai kính trọng, đi xa về thăm nhà, áo quần rách rưới vợ không thèm rời khung cửi để chào, chị dâu không cho ăn cơm nguội. Lúc giàu sang phú quý trở về, vợ ra tận đầu làng để đón, chị dâu bỏ như rắn để chào.

Cho nên, ở đời không thể không có công danh sự nghiệp.

Nhưng vì quá mê công danh mà phản bội bạn bè, người thân, dùng họ làm nấc thang để leo lên, thì không nên.

43 . LÀM NHIỀU VIỆC THIỆN MẤY CŨNG KHÔNG ĐỦ, LÀM MỘT VIỆC ÁC NHỎ CŨNG QUÁ THỪA (LƯU TỬ NGHIỆP – ÔNG VUA LÃNG LÒAN)

Hồi 28

Thầy ma ba lượt trên Tam Tạng

Đường Tăng giận đuổi Mĩ hầu vương

Đường Tăng hỏi :

- Ngộ Không, người này vừa mới chết, làm sao xương đã hóa khô như thế này được ?

Ngộ Không nói :

- Nó là cái thầy chết khô, hồn phách tác quái, ở đây mê người hại đạo, bị đệ tử đánh chết, mới hiện rõ bản tướng. Trên rổ xương sống nó, có một hàng chữ bạch cốt tinh.

Đường Tăng nghe nói, tin là thực.

Nhưng Bát Giới lại xen ngang, đâm thọc :

- Sự phụ ! Y nặng tay gây ác, đánh chết người ta, lại sợ sự phụ đọc thần chú, nên y phù phép, biến ra như thế để che mắt người.

Đường Tăng lại nghe lời Bát Giới, miệng đọc thần chú.

Hành Giả đau không chịu được, quỳ xuống mé đường nói :

- Đừng đọc ! Đừng đọc ! Cần gì cứ nói ra.

Đường Tăng nói :

- Con khỉ ! Còn nói cái gì ! Người xuất gia làm điều lành như cỏ trong vườn Xuân, không thấy lớn lên nhưng càng ngày càng tăng; những kẻ làm ác như mài dao trên đá, tuy không thấy nó trũng xuống, nhưng ngày dần khuyết đi.

Mi ở nơi đồng không mông quạnh, một lúc đánh chết ba người, không ai tra hỏi, không kẻ đối đầu. Thẳng hoặc ở chốn thành thị, người đông đúc, mỗi khi chẳng biết hay hay dở, đánh người bừa bãi, gây ra tai vạ, ta làm sao tránh khỏi tội. Mi về đi thôi.

Hành Giả van xin, năn nỉ. Tam Tạng không chuyển ý.

Hành Giả từ biệt, lộn nhào bay về Hoa Quả sơn.

*

Lưu Tử Nghiệp là con của Tống Hiếu Vũ đẻ Lưu Tuấn. Lưu Tuấn mất, Lưu Tử Nghiệp mới 26 tuổi, lên nối ngôi, sử gọi là Phế Đế.

Tính tình Lưu Tử Nghiệp nóng nảy, thiếu kiên nhẫn, chẳng thích học hành, chữ viết như gà bới.

Lúc sinh thời, Vũ đế Lưu Tuấn thường khuyên răn, trách cứ nhưng Lưu Tử Nghiệp vẫn chứng nào tật ấy.

Khi Hiếu Vũ đế mất, ai nấy đều thương tiếc, buồn rầu, riêng Lưu Tử Nghiệp vẫn hơn hớn, nói cười như không.

Lúc Thái hậu bị bệnh nằm liệt giường, Tử Nghiệp không hề thăm viếng, Thái hậu nhớ con, sai người đi mời.

Tử Nghiệp nói :

- Phòng bệnh là nơi nhiều âm khí, đầy ma quỷ, ta tới đó làm gì.

Người hầu về kể lại. Thái hậu vừa buồn, vừa tức, nói :

- Ta mang nặng đẻ đau, không ngờ sinh ra tên nghịch tử ?

Vì buồn bực bệnh mỗi ngày mỗi nặng, không bao lâu Thái hậu mất.

Thái hậu mất, trong cung không còn ai cai quản, can ngăn nên Lưu Tử Nghiệp càng ngày càng sinh ra bừa bãi và tàn bạo, ai không làm vừa ý thì giết ngay, biến cung cấm thành địa ngục, ai nấy nơm nớp lo sợ.

Lưu Tử Nghiệp có người chị là Sơn Âm công chúa, xinh đẹp nhưng dâm đãng, chưa có chồng. Trước kia, sợ Thái hậu, Lưu Tử Nghiệp và công chúa Sơn Âm lén lút đi lại với nhau.

Thái hậu mất, Lưu Tử Nghiệp đem công chúa Sơn Âm vào cung, ăn một mâm nằm chung một giường, chẳng hề sợ miệng tiếng chê cười.

Lưu Tử Nghiệp cũng có người cô tên là công chúa Tân Sái đẹp tuyệt trần, tuổi tác hơn Lưu Tử Nghiệp, chồng là Tướng quân Ninh Sóc.

Khi Công chúa Sơn Âm về nhà, thì Lưu Tử Nghiệp lại tơ tưởng người cô xinh đẹp, sai người triệu công chúa Tân Sái vào cung.

Công chúa Tân Sái vừa vào đến cung, Tử Nghiệp đã ôm chầm, vồ vập, cưỡng đoạt, mê loạn không cho công chúa trở ra.

Mấy hôm sau, trong cung báo tin là công chúa qua đời vì bị bệnh nặng.

Thực ra, công chúa Tân Sái quá nhục nhã, uất ức, tìm cách giết Lưu Tử Nghiệp, việc không thành, nên tự sát.

Tử Nghiệp thích vui chơi, dâm dật, mỗi ngày phải có một trò vui.

Hàng ngày, Lưu Tử Nghiệp cho gọi các công chúa, vương phi, phu nhân của các đại thần vào cung, rồi mở tiệc ăn uống.

Sau khi no nê, say sưa thì gạ gẫm, làm chuyện bậy bạ, dâm loạn ngay tại chỗ.

Có lần, vương phi của Hách Đắc Đông Đóa người Tây Tạng, thấy vậy, hoảng sợ tìm cách chạy ra khỏi cung, rồi đi trốn.

Lần khác, phi tử của Nam Bình vương Lưu Nhạc là Giang thị, thà chết không chịu thất tiết với chồng, bị Lưu Tử Nghiệp ra lệnh dùng roi đánh chết.

Lưu Tử Nghiệp còn sai người tìm giết chết ba người con của Giang thị, rồi giết chết mẹ của Giang thị và ba người con của bà.

Có ba ông chú thúc phụ) vừa những người phò tá Lưu Tử Nghiệp là Kiến An vương, Lưu Hưu Nhân, Sơn Dương vương Lưu Hưu Nhân.

Chắc vì mấy ông này hay can ngăn, giảng đạo lý lằng nhằng ... khiến Lưu Tử Nghiệp tức giận, bắt cả ba ông chú, lột hết mũ mào, áo quần bỏ vào trong ao bùn, rồi cho thức ăn một cái máng lợn để mời mấy ông xơi ?

Lưu Tử Nghiệp và đám người trong cung đứng xem, thấy mấy ông chú vùng vẫy, ăn uống, không khác gì mấy con lợn ... đều vỗ tay cười !

Nghe đồn là trong cung Nhữ Đông vương Lưu Tuần xuất hiện một người có chân mạng đế vương, Lưu Tử Nghiệp giận lắm, đang nghĩ cách giết sạch, đốt sạch.

Nhữ Đông vương Lưu Tuần biết tin, liền cùng thuộc hạ xông vào cung giết Lưu Tử Nghiệp, rồi tự xưng làm vua, sử gọi là Tống Minh đế.

LẠM BÀN

1. Mạnh tử cho rằng, con người sinh ra đã có tính thiện. Tuân tử thì nói ngược lại, con người sinh ra đã có tính ác. Khi con người đã có tính ác hoặc nhiễm tính ác thì có tính đâm thọc, nói những điều ác ý, đổi trắng ra đen.

2. Bát Giới ác ý vu vạ cho Hành Giả giết người rồi phù phép để lừa sư phụ. Với con mắt trần tục, sư phụ cũng không phân biệt được trắng đen thật giả, vừa trừng phạt Hành Giả lại vừa dạy đời ?

3. Con người Lưu Tử Nghiệp gần như mất hết nhân tính.

44 . TRÁNH NHAN SẮC NHƯ TRÁNH KẼ THÙ, TRÁNH GIÓ TÁP NHƯ
TRÁNH TÊN NỔ (MUU KẼ KÌ DIỆU CỦA TRẦN HẬU CHỦ ?)

Hồi 22

Núi Hoàng Phong Đường Tăng gặp nạn

Đó n giữa núi, Bát Giới lập công

Sư phụ giật cương, vó câu khoan bước. Tôn Ngộ Không dừng mây tiến chậm.
Trư Bát Giới gánh bước từ từ. Đường nhìn núi non, chợt thấy một trận gió
đùng đùng nổi dậy. Tam Tạng ngồi trên mình ngựa, sợ hãi gọi :

- Ngộ Không ơi ! Nổi gió rồi đấy !

Ngộ Không nói :

- Gió thì việc gì, khí trời bốn mùa có gì đáng sợ.

Tam Tạng nói :

- Không phải gió thường, gió này độc lắm !

Hành Giả hỏi :

- Sao thầy biết, không phải gió thường ?

Tam Tạng nói :

- Con xem gió này, quả là :

Tung bay cu ộn cuộn, thổi ào ào

Mịt mịt, mờ mờ, tít tít cao

Qua núi, ngàn cây đua sức thét

Vào rừng, muôn gốc đổ lay nhào

Li ều tơ bên bãi, lay tung rễ

Hoa l á trong rừng, gió cuốn ào

Thu l ưỡi, thuyền chài mau cột lại

Hạ mui, đò khách vội buông neo

Bát Giới tiến lên, nói :

- S ư huynh ạ, gió to quá, chúng ta vào chỗ kín gió.

Hành Giả cười nói :

- Ch ú hèn lắm ! Thấy gió to thì tìm chỗ ẩn, thắng gặp yêu quái thì làm thế nào ?

Bát Giới nói :

- Anh không nghe người ta nói tránh nhan sắc như tránh kẻ thù, tránh gió táp như tránh tên nổ ư ? Chúng ta ẩn náu một chút, có hại gì đâu ?

Hành Giả nói :

- Đừng nói nữa, để tôi bóc một nắm gió xem sao.

*

Trần Thúc Bảo là con trưởng của Tuyên đế. Tuyên đế mất, Trần Thúc Bảo kế vị, gọi là Trần Hậu Chủ.

Trần Hậu Chủ lên ngôi, không lo chuyện triều chính, ngày đêm đắm chìm trong tử sắc, lúc nào cũng có hàng ngàn cung tần, mỹ nữ vây quanh.

Trong hàng ngàn cung tần mỹ nữ, được Trần Hậu chủ yêu chiều nhất là quý phi Trương Lệ Hoa, Trương quý phi và Khổng quý phi :

Quý phi Trương Lệ Hoa đẹp, thông minh, lanh lợi, lại thường hay thăm dò, nắm tin tức ở ngoài cung, nên Hậu Chủ rất yêu mến.

Trương quý phi có mái tóc đen nhánh và rất dài, thường đứng trên lầu chái tóc, những người trong cung, đứng ở dưới nhìn lên không khác tiên nữ giáng trần. Ngoài sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, Trương quý phi lại có tài ăn nói, Hậu Chủ thường cho ngồi trong lòng mình.

Còn Khổng quý phi, tài sắc cũng không kém Trương Lệ Hoa, Trương quý phi.

Nói chung, mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.

Trần Hậu Chủ không những thích gái đẹp mà còn rất thích thơ, phú ca khúc, nên thường mời khách khứa cùng với các cung tần mỹ nữ mở tiệc ăn uống.

Lúc thịt béo, rượu nồng, Hậu Chủ ra lệnh làm thơ, làm phú, xướng họa văn chương, đầu đề thường ca ngợi mấy người đẹp của nhà vua.

Tương truyền, Hậu Chủ đã sáng tác ra khúc Hậu đình hoa.

Đây cũng cơ hội cho những người làm nghề văn chương, thạo thơ phú, có tài phổ nhạc, kiếm chác lợi lộc.

Có khi Hậu Chủ còn tuyển thêm những người đẹp bên ngoài vào, cùng với các cung tần mỹ nữ tập hát, tập múa. Đội múa hát, đông đến cả hàng ngàn người.

Ngoài việc, nuôi cung tần mỹ nữ đông đúc, yến tiệc không ngớt, múa hát rập rình, Hậu Chủ còn cho xây tu sửa, xây cung điện nguy nga tráng lệ, tốn kém của cải, hao tổn sức dân không kể xiết.

Do thuế khóa nặng nề, phu phen tạp dịch liên miên, dân chúng khổ sở trăm bề, như sống trong nước sôi, lửa bỏng, chỉ biết kêu với trời, than với đất.

Lúc ấy, Tùỵ Văn đế thấy Trần Hậu Chủ bỏ bê việc nước, ham hưởng lạc, dân chúng khốn khổ, nói với quần thần :

- Nay dân chúng nước Trần khốn khổ, điêu linh, ta phải cứu họ nhưng cũng chính là thời cơ của ta đã đến.

Rồi phong Tấn vương Dương Quảng làm tướng cất quân đánh nước Trần.

Trên đường tiến quân ào ạt, Tấn vương Dương Quảng cho viết hai mươi tội của Hậu chủ, để bố cáo với thiên hạ.

Có người được tin quân nhà Tùy đã vượt sông, tiến về kinh đô, liền vào tâu trình với Hậu Chủ.

Lúc ấy, Hậu Chủ đang ăn tiệc, nửa tỉnh, nửa say, nói :

- Vương khí của ta rất thịnh ! Quân Tề đã ba lần tấn công, đành thất bại chạy về. Quân nhà Chu hai lần tiến đánh, thất bại chẳng còn manh giáp. Bây giờ, bọn quân nhà Tùy thì làm nên trò trống gì cơ chứ ?

Nói xong, Hậu Chủ tiếp tục vui vẻ ăn tiệc, xem như không có việc gì xảy ra.

Tướng tiên phong của nhà Tùy là Gia Khổ Bật dẫn quân đánh nước Trần như vào chỗ không người.

Lúc quân nhà Tùy đã tiến sát kinh đô Kiến Khang, tướng tá nhà Trần lại vào cấp báo với Hậu Chủ.

Hậu Chủ vẫn say sưa ăn uống, ca hát với các cung tần mỹ nữ.

Khi quân Gia Khổ Bật vào đến tận nơi, thì văn võ bá quan của nhà Trần đã chạy tứ tán.

Trong cung chỉ còn quan Thượng thư bộc xạ Viên Hoảng và xá nhân tên là Hạ Hầu ở bên cạnh Hậu Chủ.

Viên Hoảng khuyên Hậu Chủ nên lên điện, tiếp quân Tùy, họa chăng còn cứu vãn nước Trần và tính mạng.

Hậu Chủ nói :

- Lưỡi giao đã hạ xuống rồi, làm sao đỡ nổi. Ta đã tìm ra diệu kế !

Nói xong, đi xăm xăm đến gần cái giếng. Hai người níu kéo, can ngăn.

Hậu Chủ nhảy ào xuống giếng.

Hai người đứng bên miệng giếng, kêu gọi ý ới, không nghe thấy tiếng Hậu chủ trả lời.

Quân sĩ nhà Tùy đến nơi, dùng giây thòng xuống giếng.

Lúc kéo lên thấy nặng một cách lạ lùng !

Hóa ra, đang kéo Hậu Chủ, Trương quý phi và Không quý phi lên khỏi miệng giếng.

Tùy Văn đế nghe binh sĩ kể lại, bùng miệng cười.

LẠM BÀN

1. Con người ai cũng có thất tình lục dục. Dục vọng, ham muốn, cũng là một trong những nhân tố giúp con người thành công nhưng con người buông thả theo dục vọng là nhân tố dẫn đến thất bại.

2. Lịch sử Trung Hoa chứng minh, nhiều ông vua mất ngôi, mất nước, thiệt thân vì sắc dục, đa số vua chúa yếu mệnh vì quá đông cung tần mỹ nữ.

Câu tránh nhan sắc như tránh kẻ thù, tránh gió táp như tránh tên nỏ, gần như tổng kết kinh nghiệm lịch sử. Hậu chủ là một trong những nhân vật điển hình.

45 . ĂN LÀ VIỆC NHỎ, ĐỀ LỘ THIÊN CƠ LÀ VIỆC LỚN (KHI ÂM MƯU LÔ OẢN BỊ BẠI LỘ)

Hồi 44

Thần thông phép vận đũa xe nặng

Yêu quỷ tâm trù vượt công cao

Hành Giả hỏi :

- Ngồi trên kia, là những vị Bồ Tát nào ?

Bát Giới cười, nói :

- Tam Thanh còn không nhận ra được, lại còn hỏi Bồ Tát nào ?

Hành Giả hỏi :

- Tam Thanh nào ?

Bát Giới nói :

- Ngồi giữa là Nguyên Thủy Thiên Tôn, bên trái là Linh Bảo Đạo Quân, bên phải là Thái Thượng Lão Quân.

Hành Giả nói :

- Phải biến ra những hình dáng như thế, thì mới nuốt trôi hòng được !

Bát Giới phát nóng, ngửi thấy mùi thơm phưng phức, ngạt cả mũi, bèn nhảy tót lên cao đài, đẩy tượng Lão Quân xuống dưới, nói :

- Thừa Lão Quân, người ngồi đây chán rồi, nhường cho Lão Trư ngồi với chứ !

Bát Giới biến thành Thái Thượng Lão Quân, Hành Giả biến thành Nguyên Thủy Thiên Tôn, Sa Tăng biến thành Linh Bảo Đạo Quân, còn các pho tượng thì đùn cả xuống đất.

Đã u vào đầy rồi, Bát Giới vớ một chiếc bánh dày lớn, chực ăn.

Hành Giả nói :

- Hãy khoan đã !

Bát Giới hỏi :

- Lại gì nữa ?

Hành Giả nói :

- Anh em ạ ! Ăn là việc nhỏ, để tiết lộ thiên cơ là việc lớn. Thánh tượng ta đã đùn xuống đất, chẳng có anh đạo sĩ nào vào đây sớm, đến đánh chuông, quét

điện, chẳng phải lộ ra ư ?

Ba người bàn với nhau, Bát Giới vội vác ba bức thánh tượng lên vai bỏ vào nhà ngũ cốc luân hồi nhà xí).

Rồi ba người giả ba bức tượng, ngồi ăn uống thỏa thuê.

*

Lô Oản là người đồng hương với Lưu Bang, theo Lưu Bang khởi binh đánh Tần, lập được nhiều công lao, giữ chức Thái úy. Lưu Bang rất yêu mến, tin dùng Lô Oản.

Lúc tranh hùng với Hạng Vũ, Lưu Bang sai Lô Oản và Lưu Giả đem quân đánh Lâm Giang vương.

Thắng trận trở về, Lô Oản lại đi với Lưu Bang đánh Yên vương Tàng Trà.

Yên vương Tàng Trà thất bại, xin hàng.

Muốn phong cho Lô Oản làm Yên vương, sợ nhiều người không phục, vì chỉ có công bắt Tàng Trà khi ông này đã đầu hàng, Lưu Bang nói :

- Tàng Trà đầu hàng, nước Yên hiện nay vô chủ. Ta thấy không ai xứng đáng làm chủ nước Yên vương hơn là Lô Oản ?

Quần thần thấy ý Lưu Bang đã quyết, nên không ai dám nói gì.

Lô Oản được phong làm Yên vương.

Được tin đất Trần làm phản, Lô Kỉ hẹn với với Lưu Bang cùng đánh Trần. Trần cầu cứu Hung Nô.

Lô Oản sai một người thân tín tên là Trương Thắng sang thuyết Hung Nô không nên xuất binh cứu Trần.

Sang đến Hung Nô, Trương Thắng gặp con Tàng Trà là Tàng Diễn.

Tàng Diễn nói với Trương Thắng :

- Tôi xem tình hình hiện nay, các nước chư hầu đứng lên liên tục chống lại Lưu Bang. Ông ta cứ mượn binh lực nước này trấn áp nước khác.

Nay, ông ta mượn Yên để đánh Trần. Trần bị diệt thì Yên cũng bị hao tổn, suy yếu. Lúc đã suy yếu, khác nào cá nằm trên thớt, Lưu Bang tha hồ định đoạt lẽ sống chết. Đó là lí lẽ sâu xa, ông cũng nên nói cho Yên vương biết. Tốt nhất là Yên nên liên minh với Hung Nô nện cho Lưu Bang một trận, giải cứu Trần.

Ông ta mấy mặt thọ địch, không có cơ hội ngóc đầu lên mà nuốt sống các nước chư hầu khác.

Trương Thắng về thuật lại những lời của Tàng Diễn với Lô Oản.

Nghe ra cũng có lí, Lô Oản sai Trương Thắng sang bí mật liên minh với Hung Nô, lại sai Phạm Tề ngầm giúp cho tướng Trần chạy thoát.

Không ngờ, phó tướng của đất Trần bị bắt làm tù binh.

Phó tướng đất Trần khai với Lưu Bang mọi chuyện, nào là Lô Oản liên minh với Hung Nô, cấu kết với đất Trần, âm mưu làm phản.

Lưu Bang nghe nói, kinh hãi liền sai sứ đến triệu Yên vương về triều.

Lô Oản sợ quá không dám về.

Lưu Bang sai Phàn Khôai đánh Yên.

Chuyện xảy ra nhanh quá, Yên vương Lô Oản lòng dạ rồi bời, không dám giao chiến với quân Hán, chỉ thống lĩnh một số quân đội đến trú đóng ở Trường Thành, chờ cơ hội vào tạ tội với Lưu Bang.

Không lâu, Lưu Bang mất. Lữ hậu lên nắm quyền.

Lô Oản thấy tình hình khó cứu vãn, liền dẫn quân sang đầu hàng Hung Nô.

Lô Oản sống nơi đất khách quê người, hàng thân lơ lảo, gian nan cực khổ trăm chiều, lại nhớ những ngày vang bóng, buồn rầu sinh bệnh chết.

LẠM BÀN

1. Tôn Ngộ Không, Bát Giới, Sa Tăng phải biến ra hình dáng của Nguyên Thủy Thiên Tôn, Linh Bảo Đạo Quân, Thái Thượng Lão Quân, thì nuốt mới trôi hòng đồ cúng .

2. Tương tự, bọn người núp dưới bóng thần thánh, tượng thần để kiếm ăn nhưng đã núp thì núp thật khéo, không để lộ ra.

Chúng đem thần tượng để đánh lừa thiên hạ, còn bọn lợi dụng thần tượng thì xem thần tượng chẳng ra gì, chúng sẵn sàng vác bỏ vào nhà ngũ cốc luân hồi !

Nhưng cuối cùng, do ăn uống si sụp nên ba tên đồ đệ Đường Tăng đã bị bại lộ.

3. Âm mưu và bí mật phải gắn liền với nhau, âm mưu bị tiết lộ thì thế nào cũng thất bại.

46 . TRONG LÒNG NGHĨ MỘT VIỆC TRỜI ĐẤT BIẾT NGAY THÔI (QUAN ÂM NÔ LỢI DỤNG MÊ TÍN ĐỂ PHÁ ÁN)

Hồi 8

Phật tổ viết kinh truyền cực lạc

Bồ Tát vâng mệnh đến Trường An

Đại Thánh, nghe trên núi có tiếng nói chuyện, ngâm thơ, quát to :

- Người nào ở trên núi ngâm thơ bêu xấu ta đó ?

Bồ Tát nghe nói, đi thẳng xuống núi, tìm tới. Thấy dưới sườn núi có thổ địa, sơn thần, thiên tướng áp giam Đại Thánh. Họ đến đón lạy mừng Bồ Tát, rồi dẫn Bồ Tát đến trước Đại Thánh.

Thì ra, Đại Thánh bị giam, trong cái hộp đá, miệng nói được, nhưng mình không cựa quậy được.

Bồ Tát hỏi :

- Họ Tôn kia, có nhận ra ta không ?

Đại Thánh mở to cặp mắt lửa, con ngai vàng, gật đầu, nói to :

- Sao lại không nhân ra ? Người là cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi, Nam vô Quán Thế Âm Bồ Tát, ở Phổ Đà Lạc Già sơn bên Nam Hải. Ông người đã đóai đến !

Tôi ở đây, ngài dài đằng đẳng như năm, không một kẻ tương tri nào đến thăm hỏi.

Còn người thì ở đâu lại đây ?

Bồ Tát nói :

- Ta vâng Phật chỉ sang Đông Độ tìm người lấy kinh, đi qua đây, tiện đường thăm nhà người.

Đại Thánh nói :

- Như Lai đánh lừa tôi, ép tôi vào núi này, hơn năm trăm năm không hề cựa quậy được, trông ơn Bồ Tát mở lòng phương tiện, cứu Lão Tôn với !

Bồ Tát nói :

- Tội nghiệp nhà người rất nặng, cứu người ra, chỉ sợ người lại gieo tai vạ, chẳng hóa ra làm điều không tốt ư ?

Đại Thánh nói :

- Tôi đã biết hồi rồi, chỉ cầu lòng đại từ, đại bi của người, chỉ cho tôi một đường đi, tôi xin nguyện tu hành.

Đó mới là :

Trong lòng nghĩ một việc

Trời đất biết ngay thôi

Thiện ác nếu không báo

Tất đã thiên tư rồi

Bồ Tát nghe nói, rất hoan hỉ.

*

Quan Âm Nô đỗ tiến sĩ năm Thái Định, rất giỏi về hình ngục, chấp pháp công chính và nghiêm minh, được xem là Bao Thanh Thiên của đời nhà Nguyên.

Trong thời gian, Quan Âm Nô nhậm chức Tri phủ Quy Đức, Hà Nam, có một vụ án như sau :

Có một phú thương họ Nhậm đi ngang qua phủ Quy Đức, con lừa chở hàng hóa bỗng dừng lẫn ra chết. Người họ Khích muốn mua con lừa chết để giết thịt.

Thế rồi, hai bên trả giá, rồi cãi cọ thế nào, sinh ầu ẩu. Phú thương họ Nhậm đánh trọng anh chàng họ Khích. Anh họ Khích về đến nhà thì chết.

Vợ bé của họ Khích là họ Tôn vừa buồn thương, vừa giận, làm cáo trạng gửi cho quan phủ Quy Đức.

Bọn quan phủ nhận hối lộ của phú thương họ Nhậm, nên quy tội cho người vợ bé của họ Khích là vu cáo, rồi tống giam vào ngục.

Vợ lớn của anh họ Khích thấy vậy, lại làm tờ trạng cáo oan đem đến phủ Quy Đức.

Lúc bấy giờ, Quan Âm Nô mới đến phủ Quy Đức và đích thân điều tra xét xử vụ án.

Trong khi tra xét, Quan Âm Nô thấy một tên quan nhỏ ở trong phủ liên quan đến vụ án, sắc mặt, bộ dạng rất khả nghi, liền nghĩ ra một kế.

Nguyên, dân phủ Quy Đức rất tin quý thần, nên sai quân lập một bàn thờ bày hương hoa, đèn đóm, rồi nói với những người liên quan đến vụ án :

- Vụ án này không thể giải quyết ở công đường mà phải nhờ Trời, Đất và các Thần linh mà thôi. Người nào thấy mình vô tội thì cứ thắp hương khăn vái, thề

với Trời Đất, quỷ thần là mình vô tội.

Để n lượt tên quan nhỏ, hấn sợ hãi, ấp a ấp ứng, không dám thề thốt, rồi khai thật là mình đã nhận hối lộ của phú thương họ Nhậm.

Quan Âm Nô ra lệnh tha vợ bé họ Khích và trị tội kẻ lỡ tay giết người và bọn nhận hối lộ.

Không lâu, ở huyện Ninh Lăng lại xảy ra một vụ án :

Hai vợ chồng họ Vương có ba khoảnh ruộng, gặp năm mất mùa đói kém, hai vợ chồng phải bỏ ruộng tha phương cầu thực.

Mấy năm sau, hai vợ chồng trở về, đi nửa đường thì người chồng chết.

Người vợ trở về nhà, thì ba khoảnh ruộng đã bị thổ hào họ Dương chiếm đoạt.

Người vợ họ Vương nhờ người viết cáo trạng gửi lên quan phủ để phân xử.

Khi đối chất, họ Dương nói rằng, lúc còn sống họ Vương đã bán ba khoảnh ruộng cho anh ta và đưa ra một tờ văn tự làm bằng.

Quan Âm Nô nói :

- Bây giờ, sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, ta không phân xử được. Hai người cứ về, tìm thử ông thầy bói nào hay, xem thử một quẻ, sẽ biết là thua hay được kiện.

Phán xong, bãi đường, rồi sai người bí mật theo dõi anh họ Dương.

Họ Dương vốn tin dị đoan, trong lòng lo sợ, không yên, liền đi tìm thầy bói để bói.

Thế là, Quan Âm Nô cho bắt họ Dương và ông thầy bói điều tra, thẩm vấn.

Ông thầy bói sợ liên lụy, thuật lại lời khai với thần thánh của họ Dương.

Quan Âm Nô buộc họ Dương trả lại ba khoảnh ruộng cho vợ người họ Vương và trừng trị họ Dương thích đáng.

LẠM BÀN

Người ta có thể lừa dối người khác, che dấu tội lỗi của mình nhưng không thể dối mình, che dấu lương tâm của mình. Người có tội lỗi thường tin dị đoan mong thần thánh che chở cứu giúp cho mình. Những kẻ bói toán cũng dựa vào đó mà kiếm sống. Quan Kì Nô giỏi về tâm lí, dùng tâm lí để phá án.

47 . LÀM ĐIỀU LÀNH, NGĂN ĐIỀU DỮ TẮT TRỌNG DIỄN TRUY TÌM GỐC TAI HỌA)

Hồi 12

Vua Đường lòng thành mở đại hội

Quan Âm hiển thánh hóa Kim Thuyền

Vua Đường Thái Tôn họp bá quan văn võ, ra bằng kén sư để lập đàn chay Thủy lục đại hội để siêu độ cho các cô hồn dưới âm phủ.

Bảng văn gửi khắp thiên hạ, sức cho quan viên các xứ kén chọn các vị cao tăng, đại đức, đến Tràng An mở hội.

Mới độ trong vòng một tháng, tăng ni trong thiên hạ đến đông đủ.

Vua Đường truyền chỉ sai quan Thái thừa là Phó Dịch, kén chọn cao tăng, sửa sang việc Phật.

Phó Dịch tiếp chỉ, tức thì dâng sớ ngăn việc phù đồ, nói là không có Phật. Trong biểu có câu : Bọn sư sãi Tây Vực tự tuyên truyền giáo pháp của họ sang. Thật là bọn mọi rợ đã phạm vào Trung Quốc, không đáng tin thờ.

Thái Tôn xem xong biểu, đưa xuống cho các quan bàn bạc.

Quan Tể tướng Tiêu Vũ tâu :

- Phật pháp có từ mấy triệu rồi, làm điều lành ngăn điều dữ, ngầm giúp quốc gia, lí không bỏ được. Phật là bậc thánh nhân, kẻ phỉ báng làm điều trái phép, xin trị tội nghiêm hình.

Thế là, Phó Dịch và Tiêu Vũ tranh luận với nhau kịch liệt.

Phó Dịch cho rằng, đạo Phật là đạo không có bố, không mẹ.

Tiêu Vũ thì rửa Phó Dịch trước sau cũng bị dọa vào âm phủ, hoặc âm phủ được đặt ra vì có bọn người như Phó Dịch.

Thái Tôn không biết nghe ai, bèn cho gọi quan Thái bộc khanh Trương Đạo Nguyên và quan Trung thư lệnh Trương Sĩ Hành vào hỏi.

Hai người nói đại ý :

- Tam giáo Nho, Phật, Đạo) đáng tôn mà không được phỉ báng, không được bỏ.

Thái Tôn truyền :

- Khanh nói rất hợp lí. Ai còn can nữa sẽ có tội.

*

Trương Thắng, người Dương Dịch, Hứa Châu, làm đến chức Tham tri chính sự khu mật sứ dưới thời vua Nhân Tông, Bắc Tống.

Đến đời vua Anh Tông, Trương Thắng già yếu, xin cáo lão hồi hương. Anh Tông đồng ý.

Trương Thắng, áo gấm về làng, nghĩ rằng đi làm quan lâu ngày, nay về quê, nên làm một việc gì có ích cho quê nhà.

Ông thấy, người biết chữ, học hành trong huyện quá ít, liền dâng thư cho triều đình và gửi thư cho quan huyện là Dương Dịch xin mở trường học. Ông cũng xin góp một số vàng bạc để xây dựng trường.

Trương Thắng lại mời các hương thân, phú hào trong huyện đến hội họp, nói :

- Huyện ta ít người biết chữ, con em đi học rất ít, việc giáo dục còn rất yếu. Muốn việc giáo dục mạnh lên thì phải xây trường học, mời thầy dạy dỗ. Muốn

làm được việc này, thì các hương thân, phú hào, dân chúng, mỗi người nên đóng góp ít nhiều, giúp thêm cho huyện xây trường học, mời thầy dạy.

Các hương thân, phú hào thấy Trương Thắng, vốn đã làm quan to, chức cao quyền trọng, chắc còn nhiều vây cánh trong triều, nên rất nể nang, phải mở hầu bao đóng góp, nhưng trong lòng rất xót của.

Lúc ấy, có một người tên là Mã Hoằng, tính tình giáo hoạt, nói với các hương thân, phú hào :

- Trương công nói rất đúng, mở trường học là ích quốc, lợi dân. Nhưng cứ nay họp mai hành, nay quyên, mai góp, mất thời gian, tiền bạc sẽ chảy ra y như đổ nước xuống giếng, thì chịu sao cho nổi ?

Mấy vị mạnh thường quân, hảo tâm cứ nộp cho tôi mỗi người một trăm lượng bạc. Tôi vừa tìm cách sinh lợi, vừa đóng góp cho việc xây trường, là tiện nhất. Tôi hứa sẽ không làm lãng phí một đồng bạc cắc.

Các hương thân, phú hào nghe vậy, liền nộp cho Mã Hoằng mỗi người một trăm lượng bạc.

Mã Hoằng thu gom bạc xong, đi rêu rao trong huyện rằng :

- Xây trường, xây ốc gì ? Chẳng qua cụ Trương ăn cánh với quan huyện, thu gom tiền dân, rồi làm cho có lệ, còn dư chia chác cho nhau. Chấn hưng giáo dục chỉ là cái cớ làm ăn của các cụ !

Không hiểu sao, câu chuyện lại đến tai quan trong triều là Trương Khích.

Trương Khích thông tri xuống quan huyện, đình chỉ việc xây trường học.

Tri huyện Dương Dục nhận được văn thư, nói với quan Chủ bạ là Tất Trọng Diễn rằng :

- Thật là bức mình ! Không biết ai dèm pha ? Tôi phải thượng sớ để giải bày và minh oan mới được.

Tất Trọng Diễn vốn là con cháu của Tể tướng Tất Sĩ An, rất thông minh mẫn cán; ông nói :

- Đại nhân không nên vội làm tấu sớ để tự biện minh cho mình. Trước là phải tìm xem cái gốc sinh tai họa là ở đâu ? Sau đó, dâng sớ cũng không muộn.

Dương Dục nghe theo, giao cho Tất Trọng Diễn điều tra.

Tất Trọng Diễn mở cuộc điều tra, rồi bắt Mã Hoảng hỏi cung.

Mã Hoảng khai hết sự thật. Dương Dục đày y đến Đãng Châu.

Rồi dâng tấu sớ lên triều đình, kể tội Mã Hoảng và xin được tiếp tục xây trường học.

LẠM BÀN

1. Trong thời nhiễu nhương, bọn lợi dụng làm việc thiện để theo đóm ăn tàn, bọn không muốn làm việc thiện thì chê bai, dè bĩu.

2. Ai cũng muốn làm điều lành, ngăn điều dữ, khi con đề đạo lí của xã hội đã vỡ thì việc ngăn điều ác lại càng khó, người làm điều thiện bị như cuốn vào trong những cái phi lí.

48 . VIỆC GÌ CŨNG KHÔNG NÊN TỰ CHUYÊN (ĐẶNG CHÍ – KHÔNG THAM QUYỀN THẾ)

Hồi 67

Cứu xóm Đà La, lòng vững đạo

Thoát đường ô uế, tính càng thanh

Hành Giả hỏi :

- Thừa thí chủ, nhà ta đây có thiện ý gì, cho chúng tôi một bữa cơm chay ngon lành vậy ?

Ông già đứng dậy, nói :

- Vừa rồi được nghe ngài nói, có thể bắt yêu quái, chỗ chúng tôi có một con yêu quái, phiền ngài bắt dùm, chúng tôi sẽ hậu tạ.

Hành Giả khép nép, vái một vái, nói :

- Xin cảm ơn đã chiêu cố.

Bát Giới nói :

- Anh sợ nó gây tai vạ hay sao ? Vừa nói đến bắt yêu tinh, ông ta đã khúm núm vội vàng vái lạy, ngay cả ông ngoại, người ta cũng không cung kính như vậy !

Hành Giả nói :

- Hiền đệ ! Chú chưa biết đó thôi. Cái vái đó là lời định giá tiền đây, họ sẽ không đi cầu người khác nữa.

Tam Tạng nghe, đoạn nói :

- Con khỉ ! Việc gì cũng không nên tự chuyên. Thằng yêu tinh kia thần thông quảng đại, mi không bắt được, hóa ra mình là người xuất gia mà lại đi nói dối người ta ư ?

Hành Giả nói :

- Sư phụ chớ vội trách. Để con hỏi xem đã.

*

Đặng Chí, tự Chiêu Bá, anh của Đặng Thái hậu, cậu của Thương đế Lưu Long.

Lưu Long được lập làm vua lúc mới 3 tháng tuổi, đến 9 tháng tuổi thì mất, chưa biết hai chữ hoàng đế và ngai vàng là gì ?

Triều đình lập Lưu Hộ lên ngôi, gọi là An đế.

Vì có công trong việc đưa nhà vua lên ngôi báu, nên Đặng Thái hậu và triều đình muốn phong chức tước cao hơn cho Đặng Chí.

Đặng Chí dâng sớ lên Đặng Thái hậu, từ tạ, trong sớ có đoạn :

- Thần là kẻ tầm thường, không có đức để làm rạng rỡ uy danh của Thái hậu và Hoàng thượng, cũng không có tài gánh vác việc lớn, cũng chưa có công lao gì đối với triều đình. May nhờ, chỉ có chút thân thuộc với Thái hậu mà được làm quan trong triều, thần đã cảm thấy áy ngại và luôn bất an.

Nếu Thái hậu và Hoàng thượng còn đòai hoài đến thần, cho thần rời khỏi triều đình, sống an phận, thủ thường, thì thần cảm kích lắm. Thần không dám nhận thêm chức tước mới.

Đặng Thái hậu nhận tấu sớ nhưng không phê chuẩn.

Không lâu, mẫu thân qua đời ở quê nhà, Đặng Chí thỉnh cầu Thái hậu cho anh em nhà họ Đặng được từ quan, về quê lo may chay cho tròn đạo hiếu. Lúc ấy, Đặng Thái hậu mới phê chuẩn.

Anh em Đặng Chí đều về quê lo liệu việc ma chay và cư tang.

Vừa mãn tang, triều đình xuống chiếu gọi Đặng Chí về để lo việc triều chính, còn phong tước Thượng Sái hầu.

Đặng Chí từ chối tước Thượng Sái hầu. Đặng Thái hậu không cho.

Đặng Chí nắm quyền rất lớn nhưng lúc nào ông cũng rất khiêm tốn, chăm chỉ, cẩn thận trong mọi công việc.

Năm ấy, thiên tai liên miên, dân chúng đói kém, chết rất nhiều, trộm cướp nổi lên như rươi.

Đặng Chí kiến nghị với triều đình giảm thuế khóa, miễn lao dịch, cứu trợ cho dân, lệnh cho các quan địa phương ra sức dẹp loạn. Ông làm gương trong việc tiết kiệm để các quan noi theo, thu gom tiền bạc để giúp dân.

Không lâu, dân chúng lại được sống trong yên ổn.

Đặng Chí còn kêu gọi, tuyển chọn, thu nạp những người có tài trong nước về giúp triều đình, khiến triều chính, đất nước đều ổn định.

Phụ thân của Đặng Chí là Đặng Hoằng bệnh nặng, trước khi mất, Đặng Hoằng dặn Đặng Chí :

- Ta có qua đời, thì khâm liệm ta bằng vải thô, không nên dùng lụa là, dát vàng, thêu bạc, không nên chôn theo ngọc ngà, châu báu. Việc tang ma cũng phải cần kiệm, không nên làm rình rang. Thế là ta mãn nguyện lắm rồi !

Đặng Chí khóc, vâng dạ.

Vốn Đặng Hoảng trước kia có công nuôi nấng, dạy dỗ An đế, khi ông qua đời, Thái hậu và An đế đều đến viếng tang.

Thái hậu biết ý Đặng Hoảng, nên không phong tước hiệu, chỉ điều một vạn quan tiền và một vạn tấm lụa.

Đặng Chí lạy tạ, không nhận một thứ gì.

Từ đời Đặng Vũ, ông nội của Đặng Chí, con cháu họ Đặng đã được dạy dỗ rất nghiêm, đời này sang đời nọ, không một ai dám phạm gia quy. Bản thân Đặng Vũ cũng không ham mê quyền chức, chỉ thích đóng cửa tĩnh cư.

Con của Đặng Chí là Đặng Phụng được giữ chức Trung lang tướng, còn phàn nàn với mấy người, là chức còn quá bé.

Đặng Chí nghe được, lập tức sai người lôi Đặng Phụng, cạo đầu, gọt hết tóc, mắng cho một trận.

Rồi tạ lỗi với nhà vua rằng :

- Tôi xin chịu tội, vì đã dạy con không nghiêm !

Vì thế, các con ông lớn trong triều, chẳng một ai dám ho he.

LẠM BÀN

1. Tôn Ngộ Không, trong thế giới thần thoại, tự cho mình thần thông quảng đại, đã từng hàng yêu phục quái, nghe bắt nói bắt yêu là đi ngay. Tôn Ngộ Không đi đến đâu, trở tài võ dũng đến đấy, đảo lộn cả đất trời, gây thù chuốc oán, tai họa liên miên.

2. Ngược lại, Đặng Chí ở chốn triều đình đầy bất trắc, cẩn thận, khiêm tốn, tránh cây thần, cây thế, không ham quyền chức nên không gặp tai họa.

49. CHƯA PHÂN CAO THẤP, CHẲNG NGHỈ NGƠI (TỬ NGỌC TRANH HÙNG VỚI TẤN VĂN CÔNG)

Hồi 52

Tôn Ngộ làm rộn Kim Đâu động

Như Lai mách kín vị chủ nhân

Tôn Ngộ Không lên vào động yêu quái, thấy cái gậy sắt của y để dựa ở vách bên đông, nổi mừng không biết lấy chi cân, quên cả việc thay hình đổi lột, chạy vội lên cầm gậy sắt, hiện nguyên thân, ra oai võ dũng thẳng lối đánh ra, khiến cho bọn tiểu yêu run gan vỡ mật, lão Ma vương cũng trở tay không kịp bị y giập hai ba lần, buông hai lần, mở đường máu, tự mình ra khỏi động.

Tôn Ngộ Không ra khỏi động đang tán gẫu với thiên binh, thiên tướng nhà trời ở trên đỉnh núi cao.

Bỗng nghe tiếng trống tiếng chiêng rầm rĩ ở dưới sườn núi, tiếng reo dậy đất, Tỉ đại vương dẫn các yêu tinh đuổi theo Hành Giả.

Hành Giả tiến lên, Tỉ đại vương xóc tới, lời qua tiếng lại, rồi lại gậy qua thương lại, cho đến lúc mặt trời lặn cũng không phân cao thấp.

Thật là :

Nơi chiến trường giao tranh mù mịt

Chưa phân cao thấp, chẳng nghỉ ngơi

*

Thời Xuân Thu, sau khi bá chủ Tề Hoàn Công mất, nước Sở thừa cơ đem quân vào Trung Nguyên, bắt các nước nhỏ tôn nước Sở làm bá chủ.

Vua nước Tống là Tống Thành Công không muốn thần phục nước Sở, lại thấy nước Tấn rất hùng mạnh, liền phản Sở kết thân với Tấn.

Sở Thành vương thấy nước Tống không thần phục mình lại liên minh với nước Tấn, liền hợp binh với các nước nhỏ đem quân đánh Tống. Nước Tống cầu cứu nước Tấn.

Tấn Văn công Trùng Nhĩ họp các quần thần, nói :

- Nước Tống đã phản Sở về với ta, ta nên đem quân cứu nước Tống. Và lại, Tống là một trong những địa bàn quan trọng của Trung nguyên, Sở đã chiếm được Tống sẽ xưng hùng, xưng bá.

Cậu của Tấn Văn công là Cô Yển, tự Tử Phạm nói :

- Muốn đánh Sở, trước hết ta đem quân lên phía Bắc đánh hai nước Tào và Hàn. Đánh thắng nước Tào và nước Hàn, ta sẽ hợp binh lại cứu nước Tống.

Tấn Văn công nghe kế ấy, liền xuất quân đánh nước Tào, nước Hàn.

Người cầm quân nước Sở là Lệnh doãn Tử Ngọc, biết được mưu kế của nước Tấn, không đem quân cứu nước Tào và Hàn, cứ tấn công nước Tống.

Tử Ngọc nghe tin Tấn Văn công đánh thắng nước Tào, nước Hàn, hợp binh cứu Tống, lại càng thêm nóng vội ráo riết đánh Tống.

Sở Thành vương thấy nước Tào, nước Hàn thua trận, việc công hãm nước Tống đang gay go, tình thế bất lợi, liền viết thư nói với Tử Ngọc :

- Ta xem việc đánh Tống đã khá lâu mà không thắng nổi, quân sĩ vừa thương vong vừa mỏi mệt, khó lòng mà giao chiến với quân Tấn; lại thêm các nước Tề, Tấn dòm ngó sau lưng. Tình thế rất nguy hiểm. Chi bằng rút quân, rồi tính kế sau.

Tử Ngọc đọc thư xong, nói với các tướng tá, tay chân :

- Đi đánh trận, không lập được công trạng gì mà kéo quân về thật là xấu hổ ! Chúng ta phải quyết một trận sống mái với quân Tấn mới được.

Tử Ngọc không nghe lệnh của Sở Thành vương, còn viết thư xin quân cứu viện.

Thư viết đại ý : Bây giờ nằm trong cái thế một mất một còn, thủy hỏa tương tranh, Sở mà mạnh thì Tấn bị diệt, Tấn mạnh thì Sở bị diệt. Nước Tống phản lại Sở, mà Sở trị không nổi, lại sợ Tấn phải rút quân về. Thế là, Sở sẽ mất hết uy phong, giấc mộng bá chủ mười năm, chẳng lẽ để một ngày tan thành mây khói, bao công lao để nữ để trôi theo dòng nước chảy ư ?

Gửi thư xong, Tử Ngạc liền đốc quân nghênh chiến quân Tấn.

Tấn Văn công thấy quân Sở tiến lên, khí thế ào ạt, ra lệnh cho quân Tấn rút lui ba xá, rồi chọn Thành Bộc làm chiến trường.

Tử Ngạc dẫn quân đuổi theo quân Tấn, không ai ngăn trở, tưởng là quân Tấn khiếp sợ thối lui.

Lúc đến Thành Bộc, Tử Ngạc lập doanh trại, dàn trận thế, hăng hái nói :

- Phen này phải giã cho quân Tấn một trận tan tác !

Lúc bấy giờ, Tấn Văn công thấy gió Đông Bắc thổi rất mạnh, ra lệnh cho binh sĩ dùng xe chở cát đầy, tung theo hướng gió tiến vào quân Sở. Lại ra lệnh dùng da hổ, báo phủ lên mình ngựa, thúc kỵ binh tiến lên.

Quân Sở bị cát bay mù mịt, mờ mắt, lại thấy hổ báo xông vào, hoảng hốt, chạy tán loạn, thế trận tan vỡ.

Tử Ngạc trốn khỏi trận địa chạy một mạch về đến nước Sở.

Sở Thành vương nghe tin, tức giận, sai người nói với Tử Ngạc :

- Ông còn dám vác mặt về đây ư ? Xưa nay, tướng bại trận phải biết cách tự xử mình.

Tử Ngạc bèn tự sát.

Có sách nói, Tấn Văn công kéo quân về, mở tiệc khao quân nhưng mặt vẫn buồn rười rượi.

Có người hỏi. Tấn Văn công nói :

- Tử Ngọc chưa chết thì ta làm sao mà vui được.

Sau đó, nghe tin Tử Ngọc chết, Tấn Văn công vui mừng ra mặt, hớn hở nói :

- Thế là ta yên tâm lắm rồi !

LẠM BÀN

1. Tính tự phụ, háo thắng, hình như đã trở thành máu của con người, khi hăng lên thì mờ cả lí trí quên cả sống chết.

2. Tử Đại vương tử chiến với Hành Giả cũng vì tự phụ, hiếu thắng. Tử Ngọc chết vì bệnh tự phụ, hiếu thắng.

50 . LÀM NGƯỜI CHỖ DỐI GẠT LÒNG MÌNH (TÍNH TRUNG THỰC CỦA ĐIỀU SÙNG)

Hồi 7

Đại Thánh trốn khỏi lò bát quái

Hầu vương bị giam núi Ngũ hành

Đại Thánh bị thiên binh thiên tướng giải đến Trăm yêu đài, trói vào cái cột hàng yêu, đao chém búa bổ, giao đâm, kiếm sả, vẫn không hề hại đến thân thể.

Nam Đầu tinh quân lại sai mọi thần Hỏa bộ phóng lửa đốt cũng không cháy.

Lại sai mọi thần Lôi bộ lấy roi sét đánh cũng chẳng mảy may.

Đại Lực quỷ vương về tâu :

- Kh ông biết Đại Thánh học phép hộ thân ở đâu mà đao chém, lửa đốt, búa bổ, sét đánh, đều không thương tổn mảy may. Vậy làm thế nào bây giờ ?

Th ượng đế nghe nói, hỏi :

- Nó đã như thế, nên xử trí như thế nào ?

Thái Thượng Lão quân tâu :

- Loài khi kia đã ăn quả bàn đào, uống rượu ngọc, lại ăn trộm đã tiên đan. Tôi có năm hồ đan vừa sinh, vừa thực, bị nó ăn hết cả. Nó vận dụng cả ba lửa, luyện thành một khối, nên thân nó đã thành kim cương rồi, không thể nào bị thương nữa.

Chi bằng, cho lão đạo lĩnh nói về, bỏ vào trong lò Bát quái, dùng lửa văn vũ luyện đan mà đốt, tự khắc nó biến thành tro than cả.

Thượng đế nghe nói, liền sai Lục Đinh, Lục Giáp giải Đại Thánh giao cho Lão Quân.

Lão Quân về đến cung Đâu Suất, đem Đại Thánh ra, cởi giày trời, rút cái móc xiên khóa xương bả vai ra, đem bỏ vào lò Bát Quái, sai các đạo sĩ, các đồng tử quạt lò, phóng lửa đốt luyện.

Thật là :

Phú quý, công danh, tiền duyên định

Làm người chớ dỗi gặt lòng mình

Chín đại, quang minh nẻo sáng

Trung lương, quả thiện quả mới dồi dào

Cuồng vọng chỉ gây ra phiền phức

Nhân tiên chẳng thấy bóng trăng sao

Xin hỏi Đông quân sao đến nỗi

Thân tai mạng ách, họa lao đao

Có phải cốt cao, chí khí ngạo

Không phân cao thấp, cứ xông vào ?

*

Diêu Sùng, người Thiểm Tây, cận thần của Võ Tắc Thiên, chuyên xử lý công việc liên quan đến Khiết Đan.

Thấy Diêu Sùng siêng năng, xử lý công việc cẩn thận, quyết đoán, nhanh và chính xác, Võ Tắc Thiên phong làm Hạ quan thị lang.

Một hôm, Võ Tắc Thiên nói với các cận thần :

- Ngày trước trẫm giao cho Chu Hưng và Tuấn Thần coi về việc hình ngục, thì ngày nào cũng có tấu sớ nói về bọn phản nghịch, kẻ không xiết.

Ta sợ có người bị oan uổng, cho người đi tra xét thực hư nhưng rồi cũng chẳng tìm ra manh mối. Trong số những người bị ghép vào tội phản nghịch, chắc có lắm người bị oan uổng ?

Từ ngày Chu Hưng và Tuấn Thần bị giết đến nay, chẳng có cáo trạng nào nói về bọn phản nghịch cả. Thế thì bọn phản nghịch biến đi đâu mất rồi ? Trẫm lấy làm lạ lắm !

Các cận thần không ai dám nói gì, chỉ có Diêu Sùng bước lên tâu :

- Ngày trước, Chu Hưng, Tuấn Thần tìm được nhiều kẻ phản nghịch, thì công lao càng lớn, tưởng thưởng càng hậu.

Vì thế, hai người này phải ra sức truy lùng, bới lông tìm vết, thậm chí là vu vạ nữa, nên số người phản nghịch mới đông đến thế !

Bệ hạ sợ người bị hàm oan, cho người đi tra xét. Những người tra xét sợ thế lực Chu Hưng, Tuấn Thần, nên chẳng dám hết lòng hết sức. Họ giữ tính mạng cũng không nổi, nói chi là chuyện đi tìm sự thực, manh mối !

Ngày nay, dân chúng an cư lạc nghiệp, triều đình vô sự, Chu Hưng, Tuấn Thần chết rồi, chẳng có ai dám tâng công bằng nghề tố giác phản nghịch, nên không có tấu sớ nói về phản nghịch. Không phải chúng thần dấu diếm, sự thực là như vậy !

Võ Tắc Thiên nói :

- Tuấn Thần, Chu Hưng đã đẩy ta vào những việc làm bất nghĩa. Nay, các ông đừng có làm như vậy nữa. Việc gì cũng nên nói thẳng như ông Diêu Sùng.

Nói xong, Võ Tắc Thiên thưởng cho Diêu Sùng hai ngàn lượng bạc.

Ít lâu, phong Diêu Sùng làm Phụng các thị lang, đổi tên là Diêu Nguyên.

Năm thứ tư Trường An, mẫu thân mất, Diêu Sùng dâng biểu xin từ chức.

Võ Tắc Thiên không cho, lại còn phong cho Diêu Sùng làm Trưởng sử coi về Tướng phủ.

Diêu Sùng tâu :

- Chức Trưởng sử Tướng phủ là thống lĩnh binh mã của quốc gia. Thần không sợ chết nhưng thần không có tài cán gì về quân sự, rất bất lợi cho triều đình và bất tiện cho thần. Xin bệ hạ suy xét.

Võ Tắc Thiên nghe Diêu Sùng nói có lí, liền cho làm Xuân quan thượng thư.

Năm thứ tư Thần Long, Trương Giản và Hoàn Nhan Phạm âm mưu giết anh em Trương Dị.

Trương Dị chết, các vương công đại thần không ai dám lên tiếng. Chỉ có Diêu Sùng, khóc sùi sụt, nước mắt ngấn dài.

Trương Giản nói :

- Ông khóc, không sợ mang họa vào thân hay sao ?

Diêu Sùng nói :

- Việc tru diệt nghịch thần tặc tử là bổn phận bề tôi nhưng đây là những người quen biết. Thương tiếc, rơi nước mắt cũng là chuyện thường. Dù Hoàng thượng có bắt tội, tôi cũng đành lòng.

Sau chuyện này, Diêu Sùng xin đi làm Thứ sử ở Hào Châu.

LẠM BẢN

1. Đại Thánh đang khổ chiến với bảy vị thánh, nào ngờ bị Lão Quân, người quen của Đại Thánh, dùng cái vòng kim cương để đánh lén mới ngã xuống và bị bắt.

Nhà Trời tìm mọi cách để giết đi nhưng vẫn không giết được, phải bỏ vào lò bát quái mà luyện, mà luộc.

Sau bốn chín ngày, ai cũng tưởng Đại Thánh đã biến thành tro than. Không ngờ, lúc mở lò Đại Thánh cất mình lên nhảy ra đập đổ lò, tức giận, điên cuồng, đại náo thiên cung lần nữa.

Phật tổ phải lừa Đại Thánh dùng phép cân đầu vân bay lên, rồi lấy bàn tay chụp xuống biến thành núi, nhốt Đại Thánh dưới núi Ngũ Hành năm trăm năm.

Có bản kê, là chờ Đại Thánh bay lên, Phật tổ ném cành hoa, Đại Thánh trúng đòn sa xuống ! Đại Thánh không bị đánh bại bởi vũ khí nhà trời mà ngã bởi một cành hoa ?

Ở chốn thiên đình, lúc đánh nhau với kẻ phản nghịch, những vị được xem là đạo đức mẫu mực như Lão Quân, từ bi vô lượng như Phật tổ, cũng phải dùng thủ đoạn tráo trở hiểm độc.

Huống chi là chốn nhân gian tranh danh đoạt lợi thì phải dùng chiêu độc hơn, đánh mất cả lương tâm và trung thực.

2. Lương tâm và trung thực là vốn quý và đức hạnh của con người. Khi quan lại đánh mất lương tâm và trung thực thì họ trở thành mối họa của quốc gia.

3. Một triều đình khắc nghiệt, muốn làm người trung thực cũng rất khó : nói thẳng không dám nói thẳng, bắt tài nhưng không tự nhận bắt tài, nhỏ một giọt nước mắt khóc thương bạn cũ cũng trở thành người có tội.

51 . CHỖ BẢO VIỆC THIỆN NHỎ MÀ KHÔNG LÀM CHỖ BẢO VIỆC ÁC NHỎ MÀ CỨ LÀM (LÒNG NHÂN CỦA THÁI TỬ CHIÊU MINH)

Hồi 80

Gái trẻ thềm chồng tìm bạn lữ

Ngộ Không giữ chú, biết yêu tà

Đường Tăng nghe lời Hành Giả không cứu người con gái bị trói trên cây và bỏ đi.

Yêu tinh thổi một cơn gió thuận, đưa lời nói ngon ngọt tới tai Đường Tăng :

- Sư phụ ơi ! Người nữ bỏ tính mạng người sống không cứu vớt, dối lòng bái Phật, lấy kinh làm gì ?

Đường Tăng nghe tiếng, liền dừng ngựa, nói :

- Ngộ Không ! Con đi cứu người con gái ấy lại đây.

Hành Giả nói :

- Sư phụ đi đường, sao vẫn còn tơ tưởng đến con yêu đó mãi ?

Tam Tạng nói :

- Nó vẫn ở đó cầu cứu ta.

Hành Giả hỏi :

- Bát Giới ! Chú có nghe thấy gì không ?

Bát Giới nói :

- Tai t ôi to, che kín chẳng nghe thấy gì cả.

Hành Giả lại hỏi :

- Sa Tăng ! Chú có nghe thấy gì không ?

Sa Tăng đáp :

- Tôi bận quấy gánh, đi trước, chẳng nghe thấy thì sát !

Hành Giả nói :

- T ôi cũng không nghe thấy gì ! Sao sư phụ lại nghe được cơ chứ ?

Tam Tạng nói :

- Nó nói : Tính mạng người sống không cứu vớt, dối lòng bái Phật, lấy kinh làm gì ? Con cũng biết cứu một mạng người hơn xây bảy từng bảo tháp. Đi ngay đi, cứu người ta, còn hơn đi bái Phật thỉnh kinh.

Hành Giả nói :

- Sư phụ muốn đi làm việc thiện mà không có thuốc. Từ khi rời Đông Thổ sang Tây, trải biết bao núi rừng, gặp không biết bao nhiêu yêu quái, chúng cũng đã từng bắt thầy nhốt vào trong động. Lão Tôn cũng vì cứu thầy mà dùng gậy sắt đánh chết hàng nghìn, hàng vạn con yêu. Nay, tính mạng một con yêu, mà thầy không dứt được, lại muốn đi cứu nó nữa !

Đường Tăng nói :

- Đồ đệ ạ ! Xưa có câu : Chớ bảo việc thiện nhỏ mà không làm, chớ bảo ác nhỏ mà cứ làm. Nên trở lại cứu nó.

Hành Giả nói :

- Nếu sư phụ nói vậy, thì cứu nó phải vác nó thôi ! Lão tôn này vác nó thì không nổi rồi. Tôi cũng không dám can thầy nữa, can thì thầy giận, khổn khổn thân tôi. Thầy cứ đi mà cứu với vớt !

Đường Tăng nói :

- Con khi đừng lăm mồm nữa ! Cứ ngồi đây, để ta và Bát Giới đi cứu nó.

Nói xong, Đường Tăng và Bát Giới trở lại cứu yêu.

*

Thái tử Chiêu Minh, tự Tiêu Thống, là con trai trưởng của Lương Vũ đế.

Lúc Thái tử mười hai tuổi đi đến pháp cung, thấy pháp quan liền hỏi :

- Ông quan mặc áo đen ấy làm chức gì ?

Người theo hầu thưa :

- Ông ấy là quan tư pháp.

Thấy quan tư pháp đang xem bản án và thẩm vấn tội nhân, Thái tử hỏi người hầu :

- Ta có thể làm việc ấy được không ?

Người hầu thưa :

- Thưa ! Có thể được.

Nói xong, người hầu nói với quan tư pháp cho Thái tử xem các bản án và tự phán xét.

Thái tử xem đến năm mươi bản án, phân tích, rồi phán xét rất nhanh, thể hiện sự nhân từ, khoan dung cho những người phạm tội.

Quan tư pháp tâu chuyện này với nhà vua.

Nhà vua cười nói :

- Ta rất mừng, là con ta rất nhân từ.

Lúc Thái tử được tham dự việc triều chính, các quan chức trong triều thường đưa tấu sớ để Thái tử xem trước.

Thái tử xem các tấu sớ có chỗ nào chưa rõ, hoặc dùng văn từ quá sáo rỗng thiếu sự thực, liền bảo quan chức sửa chữa lại, không hề quở trách.

Một hôm, Thái tử đi đường, thấy một người cầm một cây gậy đầy gai sắc, liền cho người gọi lại, hỏi.

Người ấy thưa :

- Thưa Thái tử, tôi dùng gậy này để đi mở đường và dẹp đường.

Thái tử nói :

- Ông nên dùng cái gậy khác để làm công việc. Không nên dùng cây gậy này, lỡ vô ý đâm phải người ta, thì tính sao ?

Người ấy vâng dạ. Ai cũng khen Thái tử khoan dung, thương người.

Thái tử Chiêu Minh rất thích cảnh non xanh, nước biếc, thười đi ngoạn cảnh.

Lần đó, có người muốn lấy lòng Thái tử, nghĩ ý muốn mở tiệc tùng, gọi các nữ nhạc đến diễn tấu góp vui.

Thái tử nói :

- Các ông không học đòi thói xa hoa, mở tiệc tùng, ca hát. Núi sông chính là thanh âm tuyệt diệu, không có tiếng đàn, tiếng sáo nào bằng !

Mấy người muốn lấy lòng Thái tử, cảm thấy xấu hổ và hối hận.

Lần đó, Thái tử chơi thuyền trên ao sen, người lái thuyền ham hái hoa sen, vô ý làm lật thuyền, Thái tử rơi xuống ao, bị thương ở chân, lâm bệnh. Thái tử ra lệnh không được đem chuyện này tâu lại với nhà vua.

Không ngờ, bệnh Thái tử càng ngày càng nặng, liệu chừng không qua khỏi, nước mắt ràn rụa, nói với quân hầu :

- Phụ hoàng biết ta nông nổi này, chắc ông buồn khổ lắm !

Rồi sai quân hầu đi tâu với nhà vua.

Mấy ngày sau, Thái tử mất, mới 31 tuổi.

Trong triều, ngoài dân chúng, nghe tin Thái tử Chiêu Minh qua đời ai nấy bàng hoàng, thương xót. Hàng vạn dân chúng ở kinh đô hướng về cửa cung, than khóc.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch viết : Nhà nào tích lũy điều lành tất để phước cho con cháu, nhà nào tích lũy điều chẳng lành, tất để lại tai họa cho đời sau. Việc tôi giết vua, con giết cha không phải một sớm một chiều mà xảy ra, mà do gốc rễ lâu ngày, do không tìm ra hoặc không biết sớm.

2. Căn bản của việc tích thiện thì việc thiện nhỏ cũng nên làm, việc ác nhỏ đến mấy cũng không nên làm.

Việc thiện không chỉ đem gạo tiền bố thí cho người ta, mà ở ngay trong những việc nhỏ nhặt hàng ngày.

3. Tây Du kí là chuyện hài hước, u mặc, Tam Tạng vì việc thiện sai Ngộ Không đi cứu yêu tinh. Yêu tinh lợi dụng lòng hướng thiện của Tam Tạng để bắt ông ta để làm thịt.

52. CHỖ SAY SUSA MÀ LỖ VIỆC QUYỀN PHU CHẾT VÌ RƯỢU)

Hồi 54

Pháp Tính sang Tây, qua Nữ quốc

Tâm viên lập mẹo thoát vòng tình

Các nữ quan bày biện xong, nữ vương nước Tây Lương rót rượu ra chén, mời ba vị anh em an vị.

Hành Giả đưa mắt bảo thầy đáp lễ. Tam Tạng bước xuống nâng chén ngọc mời nữ vương.

Các quan văn võ châu lên, bái tạ ơn vua, đều y theo phẩm chức ngồi hai bên.

Bấy giờ mới tắt nhạc, uống rượu.

Bát Giới bắt cháp hay dở, mở to dạ dày, cầm đầu chén khướ, cũng bắt cháp hết thầy bột lọc, cơm tẻ, bánh chưng, kẹo đường, nắm hương, nắm cỏ, măng tươi, mộc nhĩ, rau hoàng hoa, rau thạch hoa, lá thơm, rau húng, khoai lang, củ từ, sơn dược, hoàng tinh, vơ vét cho kì hết.

Bát Giới uống một lượt năm bảy chén rượu, miệng vẫn gọi ran :

- Lấy thêm nữa ra đây ! Đổi cái cốc vại, uống thêm mấy cốc. Mọi người đi làm việc.

Sa Tăng nói :

- Yên tiệc thế này rồi, còn đòi cái gì nữa ?

Bát Giới nói :

- Xưa có câu : Đẽo cung cứ đẽo cung, vót tên cứ vót tên.

Ngày nay, chúng ta ai làm rề, cứ làm rề, lấy chồng cứ lấy chồng, lấy kinh lại cứ đi lấy kinh, đi vãi lại cứ theo đường vãi, chớ nên quá say sưa mà lỡ việc, mau trả quan văn sớm một chút.

Thực là :

Tướng quân chưa xuống ngựa

Ai nấy đều tiến lên

*

Quán Phu, người Dĩnh Âm, cha là Trương Mạnh, từng là xá nhân của Dĩnh Âm hầu Quán Anh.

Trương Mạnh được Quán Anh yêu mến, cho làm quan lớn, ăn lộc hai ngàn thạch, cho nên Trương Mạnh, đổi thành họ Quán, gọi là Quán Mạnh.

Lúc Ngô, Sở làm phản, Dĩnh Âm hầu Quán Hà làm tướng quân, thuộc Thái úy Chu Á Phu, thì Quán Hà xin cử Quán Mạnh làm Hiệu úy cho Quán Hà.

Quán Phu cầm một ngàn quân theo cha về với Quán Hà.

Quán Mạnh tuổi đã cao, bị Quán Hà lôi kéo, sinh ra bức dọc, lúc lâm trận thường tấn công vào chỗ mạnh nhất của quân địch, rốt cuộc bị chết giữa đám quân Ngô.

Quán Phu không chịu theo đám tang cha về quê, theo lệ thời đó, khẳng khái, nói :

- Xin lấy đầu Ngô vương hoặc đầu một tướng Ngô để báo thù cho cha.

Quán Phu mặc áo giáp, cầm kích, chiêu tập được mấy chục người, trong đám quân sĩ những người vốn thân quen, hoặc bằng lòng đi theo.

Khi ra khỏi trại, thì ai nấy đều trừ trừ, tháo lui, chỉ còn hai người lính và mấy tên kị binh, vốn là những tội phạm được sung quân.

Quán Phu và mấy người ấy xông thẳng vào trại chỉ huy của quân Ngô, giết được mấy chục quân Ngô.

Khi không tiến được nữa, phải quay về, đám người theo Quán Phu chết gần hết, chỉ còn mỗi một tên kị binh và Quán Phu. Phu bị mười mấy vết thương nặng.

Khi thương tích vừa lành, Quán Phu lại nói với Quán Hà :

- Tôi biết rõ hơn trước, các đường ngang lối dọc trong trại quân Ngô. Tôi xin đi đánh.

Quán Hà cảm động, khâm phục sự can đảm và nghĩa khí của Quán Phu, liền đem việc Quán Phu nói lại với Thái úy Chu Á Phu. Chu Á Phu cương quyết không cho Quán Phu đi.

Khi quân Ngô bị đánh tan, thì tên tuổi Quán Phu vang dội, ai ai cũng biết.

Dĩnh Âm hầu tâu lên nhà vua. Nhà vua cho Quán Phu làm Trung lang tướng.

Được mấy tháng, vì làm lỗi, Phu phải từ chức, rồi lui về sinh sống ở Trường An.

Những người cao sang ở Trường An ai cũng khen Quán Phu.

Thời vua Hiếu Cảnh, Quán Phu sang làm Tướng quốc ở nước Đại.

Vua Hi ếu Cảnh mất, Vũ đế lên ngôi, cho rằng Hoài Dương là cứ địa trọng yếu của Trung Nguyên, là nơi tập trung những đội quân tinh nhuệ, nên đổi Quán Phu làm Thái thú ở Hoài Dương.

Năm sau, Quán Phu uống rượu, quá chén, đánh Đậu Phủ, em của Đậu Thái hậu.

Nhà vua sợ Đậu Thái hậu giết Quán Phu, cho Phu đi làm Tướng quốc nước Yên.

Được vài năm, Quán Phu mắc lỗi, phải bỏ quan chức, lại về ở Trường An.

Quán Phu chỉ có tội nát rượu nhưng lại là người cương trực, không thích những kẻ bợ đỡ, tăng bốc; không hề khúm núm lại có ý coi khinh thị, đối với những người trong quý thích hoặc cấp trên; nhưng lại tỏ ra bình đẳng với người dưới và kính nể những người nghèo.

Giữa đám đông bàn bạc việc này việc nọ, Quán Phu thường đề cao kẻ dưới. Vì vậy, những kẻ sĩ thứ rất quý trọng ông.

Ông không thích từ phú, loại văn chương thịnh hành lúc bấy giờ, chỉ thích đi lại với những người tin cậy, giúp đỡ lẫn nhau nhậm hiệp); ông nói như đinh đóng cột, đã hứa là làm.

Những người ông đi lại giao du, toàn những tay hào hiệp, hảo hán, những người lắm mưu nhiều kế.

Nhà Quán Phu rất giàu, tích lũy đến mấy ngàn dật vàng, thực khách trong nhà hàng ngày có cả trăm người.

Bà con, khách khứa của Quán Phu tha hồ đua nhau vơ vét, lũng đoạn nguồn thủy lợi, chiếm cứ ruộng vườn, cùng các bờ đê, ao chứa nước, làm mưa làm gió cả vùng Dĩnh Xuyên, chẳng hề kiêng kị ai hết.

Con trẻ vùng Dĩnh Xuyên có câu hát :

Nước Dĩnh Xuyên trong, họ Quán ung dung

Nước Dĩnh Xuyên đục, họ Quán diệt tộc

Nhà Quán Phu tuy giàu nhưng thế lực sa sút, những gia khách hạng khanh tướng, ngày càng thưa dần.

Lúc Ngụy Kỳ hầu thất thế, Quán Phu xem cái gương ấy lại càng thêm tỉnh ngộ, cũng muốn tổng khứ hết cái bọn xu thời, nịnh thế, phù thịnh không phù suy, ra khỏi cửa.

Quán Phu muốn dựa vào Ngụy Kỳ hầu để đi lại với các liệt hầu, tôn thất, để tự nâng mình lên, thêm phần danh giá. Ngụy Kỳ hầu cũng muốn dựa vào Quán Phu.

Thế là, đôi bên dựa dẫm vào nhau, đối xử với nhau như tình cha con, hai người cũng tiếc rằng, biết nhau hơi muộn !

Quán Phu có tang, đến thăm quan Thừa tướng Điền Phen Ngụy An hầu).

Thừa tướng ung dung nói :

- Ta muốn cùng Trọng Nhụ Quán Phu) qua thăm Ngụy Kỳ hầu, không may gặp lúc Trọng Nhụ có tang.

Quán Phu nói :

- Thừa tướng có lòng mến, muốn quá bộ đến thăm Ngụy Kỳ hầu, thì Phu tôi đâu dám nói đến chuyện kiêng kỵ tang chế. Xin cho Phu tôi nói với Ngụy Kỳ hầu chuẩn bị nghênh tiếp. Sáng mai, mời Thừa tướng đến chơi !

Điền Phen nhận lời.

Quán Phu về nói hết với Ngụy Kỳ hầu.

Ngụy Kỳ hầu và phu nhân mua rượu thịt, cả đêm quét dọn nhà cửa, bày biện trang hoàng, cho đến sáng, từ hừng đông đã cho người nhà túc trực đón khách.

Đợi đến đúng Ngọ, vẫn không thấy quan Thừa tướng tới.

Ngụy Kỳ hầu, nóng lòng nói với Quán Phu :

- Chẳng lẽ quan Thừa tướng quên ?

Quán Phu không vui, nói :

- Phu tôi bỏ cả kiêng kị tang phục, chiều ông ta đến đây đúng hẹn. Thôi ! Để tôi đi đón.

Bèn đánh xe, thân hành đi đón quan Thừa tướng.

Thật ra, quan Thừa tướng vui miệng nói hảo, không có ý thăm nom Ngụy Kỳ hầu.

Lúc Quán Phu đến cửa, thì quan Thừa tướng vẫn còn ngồi chưa dậy.

Quán Phu vào yết kiến, thưa :

- Hôm qua, Thừa tướng có hứa sẽ qua thăm Ngụy Kỳ hầu. Hai ông bảo dọn dẹp, bày biện cả đêm, từ sáng đến giờ cũng chưa dám điếm tâm.

Thừa tướng Vũ An hầu) giả vờ sửng sốt, nói :

- Hôm qua tôi say, quên khuấy đi mất !

Bèn lên xe đi. Lúc đi lại dềnh dàng.

Quán Phu càng giận.

Khi vào tiệc, lúc vui chén, ngà say, Quán Phu đứng lên múa.

Múa xong, mời quan Thừa tướng múa. Quan Thừa tướng từ chối.

Trên chiếu rượu, Quán Phu mỉa mai quan Thừa tướng. Ngụy Kỳ hầu phải dìu Quán Phu đi chỗ khác, rồi xin lỗi quan Thừa tướng.

Thừa tướng uống rượu đến nửa đêm mới về, rất vui vẻ.

Thừa tướng Điền Phen sai Tịnh Phúc, xin Ngụy Kỳ hầu cho mình mấy thửa ruộng ở rìa thành phía Nam.

Ngụy Kỳ hầu giận, không cho, nói :

- Lão bộc này tuy bị thái, Thừa tướng tuy quý hiền. Nhưng chẳng lẽ Thừa tướng lại cậy thế mà cướp giật của ta ư ?

Quán Phu biết chuyện, giận mắng Tịnh Phúc.

Tịnh Phúc sợ hai nhà xích mích, dùng lời nói khéo với Thừa tướng :

- Ngự Kì già rồi, mấp mé miệng lỗ, chắc còn chẳng bao lâu. Nhịn ông ta một tí cũng không sao ?

Nhưng rồi Thừa tướng cũng biết hết mọi chuyện giận lắm, nói :

- Con lão Ngự Kì đã từng giết người, Phận này cứu sống hắn. Phận này chịu chuộc lão, lão muốn gì được nấy, thế mà lão tiếc mấy mảnh ruộng không cho ta !

Còn cái anh chàng Quán Phu nữa, việc gì đến hắn mà hắn lại nhúng mũi vào ?

Từ đó, Thừa tướng căm Ngự Kì và Quán Phu.

Mùa Xuân, năm thứ tư Nguyên Quan, Thừa tướng tâu với nhà vua :

- Quán Phu ở Dĩnh Xuyên hồng hách, làm càn, dân khổ vì ông ta. Xin bệ hạ hỏi tội.

Nhà vua nói :

- Đó là việc của Thừa tướng. Xin xỏ ta làm gì ?

Quán Phu cũng nắm những việc hối lộ và những thủ đoạn bất chính của quan Thừa tướng để phòng thân.

Hai bên định đấu đá, vạch tội lẫn nhau. Bọn gia khách phải đứng ra điều đình dàn xếp, chuyện mới êm.

Mùa Hạ năm ấy, quan Thừa tướng cưới con gái Yên vương làm vợ. Có chiếu của Thái hậu đòi các liệt hầu, các tôn thất phải đến dự.

Ngự Kì hầu đến rủ Quán Phu cùng đi. Phu nói :

- Mấy lần Phu tôi say rượu, xúc phạm Thừa tướng, lại còn xích mích, gặp ông ta sao tiện ?

Nguy Kì hầu nói :

- Việc dàn xếp yên rồi ! Bỏ qua đi.

Nói xong, ép nài Quán Phu đi cùng.

Rượu đến lúc vui chén, ngà say, Thừa tướng đứng lên chúc thọ mừng quan khách.

Quan khách đều rời chỗ ngồi, phủ phục đáp lễ chủ nhân.

Đến lúc Nguy Kì hầu đứng lên chúc mừng, thì những bạn cũ mới rời chỗ, phủ phục đáp lễ, còn lại một nửa chỉ nhồm lên, quỳ một gối.

Quán Phu thấy vậy, bất mãn, đứng dậy đi chúc rượu từng người một.

Đến lượt chúc Thừa tướng, Thừa tướng nhồm người, quỳ một gối, nói :

- Không thể cạn chén được !

Quán Phu giận, nhưng gượng cười :

- Thừa tướng là quý nhân mà ! Xin cạn đi thôi.

Thừa tướng không chịu.

Quán Phu chúc đến Lâm Nhữ hầu.

Lâm Nhữ hầu đang ghé tai thì thầm với Trình Bất Thức, cũng không rời chỗ đáp lễ.

Quán Phu đang tức sẵn, nói với Lâm Nhữ hầu :

- Ngày thường, ông nói xấu Trình Bất Thức, bảo ông ta không đáng đồng tiền. Nay có bậc trưởng giả đến chúc rượu, ông lại bắt chúc thối đàn bà, làm bộ ghé tai nhau thì thầm, có vẻ thân thiết lắm !

Thừa tướng bảo Quán Phu :

- Ông Trình là Vệ úy Đông cung Trường Lạc), ông Lí Lâm Nhữ hầu Lí Quảng) là Vệ úy Tây cung Vị Ương). Nay, giữa chỗ đông người Trọng Nhụ Quán Phu) không nể mặt Lí tướng quân Lí Quảng) hay sao ?

Quán Phu nói :

- Hôm nay chuẩn bị chém bay đầu, đâm lủng ngực. Chẳng cần biết ông Trình, ông Lí nào sát !

Khách khứa thấy vậy, giả bộ đi thay áo, rồi rút lui dần. Tiệc vỡ.

Ngụy Kì hầu cáo lui, vẫy Quán Phu đi theo.

Thừa tướng giận lắm nói :

- Tại ta đã nuông chiều hắn quá !

Nói xong, ra lệnh cho lính giữ Quán Phu lại. Quán Phu muốn ra cũng không được.

Tịnh Phúc đứng dậy, xin lỗi giúp Quán Phu và lấy tay ấn cổ Quán Phu, bảo cúi đầu tạ tội. Quán Phu càng tức, không chịu xin lỗi.

Thừa tướng bèn ra hiệu cho lính trói lại, bỏ Quán Phu vào quán khách, rồi giao cho quan Trưởng sử giam vào cũi sắt.

Một mặt, Thừa tướng dâng sớ đàn hặc Quán Phu, ghép vào tội bất kính, khinh nhờn chiếu mệnh và moi những chuyện cũ dôn Quán Phu vào tội chém đầu bỏ chợ.

Mặt khác, sai thuộc hạ chia từng nhóm, đi từng ngã bắt tay chân, họ hàng, thân thuộc của Quán Phu, cũng có người nghe được tin vội cao bay, chạy sạch.

Còn Quán Phu bị giam giữ không cách nào vạch được những tội trạng của quan Thừa tướng.

Ngụy Kỳ hầu bỏ hết công việc, bỏ tiền riêng nhờ bọn gia khách chạy chọt để giải cứu Quán Phu nhưng chuyện khó thành; vợ can ngăn cũng không được.

Ngụy Kỳ hầu lên vợ dâng thư lên nhà vua, xin yết kiến. Vũ đế cho vào.

Ngụy Kỳ hầu nói tốt cho Quán Phu.

Vũ đế cho Ngụy Kỳ hầu ăn cơm và hẹn họp triều ở Đông cung nơi Đậu Thái hậu ở và thiết triều) sẽ để Ngụy kỳ hầu biện bạch giúp cho Quán Phu.

Ở Đông cung, trước mặt bá quan văn võ, Ngụy Kỳ hầu khen cái tốt của Quyền Phu, nhưng liệu chừng không ăn thua, liền tấn công vạch tội Thừa tướng.

Thừa tướng vừa tự bào chữa, vừa ngấm vu cho Ngụy Kỳ hầu và Quán Phu vào tội mưu phản.

Nhà vua hỏi ai trái ai phải ? Lập tức quần thần, người thì bênh Ngụy Kỳ hầu, kẻ thì nói hay cho Thừa tướng; có người trước nói phải, sau đó lại nói ngược lại; có kẻ chờ xem bên nào thắng, thì trở cò theo gió;.

Nhà vua giận quá, hỏi quan nội sử Trịnh Dương Thì :

- Ngày thường, ông hay nói đến sở trường, sở đoản của Ngụy Kỳ hầu và Vũ An Thừa tướng). Nay trong cuộc đình nghị, ông lúng ta, lúng túng tiến tiến, lùi lùi như ngựa tơ dưới càn xe.

Ta chém một loạt cho các người xem !

Nói xong, bỏ đi vào cung, hầu cơm Thái hậu.

Thái hậu đã nghe ngóng được mọi chuyện, dỗi không ăn cơm, trách cứ nhà vua :

- Bây giờ ta còn sống sờ sờ mà người ta xem em ta Thừa tướng Diên Phán) chẳng ra gì, sau khi ta trăm tuổi chắc người ta sẽ ăn gỏi nó.

Vua cũng là người, chứ đâu phải phỗng đá mà sống mãi với đời.

Nay, hoàng đế còn đó, mà cứ ngu ngơ, ngu ngơ, người ta bảo sao nghe vậy !

Rồi đây, khi trăm tuổi làm sao tin cậy được bọn ấy nữa.

Nhà vua xin lỗi.

Sau đó vua giao cho quan Ngự sử định tội Quán Phu và Ngụy Kỳ.

Rốt cuộc, Quán Phu và gia thuộc bị hành quyết. Ngụy Kỳ vừa giận, vừa oán, phát bệnh, muốn không uống thuốc, tuyệt thực chết. Nhưng nghe nhà vua không có ý giết đi, chịu uống thuốc, ăn cơm.

Sau này, lại có tin đồn Ngụy Kỳ phỉ báng nhà vua. Vì thế, Ngụy Kỳ cũng không thoát chết, bị hành quyết ở Vi Thành.

LẠM BÀN

Tư Mã Thiên nói : Ngụy Kỳ, Vũ An Thừa tướng) đều nhờ ngoại thích mà lên chức cao, Quán Phu nhờ quyết kế xông vào quân Ngô mà hiển danh. Ngụy Kỳ lên là trấn áp được Ngô, Sở; Vũ An sang là vì gần mặt trời Thái hậu).

Nhưng Ngụy Kỳ thật không hiểu cái lẽ theo thời mà biến đổi. Quán Phu thì thiếu mảnh lối, quá cương trực, không chịu nhường nhịn. Hai người về hòa với nhau đến nỗi gây nên thảm họa.

Vũ An Thừa tướng) cậy địa vị và thích thủ đoạn, mang hờn vì một chén rượu nhỏ mà hãm hại hai nhà. Hỡi ơi ! Thương thay !

53 . THÁI CỰC SINH BỈ, LẠC CỰC SINH BI (HÒA SĨ KHAI THAM QUYỀN LỰC)

Hồi 91

Phủ An Bình vui xem đèn tết

Động Huyền Anh phải khai khẩu cung

Nghe Tam Tạng bị ba con yêu bắt, Hành Giả vội lộn mình lên mây, đứng trên không trung ngửi thấy hơi gió tanh tươi thổi về hướng Đông Bắc.

Hành Giả đuổi theo ngọn gió, đèn sáng rõ, thì tắt gió, thấy một quả núi lớn, muôn phần nguy hiểm, lởm chởm, chon von.

Đạ i Thánh đứng trên sườn núi, đương tìm đường lối, chợt nhìn thấy có bốn người dồn đuổi ba con dê, từ chân núi phía Tây đi lên, reo hò câu khai thái.

Đạ i Thánh trừng cặp mắt lửa, con người vàng, ngó nhìn cẩn thận, nhận ra là bốn vị công tào, sứ giả trực năm, trực tháng, trực ngày, trực giờ, biến tướng thay hình đi tới.

Đạ i Thánh lấy gậy sắt ra, vung một cái to bằng cái bát, dài tới một trượng hai thước, nhẩy xuống sườn núi, quát hỏi :

- C ác người, co đầu rụt cổ, chạy đi đâu thế ?

Tứ trực công tào thấy nói lộ chuyện ra, vội vàng đuổi ba con dê chạy đi, hiện rõ bản tướng, đứng sang mé bên đường, làm lễ, nói :

- Xin Đại Thánh thứ lỗi ! Thứ lỗi !

Hành Giả nói :

- Đã lâu nay chưa hề hỏi tội các người. Các người thấy Lão tôn khoan thứ, người nào người nấy sinh trể nãi, đã trông thấy ta mà không đến chào hỏi, nói năng gì sất ?

Tại sao các người không ngấm ngầm giữ gìn thầy ta, đi đến chỗ này để làm gì ?

Công Tào nói :

- Sư phụ Đại Thánh lơ đãng lòng tu, ham vui, chơi chùa Từ Vân, phủ Kim Bình, cho nên vui quá hóa buồn, hết thái đến bỉ, đến nỗi bị yêu tà bắt, đã có bộ phái già lam bảo hộ bên mình người rồi.

Chúng biết Đại Thánh đuổi theo, sợ Đại Thánh chưa rõ rừng núi, mới đến đây truyền báo.

Đại Thánh nói :

- Đã đến truyền báo, sao còn giả dạng đầu tên, đồn đuổi ba con dê nhãi, reo hò làm gì ?

Công Tào đáp :

- Đặt ra chuyện bao con dê là cho hợp với thời khai thái, gọi là tam dương khai thái, để giải những bế tắc cho sự phụ ngãi.

Hành Giả đang hậm hực muốn đánh, nghe nói vậy, bèn tha cho tất cả, thu gậy lại, đổi giận làm lành.

*

Cao Trạh là con thứ chín của Cao Hoan người có công xây dựng nhà Bắc Tề), địa vị hiển hách, nắm quyền lớn ở trong triều, được Hiếu Chiêu đế Cao Diễn tin dùng.

Hòa Sĩ Khai biết được Cao Trạh có khả năng kế vị ngai vàng, liền tìm mọi cách lân la làm quen với Cao Trạh.

Sau mấy lần gặp gỡ, Cao Trạh thấy Hòa Sĩ Khai lanh lợi, ăn nói hoạt bát, đã có cảm tình.

Lại nữa, Cao Trạh thích âm nhạc, Hòa Sĩ Khai lại đàn tì bà rất giỏi. Thế là kẻ đàn người hát, kẻ xướng người họa, tình cảm hai người nhanh chóng xích gần nhau hơn.

Có hôm cao hứng, Hòa Sĩ Khai dâng bốc :

- Điện hạ không phải người nhà trời, mà là vua trời !

Cao Trạh cười, nói :

- Khanh không phải là người thế nhân, mà thần của thế nhân!

Chứng tỏ hai người rất tâm đắc, ý muốn cao xa.

Hiếu Chiêu đế Cao Diễn qua đời, Cao Trạh lên ngôi, gọi là Vũ Thành đế, phong Hòa Sĩ Khai làm Tả bộc xạ.

Hòa Sĩ Khai không chỉ là sủng thần mà còn là tay chân, tâm phúc của Vũ Thành đế.

Mỗi lần Thành đế Cam Trạm uống rượu, đêm về mình mảy ngứa ngáy khó chịu.

Một hôm, Thành đế uống rượu, Hòa Sĩ Khai liền quỳ xuống, rơm rớm nước mắt, tâu :

- Bệ hạ không nên uống rượu nhiều, hãy giữ gìn long thể !

Thành đế thấy vậy, cảm động lắm và càng tin yêu Hòa Sĩ Khai.

Năm Thiên Thống thứ tư, trước phút lâm chung, Thành đế Cao Trạm cầm tay Hòa Sĩ Khai nói :

- Trọng trách của khanh rất nặng, khanh hãy hết sức giúp đỡ con trẫm.

Thành đế mất, Cao Vĩ lên ngôi, gọi là Hậu chủ, mới có 9 tuổi, quyền lớn đều nằm trong tay Hòa Sĩ Khai.

Thay vì tận tình giúp đỡ Cao Vĩ, Hòa Sĩ Khai âm mưu hãm hại các đại thần, tông thất, thu nạp thêm tay chân thân tín, lập bè kết đảng, không khí triều đình trở nên ngột ngạt đen tối.

Hồ Trưởng Nhân cậu của nhà vua) phản đối những việc làm của Hòa Sĩ Khai.

Hòa Sĩ Khai liền đày Hồ Trưởng Nhân đến Tế Châu.

Hồ Trưởng Nhân căm hận, mượn thích khách ám sát Hòa Sĩ Khai.

Bị ám sát hụt, Hòa Sĩ Khai tức giận, bắt nhà vua phải ra lệnh giết chết cậu của mình là Hồ Trưởng Nhân.

Con thứ ba của Thành đế Cao Trạm là Cao Nghiễm thấy Hòa Sĩ Khai lộng hành, căm giận, nói với người thân tín Thị trung Phùng Tử Tông rằng :

- Hắn tự tung tự tác quá rồi. Phải tìm cách nào để giết hắn ta !

Phùng Tử Tông mới ra về, Cao Nghiễm lại sợ câu chuyện bại lộ, tức tốc sai người tìm bắt và giết chết Hòa Sĩ Khai.

LẠM BÀN -

1. Tam Tạng là bậc cao tăng, thế mà có lúc lơ đãng lòng tu, ham vui, chơi chùa Từ Vân, phủ Kim Bình, cho nên vui quá hóa buồn, hết thái đến bỉ, đến nỗi bị yêu tà bắt, hưởng gì con người trần tục thiếu căn tu ?

2. Hòa Sĩ Khai nghĩ mình được vua tin dùng, nắm quyền lớn, không ai dám đụng, tha hồ tự tung tự tác, say sưa với quyền lực. Không ngờ, sự nghiệp và tính mạng tiêu tan trong chốc lát.

Chương ba: CHUẨN TẮC CỦA SỰ THÀNH CÔNG

54. LẤY SỰ KHÉO LÉO MÀ BẮT, CHỖ NÊN HUNG ÁC (TÀO THÁO LỬA TỪ THỨ)

Hồi 33

Ngọa đạo làm mê tình thực

Nguyện thần đến giúp lòng ngay

Ma em Kim Giác đại vương) đứng trên núi nhìn thấy Hành Giả cầm gậy đi trước mở đường, thì hồn xiêu phách lạc, sượt nữa ngã lăn cả ra, kêu lên thất thanh :

- Đã mấy năm nay, được nghe nói đến Tôn Hành Giả, bây giờ mới biết quả, quả thực không phải là lời nói điêu !

Mấy tiểu yêu nói :

- Đại vương ! Có sao người lại tăng bốc oai phong của kẻ khác, làm nhục nhục khí của mình ? Người khoe khoang dùm ai thế ?

Ma em nói :

- Tôn Hành Giả thần thông quảng đại, ăn thịt Đường Tăng không nổi đâu !

Bọn tiểu yêu nói :

- Đại vương ạ ! Nếu người không đủ tài năng thì để chúng tôi cho mấy tên về báo với đại vương, điểm hết tiểu yêu binh trong bản động, bày trận thế hiệp lực đồng tâm, thì còn sợ gì y và xem y chạy đằng nào ?

Ma em Kim Giác) nói :

- Chúng bay chưa từng cây gậy sắt của hắc ta ư ? Sức khỏe muôn người cũng không địch nổi. Trong động mình bắt quá có bốn năm trăm quân, làm sao chịu nổi gậy của hắc ?

Bọn tiểu yêu nói :

- Như thế ăn thịt Đường Tăng không nổi, còn bắt tên Bát Giới làm gì ? Thả quách cho hắc ra là xong .

Ma em nói :

- Bắt đã không được, lại bắt nhầm. Tha cũng không yên, không nên tha vội. Phải ăn thịt Đường Tăng, nhưng ngay bây giờ thì chưa thể.

Bọn tiểu yêu nói :

- Th ế thì phải còn chờ mấy năm nữa ?

Ma em nói :

- Chẳng phải mấy năm nữa đâu ! Ta xem lão Đường Tăng này, chỉ nên lấy sự khéo léo mà bắt, chớ nên giở trò hung ác. Nếu cậy thế lực mà bắt, thì đừng hòng nó tới. Chỉ nên nhả nhận cho y cảm, lừa cho lòng y tương hợp với lòng ta, rồi sẽ do sự khéo léo mà lập mưu, mới có thể bắt được.

Rồi Ma em nhao mình biến hóa, thành một đạo sĩ bị ngã gãy chân ở mé đường, máu me bê bết, miệng rên rỉ kêu cứu.

Quả nhiên, Tam Tạng sai Hành Giả cứu và công đạo sĩ.

*

Lý Diên và Tào Nhân vâng mệnh đem quân đi đánh Lưu Bị ở Tân Dã không những thua trận, hao binh tổn tướng, còn mất cả Phàn Thành, liền về Hứa Đô ra mắt Tào Tháo, lạy khóc, xin chịu tội.

Tào Tháo nói :

- Được thua là chuyện thường của nhà binh nhưng không biết ai bày mưu cho Lưu Bị ?

Tào Nhân nói đó là mẹo của Đan Phúc. Tháo hỏi :

- Đan Phúc là người thế nào ?

Trình Dục nói :

- Người ấy không phải tên là Đan Phúc. Thuở nhỏ, hấn tập múa gươm. Cuối năm Trung hình đời vua Linh đế), hấn giết người để báo thù cho người khác, rồi xóa tóc, bôi nhọ mặt, đi trốn.

Bị nha môn bắt được, hấn không nói tên họ, liền bị trói bỏ lên xe, đánh trống, gọi loa cho dân phố nhận mặt. Cũng có người biết nhưng không ai dám nói.

Sau được các bề bạn đánh tháo, cứu hấn thoát ra. Hấn thay tên đổi họ đi lánh nạn, gắng sức học hành, tìm kiếm danh sư khắp nơi.

Hấn thường đi lại đàm luận với Từ Mã Huy. Hấn quê ở Dĩnh Châu, tên là Từ Thứ, tự là Nguyên Trực, Đan Phúc chỉ là tên giả của hấn mà thôi.

Tào Tháo hỏi :

- Tài của Từ Thứ so với người thế nào ?

Trình Dục nói :

- Người ấy mười phần, Dục không được lấy một.

Tào Tháo nói :

- Đáng tiếc, hiền sĩ đều về với Lưu Bị cả, vậy cánh y đã thành, biết làm sao ?

Trình Dục nói :

- Từ Thứ tuy ở với Lưu Bị nhưng nếu Thừa tướng muốn dùng, gọi về cũng dễ.

Tào Tháo nói :

- Làm thế nào mà dụ hấn về được ?

Trình Dục nói :

- Từ Thứ là người con chí hiếu, bố mất sớm, chỉ còn mẹ già ở nhà. Hiện nay, Từ Khang, em Từ Thứ đã mất, không ai phụng dưỡng. Thừa tướng sai người lừa mẹ hấn tới Hứa Xương, bắt mẹ ấy viết thư gọi hấn về, tất hấn nghe theo.

Tào Tháo làm y kế, bắt mẹ Từ Thứ về, nói ngon ngọt, dụ viết thư. Bà mẹ Từ Thứ không chịu, lại còn cầm nghiên mực bằng đá quăng vào mặt Tào Tháo.

Tháo giận lắm, thét võ sĩ lôi ra chém.

Trình Dục can rằng :

- Từ mẫu cố ý xúc phạm để Thừa tướng giết đi, tìm đường chết. Nếu Thừa tướng giết bà là trúng kế, còn mang tiếng bất nghĩa. Nghe tin mẹ chết, Thứ sẽ hết sức giúp Lưu Bị để trả thù, thì mệt hơn.

Chi bằng không giết, để cho Thứ thân ở một nơi, lòng nghĩ một nơi, có giúp Lưu Bị cũng không tận sức. Sẽ tìm cách để dụ Thứ về.

Tào Tháo nghe lời, không chém và đem về nuôi nấng ở riêng một nhà.

Trình Dục lân la đến thăm, bắt chước chữ của Từ mẫu, giả thư của Từ mẫu gửi cho Từ Thứ.

Từ Thứ nhận được thư, nước mắt chứa chan, đem thư vào yết kiến Huyền Đức, kể lại thân thế rồi nói :

- Mẹ tôi viết thư gọi, tôi không thể không về. Không phải tôi không muốn đem tài khuyến mã để báo đáp Sứ quân nhưng vì thân mẫu bị bắt, không biết làm sao? Nay xin từ biệt và cơ hội gặp lại Sứ quân sau.

Huyền Đức nghe nói, khóc rống lên rằng :

- Tình nghĩa mẹ con là tính trời, Nguyên Trục đừng có nghĩ ngợi gì đến Bị nữa. Đợi sau khi gặp Lão phu nhân rồi, có thể Bị lại được nghe lời chỉ bảo của ông.

Từ Thứ lay tạ muốn đi ngay. Huyền Đức nói :

- Hãy sum vầy một đêm, mai sẽ đi sớm.

Tôn Càng mật bảo Huyền Đức :

- Nguyên Trục là kì tài trong thiên hạ, ở Tân Dã đã lâu, tình hình quân ta như thế nào hẳn biết rõ cả. Nay, hắn về với Tào Tháo ắt được trọng dụng, nguy cho ta lắm ! Chúa công phải lưu lại đừng cho đi. Tháo thấy hắn, tất nhiên sẽ giết mẹ hắn. Hắn biết mẹ chết, chắc ra sức báo thù, cố sức đánh Tào Tháo.

Huyền Đức nói :

- Không được ! Mượn tay người khác giết mẹ người ta để dùng con là bất nhân. Giữ con người ta lại, không cho đi để cắt đứt cái đạo mẹ con là bất nghĩa. Ta thà chết chứ không làm cái việc bất nhân, bất nghĩa.

Ai nấy đều phục.

Huyền Đức mời Thứ uống rượu. Thứ nói :

- Nay mẹ tôi còn ở trong ngục, dù uống rượu vàng, rượu ngọc cũng không trôi.

Huyền Đức nói :

- Bị thấy ông sắp đi, như mất cả tay phải tay trái, dù gan rồng, tủy phượng ăn cũng không thấy ngon.

Hai người ngồi nhìn nhau, nước mắt tầm tã, chờ trời sáng. Các tướng mở tiệc tiễn đưa ở ngoài thành.

Đến cuối tràng đình, hai người xuống ngựa từ biệt nhau. Huyền Đức bụng chén rượu nói với Từ Thứ :

- Bị phạt mông, duyên hèn, không được cùng tiên sinh hội ngộ. Chúc tiên sinh khéo thờ chủ mới để chóng nên công danh.

Từ Thứ nói :

- Tôi tài nhỏ, trí mọn, đội ơn Sứ quân trọng dụng. Nay, chẳng may nửa đường phải từ biệt, chỉ vì mẹ già mà thôi. Dù Tháo có ép nài tôi, cũng thề trọn đời không bày cho y một kế nào cả.

Huyền Đức nói :

- Tiên sinh đã đi, Bị này cũng liệu đường tránh ẩn vào rừng rú thôi !

Từ Thứ nói :

- Sở dĩ, tôi muốn cùng Sứ quân mưu đồ nghiệp bá, là nhờ ở tấm lòng. Nay ngặt vì mẹ già, lòng tôi bối rối, dù có cố gắng ở lại cũng vô ích. Sứ quân cầu người hiền khác cùng toan việc lớn. Việc gì mà phải ngã lòng ?

Huyền Đức tiễn Từ Thứ hết cung đường này, sang cung đường khác, không nỡ chia tay.

Thứ đi xa, Lưu Bị vẫn còn đứng nhìn theo.

Một lúc sau, Từ Thứ quay ngựa lại, tiễn cử Không Minh và Bàng Thống với Lưu Bị.

Từ Thứ về, bị mẹ mắng cho một trận nên thân.

Rồi Từ mẫu tự treo cổ chết. Từ Thứ khóc ngất.

Tào Tháo sai người đem lễ phúng điếu, đích thân đến viếng.

Từ Thứ đem linh cữu mẹ táng ở gò phía Nam Hứa Xương, cư tang giữ mộ. Tháo đem cho cái gì cũng không lấy.

Từ Thứ giữ lời hứa với Lưu Bị, suốt đời không hiến kế cho Tào Tháo.

LẠM BÀN

1. Kim Giác muốn bắt Tam Tạng như kiêng dè Hành Giả, nên phải dùng thủ đoạn hóa thân thành lão đạo sĩ què để đánh vào lòng từ bi của Tam Tạng. Tam Tạng đã sa vào bẫy.

2. Trong các tranh hùng, ngoài việc tranh đất, tranh thành, còn phải tranh người tài; Tào Tháo, Lưu Bị cũng không ngoại lệ. Nhờ mưu của Trình Dục, Tào Tháo đã lừa được Từ Thử trở về Tào.

3. Thành công của Tào Tháo là loại bỏ được mưu sĩ của Lưu Bị; thất bại của Tào Tháo là không dùng được tài năng của Từ Thử.

4. Thuật dùng người là muốn dùng tài năng của người thì trước hết phải thu phục được lòng người.

5. Có người cho rằng, Lưu Bị rất mau nước mắt, nhờ nước mắt mà Lưu Bị làm nên cơ nghiệp. Những giọt nước mắt của Lưu Bị đã làm cho Từ Thử thân tụy ở với Tào Tháo nhưng lòng luôn hướng về Lưu Bị thân tại Tào, tâm tại Hán). Bị cũng đã làm cho Tháo mất đi một mưu sĩ; không những vậy, Bị còn được Từ Thử tiến cử Khổng Minh và Bàng Thống.

55. NGƯỜI QUÂN TỬ NHÂN NGHĨA, KHÔNG HIỀM NHỮNG CHUYỆN XƯA (LƯU TÚ – LÒNG DẠ RỘNG RÃI)

Hồi 31

Bát Giới lấy nghĩa khích Hành Giả

Ngộ Không dùng trí phục Ma vương

Hành Giả đánh chết Bạch Cốt phu nhân, bị Tam Tạng đuổi về Hoa Quả sơn. Tam Tạng đến rừng Hoàng Tùng bị Hoàng Bào bắt.

Bát Giới đến Hoa Quả sơn mời Hành Giả đi cứu sư phụ, nhưng nói dối là Tam Tạng nhớ Hành Giả, giục Hành Giả đi gặp sư phụ. Hành Giả không chịu đi.

Bát Giới đi xuống núi chưa đầy ba bốn dặm, ngoảnh đầu hướng Hành Giả, miệng mắng nhiếc :

- Con khỉ kia, không làm hòa thượng, trây xác yêu ma, cái giống vượn khỉ nhà mi ! Minh dùng lời tử tế đến mời nó, nó lại không chịu đi ! Mi không đi thì thôi.

Kh ông ngờ, Hành Giả sai hai con khỉ đi theo nghe được về bẩm lại với Hành Giả :

- Đại Thánh gia gia ! Lão Trư Bát Giới kia không phải là loại thật thà. Hắn cứ đi vài bước lại chửi gia gia mấy câu.

Hành Giả tức giận hét :

- Đi bắt hắn về đây !

Đàn khỉ ầm ầm như bay đuổi theo, bắt Bát Giới quật lộn xuống đất, cầm tai kéo gáy, nắm cổ, xé đuôi, lôi tuột về.

Bát Giới bị bọn khỉ bắt, khênh vác, lôi kéo, áo chùng bị xé rách bươm, miệng lẩm bẩm :

- Th ôi ! Thôi ! Lần này có lẽ đi đong.

Ch ốc đã đến cửa động.

Đại Thánh ngồi ở trên sườn núi, mắng :

- Cái đồ bị thịt, chuyên ăn cám kia ! Mi đi thì cứ việc đi, sao lại mắng chửi ta ?

Bát Giới quỳ ở dưới đất, nói :

- Thừa anh ! Tôi đâu có dám chửi anh. Nếu chửi anh tôi sẽ bị cắt đứt lưỡi ra, Tôi chỉ nói, anh không đi, tôi phải về báo với sư phụ. Tôi đâu dám mắng anh.

Hành Giả nói :

- Mi dối ta thế nào được ? Ta vểnh tai bên phải, nghe rõ người ta nói ba mươi ba tầng trời; ta nghiêng tai bên trái, biết chuyện Thập đại Diêm vương cùng phán quan tính sổ.

Nay mi v ừa chửi ta, ta há không nghe thấy hay sao ?

Bát Giới nói :

- Thừa anh ! Tôi biết rồi. Anh lại gở trò quỷ quái, ma chuột, theo tôi để nghe ngóng chứ gì ?

Hành Giả truyền :

- Quân bay đâu ! Lấy cái côn lớn ra đây, hãy đánh kiến diện hai mươi côn vào đầu gối, rồi đánh thêm hai mươi côn nữa vào lưng. Sau đó, ta lấy gậy sắt ra, đánh tiền chân hấn.

Bát Giới sợ hãi, rập đầu nói :

- Thừa anh ! Em biết anh là người quân tử nhân nghĩa, không hiềm những chuyện xưa. Mong anh nể mặt sư phụ mà tha cho em.

Hành Giả nói :

- Ta không tưởng gì đến vị sư phụ ấy ! Ta cũng chẳng cần nhân nghĩa.

Bát Giới nói :

- Anh không cần nhân nghĩa, chẳng nể sư phụ thì cũng nể mặt Hải Thượng Bò Tát chứ !

Hành Giả nghe nói đến Hải Thượng thì trong lòng đã hơi chuyển, nói :

- Chú em đã nói thế thì thôi ! Không đánh chú nữa. Đầu đuôi thế nào, chú nói thực ra, không được dấu tôi.

*

Th ời Đông Hán, sau khi Lưu Tú lên làm vua, gọi là Quang Vũ đế, coi trọng và mở rộng việc chiêu hiền đãi sĩ.

Lúc bấy giờ, ở Thiên Thủy, có Quách Ngỗi, chiêu tập quân đội, thu nhận được nhiều sĩ đại phu, rồi tự xưng là Thượng tướng quân.

Lưu Tú sai người đến thuyết hàng. Quách Ngỗi muốn quy thuận nhưng trong lòng không phục, bí mật sai mưu sĩ là Trương Huyền đến thuyết Đậu Dung rằng :

- Xưa nay, một họ ám chỉ họ Lưu sáng lập nhà Tây Hán) đã suy vong thì rất khó phục hưng. Ông nên xây dựng địa bàn của mình làm căn cứ địa, rồi chờ cơ hội liên kết với Quách Ngỗi, Công Tôn Thuật để cùng với Lưu Tú tranh giành thiên hạ.

Quách Ngỗi lại phái Mã Viện đến xem tình hình và thuyết Công Tôn Thuật.

Mã Viện đi xong, về nói với Quách Ngỗi rằng :

- Tôi xem Công Tôn Thuật như con ếch ngồi đáy giếng, hấn tự cao tự đại, chẳng xem ai ra gì. Người như thế thì không thể bàn và làm được những chuyện lớn. Chúng ta nên về với Lưu Tú là hay hơn cả.

Quách Ngỗi lại sai Mã Viện đem tầu só về Lạc Dương nhân tiện thăm dò Lưu Tú.

Lưu Tú được tin Mã Viện đến, ra tận phía Nam điện Tuyên Đức để đón, rồi nói :

- Từ khi lên ngôi đến nay, ta rất hồi hộp mong ngóng ông. Nay, ông đã đến ta rất vui mừng.

Mã Viện tâu :

- Tôi là bạn của Công Tôn Thuật, lúc đến thăm ông ta, thấy trên điện không biết bao nhiêu là kiệt sĩ, rồi không biết bao nhiêu là giáp sĩ canh chừng.

Tôi thấy, mình là người thừa hoặc là kẻ nguy hiểm, đành vội cáo đi ngay.

Nay, đến ra mắt bệ hạ. Bệ hạ đích thân ra đón, chỉ có mấy người hầu hạ, bệ hạ không sợ thích khách hay sao ?

Lưu Tú cười, nói :

- Ta không sợ thích khách, mà chỉ sợ mấy ông thuyết khách.

Mã Viện nói :

- Thời thế bây giờ phản phúc vô thường, kẻ xưng bá người xưng vương không ngớt. Riêng tôi thấy bệ hạ là người bản lĩnh, tài trí vô song, xứng đáng với ngôi vị.

Lưu Tú nói :

- Ông là khách, nên quá khen đó thôi !

Mã Viện về, nói lại với Quách Ngỗi :

- Lưu Tú là người thông minh, tài giỏi, nhiều mưu lược, đầy dũng khí, lại rất khoan dung. Chúng ta không phải là đối thủ của ông ấy, không nên đối địch với ông ấy.

Quách Ngỗi im lặng.

Lại nói, sau khi nghe Trương Huyền thuyết khách, Đậu Dung cho hội họp quần hùng lại, nói :

- Những người xưng vương hiện nay, chỉ có Lưu Tú là mạnh hơn cả. Ông ta chiếm cứ cả một địa bàn rộng lớn, quân đội đông đảo, vũ khí lương thực đầy đủ, hiệu lệnh nghiêm minh, không ai sánh với ông ta được.

Nói xong, Đậu Dung quyết định, sai người đem tấu chương về Lạc Dương, xin quy thuận Lưu Tú.

Lưu Tú vui vẻ, cho Đậu Dung làm Kinh Châu mục.

Quách Ngỗi được tin Đậu Dung quy hàng Lưu Tú thì cũng sai con là Quách Tuân, đem tấu sớ về kinh xin quy thuận, nhưng bí mật dặn dò nên thăm thú tình hình, đề tùy cơ ứng biến.

Một hôm, bộ hạ của Quách Ngỗi là tướng lĩnh Vương Nguyên nói với Quách Ngỗi :

- Hiện nay, ta chiếm cứ một địa bàn rộng lớn, lại có binh mạnh, ngựa tốt, cũng chính là lúc xưng vương, xưng bá một phương. Có sao lại cứ phải ngồi chờ

người ta ban phát nhĩ ?

Quách Ngỗi đã có ý phản từ lâu, nghe càng tức khí, lập tức giương cờ, gióng trống, cất quân làm phản.

Lưu Tú nghe tin hạ chiếu khuyên Quách Ngỗi, đại ý : Ông hãy rút quân, hạ vũ khí đầu hàng, là cơ hội để cha con gặp mặt. Nếu cứ kình chống với ta, thì hai cha con chỉ gặp nhau ở dưới suối vàng.

Quách Ngỗi từ chối đầu hàng.

Kết cục, đại bại, hai cha con đều bị giết.

LẠM BÀN

Người xưa cho rằng, lòng dạ người quân tử thì rộng rãi, lòng dã kẻ tiểu nhân thì hẹp hòi. Lưu Tú thành công là do khí độ rộng rãi. Quách Ngỗi thất bại là do lòng dạ hẹp hòi lại còn bị xúc xiêm và thiếu quyết đoán.

56. NÚI THẨM VẤN NHIỀU NGƯỜI BƯỚC TỚI SÔNG SÂU VẤN LẮM KẺ VƯỢT ĐÒ SANG (XÚC CHIỆP THUYẾT THÁI HẬU NƯỚC TRIỆU)

Hồi 74

Tr ường Canh truyền báo nhiều ma đã

Hành Giả ra tay lăm phép tài

Thầy trò Tam Tạng ra khỏi quán Hoàng Hoa, như mở tung lưới dục, ra khỏi lòng tình, phóng ngựa sang Tây.

Đi được ít lâu, đã hết Hạ sang Thu, tiết trời mát mẻ, chỉ thấy :

Mưa dấp xua nồng nực

Ng ô đồng một lá bay

Tr ăng cao sâu bọ hát

Lối rậm đom đóm quay

Quỳ vàng sương lấp lánh

Sam tía cát lan đầy

Vẻ ng âm nhịp điệu thay

Đang đi, Tam Tạng chợt thấy một quả núi cao, đỉnh trùm mây biếc, thực là cảnh náo, lấp sao. Sư trưởng trong lòng sợ hãi, gọi Ngộ Không, bảo :

- Con xem ngọn núi đằng trước kia cao vợi như thế, liệu có lối đi không ?

Hành Giả cười, nói :

- Sao sư phụ lại nói thế ? Từ xưa có câu : Núi thăm vẫn nhiều người bước tới. Sông sâu vẫn lắm kẻ vượt đò sang . Lẽ đâu không có lối đi ? Ta cứ yên chí.

Sư trưởng nghe nói, vui vẻ tươi cười, giơ roi giục ngựa, đi lên núi cao.

*

Thái hậu nước Triệu mới lên cầm quyền, nước Tần liền đem quân tấn công. Triệu cầu cứu nước Tề.

Nước Tề yêu cầu : Phải đưa Trường An Quân con nhỏ của Triệu Thái hậu) sang làm con tin, rồi mới xuất quân cứu viện.

Thái hậu không chịu, các quan đại thần khuyên mãi. Thái hậu nói :

- Ai mà nói chuyện đem Trường An Quân đi làm con tin, thì già này sẽ nhỏ vào mặt !

Quan Tả thái sư là Xúc Chiệp xin vào yết kiến. Thái hậu có vẻ giận.

Xúc Chiệp chậm chạp bước tới trước mặt Thái hậu, nói :

- Lão thần có bệnh ở chân, không bước nhanh được, xin Thái hậu thứ cho. Sợ ngọc thể có sao không ? Nên hôm nay xin vào hầu.

Thái hậu đáp :

- Già này phải nhờ xe, mới đi được.
- Mỗi ngày ăn uống có giảm không ?
- Chỉ nhờ cháo thôi.

Xúc Chiệp nói :

- Lão thần gần đây không muốn ăn, phải gắng sức đi bộ ba bốn dặm, mới hơi thèm ăn. Nhờ vậy, thân thể hơi điều hòa.
- Già này thì không gắng được như vậy !

Sắc mặt Thái hậu có vẻ hơi nguôi giận. Xúc Chiệp nói :

- Thần có đứa con hèn hạ là Thu Kỳ, còn nhỏ, chẳng có tài cán gì. Nhưng thần già cả nên yêu nó lắm. Xin Thái hậu cho nó sung vào đoàn thị vệ, cho đủ số, để nó bảo vệ vương cung. Thần sợ sệt mà xin Thái hậu.
- Được thôi ! Tuổi nó bao nhiêu ?
- Mười lăm ! Tuy còn nhỏ nhưng khi nào thân thể của thần chưa bị lấp xuống huyết, thì xin gửi gắm nó cho Thái hậu.

Thái hậu hỏi :

- Bậc trượng phu mà cũng thương con nhỏ đến thế sao ?
- Còn hơn phụ nữ nữa.
- Là nhĩ ?

Xúc Chiệp nói :

- Lão thần trộm nghĩ, Thái hậu yêu Yên hậu con gái của Triệu Thái hậu, gả cho vua Yên) hơn là yêu Trường An Quân con trai nhỏ của Thái hậu).

Thái hậu nói :

- Ông làm rồi ! Sao lại thế được ? Ông nói xem.

Xúc Chiệp nói :

- Cha mẹ yêu con thì tính kế lâu dài cho con. Bà lão lúc tiễn chân Yên hậu, níu lấy gót mà khóc, nghĩ thương cho cảnh xa xôi, thực xót xa vô cùng.

Khi Yên hậu đi rồi, không phải là không nhớ, vì lúc tế tự bà lão đều cầu chúc cho Yên hậu rằng Xin đừng trở về. Như vậy, há chẳng là tính chuyện lâu dài, mong cho Yên hậu có con cháu nối dõi nhau làm vua ở nước Yên sao ?

- Phải !

Xúc Chiệp nói :

- Nay xét lui ba đời trước, từ hồi Triệu thành nước Triệu, con cháu các vị vua Triệu được phong hầu mà kế tiếp nhau giữ ngôi, tới nay có còn ai không ?

- Không còn.

Xúc Chiệp nói :

- Chẳng riêng gì nước Triệu, các nước chư hầu khác cũng vậy, tới nay còn ai không ?

- Già này không nghe nói.

- Như vậy mà xét, họa gần thì xảy ra trong đời mình, họa xa thì xảy ra trong đời con cháu.

Có phải con cháu các bậc vua chúa đều bất tiểu cả đâu ? Chỉ tại ngôi cao mà không có công, bổng lộc hậu mà không phải khó nhọc, lại do ôm nhiều vàng ngọc đầy thôi !

Nay lão bà yêu Trường An Quân, phong cho những đất phì nhiêu, lại cấp cho nhiều vàng ngọc.

Lão bà không bảo Trường An Quân nhân lúc này phải lập chút công lao, thì mai kia gò núi sụp đổ Thái hậu trăm tuổi) thì Trường An Quân biết lấy gì để gửi thân ở nước Triệu ?

Lão bà tính kế cho Trường An Quân quả là ngắn ngủi. Vì vậy, lão thần mới nói lão bà yêu Trường An Quân không bằng yêu Yên hậu.

Thái hậu nói :

- Phải ! Tùy ý ông, ông tính sao cho nó thì tính.

Thế là sửa soạn trăm cỗ xe, đưa Trường An Quân sang làm con tin ở nước Tề. Tề xuất quân cứu viện.

LẠM BÀN

1. Ng ười cơ trí, dũng cảm thì ở trong hoàn cảnh khó khăn đến mấy cũng tìm được lối thoát, vấn đề phức tạp mấy cũng có cách giải quyết; là tinh thần lạc quan; núi thẳm vẫn có đường, sông sâu vẫn có đò.

2. Sở dĩ, Xúc Chiệp thuyết phục được Thái hậu là nhờ dựa vào quy luật tâm lí, hiểu tâm lí của người mẹ đối với con cái, người mẹ nào muốn con cái có một tương lai sáng sủa.

57. KHÔNG DỰA NGƯỜI NGÒAI, TỰ CHỦ TRƯỞNG (PHÙNG THÁI HẬU – NỮ CHÍNH TRỊ GIA THỜI BẮC NGUY)

Hồi 14

Vượn già theo chính

Sáu giặc mất tăm

Tôn Ngộ Không vừa được Tam Tạng cứu ra khỏi Ngũ Hành đã đánh chết sáu tên cướp đường Mùng, Giận, Thích, Nghĩ, Muốn, Lo), khiến Tam Tạng vừa thương xót vừa bức tức, mắng nhiếc Ngộ Không luôn miệng.

Nguyên, Tôn Ngộ Không từ trước bình sinh không chịu được những lời nói tức, phát câu nhảy vút lên một cái, nói :

- Lão tôn đi đây !

Tam Tạng ngóanh lại đã không thấy đâu nữa, chỉ nghe vút một tiếng đi về bên Đông, khiến sư trưởng tro trọi một mình, gật gù than thở, tự thương, tự oán, tự nói một mình :

- Cái tên này, cứng đầu, rắn mặt đến thế ! Ta mới nói mấy câu nó đã tỏ về mặt tâm, mặt tích ! Thôi ! Cũng vì cái số ta không nuôi được đồ đệ, có thêm người giúp đỡ. Bây giờ muốn tìm y cũng không biết tìm đâu ? Gọi nó cũng không thừa, không biết nó đi đâu mất ? Chính phải quyết tâm liều mạng sang Tây Trúc, không dựa người ngoài tự chủ trương.

Sư trưởng than thở xong, thu xếp hành lý để lên mình ngựa, tay chống gậy, tay dắt ngựa, thê thảm đi theo hướng Tây.

*

Phùng Thái hậu là Hoàng hậu của Văn Thành đế Thác Bạc Tuấn đời Bắc Ngụy.

Thuở nhỏ, Phùng thị xuất thân từ gia đình hoạn quan, cha là Thứ sử Ung Châu, Tần Châu, sau đó bị tội xử tử, gia sản bị tịch thu, nhưng người trong nhà phải đi làm nô bộc.

Lớn lên, Phùng thị rất xinh đẹp và được tuyển vào cung, được một người cô là họ Phùng dạy dỗ thi thư, sau đó được hầu hạ Thác Bạc Tuấn.

Thác Bạc Tuấn lên ngôi phong Phùng thị làm Quý nhân, rồi phong làm Hoàng hậu.

Thác Bạc Tuấn mất sớm, mới 26 tuổi, con trưởng là Thác Bạc Hoảng lên ngôi 12 tuổi, Phùng hoàng hậu được phong là Phùng Thái hậu, lâm triều chấp chính.

Phùng Thái hậu là người thông minh, mưu lược, những việc lớn của quốc gia đều được khảo sát tường tận, chu đáo, biết lắng nghe triều thần, việc gì chưa

ngã ngũ thì đem ra bàn bạc rất rốt ráo, rồi tự mình quyết đoán, khiến văn võ bá quan rất trọng nể.

Lúc Thác Bạc Hoàng đã trưởng thành, có con, Phùng Thái hậu nói :

- Nay bệ hạ đã trưởng thành, chính chắn, lại có các đại thần phù tá, bệ hạ có thể đảm đương việc triều chính, ta muốn được nghỉ ngơi.

Phùng Thái hậu giao quyền lớn lại cho Thác Bạc Hoàng, lui vào hậu cung vui chơi, chăm sóc các cháu, như những người phụ nữ bình thường.

Thác Bạc Hoàng là ông vua hiếu thuận, lại thấy mẹ mình có tài trị lý quốc gia, mặc dầu nắm quyền nhưng việc gì cũng hỏi Phùng Thái hậu trước, rồi mới quyết định.

Thác Bạc Hoàng vốn mê đạo Hoàng Lão, không mấy say sưa với công việc của một hoàng đế, nên nhường ngôi lại cho Thác Bạc Hoàng, mới năm tuổi, còn mình xưng là Thái thượng hoàng.

Phùng Thái hậu lại tiếp tục nắm công việc triều chính để giúp Thác Bạc Hoàng.

Ngoài đức tính cẩn thận chăm việc triều chính, Phùng Thái hậu còn biết dùng người, thu nạp và tin dùng nhiều người tài giỏi.

Phùng Thái hậu cầm quyền 20 năm, đất nước ổn định, kinh tế phát đạt, nhân dân no ấm.

Phùng Thái hậu là một nữ chính trị gia tài giỏi của thời Bắc Ngụy và lịch sử Trung Quốc.

LẠM BÀN

1. Tôn Ngộ Không được Bồ Tát cứu ra khỏi Ngũ hành, bước đầu theo đạo là phải biết kiềm chế, tự giết sáu tên cướp đường trong ngay trong con người của mình trước đã.

Nói theo nhà Phật là tự đoạn tuyệt, dứt bỏ lục căn, lục trần, dục vọng. Việc này đã được tiểu thuyết hóa thành đánh sáu tên cướp.

2. Biết lắng nghe ý kiến của nhiều người là điều tốt, nhưng không biết chọn lọc phải trái, lợi hại, thiếu quyết đoán thì hỏng việc, Việt Nam gọi là đèo cày giữa đường .

3. Muốn quyết đoán việc quốc gia đại sự, trước hết phải loại cái riêng tư, dục vọng, sáu tên giặc trong con người của mình trước, mới có lợi cho nước, cho dân.

Vì mấy tên giặc của mình Mừng, Giận, Thích, Nghĩ, Muốn, Lo) mà quyết đoán, thì chỉ có lợi cho mình, có hại cho dân, cho nước.

58. ĐI ĐÊM PHẢI CÓ ĐUỐC, KHÔNG CÓ ĐUỐC ĐỪNG ĐI (LƯU BANG SÚYT HỎNG VIỆC LỚN)

Hồi 67

Cứu xóm Đà La, lòng vững đạo

Th óat đường ô uế tính cang thanh

Trận gió lạ thổi, thật là :

Cây đổ, rừng tàn, kinh hồ báo

Lộn sông, giốc bể, quỷ sâu

Lật nghiêng hoa nhạc, ba tầng núi

Đỏ lộn càn khôn, bốn bộ châu

Th ôn xóm, cửa nhà nê m thật chặt

Kh ắp nơi trai gái ả n cho mau

Mây đen man mác che tinh đầu

Đè n lửa đâu đâu cũng tối mù

Bát Giới sợ hãi run cầm cập, nằm phục xuống sân, lấy mồm dũi đất lên, xuống dưới, chẳng khác gì đóng đinh vào đất. Sa Tăng che kính mặt mũi, không dám hé mắt.

Hành Giả nghe gió, nhận ra yêu quái, trong nháy mắt gió vừa lướt qua, đã nhìn thấy hai ngọn đèn như hai cái chén lấp lánh ở trên không trung, liền cúi đầu khẽ gọi :

- Các chú ơi, gió đã qua rồi, dậy mà xem !

Bát Giới rút mồm ra, phủ tro đất, ngửa mặt nhìn lên trên trời, thấy hai ngọn đèn sáng, bỗng cười to, nói :

- Chơi được đây ! Chơi được đây ! Nguyên lai là một con yêu tinh có vẻ đứng đắn, nên hẳn mới kết bạn với gió.

Sa Tăng nói :

- Đêm tối thế này, chưa trông thấy mặt mũi nó thế nào, biết làm sao được tốt với xấu ?

Bát Giới nói :

- Người xưa có câu : Đi đêm phải có đuốc, không có đuốc thì đừng đi. Chú xem nó cầm một đôi đèn lồng, nhất định là người tốt.

Sa Tăng nói :

- Anh nhầm rồi ! Không phải là đôi đèn lồng mà hai mắt của yêu quái đó !

Bát Giới nghe nói, sợ co vùi.

*

Năm thứ ba đời Hán, Hạng Vũ vây Hán vương rất gấp ở Vinh Dương. Hán vương lo sợ, cùng với Lịch Dị Cơ tính kế làm suy nhược lực lượng của Hạng Vũ.

Lịch Dị Cơ nói :

- Xưa vua Thang đánh vua Kiệt xong rồi thì phong cho con cháu vua Kiệt ở nước Kỉ; vua Vũ đánh xong vua Trụ, phong cho con cháu vua Trụ ở nước Tống.

Nay nhà Tần bắt nhân bắt nghĩa, xâm chiến xã tắc của chư hầu, diệt hết kẻ kế thừa của sáu nước, làm cho họ không còn tắc đất cấm dùi.

Nếu bệ hạ có thể tái lập dòng dõi của sáu nước, họ đều được phong đất, nhận đất, thì vua tôi và dân chúng của họ tất nhiên sẽ đội ơn bệ hạ, chẳng ai là không cảm cái ơn đức ấy mà hướng về với bệ hạ, mà xin lam bệ tôi bệ hạ. Ôn nghĩa có hiệu lực rồi, bệ hạ sẽ ngoảnh mặt về phía Nam mà xưng bá, dân nước Sở cũng khép áo ngay ngắn về châu.

Hán vương ! Hãy cho khắc ngay tượng ấn của sáu nước, tiên sinh đem tượng ấn đi, luôn thể chia đất cho họ.

Dị Cơ chưa kịp đi thì Trương Lương vào gặp Hán vương. Hán vương đang ăn, khoe với Trương Lương rằng :

- Tử Phòng, ông vào đây ! Có người bày kế cho ta làm suy giảm lực lượng của nước Sở rồi !

Rồi kể lại lời Dị Cơ cho Trương Lương nghe. Rồi hỏi :

- Ông thấy thế nào ?

Trương Lương hỏi lại :

- Ai bày mưu ấy cho bệ hạ ? Nếu theo mưu ấy thì hỏng hết việc rồi !

Hán vương vội vàng hỏi :

- Ông nói sao ?

Trương Lương nói :

- Hỏng là vì có tám lẽ không nên.

Xưa vua Thang đánh Kiệt mà phong cho con cháu vua Kiệt ở nước Kỉ, vì đã nắm trong tay của sinh mạng của vua Kiệt rồi. Nay, bệ hạ chưa cầm chắc trong tay sinh mạng của Hạng Tịch. Đó là lẽ thứ nhất, không nên.

Vũ vương đánh vua Trụ mà phong cho con cháu vua Trụ ở nước Tống là vì đã nắm chắc trong tay cái đầu của vua Trụ rồi. Nay, bệ hạ chưa nắm chắc cái đầu của Hạng Vũ. Đó là lẽ thứ hai, không nên.

Vũ vương khi mới vào nước Ân, cho trang hoàng cổng xóm nơi Thương Dung ở, phóng thích Cơ Tử đang bị giam và cho sửa sang, đắp cao ngôi mộ của Tỉ Can. Nay, bệ hạ chưa có thể đắp cao các phần mộ của các bậc thánh nhân, trang hoàng cổng xóm của các bậc hiền tài và chưa được tỏ lòng kính mộ đối với bậc trí giả. Đó là lẽ thứ ba, không nên.

Vũ vương phát thóc kho Cự Kiều, chia đụn tiền Lộc Đài cho đám dân nghèo. Nay bệ hạ chưa có thể phát thóc kho, chia tiền đụn cho dân nghèo. Đó là lẽ thứ tư, không nên.

Đẹp xong nhà Ân, vua Vũ cho sửa đổi quân xa thành xe vận tải, xếp giáo mác, phủ da hổ lên, để cho thiên hạ biết, không dùng binh đao nữa. Nay, bệ hạ chưa có thể xếp vũ công dùng văn trị, mà còn phải dùng binh đao. Đó là lẽ thứ năm, không nên.

Vũ vương thả ngựa chiến ở phía Nam Hoa Sơn để cho thiên hạ thấy, không cần ngựa để phát động chiến tranh nữa. Nay, bệ hạ không thể thả ngựa chiến. Đó là lẽ thứ sáu, không nên.

Vũ vương thả bò ở phía Bắc Đào Lâm, để cho thiên hạ thấy rằng, không cần chúng để vận chuyển lương thực phục vụ chiến tranh nữa. Nay, bệ hạ cần phải dùng bò để chở quân lương. Đó là lẽ thứ bảy, không nên.

Các kẻ sĩ trong thiên hạ đi du thuyết, bỏ cả thân thích, mộ phần, thân bằng cố hữu để đi theo bệ hạ, là ngày đêm trông chờ có ít đất đai. Nay, lập lại sáu nước, phong cho con cháu Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề, Sở, thì các du sĩ kia, người nào người ấy, họ sẽ trở về nước họ, thờ chủ họ, theo họ hàng, tìm bạn cũ, thăm mồ mã xưa, hỏi lúc đó, còn ai mưu đồ với bệ hạ nữa. Đó là lẽ thứ tám, không nên.

Hơn nữa, mục đích là làm cho Sở yếu; nhưng khi sáu nước kia đã được thành lập, chưa chắc họ đã nghe hiệu lệnh của bệ hạ, cũng chưa chắc bắt được họ phải làm bề tôi, nếu họ theo Sở, hóa làm Sở sẽ mạnh thêm. Như thế không hỏng việc là gì ?

Hán vương vội nhả miếng cơm, chửi ầm lên :

- Cái thằng Nho sinh nhãi nhép, suýt nữa làm hỏng việc của bố nó rồi !

Chửi xong, Hán vương ra lệnh hủy các ấn tướng.

LẠM BÀN

1. Sống ở trên đời, con người phải tự thấp đuốc lên mà đi. Làm việc gì cũng phải có tôn chỉ, có sách lược; không có tôn chỉ, sách lược không khác người đi đêm và không có đuốc.

2. Tuân Duyệt cho rằng : Sách lược giành chiến thắng có ba điều kiện là hình, thế và tình.

Hình là xem xét tình thế, dự đoán thành công hay thất bại. Thế là căn cứ vào tình hình để đưa ra kế hoạch, rồi uy cơ ứng biến mà vận dụng. Tình là tổ chất tâm lí.

3. Trương Nhĩ khuyên Trần Thắng không nên tự lập làm vua, vì lúc ấy cần thêm lực lượng để đánh Tần, tức là hình; Hán – Sở chưa trở thành hai lực lượng tương tranh là thế; tâm lí thiên hạ ai cũng muốn diệt Tần, tức là tình. Trần Thắng không căn cứ và hình, thế, tình, nôn nóng lên làm vua nên thất bại.

4. Dị Cơ suýt làm hỏng việc của Hán vương cũng vì sách lược không phù hợp với hình, thế và tình, nên có nguy cơ thất bại.

Trương Lương đã căn cứ hình thế vua Vũ với vua Trụ, khác với Hán vương và Hạng Vũ để đưa ra sách lược thích hợp, nên thành công.

59. TRĂNG SÁNG NGŨ HỒ LƯU LẠI ĐƯỢC LO GÌ KHÔNG CÓ CHÓN BUÔNG CẦU

(SỰ NHÃN NHỤC CỦA CÂU TIỀN)

Hồi 82

Gái trẻ gạ trai chạy

Nguy ên thần giữ đạo lớn

Hành Giả ở trong bụng yêu tinh, chọi đập làm cho yêu tinh nằm lăn ra đất, sắc mặt đổi hẳn, miệng thì rên rĩ, không bò dậy được, bọn tiểu yêu vội vàng đỡ dậy, đứng xúm quanh hỏi :

- Phu nhân tại làm sao thế ? Có lẽ bị đau bao ?

Yêu tinh nói :

- Không phải ! Không phải ! Bay đừng hỏi nữa, có người ở trong bụng ta. Phải đưa vị hòa thượng này ra ngoài để cứu sống ta !

Bọn tiểu yêu chạy ủa lại khiêng vác Đường Tăng.

Hành Giả ở trong bụng gọi bảo :

- Đứa nào dám khiêng ! Chính mi phải tự công sư phụ ta đi ra, đến cửa ta sẽ tha cho.

Yêu quái không còn biết làm thế nào, chỉ mong toàn tính mạng, cố gượng đứng dậy, cõng Đường Tăng trên lưng, lê chân bước ra bên ngoài. Lũ tiểu yêu chạy theo hỏi :

- Thừa phu nhân, phu nhân đi đâu thế ?

Yêu tinh nói :

- "Trăng sáng Ngũ hồ lưu lại được, lo gì không có chốn buồng câu ?" Hãy đưa cái lão này ra ngoài đã, thua keo này ta sẽ bày keo khác.

Yêu tinh rẽ mây sáng ra đến cửa động. Lại nghe thấy binh khí kêu lung cung, lenh keng.

Tam T ạm nói :

- Đồ đệ ạ ! Ngoài cửa có tiếng binh khí.

Hành Giả nói :

- Đây là tiếng Bát Giới mài đinh ba. Thầy gọi y một tiếng.

Tam Tạng liền gọi :

- Bát Giới !

Bát Giới nghe thấy, gọi :

- Sa hòa thượng ! Sư phụ đã ra.

Hai người giãn ra. Yêu tinh công Đường Tăng đi ra.

Ôi ! đúng là :

Tâm viên trong ứng thu yêu quái

Thỏ mọc cửa ngoài đón thánh tăng

*

Vua nước Ngô là Phù Sai, ông nội của Hạp Lư, có mối thù với vua nước Việt là Dãn Thường. Nghe tin Dãn Thường chết, Câu Tiễn lên nối ngôi, Phù Sai liền đem quân sang đánh nước Việt.

Lúc lâm trận, Phù Sai bị thương chết, phải đem thi thể về Ngô mai táng. Trước khi hấp hối, Phù Sai dặn quần thần, không nên xem thường nước Việt.

Hạp Lư lên ngôi, rắp tâm đánh nước Việt trả thù cho ông nội.

Sau khi mai táng, Hạp Lư đem quân đánh Việt, vây Việt vương Câu Tiễn ở Cổ Thành, quân sĩ đói khát.

Văn Chung hiến kế :

- Nay việc đã nguy cấp lắm, nhưng cho người xin hòa, cũng còn kịp !

Câu Tiễn nghe theo, sai Văn Chủng, đem vàng bạc, gái đẹp đút lót cho Bá Hi nhờ Bá Hy dẫn Văn Chủng yết kiến Phù Sai xin cầu hòa.

Văn Chủng quỳ lết, van lạy và nhờ Bá Hy nói vào, Phù Sai cho cầu hòa, bắt vợ chồng Câu Tiễn phải sang làm tù nhân nước Ngô.

Lúc sắp lên đường làm tù nhân, Câu Tiễn khóc, nói :

- Ta nối nghiệp tiên nhân, vẫn một lòng kính sợ, không dám lười biếng. Nay chỉ thua có một trận đến nỗi phải đem thân đi làm thằng tù ở nước khác. Chuyến đi này, e không có ngày trở về.

Triều thần, ai nấy ứa nước mắt. Văn Chủng tâu rằng :

- Ngày xưa vua Thang bị giam ở Hạ Đài, Văn vương bị giam ở Dữu Lí mà sau làm nên được nghiệp vương. Tề Hoàn công phải chạy sang nước Cử, Tấn Văn công phải chạy qua nước Địch, sau làm nên nghiệp bá. Xem thế, thì biết cái cảnh khổ sở, chính là con đường trời mở cho các đấng vương bá. Chúa công cứ vững lòng mà theo ý trời, sẽ có ngày hưng thịnh, can chi mà quá nghĩ, để tổn thương cái chí của mình.

Câu Tiễn nghe xong, nguôi ngoai và chuẩn bị sang Ngô.

Lúc làm tù nhân ở Ngô, Câu Tiễn phải ăn mặc tồi tàn, cắt cỏ, nuôi ngựa. Câu Tiễn phu nhân cũng lúi thúi rách rưới, đi gánh nước, quét dọn phân ngựa. Còn Phạm Lãi thì kiếm củi nấu cơm, mặt mũi gầy gò.

Phù Sai sai người đi do thám, thấy vua tôi nước Việt cùng nhau làm lụng, không tỏ ý oán giận, suốt đêm suốt ngày cũng không hề buồn rầu, cho rằng bọn này không có chí hướng, nên cũng không thêm để ý.

Bá Hi tiếp tục ăn hối lộ của nước Việt, thường nói tốt cho Câu Tiễn.

Nhân được tin Phù Sai bị bệnh dai dẳng lâu ngày không khỏi, Phạm Lãi bầm độn, rồi hiến kế :

- Theo tính toán của tôi thì Phù Sai cũng sắp khỏi bệnh. Bây giờ Đại vương lấy cớ xin vào thăm, xin cố được ném phân đoán bệnh, rồi lạy mừng nói rằng Phù Sai khỏi bệnh, may ra ông ta cảm động mà tha cho về nước.

Câu Tiễn nghe theo, đến xin Bá Hi cho mình được vào thăm bệnh Phù Sai.

Lúc vào, Câu Tiễn sụp lạy, hỏi han, nói chưa dứt lời thì Phù Sai đau bụng muốn đi ngoài, mới lấy tay bảo Câu Tiễn đi ra. Câu Tiễn tâu :

- Khi tôi ở Đông Hải có học y sư một cách xem phân mà biết được bệnh.

Phù Sai đi ngoài xong, nội thị bưng cái thùng ra ngoài. Câu Tiễn mở nắp thùng ra, thò tay bốc phân, quỳ xuống mà nếm. Mọi người đứng quanh đều bịt mũi. Câu Tiễn lại sụp lạy, tâu :

- Kể từ này, xin chúc mừng Đại vương ! Bệnh Đại vương đến ngày Kỉ thì bớt, sang ngày Nhâm tháng ba thì khỏi hẳn.

Phù Sai hỏi :

- Làm sao mà biết được ?

Câu Tiễn tâu :

- Phân là cốc vị, hễ thuận thời khí thì sống, trái với thời khí thì chết. Nay, kể từ này thấy phân Đại vương, vị đắng và chua, hợp với thời khí Xuân, Hạ phát sinh, nên mới biết.

Phù Sai khen Câu Tiễn nhân đức, trung thành.

Phù Sai khỏi bệnh y như lời dự đoán của Câu Tiễn, mở tiệc ăn mừng, ban cho mũ áo và đãi Câu Tiễn như bậc thượng khách. Sau đó, tha cho về nước.

Câu Tiễn về nước, không quên được mối nhục, muốn trả thù gấp, chăm chỉ làm lụng suốt ngày suốt đêm, khi buồn ngủ thì đánh cõ lục vào mắt, chân lạnh thì lấy nước dội vào, mùa Đông ngồi gần nước băng, mùa Hạ thường ngồi bên đồng lửa, xếp củi mà nằm, treo một quả mật ở chỗ ngồi, thỉnh thoảng lại nếm.

Lại dùng kế sách của Văn Chung làm cho Phù Sai mê mẩn Tây Thi, xây đài Cô Tô để hưởng lạc, quên mất chí hướng, giết hại trung thần, tin dùng kẻ xu nịnh, gian ta. Lại làm cho nước Ngô suy yếu, rối loạn, gây chiến với các nước láng giềng, dân tình khổ sở.

Mặt khác, Câu Tiễn làm cho dân giàu, nước mạnh, huấn luyện quân sĩ thiện chiến.

Lúc thời cơ đã chín, Câu Tiễn đem quân đánh Ngô. Nước Ngô thất thế cầu hòa. Câu Tiễn không cho hòa. Phù Sai vừa hối hận, vừa uất liền tự sát. Câu Tiễn thắng trận, không quên giết chết Bá Hi và cả ba họ.

Câu Tiễn đánh thắng nước Ngô lên làm bá chủ.

LẠM BÀN

1. Cái đáng sợ nhất của con người là mất niềm tin và hi vọng, dù niềm tin và hi vọng mong manh như bóng trăng ở dưới đáy hồ.

Câu Tiễn chịu nhẫn nhục, nằm gai nếm mật cũng là do niềm tin và hi vọng.

2. Tất nhiên, niềm tin, hy vọng phải được vụ thể hóa bằng trí tuệ, mưu lược và sự chuẩn bị.

60. TRONG CÁI THÔ CÓ CÁI TINH, TRONG LÚC CẤP, CÓ LÚC KHOAN (PHẦN KHOÁI VÀ LƯU BANG)

Hồi 55

Dâm tà bốn cột Đường Tam Tạng

Đứ ng dẫn kiên trì chẳng hại thân

Mấy anh em ở trên mây bước xuống, lần bước tìm tòi, chợt thấy có một chỗ đá xanh sáng sữa, y như chiếc bình phong.

Ba ng ười dắt ngựa chuyển qua bình phong đá, trên cửa có sáu chữ đại tự Núi Độc Địch, động Tì Bà.

Bát Giới chạy lên, định quai đỉnh ba bồ vào cửa.

Hành Giả vội cản lại, nói :

- Chú em chớ vội, chúng mình theo luồng gió lốc đuổi theo đến đây rồi. Tìm tòi hồi lâu mới thấy cái cửa này, lại chưa biết nông sâu thế nào ? Thằng không phải cửa này mà đánh phá có phải là gây ra lộn xộn, phiền phức không ?

Hai chú hãy dắt ngựa trở lại trước bình phong, đứng đợi tôi một lát để Lão tôn vào trong dò xét, xem hư thực thế nào, lúc ấy mới khởi sự.

Sa T ăng nghe nói, mừng nói :

- Tốt ! Tốt ! Tốt ! Chính thực trong cái thô có cái tinh, ở nơi cấp có lúc khoan.

Hai người dắt ngựa trở lại.

Đạ i Thánh hóa phép thần thông, tay cầm quyết, miệng đọc thần chú, nhao mình biến hóa thành con ong mật chui qua chổ lỗm vào trong động.

*

Phàn Khóai không chỉ là người đồng hương, mà còn đi theo Lưu Bang chinh chiến, lại lấy em gái của Lữ hậu, làm vợ.

Theo cách nói của người Việt Nam, Lưu Bang và Phàn Khóai là anh em cột chèo.

Lúc Lưu Bang kéo tới Hàm Dương, vua Tần là Tử Anh ra hàng.

Lưu Bang vào cung Tần, lầu đài, màn trướng, chó ngựa, châu báu đầy tràn rất thềm, đàn bà con gái kể cả hàng ngàn, trông ngon mắt, Lưu Bang có ý muốn ở lại. Phàn Khóai nói :

- Ta binh lực ít, không bằng Hạng Vũ. Ông mà ở lại trong cung, Hạng Vũ nghĩ rằng, ông muốn xưng vương, thì hấn sẽ giã cho một trận, lấy gì mà chống đỡ ?

Lưu Bang đang mê mẩn tâm thần, không nghe.

Trương Lương nói :

- Nhà Tần vô đạo, nên Đại vương mới đến được nơi đây. Muốn vì thiên hạ diệt trừ tàn bạo thì nên tỏ ra đăm đạc, để người ta trông vào. Nay, mới vào được đất Tần, đã nghĩ ngay đến chuyện an hưởng, dật lạc, thì khác nào như người ta đã nói : Giúp vua Kiệt làm điều bạo ngược.

Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng, Đại vương nên nghe lời Phàn Khoái mới được.

Lưu Bang bèn rút quân về đóng ở Bái Thượng.

Quân Sở trực chỉ Quan Trung tiến tới, đến Hàm Cốc quan thì bị quân trú phòng không tiến lên được, lại nghe thêm tin Lưu Bang đến Hàm Dương rồi, Hạng Vũ giận lắm, lệnh cho Đương Dương quân phải phá bằng được Hàm Cốc.

Hạng Vũ vào đất Tần, kéo quân đến Hí Thủy, lại nghe đồn : Bái công muốn làm vua đất Quang Trung, cho Tử Anh làm Tể tướng, lấy hết cả của cải châu báu. Hạng Vũ càng giận nói :

- Ngay ngày khao quân, phải đập cho quân đội Bác công một trận tan tành.

Lưu Bang được Hạng Bá báo tin và nghe lời khuyên của Trương Lương. Sáng hôm sau dẫn một trăm xa kị, mang theo ngọc quý, vội đến đốc Hồng Môn, yết kiến Hạng vương vừa nhún nhường vừa giải thích.

Hạng vương nguôi giận, giữ Bái công ở lại uống rượu.

Mưu sĩ của Hạng vương là Phạm Tăng, mấy lần đưa mắt cho Hạng vương, ra hiệu bắt giết Lưu Bang. Hạng vương lặng yên không phản ứng.

Phạm Tăng đi ra ngoài, gọi Hạng Trang, bảo :

- Chúa công là người bất nhẫn. Ông đi vào chúc thọ đi. Chúc xong, múa gươm, thừa dịp giết phứt Lưu Bang, không thì rồi bọn các ông bị hấn bắt tuốt !

Trang vào chúc thọ.

Chúc xong, thưa rằng :

- Chúa công uống rượu với Bái công, giữa chốn ba quân, không biết lấy gì mua vui, thần xin được phép múa gươm.

Hạng vương nói :

- Được !

Hạng Trang tuốt gươm ra múa. Hạng Bá cũng tuốt gươm múa theo, có ý che chở cho Lưu Bang, Hạng Trang chưa có cơ hội hạ thủ Lưu Bang.

Thấy vậy, Trương Lương vội chạy ra viên môn tìm Phàn Khóai. Khóai hỏi :

- Sự thế hôm nay thế nào ?

Lương đáp :

- Gấp lắm ! Hiện giờ Hạng Trang đang múa gươm, luôn nhắm vào Bái công.

Khóai nói :

- Thế thì gấp thật ! Xin cho tôi vào.

Nói xong, đeo gươm, mang khiên xông vào viên môn. Tên vệ sĩ đưa kích ra muốn cản, không cho Phàn Khóai vào. Khóai đưa khiên gạt phắt cây kích, khiến tên vệ sĩ ngã nhào, vào lọt. Khóai vén màn đứng quay mặt về phía Tây, quắc mắt nhìn Hạng vương, tóc dựng ngược, kẽ mắt như muốn rách. Hạng vương nắm chuôi gươm, nhồm dậy, hỏi :

- Tên kia đến đây làm gì ?

Trương Lương vội đỡ lời :

- Đó là viên Tham thừa, cận vệ của Bái công, tên là Phàn Khóai.

Hạng vương nói :

- Tráng sĩ ! Ta tặng nhà ngươi một chén rượu.

Rồi đưa cho Khóai một vại.

Khóai lạy tạ rồi, đứng dậy uống. Hạng vương nói :

- Ta tặng ngươi một đùì heo.

Rồi đưa cho Phàn Khóai một cái đùì heo lớn. Khóai úp cái khiên xuống đất, để đùì heo lên trên, tuốt gương, cắt, nhắm.

Hạng vương hỏi :

- Tráng sĩ ! Uống rượu nữa không ?

Phàn Khóai đáp :

- Cái chết cũng chẳng từ, từ gì chén rượu ! Vua Tần lòng beo dạ sói, giết người đêm không xuê, làm tội người không kể xiết, cho nên thiên hạ nổi dậy.

Hòai vương có ước với chư hầu rằng : Người nào phá được Tần, vào Hàm Dương trước, người ấy làm vua.

Nay, Bái công phá được Tần, vào Hàm Dương trước, tư hào không dám dừng chân, niêm phong các cung thất mà rút quân về Bá Thượng, để chờ Đại vương tới. Rồi cho tướng đóng ải quan là để phòng quân trộm cướp.

Khó nhọc và công to như thế mà chưa phong hầu, tướng thưởng, lại đi nghe lời ton hót của kẻ tiểu nhân, định giết người có công.

Như thế là đi theo con đường diệt vong của Tần. Thần trộm nghĩ, Đại vương không nên làm như thế !

Hạng vương chưa biết trả lời ra sao, chỉ bảo :

- Ngồi xuống !

Phàn Khóai ngồi xuống bên cạnh Trương Lương.

Một lát sau, Bái công đứng dậy mượn cớ đi nhà sau, bảo Khóai cùng đi theo. Bái công ra, nói với Phàn Khóai :

- Ra đi mà chưa cáo từ, làm thế nào bây giờ ?

Khóai nói :

- Làm đại sự, không nên câu chấp tiểu tiết. Bây giờ, người ta là dao, là thớt, chúng ta là thịt, là cá. Cáo vờ từ cái gì ?

Thế là hai người đi thẳng. Bái công bỏ đội xa kị, một mình cưỡi ngựa, cùng với bốn người là Phàn Khóai, Hạ Hầu Anh, Côn Cường, Kỉ Tín, cầm gươm, khiên, chạy bộ theo đường tắt, về quân doanh.

Sau khi diệt xong Tần, Lưu Bang và Hạng Vũ trở đáo đánh nhau, tranh giành thiên hạ, Phàn Khóai lập được nhiều công trạng, được phong Vũ Dương hầu.

Lưu Bang lên ngôi, phá xong Kinh Bô, bị đau phải đi thông thả về Trường An, lại nghe Yên vương Lư Uyển làm phản.

Lưu Bang sai Phàn Khóai đem quân đánh Lư Uyển, lúc này Khóai đã giữ chức

Tướng quốc. Khóai dẫn quân đi rồi, có người nói xấu Khóai là muốn tạo phản.

Lưu Bang giận lắm, nói :

- Thằng Khóai này, nó thấy mình đau, nó mong cho mình chết.

Lưu Bang nghe mưu của Trần Bình, cho vời Chu Bột và Trần Bình vào tận long sàng nhận chiếu chỉ, chiếu rằng :

Trần Bình cấp tốc dẫn Bột bằng phương tiện dịch xá, đi thay tên Khóai cầm quân. Đến quân doanh, Bình phải lập tức chém đầu tên Khóai.

Dọc đường, Trần Bình và Chu Bột bàn với nhau :

- Phàn Khóai là chỗ cốt tri của Hoàng thượng, có nhiều công trạng, lại là chồng của Lữ Tu, em gái Lữ hậu, họ vừa thân, vừa là quan sang. Trong lúc tức giận, Hoàng thượng muốn chém nhưng e sau này sẽ hối hận. Nếu tụi mình lỡ chém hấn rồi thì nguy to. Chi bằng cứ bắt hấn, đem về để Hoàng thượng xử thế nào thì xử.

Hai người chưa tới quân doanh đã cho lập đàn cờ tiết vờ Phan Khoái đến. Khoái vừa đỡ chiếu chỉ, thì bị quân hầu ập vào trói hai tay quặt ra sau, bỏ lên tù xa, cấp tốc đưa về Trường An. Bình cũng đi theo.

Giáng hầu Chu Bột cầm quyền chỉ huy đem quân đánh Yên.

Đi nửa đường, nghe tin Lưu Bang băng hà, sợ vì Lữ hậu bênh em gái, trách tội về chuyện bắt Khoái, Bình vội chạy về trước bẩm báo với Lữ hậu, rồi khóc lóc thảm thiết trước linh cữu Lưu Bang.

Lữ hậu an ủi :

- Ông vất vả quá rồi ! Ra mà nghỉ.

Phan Khoái về đến kinh, được Lữ hậu xá tội, phục chức tước và phong ấp như cũ.

LẠM BÀN

1. Làm việc gì cũng tính toán cẩn thận, chọn lựa phương pháp như trong cái thô phải chọn cái tinh, có việc gấp thì làm gấp, có việc chưa nên làm vội thì chưa làm, tuy cơ ứng biến.

2. Phan Khoái cứu được Lưu Bang ra khỏi Hồng Môn đại yến, là làm gấp, không câu nệ tiểu tiết. Trần Bình bắt Phan Khoái là việc làm chậm, phải biết câu nệ, nên không đắc tội với Lữ hậu.

61 . TRÈO NÚI KHÔNG NGẠI, ĐƯỜNG SẼ THÔNG QUA NÚI (BAN SIÊU XÂY DỰNG SỰ NGHIỆP)

Hồi 80

Gái trẻ thềm chồng tìm bạn lứa

Ngộ Không giữ chú biết yêu tà

Bốn thầy trò đi đã lâu ngày, lại gặp cảnh Xuân tàn Hạ hết, ngắm xem chẳng xiết hoa nội cây rừng, cảnh vật tươi tốt. Trước mặt, lại thấy núi cao sườn dốc. Tam Tạng lo sợ gọi hỏi :

- Đồ đệ ! Núi cao trước mặt có lối đi hay không ? Cần phải cẩn thận.

Hành Giả cười nói :

- Sư phụ nói vậy, chưa phải là người đi đường trường, chẳng khác gì bọn công tử vương tôn ngồi đáy giếng nhìn trời. Xưa có câu : Trèo núi không ngại đường, đường sẽ thông qua núi. Sao lại nói, có đường hay không có đường ?

Tam Tạng nói :

- Đã đành là trèo núi không ngại đường, nhưng sợ những chốn dốc cao nhiều quái vật, nơi sâu mù mịt sẵn yêu tinh.

Bát Giới nói :

- Yên tâm ! Yên tâm ! Chốn này cách nơi cực lạc chẳng còn bao xa, hẳn là thái bình vô sự.

*

Ban Siêu tự Trọng Thắng, nhà nghèo, sau khi làm việc ruộng đồng xong thường đọc sách, khi không mua nổi sách đến các nhà quan xin chép sách để đọc.

Một hôm, Ban Siêu quăng bút, cảm khái, nói :

- Kẻ trượng phu sinh trong trời đất, phải kiến công lập nghiệp, làm nên bậc vương hầu, lẽ đâu cứ cặm cụi sao chép, làm con một sách ?

Có người nghe được, cười nói :

- Ông không lo cày sâu, cuốc bẫm, kiếm kế sinh nhai, còn đọc sách, nay lại đòi làm vương làm tướng nữa cơ đấy ?

Ban Siêu nói :

- Những kẻ tầm thường làm sao hiểu được chí hướng của những người tráng sĩ ?

Sau đó, Ban Siêu đầu quân dưới trướng Đô úy Đâu Cố, đi đánh Hung Nô, được phong chức Đại lý tư mã.

Có lần, Đâu Cố sai Ban Siêu, Quách Tuân với một nhóm tùy tùng, đi sứ nước Thiện.

Vua nước Thiện tiếp đãi rất tử tế, kính trọng, nồng hậu.

Ngày hôm sau, lại tỏ ra nhạt nhẽo thiếu chu đáo.

Ban Siêu về chỗ trọ, mật đàm với các tay chân, tâm phúc :

- Chắc sứ giả của Hung Nô mới tới đây, nên vua nước Thiện mới tỏ ra lãnh đạm với chúng ta. Việc này rất gấp, nếu không ra tay trước thì sẽ nguy to.

Rồi lập tức sai người đi mời một quan chức nước Thiện đến nghiêm sắc mặt, hỏi :

- Sứ giả Hung Nô đến đã được mấy ngày, chúng đang ở đâu ?

Viên quan sợ hãi đáp :

- Họ đến đây đã được ba ngày, ở cách đây ba dặm.

Ban Siêu dặn quân hầu đưa viên quan ra ngoài đối đãi cho tử tế.

Ban Siêu nói với mọi người :

- Sứ giả Hung Nô đến đây là muốn thuyết nước Thiện theo chúng, thì nước Thiện sẽ quay lưng lại và chống nước ta. Nếu tình hình xảy ra đúng như vậy, thì tính mạng chúng ta cũng không còn. Không nên do dự, chúng ta phải khởi sự thôi !

Nói xong, lệnh cho mười người đem theo binh khí, đồ dẫn hỏa và trống, dặn nếu thấy trong sứ quán Hung Nô có hiệu lửa thì xông vào chém giết các sứ giả, phóng hỏa, đánh trống.

Đang đêm, Ban Siêu đột nhập vào trong sứ quán Hung Nô, ra ám hiệu, mười người kia xông vào chém chết hai người, những người còn lại bỏ chạy tứ tán.

Đêm ấy lại gió to, lửa cháy rần rần, đám đi theo sứ giả Hung Nô bị thiêu chết trong tiếng trống om sòm.

Tờ mờ sáng, Ban Siêu xách thủ cấp sứ thần Hung Nô vào ra mắt vua nước Thiện.

Vua nước Thiện sững sờ, sợ hãi, nói :

- Nước Thiện sẽ quy thuận nhà Hán, không dám ăn ở hai lòng.

Sau việc này, Đậu Cồ dâng sớ lên triều đình. Ban Siêu được phong chức Quân tư mã.

Nhà vua lại hạ chiếu sai Ban Siêu đi sứ Tây thành và Ban Siêu hoàn thành sứ mạng.

Ước tính Ban Siêu đã năm mươi lần đến Tây Thành. Tây Thành xin cống nạp cho nhà Hán, sau trở thành một nước nhỏ của nhà Hán.

Ban Siêu lập được nhiều công. Nhà vua hạ chiếu phong Ban Siêu làm Viễn Định hầu.

LẠM BÀN

1. Câu nói nổi tiếng của Ban Siêu là : Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con. Hàm ý không dấn thân vào nơi nguy hiểm, thì không chứng tỏ được trí tuệ, dũng cảm và không thành công.

2. Đường đời không bao giờ bằng phẳng, ngàn việc không phải việc nào cũng như ý. Trong con đường chết phải tìm ra con đường sống là người trí tuệ.

62 . CHỖ THAM SẮC DỤC, TÍCH NHIỀU ÂN CÔNG, PHẠM VIỆC GÌ CŨNG LẤY NGẮN VÁ DÀI (MÃ HOÀNG HẬU – NGƯỜI HIỀN ĐỨC)

Hồi 79

Tìm động bắt yêu gặp sao Thọ

Giữa triều dạy vua thấy trẻ con

Thầy trò Tam Tạng đến nước Tì Kheo, Hành Giả chữa bệnh cho quốc vương, còn giúp quốc vương trừ yêu quái.

Lúc thầy trò Tam Tạng lên đường, quốc vương, phi hậu trong triều, lê thứ, cư dân nơi thành thị, mọi người đều thấp hương lễ bái.

Tam Tạng gọi :

- Đồ đệ ! Thu xếp đồ đạc, từ biệt vua, ta đi !

Quốc vương lưu luyến cố lưu lại, xin dạy dỗ. Hành Giả nói :

- Tâu bệ hạ ! Từ đây chớ tham sắc dục, tích nhiều âm công, phạm các việc phải lấy dài vá ngắn, sẽ được vô bệnh sống lâu, thế là dạy đây.

Quốc vương sai bưng ra hai mâm bạc vụn, biếu làm lộ phí.

Tam Tạng cố ý từ, một li cũng không nhận.

Quốc vương không biết làm thế nào, sai sắp xe loan, mời Đường Tăng ngồi lên xe long phượng, vua cùng các phi hậu đôn xe, đỡ bánh, đưa tiễn ra khỏi triều.

Lê dân, trăm họ cũng đều chén thêm nước sạch, lò thấp hương thơm, đưa ra ngoài thành.

*

Mã thị là con của Phục Ba tướng quân Mã Viện, được đưa vào cung hầu hạ Thái tử Lưu Huyên, lúc ấy nàng mới 13 tuổi.

Mã thị xinh đẹp, thông minh, hiền hậu, được Hoàng hậu Âm Lệ Hoa thương mến.

Quang Vũ đế Lưu Tú mất, Lưu Trang kế vị, gọi là Minh đế.

Minh đế hỏi Thái hậu Âm Lệ Hoa về việc lập Hoàng hậu.

Thái hậu nói :

- Còn ai xứng đáng bằng Mã thị, mà con còn hỏi ta ?

Mã thị lên ngôi Hoàng hậu, lúc ấy mới 22 tuổi.

Mặc dù, đứng đầu hậu cung, Mã thị thường mặc áo vải thô và rất cần kiệm.

Các phi tần hỏi tại sao bà không mặc lụa là gấm vóc.

Mã thị nói :

- Các người không xét kĩ, áo vải thô tuy giản dị nhưng đẹp lắm !

Các phi tần nghe nói, rất phục.

Mã Hoàng hậu không con, Minh đế đem con của một cung nữ, tên là Lưu Huyền, để cho Mã Hoàng hậu nuôi dưỡng.

Mã Hoàng hậu chăm sóc, dạy dỗ và thương yêu Lưu Huyền hết mực, không khác gì con đẻ.

Ngày thường, Mã Hoàng hậu rất thích đọc sách như Xuân Thu, Sở từ.

Minh đế thấy Mã Hoàng hậu giỏi chữ nghĩa, lấy vui lắm.

Ban đầu, Minh đế đưa tấu sớ để cho Mã Hoàng hậu đọc giúp và góp ý.

Sau, thấy Mã Hoàng hậu xử lí công việc chính xác, nhanh chóng, liền để Mã thị tham dự vào việc phê duyệt tấu sớ của triều chính.

Minh đế mất, Lưu Huyền lên ngôi, gọi là Chương đế, phong Mã thị làm Thái hậu.

Một hôm, Chương đế đọc bài Khởi cư chú của Minh đế, bèn vào tâu với Mã Thái hậu, xin phong chức tước cho ông cậu là Mã Phưởng.

Mã Thái hậu không đồng ý.

Chương đế thưa :

- Theo Khởi cư chú, lúc Tiên đế bị bệnh nặng, cậu đã ngày đêm chăm sóc. Nay, không phong chức tước cho cậu là không công bằng.

Mã Thái hậu nói :

- Không phải ta không thương anh em, cũng không phải là người vong ơn bội nghĩa. Nhưng hoàng thượng cũng nên nhớ, nhiều triều vua tan nát, sự nghiệp tiêu phong vì quá tin dùng ngoại thích. Vì thế, không nên phong chức tước cho cậu.

Có lần, các đại thần dâng sớ xin Minh đế phong chức tước cho họ hàng nhà họ Mã và họ hàng của Âm Lệ Hoa Hoàng hậu của Vũ đế).

Mã Thái hậu nghe tin, nói với Minh đế :

- Thời Vũ đế đã từng phong chức tước cho họ ngoại như Đậu Anh, Điền Phấn, sau đó gây ra nhiều tai họa.

Rút bài học cay đắng, đến đời tiên đế Minh đế) không phong chức tước cho họ Mã nhà ta, vì sợ nạn ngoại thích lộng hành.

Nay xét, họ Âm đã từng đi theo Tiên đế, lập được nhiều công lao nên phong cho họ chức tước.

Còn họ Mã chỉ dựa vào ta, chẳng có công lao gì, không nên phong chức tước.

Bản thân ta cũng tự cho là không có công, nên chỉ mặc áo vải thô, sống cần kiệm. Anh em nhà họ Mã đã tìm được kế sinh nhai, gia đình no ấm là tốt rồi !

Minh đế nghe theo.

Sợ họ hàng họ Mã cậy thế, cậy thân, Mã Thái hậu hạ chiếu, đại ý : Những người thuộc họ hàng họ Mã nếu phạm pháp, thì phải chiếu theo luật pháp, xử như những dân thường, không nên nể nang và nương tay.

Tuân theo chiếu chỉ, họ hàng họ Mã rấp rấp tuân theo, không ai dám trái lệnh.

Sử sách đánh giá, Mã Hoàng hậu là một trong những Hoàng hậu hiền minh trong lịch sử Trung Quốc.

LÀM BÀN

1. Có nhà viết sử cho rằng, những triều đại suy vong hoặc những ông vua mất nước, do nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân nạn ngoại thích.
2. Rút kinh nghiệm từ lịch sử, Mã Hoàng hậu đã can ngăn Chương đế phong chức tước cho họ Mã cũng không nên giành đặc quyền đặc lợi với họ Mã, là cách lấy ngắn nuôi dài, tích lũy phúc đức, tránh tai họa cho họ Mã.
3. Lịch sử cũng là tấm gương soi, biết ôn cố tri tân, người ta sẽ rút ra được những bài học hữu ích.

63 . MUỐN BIẾT ĐƯỜNG QUANH NÚI NÊN HỎI KẺ QUA ĐƯỜNG (LƯU BANG KHÔNG NGẠI HỎI NGƯỜI CẤP DƯỚI)

Hồi 21

Hộ pháp làm nhà lưu Đại Thánh

Tu Di Linh Cát bắt Phong ma

Hành Giả kể với Bát Giới :

- Nhờ có chú đây ! Lão tôn mới biến thành con muỗi bay vào trong động thăm dò sư phụ. Thấy sư phụ bị chúng trói vào một cái cọc, đang ngồi khóc. Lão tôn đến yên ủi, bảo đừng khóc, rồi lại bay vào phòng khách.

Chợt thấy tên tay cầm cờ lệnh về hồi hộp chạy về tâu, bảo chú đuổi chạy mà không thấy tôi đâu. Thằng yêu đoán là tôi bị gió thổi chết rồi.

Chứng nó lại nhắc đến việc đi cầu viện thần binh, chính nó lại cung ra một người. Hay biết bao ! Hay biết bao !

Bát Giới vội hỏi :

- Nó cung ra người nào ?

Hành Giả nói :

- Nó bảo, chẳng sợ ai hết, trừ Bồ Tát Linh Cát thì không ai cản được sức gió của nó.

Hi ềm vì ta không biết Linh Cát ở phương nào ?

Đang khi hai người đang bàn bạc, chợt nhìn thấy trên đường cái có một người đi qua.

Bát Giới nhìn thấy, rất mừng nói :

- S ư huynh ạ ! Người ta thường nói : Muốn biết đường quanh núi, nên hỏi kẻ qua đường. Anh thử hỏi ông cụ này xem thế nào ?

Hành Giả dẫu gậy sắt, buông vạt áo xuống, tiến lên chào hỏi ông cụ.

*

Sau khi lấy được thiên hạ, Lưu Bang lên ngôi hoàng đế nhưng các vương hầu không ngừng làm phản và nhiều người đã bị giết như Hàn Tín, Trần Hy, Bành Việt.

Hoài Nam vương Kinh Bô thấy các vương hầu bị giết, lấy làm lo sợ, cho nên bí mật chinh đốn binh mã phòng khi biến loạn.

Kinh Bô nghi rằng tiêu thiếp của mình có tư tình với Trung đại phu Phấn Hách, ra lệnh bắt Phấn Hách.

Phấn Hách được tin, chạy trốn về Trường An, ra mắt Hán Cao tổ và tâu rằng:

- Kinh Bô tụ tập binh mã, có ý làm phản, mong bệ hạ xem xét và trừ đi cho sớm.

Kinh Bô nghe tin Phấn Hách chạy thoát về triều, lại còn tố cáo mình làm phản, giận lắm, ra lệnh bắt cả nhà Phấn Hách giết sạch.

Rồi chuẩn bị binh lực kĩ càng hơn để làm phản.

Hán Cao tổ họp các tướng lãnh lại hỏi :

- Ta nghe Kinh Bô làm phản, các ông có kế sách gì không ?

Các tướng đều nói :

- Đem quân đánh cho hấn một trận !

Hán Cao tổ nghe xong, không vui, cho bãi triều.

Nhữ Âm hầu xin vào gặp Cao tổ, rồi tâu :

- Thần biết có một vị khách, nguyên là quan Lệnh đồn nước Sở, tên là Tiết Công, ông ta lắm mưu nhiều kế. Bệ hạ nên hỏi ông ta xem sao ?

Hán Cao tổ nghe theo, cho mời Tiết Công, hỏi đối sách với Kinh Bô.

Tiết Công tâu :

- Việc Kinh Bô làm phản thì chẳng có gì lạ ! Vấn đề là xem Kinh Bô thi hành sách lược nào, để đối phó mà thôi !

Hán Cao tổ hỏi :

- Ông cho tôi biết những sách lược của Kinh Bô được không ?

Tiết Công tâu :

- Kinh Bô đem quân chiếm Sơn Đông, lập căn cứ địa lâu dài là thượng sách; cố thủ và kêu gọi các vương hầu, chống lại bệ hạ là trung sách; đem quân đánh nước Sở, rồi Tây tiến là hạ sách. Thượng sách thì bệ hạ rất bất lợi. Trung sách thì chưa biết ai thắng ai bại ? Hạ sách thì bệ hạ không lo !

Hán Cao tổ hỏi :

- Thế thì Kinh Bô sẽ dùng sách lược nào ?

Tiết Công thưa :

- Theo tôi biết, thì người như Kinh Bô chỉ biết dùng hạ sách mà thôi.

Hán Cao tổ khen phải.

Quân của Kinh Bô rất thiện chiến và tinh nhuệ nhưng nghe Cao tổ thân chinh, Kinh Bô lo sợ liền lập tức điều binh đánh nước Sở.

Đúng như lời dự đoán của Tiết Công. Đánh bại xong nước Sở, Kinh Bô tiếp tục Tây tiến và đến Dung Thành, đóng quân phòng thủ.

Hán Cao tổ đem quân đến đánh Dung Thành.

Kinh Bô thấy Hán Cao tổ thì giận lắm, đem quân bày binh bố trận ở ngoài thành, quyết một trận sống mái.

Hán Cao tổ thấy Kinh Bô bày trận không khác gì Hạng Vũ ngày xưa, để đối địch với mình, thì cũng giận dữ không kém, ra trước trận, mắng :

- Ta đối xử với ngươi cũng không đến nỗi bạc bẽo, sao ngươi phản lại ta !

Kinh Bô cũng hét to :

- Đánh nhau thì cứ đánh ! Nói đi nói lại làm chi cho mệt ?

Thế là quân của hai bên giao chiến kịch liệt.

Quân Kinh Bô thua trận. Lúc thoát vòng vây chỉ còn một trăm người, Kinh Bô chạy trốn đến Giang Nam.

Sau đó, bị Trường Sa vương sai quân vây bắt.

Kinh Bô bị bắt và bị giết.

LẠM BÀN

1. Sách Luận ngữ kể, Tử Cống hỏi Khổng Tử :

- Tại sao Khổng Văn Tử được đặt tên thụy là Văn ?

Khổng tử đáp :

- Minh mẫn, ham học, không thẹn hỏi người kém mình, bởi thế đặt tên thụy là Văn.

Hỏi người kém hơn mình là một đức tính, nhờ hỏi những người kém hơn mình mà trí thức ngày càng nhiều, thậm chí vượt ra khỏi bế tắc.

2. Ngay Đại Thánh thần thông quảng đại, việc gì cũng biết nhưng cũng phải hỏi bình thường đi qua đường về góc gác lai lịch của con yêu trong vùng. Hán Cao tổ nhờ hỏi Tiết Công mới có mẹo đánh Kinh Bồ.

64 . SỢI MỘT KHÔN XE, TAY LẼ KHÓ VỖ (TĂNG CÙNG TRỪ TRỘM CƯỚP)

Hồi 75

Bình âm dương, Ngô Không khoan thùng

Đạ o Chân Như, ma chúa theo về

Hành Giả đem chuyện mình giả Tiểu Toàn Phong vào động, rồi bị nhốt vào bình âm dương ra sao cho Đường Tăng nghe.

Đường Tăng hỏi :

- Lần này con đã đấu sức với yêu tinh chưa ?

Hành Giả nói :

- Chưa đấu !

Sư trưởng nói :

- Như vậy làm sao con đưa ta qua núi được ?

Hành Giả vốn hiếu thắng, gầm lên :

- Tại sao con không đưa thầy qua núi được ?

Sư trưởng nói :

- Chưa hề đâu hơn thua với chúng, chỉ hàm hồ hảo thế, ta đâu dám đi qua !

Đại Thánh cười nói :

- Sư phụ ạ ! Thầy thực không biết điều. Thường có câu : Sợ một khôn xe, tay lẻ khó vô. Yêu ma có ba đứa, tiểu yêu có hàng vạn. Một mình Lão tôn làm sao đấu lại với chúng ?

Sư trưởng nói :

- Ít không địch nổi nhiều. Một mình con cũng khó xử đấy. Bát Giới, Sa Tăng cũng có chút tài năng, cho bọn chúng cùng đi, hiệp lực đồng tâm với con, quét sạch đường núi, đưa ta đi qua.

Hành Giả ngẫm nghĩ, nói :

- Thầy nói rất phải ! Để Sa Tăng nom thầy, cho Bát Giới cùng đi với con.

Bát Giới đâm hoảng, nói :

- Anh không tinh mắt. Tôi thì cục cằn, chẳng tài cán gì, đi đường ngáng gió, đi với anh thì có ích gì ?

Hành Giả nói :

- Chú em tuy kém tài năng nhưng cũng vẫn là con người. Tục ngữ có câu : Con ruồi đồ nặng đòn cân. Chú có thể làm cho chí khí tôi hăng hái thêm đấy !

Bát Giới nói :

- Vậy được ! Vậy được ! Nhờ anh dắt dúi, dắt dúi. Có điều gặp khi vấp vấp, chớ có trêu tôi.

*

Tăng Cung là nhà văn, một trong tám nhà văn lớn thời đó, gọi là Đường, Tống bát đại gia. Ông được cử ra làm quan.

Lúc bấy giờ, ở Chương Khâu Tê Châu), các thổ hào thường tụ tập với nhau rất đông, đến cả ngàn người, kết bè lập nhóm; xưng hùng, xưng bá, dân chúng gọi là bá vương xã.

Bá vương xã thường đốt nhà, giết người, cướp của, đào tường khoét vách, không tội ác nào mà chúng không làm.

Dân chúng sợ hãi và căm ghét bá vương xã tận xương tủy nhưng không làm gì được. Quan địa phương cũng đành bó tay.

Khi Tăng Cung được cử làm Tri châu ở Tê Châu, vừa đến nơi đã thấy một chồng cáo trạng của dân chúng tố cáo những việc làm tày trời của bá vương xã. Tăng Cung xem xét hết các cáo trạng, bực bội lắm, nói với các thuộc hạ :

- Muốn bắt bọn trộm cướp này phải nhờ vào dân chúng. Chúng đông quá, ta không thể bắt nổi.

Tăng Cung liền kêu gọi dân trong vùng, hễ thấy tên trộm cướp nào thuộc bá vương xã thì báo ngay và cho quân bắt ngay lập tức.

Nhờ vậy, có ngày bắt được đến hai ba chục tên đầu trộm, đuôi cướp.

Tăng Cung cho người thăm vấn, tra hỏi xong, quy án và đẩy chúng ra biên cương.

Bọn bá vương xã thấy Tăng Cung làm quá mạnh tay, liền rủ nhau trốn vào rừng sâu, chỉ chờ cơ hội hoặc đêm tối, mới dám lân la vào phố xá, làng mạc để kiếm ăn.

Nạn cướp bóc ban ngày đã giảm bớt.

Dân trong vùng khen Tăng Cung :

- Ông quan này xem ra không chỉ giỏi văn chương thơ phú, mà còn có tài trị trộm cướp nữa đấy !

Tăng Cung ra lệnh mỗi nhà cử một người trai tráng, năm sáu người lập thành một nhóm, khi thấy cướp thì tất cả các nhóm đều đổ xô đến bao vây, khắp bốn phương, tám hướng không cho trộm cướp chạy thoát.

Nạn trộm cướp trong vùng gần giảm đi rất nhiều.

Có một tên trộm ở trong bá vương xã tên là Cát Hữu, bị quan phủ truy nã, phải trốn vào trong rừng.

Mấy tháng sau, Cát Hữu không chịu nổi cảnh trốn chui trốn nhủi, kham khổ và nhớ nhà liền tự ra đầu thú.

Tăng Cung lấy khẩu cung xong, nói :

- Người nhớ nhà, nhớ vợ con, tự ra đầu thú, tức là còn lương tâm, rất đáng khen, đáng thưởng. Nay ta thưởng cho người lương thực, tiền bạc để nuôi vợ con, rồi đi tìm việc mà làm ăn, kiếm sống. Từ nay, người không được trộm cướp Nếu tái phạm ta quyết không tha !

Cát Hữu mừng rỡ, cúi đầu vâng dạ, tạ ơn.

Tăng Cung lại cho quân lấy xe ngựa, chở lương thực, tiền bạc, đánh trống om sòm, đưa Cát Hữu về đến tận nhà.

Trên đường phố, ai trông thấy cũng ngạc nhiên.

Nghe tin đồn, ra đầu thú không bị bỏ tù, không bị chém đầu mà còn được thưởng tiền, lương thực nữa. Bọn trộm liền lần lượt bỏ rừng sâu, ra đầu thú, đông đến cả ngàn tên.

Từ đó, tên vương bá xã cũng bị xóa sổ, dân chúng an cư lạc nghiệp.

LẠM BÀN

1. Việt Nam có câu :

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Đoàn kết tạo ra lực lượng.

2. Tăng Cung dùng hai phương pháp để dẹp được trộm cướp là dựa vào dân chúng và tạo cơ hội cho trộm cướp trở về cuộc sống lương thiện.

3. Người ta thường nói, bần cùng sinh đạo tặc. Làm cho xã hội thịnh vượng là trị gốc, dùng pháp luật để giăng lưới, bắt cướp chỉ là trị ngọn.

65 . CHỖ NÊN DO DỰ MÀ TRỄ VIỆC (CÁI CHẾT CỦA HÀN TÍN)

Hồi 51

Nghìn mưu Đại Thánh thành vô dụng

Nước lửa không công khó lọc ma

Khả Hàn Trọng nhân chân quân tra khám rành rọt rồi về tâu với Ngọc Hoàng :

- Tinh tú khắp trời không thiếu, tướng thần các xứ còn nguyên, tịnh không có ai tởm tượng xuống trần cả.

Ngọc Hoàng nghe tâu, truyền cho Tôn Ngộ Không được lựa chọn mấy viên thiên tướng, xuống hạ giới tróc nã yêu ma.

Hành Giả nghĩ thầm, rồi nói :

- Tướng nhà trời, kém hơn Lão tôn thì nhiều, hơn Lão tôn thì ít. Nhớ khi tôi náo Thiên cung, Ngọc Hoàng sai mười vạn thiên binh, chẳng thiên la địa võng, cũng không có một tướng nào đo sức với tôi.

Mãi về sau, sai Tiểu thánh Nhị Lang, mới có người đối thủ. Hiện nay, quái vật kia còn tài giỏi hơn Lão tôn, làm thế nào mà thủ thắng được ?

Hứa Tinh Dương nói :

- Bây giờ khác, bây giờ khác, không giống nhau. Thường có câu : Vật này trị vật kia. Ngài sao lại trái ý chỉ của Ngọc Hoàng ? Tuy theo ý muốn, ngài kén chọn thiên tướng nào, chớ nên do dự, chậm trễ mà lỡ việc.

Hành Giả nói :

- Nếu được như vậy, đa tạ ơn trên, thực là không dám trái lệnh.

*

Quân Sở giao tranh với quân Hán, quân Sở mất Long Thư, Hạng vương đâm sợ, sai Vũ Thiệp, người huyện Hú Di, thuyết Tề vương Hàn Tín.

Vũ Thiệp nói với Hàn Tín :

- Thiếp hạ khổ mãi về Tần, đã cùng nhau nỗ lực đánh Tần. Phá được Tần rồi, tính công, cắt đất, chia phần nhau mà làm vua, cho sĩ tốt nghỉ ngơi.

Nay, Hán vương lại dẫn quân Đông tiến, lấn phần người khác, cướp đất người khác, phá xong Tam Tần, đem quân ra Hàm Cốc, thu dụng binh lính của chư hầu để kéo sang Đông đánh Sở, định tâm không thôn tính hết thiên hạ thì không thôi, lòng tham không chán, quả là quá lắm !

Mà Hán đã chắc gì thủ thắng, mấy lần số phận của Hán vương đã nằm trong tay của Hạng vương, Hạng vương để cho Hán vương sống nhưng khỏi vòng thì Hán vương bội ước, quật lại Hạng vương. Chẳng ai mà ăn ở thiếu tín nghĩa như Hán vương.

Nay, túc hạ tự cho mình đối với Hán vương là chỗ giao tình rất hậu, hết sức giúp đỡ ông ta về quân sự. Dù vậy, trước sau ông ta cũng bắt túc hạ chứ chẳng phải chơi ! Sở dĩ, túc hạ còn sống cho đến nay là vì còn có Hạng vương.

Bây giờ, túc hạ ngả về Tây thì Hán vương thắng, ngả về Đông thì Hạng vương thắng. Hôm nay Hạng vương mất, thì ngày mai túc hạ sẽ bị bắt.

Túc hạ với Hạng vương cũng phải là chỗ xa lạ, tại sao túc hạ không phản Hán, thỏa hiệp với Sở, chia ba thiên hạ mà làm vua ?

Nếu túc hạ khư khư giúp Hán đánh Sở, là bỏ mất cơ hội, đã là một bậc trí giả, không ai làm như thế ?

Hàn Tín từ tạ, nói rằng :

- Tôi thờ Hạng vương, chức bất quá là tên lang trung, vị bất quá là anh chấp kích, lời tôi nói không được nghe, mưu tôi bày không được dùng, cho nên tôi mới bỏ Sở về với Hán.

Hán vương trao cho tôi ấn thưởng tướng quân, đặt dưới quyền tôi mấy vạn sĩ tốt, cưỡi áo đẹp cho tôi mặc, nhường cơm ngon cho tôi ăn, lời tôi nói được nghe theo, mưu tôi bày được áp dụng, cho nên tôi mới được như ngày hôm nay.

Ngươi ta đã hết lòng tin cậy mình, mà mình lại phản bội người ta, như thế là không hay ! Dù chết, tôi cũng hề thay dạ đổi lòng. Nhờ ông cảm ơn Hạng vương giúp tôi.

Khoái Thông, người nước Tề, giả làm người xem tướng, nói với Hàn Tín :

- Kẻ hèn nay đã từng học phép xem tướng người.

Hàn Tín hỏi :

- Phép xem tướng của tiên sinh như thế nào ?

Khoái Thông đáp :

- Sang, hèn xem ở cốt cách; vui mừng, lo lắng xem ở dung nhan, khí sắc; thành bại, xem ở chỗ có quyết đoán hay không ? Dùng ba phương pháp này mà xem thì muôn người không sai một.

Hàn Tín nói :

- Phải ! Tiên sinh xem tướng ta thế nào ?

Khoái Thông thưa :

- Xin chờ một chút !

Hàn Tín nói :

- Kẻ tả hữu đã ra ngoài hết rồi.

Khoái Thông nói :

- Lúc thiên hạ khởi việc can qua, các bậc anh hùng hào kiệt đứng lên đóng dả, kẻ sĩ khắp bốn phương ùn ùn hưởng ứng, chen vai thích cánh, khí thế như gió bốc, lửa bùng. Cái mối lo duy nhất lúc ấy của mọi người là làm sao diệt được nhà Tần.

Nay, Hán – Sở phân tranh, khiến cho những người dân vô tội trong thiên hạ chết một cách thê thảm, gan mật tung tóe khắp nơi, cha con cùng phơi thây giữa đồng không kẻ xiết.

Quân Sở dấy lên từ Bành Thành lưu chuyển tác chiến, truy kích địch quân đến Vinh Dương, thừa cái thế thắng lợi lần lượt mở rộng đất đai, uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ. Nhưng rồi quân gặp khó khăn ở miền Kinh, Sách, bị núi non hiểm trở từ Thành Cao trở về Tây ngăn ngăn chặn, ba năm không tiến lên được.

Hán vương đem mười vạn quân đến Cung Huyện, Lạc Dương, nhờ thế núi sông hiểm trở, một ngày khai chiến mấy lần, cũng chẳng thu được mảy may kết quả, mà còn bị thua chạy dài, không tự cứu nổi, thảm bại ở Vinh Dương, bị thương hở Thành Cao, bèn rút về vùng Uyển, Nhiếp. Nói, trí dũng mà bị kẹt cứng là như vậy đó.

Nhuệ khí bị tỏa chiết nơi ải hiểm, lương thực bị khánh kiệt nơi kho đụn, trăm họ mệt mỏi than oán, trông tránh chẳng biết tựa vào đâu ?

Cứ như tôi dự liệu, trong cái thế đó, không phải bậc hiền thánh trong thiên hạ, dĩ nhiên chẳng dập tắt được mối họa trong thiên hạ.

Hiện nay, tính mệnh của hai vị nhân chủ đều treo dưới tay của túc hạ. Túc hạ vì Hán thì Hán Thắng, túc hạ thân Sở thì Sở thắng.

Tôi nguyện phơi gan dãi mật cố gắng trình bày mưu kế nông cạn, chỉ sợ túc hạ không dùng, nếu quả túc hạ dùng mưu kế của tôi thì lợi cho cả đôi bên, đôi bên cùng tồn tại, chia ba thiên hạ, tạo thành thế chân vạc.

Túc hạ là bậc hiền thánh, binh giáp nhiều, lại nắm được nước Tề mạnh, với những điều kiện này, thì túc hạ có thể hiếp chế được hai nước Yên, Triệu, từ

đó thúc xuống phía Nam, không chế hâu phương Hán. Nhân khát vọng của dân, từ Tề kéo quân hướng về phía Tây mà ngăn chặn cuộc chém giết giữa Hán và Sở để cứu mạng sống cho trăm họ, thì trăm họ sẽ tới tập hưởng ứng, còn ai dám không nghe theo ?

Trước giảm lực lượng của các nước lớn mạnh để thành lập chư hầu, chư hầu được thành lập rồi, thiên hạ sẽ cảm ơn đức mà quy phục Tề gồm lưu vực Giao Hà và Tứ Hà, túc hạ sẽ lấy đức mà vỗ về chư hầu, củng cố nội bộ, khiêm nhường đối với ngoài, thì các vua chúa trong thiên hạ sẽ dặt dít nhau đến châu nước Tề.

Thành ngữ có câu : Trời cho chẳng lấy, chuộc lấy phần quấy, thời tới chẳng làm, tai ương sẽ thấy. Xin túc hạ nghĩ kĩ cho !

Hàn Tín nói :

- Hán vương đãi tôi rất hậu, nhường xe cho tôi đi, nhường áo cho tôi mặc, nhường bữa cho tôi ăn. Tôi nghe nói : Ngồi xe của người thì chớ hoạn nạn cho người, mặc áo của người thì ôm ưu tư cho người, ăn cơm của người thì sống chết lo cho công việc của người.

Tôi há vì mối lợi mà quay lưng với điều nghĩa ?

Khoái Thông nói :

- Túc hạ cho rằng thân thiện với Hán vương để xây dựng sự nghiệp muôn đời là lầm. Lúc hàn vi, Thường Sơn vương và Thành An quân là đôi bạn thề sống chết có nhau. Sau vì chuyện Trương Yểm, Trần Trạch, mà hi bên sinh xích mích, oán thù.

Thường Sơn vương phản Hạng vương, lấy đầu Hạng Anh đem dâng cho Hán vương. Hán vương mượn quân Thường Sơn vương kéo sang phía Đông, giết Thành An quân ở phía Nam Trì Thủy, bỏ đầu một nơi, chân một nẻo, làm trò cười cho thiên hạ.

Trong thiên hạ, đôi bạn ấy thương nhau không ai bằng, ấy thế mà bắt nhau, hại nhau. Là tại sao ? Là tại họa phát sinh từ chỗ nhiều dục vọng mà lòng người thì khó lường.

Nay, túc hạ muốn lấy đạo trung tín kết giao với Hán vương, mỗi giao tình ấy không thể khấn khít, bền chặt hơn giao tình giữa Thường Sơn vương và Thành An quân. Chuyện giữa túc hạ với Hán vương còn lớn hơn chuyện Trương Yêm, Trần Trạch.

Cho nên, tôi cho rằng, túc hạ cứ tin rằng Hán vương không hại mình, là túc hạ quá lắm.

Đạ i phu Văn Chung và Phạm Lãi cứu nước Việt khỏi bị diệt vong, giúp Việt vương Câu Tiễn xây dựng nghiệp bá; công lập danh thành mà thân chết. Đã thú chết rồi, thì chớ sẵn bị luộc.

Luận về giao tình của giữa hạ với Hán vương, thì không thân bằng Trương Nhĩ với Thành An quân, luận về trung tín thì cũng không hơn được Văn Chung, Phạm Lãi. Đó là điều túc hạ nên suy gẫm.

Vả lại, tôi nghe nói, dũng lược làm cho đáng nhân chủ gờm thì thân nguy, công trạng bao trùm thiên hạ thì không thể thưởng thế nào cho xứng. Túc hạ vượt Tây Hà, cầm tù Ngụy vương, bắt sống Hạ Duyệt, dẫn quân xuống Tĩnh Hình, giết Thành An quân, chiếm đất Triệu, hiếp chế Yên, bình định Tề, phía Nam bẻ gãy hai mươi vạn quân Sở, phía Đông giết Long Thư, hướng về Tây báo công với Hán vương.

Công trạng của túc hạ như vậy, là có một không hai dưới gầm trời, dũng lược của túc hạ như vậy là siêu quần xuất chúng.

Nay, túc hạ đeo cái uy để chúa gờm, ôm cái công chẳng thể thưởng, túc hạ về Sở, Sở không tin, về Hán, Hán run sợ. Thế thì túc hạ về đâu bây giờ ? Tôi trộm lấy làm nguy cho túc hạ.

Hàn Tín nói :

- Xin tiên sinh ngừng lời, để cho tôi nghĩ lại.

Vài ngày sau, Khoái Thông lại thuyết :

- Nghe người nói, phải thấy rõ sự tình, ấn định kế hoạch là đã gieo mầm thất bại hay thành công. Nghe lắm, tính sai mà được yên ổn lâu dài là chuyện hiếm

có.

Với người giỏi nghe, thì không lẫn lộn lời đúng với lời sai, không hoang mang trước người miệng lưỡi, khéo nói. Với người giỏi ấn định kế hoạch, thì có lớp lang, gốc ngọn, thì không bị mê hoặc bởi lời lẽ ứng thù.

Cam t âm làm công việc chẻ củi, nuôi ngựa, thì tất bỏ cái quyền của người có muôn cỗ xe; an phận ôm chút lương bổng còm cõi, thì tất bỏ cái ngôi khanh tướng.

Cho n ên, quyết đoán là sáng suốt, nghi hoặc thì hỏng việc.

Những việc nhỏ nhặt thì xét rất tỉ mỉ, những việc trọng đại thì lại thiếu sót; biết việc đó là thật nhưng không quyết đoán. Đó là mối họa của trăm việc.

Cho nên, con hổ dữ mà do dự thì không bằng con rết dám đốt, giống ngựa tốt như Kì, ngựa Kí mà quanh quẩn mãi, cũng không bằng con ngựa dỏ vững bước tiến lên; vũ dũng như Mạnh Bôn mà hồ nghi cũng không bằng kẻ tầm thường quyết làm tới; tuy thông minh sáng suốt như vua Thuần, vua Vũ mà cứ rên rỉ loanh quanh chẳng làm, cũng không bằng người tuy vừa câm vừa điếc nhưng làm việc nào ra việc đấy.

Đó là cái lẽ : Việc quý ở chỗ làm được; công khó thành mà dễ hỏng; thời khó được mà dễ mất. Cái thời, thời đã qua rồi, thì không trở lại. Xin túc hạ xét kĩ cho !

Hàn Tín do dự không nỡ phản Hán, lại tự cho mình nhiều công trạng, thì chắc Hán vương không cướp nước Tề, bèn từ tạ Khoái Thông.

Khoái Thông thấy mình nói không đất lời, giả điên, làm đồng cốt, để tránh họa sát thân.

Sau này, Hán Cao tổ giả tuần thú đến đất Trần, sai vũ sĩ bắt trời, bỏ Hàn Tín lên xe chở về giam lỏng ở Lạc Dương.

Cuối cùng, Hàn Tín bị Lữ hậu lừa, chém trong căn nhà treo chuông ở cung Trường Lạc và giết sạch ba họ.

LẠM BÀN

1. Xét về lí trí, Hàn Tín do dự trong việc phản Hán, mà bị giết. Xét về tình cảm, Hàn Tín quá nặng tình không nỡ phản Lưu Bang, mà bị luộc. Trên vũ đài chính trị, đôi lúc lí trí và tình cảm không đi chung đường. Xét đơn thuần về cơ hội, thì Hàn Tín đã bỏ lỡ cơ hội.

2. Người xưa cho rằng : Làm điều gì mà lòng còn nghi hoặc thì khó thành, làm việc gì mà lòng còn nghi hoặc thì có thể uổng công; nắm lấy thời cơ và quyết đoán thì mới thắng lợi.

66. CÓ DUYÊN RỬA SẠCH LÒNG LO NGẠI KHÔNG NGHĨ, LÒNG YÊN, HẾT VẤN VƠ

(GIỚI TỬ THÔI CHẾT CHÁY VÌ LIÊM SỈ)

Hồi 71

Đại Thánh giả danh thu quái vật

Qua n Âm hiển tướng bắt yêu tà

Thầy trò Đường Tăng đi qua nước Chu Tử, Đại Thánh đã hàng phục yêu quái, giải cứu được hoàng hậu, nhà vua thiết yến tạ ơn.

Đường Tăng nói :

- Một là nhờ hồng phúc của đức vua, hai là nhờ công của tiểu đồ Đại Thánh), nay ban yến tiệc thật chí tình ! Giờ xin cáo biệt, không nên lỡ việc sang Tây của bản tăng.

Qu ốc vương cố giữ lại không được, liền đòi quan văn giấy tờ qua ải), sắm sửa xe kiệu, mời Đường Tăng ngồi lên xe rồng. Quân vương, phi hậu đều đẩy bánh, đùn xe, cùng nhau tiễn biệt.

Thật là :

Có duyên rửa sạch lòng lo ngại

Không nghĩ, lòng yên, hết vấn vơ

*

Giới Tử Thôi là một người trong bọn tòng vong của Trùng Nhĩ nhưng tính khí điềm đạm.

Từ khi mới về đến sông Hoàng Hà thấy Hồ Yển có ý khoe công, đã lấy làm kinh bỉ, không ở lẫn với bọn ấy.

Đến lúc Tấn Văn công Trùng Nhĩ lên ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần, rồi cáo ốm về nhà yên phận nghèo khổ, đi khâu giày thuê để lấy tiền nuôi mẹ già.

Tấn Văn công ban thưởng cho công thần không thấy Giới Tử Thôi cũng quên mất không hỏi đến.

Người láng giềng của Giới Tử Thôi là Giải Trương, thấy Giới Tử Thôi không được thưởng, có ý không bằng lòng, lại thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói : Nếu người nào có công lao mà chưa được thưởng thì cho phép cứ tự nói ra.

Người láng giềng bèn vội vàng gọi cửa báo tin cho Giới Tử Thôi biết. Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười, không nói gì cả.

Người mẹ ở dưới bếp, nghe tiếng báo Giới Tử Thôi :

- May khó nhọc trong mười chín năm trời, đã từng cắt thịt đùi để dâng chúa công, sao bây giờ không nói ra mà lãnh thưởng, họa may được vài chung thóc, chẳng còn hơn đi khâu giày thuê hay sao ?

Giới Tử Thôi thưa :

- Hiến công có cả thầy chín người con, chỉ có chúa công là hiền hơn cả. Huệ công và Hoài công không có đức, vậy nên Trời truất ngôi mà để cho chúa công. Các người theo hầu không biết ý trời nên dám tự nhận là công của mình, con nghĩ lấy làm xấu hổ lắm, chẳng thà đi khâu giày mà ăn còn hơn.

Bà mẹ nói :

- Mày đâu không muốn làm quan cũng nên vào yết kiến một lần để khỏi uổng cái công cắt thịt đùi ngày trước.

Giới Tử Thôi thưa :

- Con không muốn làm quan thì vào yết kiến làm gì nữa !

Bà mẹ nói :

- Con làm được một người liêm sỉ, có lẽ nào ta không làm được bà mẹ liêm sỉ sao ? Vậy thì mẹ con ta tìm nơi núi rừng mà ẩn thân, chớ nên ở chỗ này !

Giới Tử Thôi mừng lắm, thưa :

- Con vẫn yêu chỗ Miếu Thượng, là nơi có núi cao, hang sâu, nay con xin đến đây.

Nói xong, liền cùng bà mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhà trong hang mà ở.

Láng giềng không biết Giới Tử Thôi đi đâu, chỉ một mình Giải Trương biết mà thôi. Giải Trương bèn viết một bức thư đang đêm đem đến treo ở cửa triều.

Sáng hôm sau, có một cận thần bắt được đem vào dâng Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra đọc :

Có một con rồng

Khi còn thất thế

Đàn rắn đi theo

Chu du thiên hạ

Rồng không có ăn

Một rắn cắn đùi

Nay rồng trở về

Đã được yên sở

Đàn n rần theo vào

Đề u sung sướng cả

Chỉ có một con

Chẳng ai hỏi đến

Tấn Văn công đọc xong, giật mình nói :

- Đây là Giới Tử Thôi oán giận ta đó ! Khi trước ta qua nước Vệ không có ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng cho ta. Nay ta ban thưởng công thần, quên mất Giới Tử Thôi, ấy là điều lỗi của ta vậy !

Bèn sai người đi triệu Giới Tử Thôi.

Khi người ấy đến nơi, thì Giới Tử Thôi đã đi mất rồi.

Tấn Văn công truyền bắt những người láng giềng để hỏi Giới Tử Thôi đi đây, ai biết chỉ dẫn thì cho làm quan. Giải Trương bèn tâu với Tấn Văn công :

- Bức thư ấy không phải là của Giới Tử Thôi, chính là tôi làm thay. Giới Tử Thôi không muốn cầu thưởng, đã cống mẹ vào ẩn trong núi Miêu Thượng. Vậy tôi viết bức thư để chúa công nhớ đến Giới Tử Thôi.

Tấn Văn công nói :

- Nếu không có bức thư ấy, thì ta quên cái công của Giới Tử Thôi.

Nói xong, cho Giải Trương làm chức Hạ đại phu. Rồi bắt Giải Trương đưa mình đi Miêu Thượng để tìm Giới Tử Thôi.

Khi vào đến nơi, chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy mây bay, tiếng chim riu rít, vách đá dội vang, không thấy tông tích Giới Tử Thôi đâu cả.

Quân sĩ tìm được mấy người làm ruộng gần đấy, Tấn Văn công cho gọi đến và hỏi. Người làm ruộng nói :

- Mấy hôm trước, chúng tôi có thấy một người công bà cụ già, ngồi nghỉ trên núi này, vốc nước cho bà cụ uống. Xong lại công bà cụ lên núi, rồi sau không biết đi đâu.

Tấn Văn công truyền đồ xe ở dưới chân núi, sai người tìm kiếm khắp nơi.

Trong mấy ngày trời, chẳng thấy Giới Tử Thôi đâu cả. Tấn Văn công có vẻ giận, bảo Giải Trương :

- Sao Giới Tử Thôi giận ta đến thế ? Ta nghe nói, Giới Tử Thôi là người con chí hiếu, nếu ta đốt rừng này, thì y tất phải công mẹ chạy ra.

Ngụy Thù nói :

- Trong bọn tông vong, có nhiều người có công lao, há một mình Giới Tử Thôi ? Nay Giới Tử Thôi cố tình đi ẩn, khiến chúa công phải chịu khó nhọc, đợi khi hấn tránh lửa ra đây, tôi sẽ làm cho hấn phải xấu hổ !

Nói xong, truyền lệnh cho quân sĩ phóng hỏa đốt cháy cả mấy phía rừng.

Lửa to, gió mạnh, khu rừng cháy lan đến mấy dặm, trong ba ngày mới tắt.

Nhưng Giới Tử Thôi nhất định không ra. Hai mẹ con ôm nhau chết dưới cây liễu !

LẠM BẢN

1. Chuyện ngụ ngôn kể : Con con vật có tên là phụ bản, nó rất thích chở những con côn trùng nhỏ và đồ đạc trên lưng.

Bất cứ đi đâu, gặp những con trùng nhỏ hoặc vật gì nó cũng chất lên lưng. Chẳng bao lâu, lưng đầy ắp nặng quằn cả lưng nhưng nó cũng không ngừng lượm lặt.

Một người đi đường, tưởng nói bị mấy con trùng hiếp đáp đè chết nó, thấy tội nghiệp, liền nhấc nó lên, gỡ mấy con trùng và đồ đạc trên lưng ra.

Vừa bỏ nó xuống đất, con phụ bản lại quơ cào nhưng con trùng và đồ đạc trên lưng, hì hục bỏ.

2. Tương tự, gánh nặng nhất của con người, đời người, là dục vọng danh vọng, địa vị, của cải); tuy nặng nhọc, lao khổ, thăng trầm, lúc lên voi, khi xuống chó, nhưng vẫn không chịu buông, có người vô liêm sỉ còn muốn chất nặng thêm.

3. Giời Tử Thôi vì việc chung của nước, không vì tư lợi cá nhân, trút bỏ được dục vọng, lòng nhẹ nhõm, bỏ chốn tranh giành, khâu giày kiếm sống, rồi đi ở ẩn.

Nhưng tiếc thay ! Mẹ con Giời Tử Thôi cũng không được sống như nguyện, phải chết cháy bởi ngọn lửa của đời ! Trong chốn công danh, ân oán, giữ được liêm sỉ cũng không phải dễ.

67 . THI TRIỂN HÙNG TÀI VẬN TRỪ MUỖ LƯỢC LÍ THỂ DÂN TRANH NGÔI BÁU)

Hồi 61

Bát Giới giúp sức bại ma vương

Hành Giả lần thứ ba lấy quạt

La Sát đỡ lấy cái quạt, nước mắt ràn rụa, nói với Ngưu Ma vương :

- Đại vương đưa quách cái quạt cho con khỉ, bao hấn lui binh đi thôi!

Ngưu Ma vương nói :

- Phu nhân ạ ! Vật tuy nhỏ mọn nhưng giận thì sâu. Em hãy ngồi đây, để anh lại ra đấu sức với chúng.

Ngưu Ma vương bện võ phục, cầm hai thanh bảo kiếm, đi ra ngoài cửa.

Vừa gặp, Bát Giới cầm đinh ba bổ vào cửa. Lão ngưu chẳng nói chẳng rằng, giơ bảo kiếm đâm ngay vào đầu. Bát Giới cầm đinh ba đón đánh, rồi lui lại mấy bước, ra khỏi cửa. Thì đã có Đại Thánh cầm gậy đón đánh.

Ngưu Ma vương tức thì cười gió lốc, rời khỏi động phủ, lại cùng đánh nhau ở trên núi Thúy Vân.

Thế là, đỉnh ba, gậy sắt, bảo kiếm vùn vụt lại qua, tiếng kêu chí chát trên dưới ngang dọc, ánh chớp lòe, cả ba đều thi triển hùng tài, vận trù mưu lược.

Chưa kể, các vị thần vây kín bốn mặt, quân thổ địa giáp công ở hai bên tả hữu.

Trận đánh lần này lại càng thêm ghê gớm :

Mây trùm vạn vật mù chụp đất trời

Vi vút gió âm sôi đá bốc

Hầm hầm khí giận, bể sóng gầm

Đáy bể chôn oán hận, bên trời đốt thù hằn

Tề Thiên Đại Thánh vì công nghiệp

Chi kể ngày xưa bạn cố nhân

Bát Giới ra oai cầm lấy quạt

Các thần giúp sức bắt Ngưu quân

Ngưu vương không lúc tay ngơi nghỉ

Chặn dọc đưa ngang dốc tinh thần

Đánh đến nổi :

Chim chóc khôn bay đều rũ cánh

Rồng lo, hổ sợ, trời mờ dần

Ngưu vương liều mạng quên mình đầu hơn năm mươi hiệp, phải thua trận chạy về phía Bắc.

*

Lý Uyên, ông vua sáng lập nhà Đường, có bốn người con trai. Người con thứ ba mất sớm, còn lại ba người : Con cả Lý Kiến Thành, con thứ hai là Lý Thế Dân, người con thứ tư là Lý Nguyên Cát.

Theo sử sách, Lý Kiến Thành là người nhân hậu, học rộng, trầm tĩnh.

Lý Thế Dân, thuở nhỏ không thích đọc sách, thích tập võ nghệ, có chí lớn, từng theo Lý Uyên Nam chinh, Bắc chiến, dũng cảm, lập được nhiều chiến công.

Lý Nguyên Cát tình nóng nảy nhưng rất dũng mãnh.

Sau khi lên ngôi được ít lâu, Lý Uyên lập Lý Kiến Thành làm Thái tử. Phong Lý Thế Dân làm Tàn vương và phong Lý Nguyên Cát làm Tề vương.

Sau khi được phong làm Tàn vương, Lý Thế Dân giao du và thu nạp rất nhiều văn sĩ, mưu sĩ và nhiều dũng tướng.

Các văn sĩ nổi tiếng, tiêu biểu là Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối. Các dũng tướng, tiêu biểu là Uất Trì Kính Đức, Tàn Thúc Bảo, Trình Giảo Kim.

Lý Kiến Thành thấy công lao của mình không bằng Lý Thế Dân, vừa ghen ghét vừa lo mất ngôi Thái tử nên cấu kết với Lý Nguyên Cát tìm mọi cách loại trừ Lý Thế Dân. Lý Kiến Thành và Nguyên Cát cũng ra sức thu nạp mưu sĩ và dũng tướng.

Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát biết vua cha rất sủng ái Dương Tiệp Dư và Doãn Đức Phi, nên thường đem vàng bạc, châu báu dâng tặng cho hai người này.

Do ăn của đút lót, Dương Tiệp Dư và Doãn Đức Phi thường nói xấu Lý Thế Dân trước mặt Lý Uyên.

Nói mãi thì phải tin, Lý Uyên dần dần đâm ra lạnh nhạt với Lý Thế Dân.

Có lần, Lý Kiến Thành mời Lý Thế Dân đến uống rượu.

Ra về, Lý Thế Dân cảm thấy bụng đau nhói, thổ ra máu, nghĩ đã bị Lý Kiến Thành đầu độc, thuốc thang mãi mới khỏi. Từ đó, sinh ra căm hận Lý Kiến

Thành.

Việc đầu độc không thành, Lý Kiến Thành sai tay chân mua chuộc mãnh tướng của Lý Thế Dân là Uất Trì Kính Đức. Uất Trì Kính Đức từ chối.

Sợ chuyện bại lộ, Lý Kiến Thành sai dừng sĩ đến ám sát Uất Trì Kính Đức. Nhưng Uất Trì Kính Đức đã đề phòng, nên thoát chết.

Cái hồ mâu thuẫn giữa Lý Kiến Thành và Lý Thế Dân ngày càng sâu, càng rộng.

Năm 626, nhân quân Đột Quyết xâm lấn vùng Tần Châu và Lan Châu, Lý Nguyên Cát được lệnh đem quân đi chinh phạt.

Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát cho đây là cơ hội để giết Lý Thế Dân.

Một mặt, người vào tâu với vua cha xin thêm các tướng tay chân của Lý Thế Dân, mục đích làm suy giảm lực lượng của Lý Thế Dân.

Mặt khác, bày tiệc tiễn hành, mai phục võ sĩ để giết Lý Thế Dân.

Lý Thế Dân nghe tin mật báo, lo sợ liền mời Trương Tôn Vô Kị và Uất Trì Kính Đức bàn bạc.

Tình thế nguy kịch, hai người khuyên Lý Thế Dân nên phải ra tay trước.

Lý Thế Dân nghe lời vội vàng sắp đặt mọi việc.

Một mặt, Lý Thế Dân đang đêm vào cung gặp vua cha, bí mật tố cáo Lý Kiến Thành, Lý Nguyên Cát tư thông với các người đẹp của vua cha ra sao ? Âm mưu ép vua cha nhường ngôi như thế nào ? Và những âm mưu hãm hại mình như thế nào ?

Lý Uyên nghe xong xây xẩm cả mặt mày, ra lệnh ngày mai, cả ba anh em cùng vào triều để đối chất.

Mặt khác, Trương Tôn Vô Kị, Uất Trì Kính Đức tuyển chọn võ sĩ, tinh binh, quân cung nỏ, quân kị ...cho mai phục ở Huyền Vũ môn, phía Bắc Hoàng cung.

Sáng hôm sau, Lý Kiến Thành, Lý Nguyên Cát và đoàn tùy tùng tiến vào Huyền Vũ Môn, thấy im ắng, khả nghi định quay lại ... nhưng thấy Lý Thế Dân từ xa gọi, Lý Kiến Thành bực bội rút cung tên định bắn một phát kết liễu Lý Thế Dân.

Không ngờ, cung nỏ từ đâu bắn ra như mưa, 70 quân kỵ của Uất Trì Kính Đức xông ra giết Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát.

Quân Đông cung Lý Kiến Thành) và quân Tề vương Lý Nguyên Cát) nghe tin Huyền Vũ môn biến loạn, liền tiến vào cung.

Khi đến cung đã thấy Uất Trì Kính Đức đã đứng đó, dàn quân trước hoàng cung, cầm ngang trường mâu hét lớn :

- Thái tử và Tề vương làm phản, bị Tần vương giết chết rồi. Tần vương sợ động đến hoàng thượng sai ta bảo giá.

Quân Đông cung và quân Tề vương nghe vậy, thất kinh xin hàng.

Lúc ấy, Lý Uyên đang ở trong cung, nghe tin nhưng không biết hư thực ra làm sao, vô cùng bối rối.

Tể tướng Tiêu Liêu :
:

- Lý Kiến Thành, Lý Nguyên Cát không có công lao, nên thường ganh ghét muốn ám hại Lý Thế Dân. Nay, Tần vương đã giết hai người đó, là việc tốt. Bệ hạ nên giao binh quyền và lập Tần vương làm Thái tử, thì không có việc gì xảy ra.

Lý Uyên sợ chính biến ngày càng lan rộng, nên sai người làm bản cáo trạng kể tội Lý Kiến Thành, Lý Nguyên Cát, giao binh quyền và lập Lý Thế Dân làm Thái tử.

Lý Uyên sợ thảm kịch con giết cha để cướp ngôi, nên hai tháng sau, Lý Uyên xưng là Thái thượng hoàng, truyền ngôi cho Lý Thế Dân, hiệu là Thái Tông.

LẠM BÀN

1. Lý Kiến Thành, Lý Nguyên Cát nhiều lần muốn hãm hại Lý Thế Dân nhưng không thành.

Lý Thế Dân chỉ cần chiêu hạ thủ trước là mạnh tiên hạ thủ vi cường) hoặc tay trước tiên phát chế nhân), quyết đoán, nhanh chóng, bất ngờ và thành công.

2. Tình cảm anh em, cha con trong gia đình đế vương đã bị âm mưu, chính trị, quyền lực chi phối.

Anh em nghi ngờ, ganh ghét, tìm cách hại nhau; con lăm le giết cha để bước lên ngai vàng, cha tìm cách rời ngai vàng để giữ sinh mạng.

68 . Ý CHÍ, TÂM THÀNH KHÔNG SỢ CHẾT(LÒNG TRUNG THÀNH CỦA TRIỆU XUỐC)

Hồi 49

Chìm đáy sông, Đường Tăng gặp nạn

Hì ện làm cá, Bồ Tát trừ tai

Đường Tăng cưỡi trên lưng con rùa trắng, chỉ một ngày đã vượt qua sông Thông Thiên rộng tám trăm dặm, ráo tay, khô chân.

Tam Tạng lên bờ, chấp tay cảm ơn :

- Làm phiền rùa không có gì biếu, khi nào lấy kinh về sẽ tạ ơn người.

Rùa nói :

- Kh ông dám phiền sư phụ cho gì ! Tôi chỉ nghe nói Phật tổ bên Tây Thiên bất sinh, bất diệt, biết được quá khứ, vị lai. Tôi ở chỗ này đã tu hành hơn ba ngàn năm, tuy sống lâu, thân nhẹ nhàng, nói được tiếng người nhưng không trút được xác cũ. Muốn nhờ sư phụ khi đến Tây Thiên hỏi Phật tổ một lời giúp tôi, xem rằng bao giờ tôi trút được cái vỏ cũ, thành thân người ?

Tam Tạng nói :

- Tôi sẽ hỏi ! Tôi sẽ hỏi.

Rùa mới lặn xuống, Hành Giả đỡ Đường Tăng lên ngựa, Bát Giới quấy hành lí, Sa Tăng đi đầu hai bên. Thầy trò tìm đường cái sang bên Tây.

Thế mới là :

Thánh tăng vâng chí bái Di Đà

Nước thăm non cao, lấm nạn ma

Ý chí tâm thành không sợ chết

Có rùa công vượt khỏi Thiên Hà

*

Triệu Xước giữ chức quan chấp pháp, coi về việc thi hành luật pháp dưới thời Tùy Văn đế Dương Kiên.

Tính tình của Dương Kiên nóng nảy, thất thường, ông không vừa ý chuyện gì, hoặc không hợp nhãn người nào, thì người ấy chỉ có việc đi vào cửa tử.

Một hôm, có một ông quan mặc quần màu đỏ đi vào triều.

Mấy ông quan trong triều lấy làm lạ, xúm lại hỏi.

Ông quan mặc quần màu đỏ nói :

- Mặc quần màu đỏ có công dụng trừ họa thêm phúc, ông không biết sao ?

Lúc thiết triều, Tùy Văn đế thấy ông quan mặc quần đỏ, chướng như gai đâm vào mắt, nổi giận, chửi rủa một hồi, rồi thét quân hầu lôi ra chém đầu.

Triệu Xước bước ra tâu :

- Xin bệ hạ bớt giận, thứ tội. Chiếu theo luật, người mặc quần màu đỏ, không phạm vào tội phải bị chém đầu !

Như lửa đổ thêm dầu, Tùy Văn đế giận tức sôi, mắng :

- Cái đầu của ông trong tùan chứa bã đậu, ngoài thì mũ mào đằng hoàng ! Cái đầu ấy còn giữ không nổi, lại lo giữ đầu cho người khác. Ai bảo ông lo chuyện bao đồng ?

Triệu Xước bình tĩnh, tâu :

- Thần là quan tư pháp, chỉ tâu trình theo chức vụ của mình, không dám lo chuyện bao đồng.

Tùy Văn đế quát :

- Thế là ông muốn đi tìm Diêm vương rồi ! Ông đừng óan ta nghe chưa ?

Triệu Xước tâu :

- Thần làm quan tư pháp, chết vì pháp luật, sinh nghề tử nghiệp là chuyện thường.

Tùy Văn đế thấy Triệu Xước bướng bỉnh, không thể đôi co, liền thét võ sĩ lôi ra ngoài hành hình.

Võ sĩ dạ ran, lôi Triệu Xước đi.

Triệu Xước ngoái lại nói :

- Thần xin tâu câu cuối cùng là : Người mặc quần đỏ không phạm vào tội chết.

Thấy võ sĩ lôi Triệu Xước ra ngoài, bốt giận, sai người chạy theo bảo thả Triệu Xước ra lập tức.

Ngày hôm sau thiết triều, Tùy Văn đế an ủi Triệu Xước và ban cho ông ta ba trăm tấm lụa.

Bấy giờ, nhà Tùy muốn thống nhất tiền tệ, phát hành loại tiền mới, nghiêm cấm lưu hành hai loại là tiền cũ và loại tiền gọi là tiền đúc riêng tư chú còn gọi là ác tiền).

Có lần Vũ hầu Tướng quân bắt được mấy người dân thường dùng ác tiền giao dịch với nhau.

Văn đế hạ lệnh xử tử.

Triệu Xước tâu rằng :

- Theo luật, người dùng ác tiền để mua bán, giao dịch chỉ bị phạt bằng hình thức đánh mấy gậy mà thôi !

Văn đế nói :

- Chuyện này có liên quan gì đến ông, mà ông tâu trình, bàn bạc ? Vũ hầu bắt được, ta giao cho Vũ hầu xét xử.

Triệu Xước tâu :

- Thần được bệ hạ cho giữ chức Thiếu khanh đại lý tự coi về pháp luật. Bây giờ, ai bắt được tội phạm, thì người ấy xử, thì thần sẽ làm gì ? Luật pháp mà ai cũng xía vào để giành quyền bắt bớ, xử lý, thì còn ra thể thống gì ?

Tùy Văn đế không biết trả lời ra sao, đành giao vụ án cho Triệu Xước chiếu theo luật mà xử lý.

Trong các vụ án, Triệu Xước chỉ dựa vào luật để xử, không dựa vào những lời dèm pha, vu cáo; những người dèm pha, vu cáo cũng bị chiếu theo luật mà trừng trị. Nhờ vậy, nạn án oan và bọn chuyên vu cáo, dèm pha người khác giảm đi rất nhiều.

Có lần, Văn đế theo đơn tố cáo, ra lệnh ghép mấy người vào tội phản nghịch, đem xử tử.

Triệu Xước liều chết can gián.

Văn đế nghe Triệu Xước nói lí sự, tức giận, lui vào cung.

Triệu Xước chạy theo, nói to :

- Bệ hạ không thể xử đoán qua loa, gấp gáp như thế ? Thần sẽ làm cho vụ việc này rõ ràng hơn, đề tâu với bệ hạ.

Văn đế thấy Triệu Xước đeo đẳng, cho gọi vào.

Triệu Xước quỳ lạy tâu :

- Thần có ba tội đáng chết, xin bệ hạ cứ ra lệnh xử tử.

Văn đế hỏi :

- Ông khai hết ra đi !

Triệu Xước tâu :

- Thần được giữ chức Thiếu khanh đại lý tự, không làm hết trách nhiệm giúp người ta hiểu luật pháp mà tránh phạm tội, là một tội.

Thần dùng nhiều lời can gián bệ hạ, nhưng chưa tìm ra chứng cứ để minh oan cho những người bị buộc tội, là hai tội.

Hiện nay, bệ hạ đang giận, mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi, thần chạy xộc vào đây, xúc phạm đến hoàng thượng, là ba tội.

Xét tội nào cũng đáng chết, bị chết chém ba lần, thần cũng không oán, không hận. Xin bệ hạ ra lệnh !

Tùy Văn đế cười, nói :

- Ông hay chọc tức ta, khiến ta nổi giận. Nay lại về vờ, văn hoa để làm ta nguôi giận ! Ông về đi.

Triệu Xước lạy tạ, lui ra.

Tù y Văn đế vào trong, thuật chuyện với Độc Cô Hoàng hậu.

Hoàng hậu Độc Cô Hoàng hậu rất vui, khen Triệu Xước ngay thẳng, trung thành.

Hôm sau, Tùy Văn đế thu hồi lệnh xử tử mấy người bị tố cáo, ra lệnh đầy đi Quảng Châu.

LẠM BÀN

1. Dưới thời vua chúa, không có bộ luật nào cao hơn là luật miệng không bao giờ đùa quân bất hí ngôn) của nhà vua.

Vua xử thì bề tôi phải chết, bề tôi không chết là bất trung . Câu này là luật, chắc như đinh đóng cột và quy về một chữ trung.

Nguyễn Du cho rằng, chữ trinh kia cũng có ba bảy đường, e rằng chữ trung chỉ có một đường, có hai cửa sống và chết.

2. Cái dũng khí của Triệu Xước là không sợ chết để bảo vệ cán cân công lí.

69. MUỐN CÓ TIỀN ĐÒ, CHỖ BỎ LỖ TIỀN ĐÒ (LÍ TƯ CHỌN CHỦ)

Hồi 8

Phật tử viết kinh, truyền Cự Lạc

Bồ Tát vâng mệnh, đến Trường An

Quái vật nói với Bồ Tát :

- Con đây không phải là lợn rừng, cũng không phải là lợn cán, con chính là Thiên Bồng nguyên sóai ở sông Thiên Hà, chỉ vì say rượu, trêu ghẹo Hằng Nga, Thượng Đế sai đánh hai nghìn chùy, đầy xuống hạ giới.

Linh tính của con đi tìm chỗ đầu thai, không ngờ đi nhầm đường, đầu thai vào con lợn xè, biến thành hình dạng thế này.

Con bực mình cắn chết lợn mẹ, bóp chết đàn lợn con, chiếm lấy núi này, ăn thịt người qua ngày đoạn tháng. Ngờ đâu phạm đến Bồ Tát ? Mong ngài cứu vớt, cứu vớt !

Bồ Tát hỏi :

- Núi này gọi là núi gì ?

Quái vật nói :

- Gọi là núi Phúc Long, trong núi có cái động Vân San, có cô Nỗan Thị Thu. Cô ta thấy con có chút võ nghệ, mời con làm gia trưởng, lại cho con ở rể, chưa đầy một năm cô ta chết. Tất cả đồ đạc ở trong động con được hưởng dụng hết.

Ở đây, ngày qua tháng trợn lâu rồi, chẳng có gì sinh nhai, đành phải ăn thịt người cho đỡ đói. Dám mong Bò Tát thứ lỗi.

Bồ Tát nói :

- Người xưa có nói, muốn có tiền đồ, chớ bỏ lỡ tiền đồ. Nhà người làm trái phép ở thượng giới, nay lại giết hại người, sao không chịu đổi lòng hung ác ?

*

Lí Tư, người nước Sở, thời trẻ làm chức quan nhỏ.

Một lần, Lí Tư vào kho thóc, thấy đàn chuột, con nào cũng béo mẫm, thấy người chúng cũng không sợ và thèm chạy, khác với những con chuột sống chui rúc, ăn vụng trong nhà bếp.

Lí Tư nhìn đàn chuột, than thở : Hoàn cảnh tạo nên con người, có hoàn cảnh không thể làm cho người ta thi thố tài năng và không thể trở nên giàu sang được !

Ra về, Lí Tư từ quan, tìm đến Tuân Tử, bái Tuân Tử làm thầy, xin học đạo đế vương.

Lí Tư học tiên bộ rất nhanh.

Sau khi thành tài, Lí Tư biết là nước Sở không phải là đất dụng võ của mình, liền đi sang nước Tần.

Trước khi từ biệt, Lí Tư thưa với thầy Tuân Tử :

- Hiện nay các nước đang tranh hùng nhưng nước Tần sẽ tóm thâu các nước và thống nhất thiên hạ. Đây cũng là cơ hội cho những người có tài. Tôi ở nước Sở, trước sau cũng chỉ làm được chức quan nhỏ, một tháng năm ba đấu gạo là cùng ! Đến Tần, chắc chắn tôi sẽ được trọng dụng, không lo chuyện giàu sang, phú quý.

Lý Tư đến nước Tần, xin ra mắt Lã Bất Vi. Ban đầu, Lã Bất Vi cho làm gia thân.

Sau đó, Lã Bất Vi biết Lý Tư là người có tài cho làm quan thị vệ. Là cơ hội để Lý Tư gặp vua Tần.

Có lần, Lý Tư tâu với vua Tần :

- Hiện nay các nước chưa hầu đang bất hòa, hục hặc với nhau, nên có kế sách làm cho các nước chia rẽ, suy yếu, rồi thừa cơ thôn tính. Đây là cơ hội ngàn năm có một. Đại vương là người anh minh, quyết đoán. Xin chớ bỏ qua.

Vua Tần nghe theo, phong Lý Tư làm Trưởng sử.

Lý Tư cho người đi du thuyết, thu nhận hiền tài, bí mật sai người đi li gián, chia rẽ, li gián các nước chư hầu, không kể đến tổn kém vàng bạc.

Lý Tư cũng được thăng chức rất nhanh.

Không lâu, các nước chư hầu yếu hẳn đi và càng thêm chia rẽ.

Tần thừa cơ lần lượt tiến đánh chư hầu.

Sau khi Tần Thủy Hoàng đã tóm thâu sáu nước, Lý Tư giúp Tần Thủy Hoàng thống nhất thống nhất đo lường, văn tự và đốt sách để thống nhất tư tưởng.

Tần Thủy Hoàng khen ngợi Lý Tư và phong Lý Tư làm Thừa tướng.

Con trai trưởng của Lý Tư là Lý Do cũng được làm Thái thú quận Tam Xuyên.

Có lần, Lý Do về Hàm Dương thăm cha, Lý Tư mở tiệc khoản đãi.

Văn võ bá quan trong triều, tân khách các nơi đều đến chúc mừng.

Nhìn cảnh ngựa xe như nước, kẻ tới người lui nườm nượp, Lí Tư cảm khái, nói với mọi người :

- Lí Tư này chỉ là một người tầm thường nơi thôn dã. Hoàng thượng đã không câu nệ, tin dùng, nên tôi mới được như ngày hôm nay.

□ LẠM BẢN

1. Thông thường, một muốn lập nên sự nghiệp phải phụ thuộc vào nhiều nhân tố, Lí Tư đã chọn nhân tố là học vấn, hoàn cảnh; sau đó lại được vua Tần tin dùng và tự tạo ra những cơ hội để thi thố tài năng. Nhưng một trong những nhân tố quyết định là sự nỗ lực bản thân.

2. Người xưa cho rằng, muốn thành người thì không nên tự tại tức là không cầu tiến, không nỗ lực), đã tự tại thì không thành người.

3. Sau này, vì nghe lời Triệu Cao, Lí Tư tiêu tan cả sự nghiệp.

Chương bốn : BÍ QUYẾT BIẾT NGƯỜI

70 . QUẢ CÂN TUY NHỎ, NẶNG NGÀN CÂN (ĐIỀN NHƯÔNG THU GIẾT GÀ RẪN KHỈ)

Hồi 31

Bát Giới lấy nghĩa khích Hành Giả

Ngộ Không dùng trí phục ma vương

Công chúa nước Bảo Tượng khuyên Tôn Hành Giả :

- Hòa thượng ơi ! Người chớ lẫn vào chỗ chết. Trước đây, hai vị sư đệ của người giỏi giang như thế, còn chẳng đánh lại Hoàng Bào lang nhà tôi, người coi bộ như con ma khô, gân nhiều xương ít, người đét như co cá mắm, đầu óc thì trơ cả ra ngoài, có tài cán chi mà nói chuyện bắt yêu, rượt quái ?

Hành Giả cười, nói :

- Nàng vốn không tinh mắt, nên không nhận ra tôi. Tục ngữ có câu : Bong bóng dầu to, không nửa lạng. Quả cân tuy nhỏ, nặng nghìn cân. Tướng mạo bọn họ tuy to xác nhưng vút đi, đi đường ngáng gió, mặc tốn áo bông, ăn cơm rồng ruột, sọ to, lưng mềm, ăn toi vỏ bồ. Lão tôn đây nhỏ thì nhỏ thực nhưng cứng rắn lắm !

Công chúa hỏi :

- Người thực có thủ đoạn chứ ?

Hành Giả nói :

- Thủ đoạn của tôi, nàng chưa hề trông thấy, tôi hành yêu cực giỏi, phục quái cực tài !

*

Nước Tấn cất quân sang đánh mặt Đông nước Tề, nước Yên cũng thừa cơ xâm lấn mặt Bắc. Tề Cảnh Công sợ lắm, sai Án Anh mang lễ vật ra Đông Hải mời Điền Nhương Thư vào triều.

Điền Nhương Thư giảng giải binh pháp, hợp ý Tề Cảnh Công lắm.

Ngay hôm ấy, Tề Cảnh Công cho Điền Nhương Thư làm Nguyên sóai, đem quân đánh Tấn và Yên.

Điền Nhương Thư tâu :

- Tôi vốn con nhà thấp kém, ở chốn thôn dã. Nay chúa công ban cho binh quyền e lòng người không phục, nên chúa công chọn một người xưa nay được trọng vọng làm giám quân thì hiệu lệnh của tôi mới được thi hành.

Tề Cảnh Công nghe theo, sai quan Đại phu Trang Giả làm Giám quân. Điền Nhương Thư và Trang Giả lạy tạ lui ra.

Ra đến bên ngoài, Trang Giả hỏi Điền Nhương Thư :

- Bao giờ nguyên sóai cất quân đi ?

Điền Nhương Thư nói :

- Giờ Ngọ ngày mai, tôi đợi ngài ở quân môn cùng đi. Xin ngài chớ sai hẹn.

Đến giờ Ngọ hôm sau, Điền Nhương Thư truyền cho quân sĩ cầm cây gỗ làm nêu để xem bóng mặt trời và sai người đến giục Trang Giả.

Trang Giả còn ít tuổi, vốn thấy mình được quý hiển, sinh kiêu căng, lại cậy thế Tề Cảnh Công yêu mến, nên xem Điền Nhương Thư chẳng ra gì, tưởng mình là Giám quân muốn làm gì thì làm.

Ngày hôm ấy, họ hàng làm tiệc tiễn chân. Trang Giả vui say quá chén, thấy sứ đến giục cũng không thèm đứng dậy.

Điền Nhương Thư đợi mãi, mặt trời đã xế về Tây vẫn chưa thấy Trang Giả đến, mới trèo lên đài để truyền hiệu lệnh cho quân sĩ.

Trang Giả đến quân môn, thung thính xuống xe, trèo lên tướng đài.

Điền Nhương Thư hỏi Trang Giả :

- Vì có gì bây giờ Giám quân mới đến ?

Trang Giả chấp tay đáp :

- Nhân vì tôi sắp khởi hành, họ hàng bạn hữu bày tiệc tiễn chân, thành ra đến chậm một chút.

Điền Nhương Thư nói :

- Phàm làm tướng, trong ngày chịu mệnh vua phải làm quên nhà; khi đã truyền lệnh cho quân sĩ, phải quên cha mẹ; khi cầm dùi trống xông pha nơi tên đạn, phải quên thân mình. Nay, nước nhà ngoài bên thù đang bị xâm nhiễu, náo động, chúa công ta không ngủ yên giấc, ăn không ngon miệng, đem việc đánh giặc ủy thác cho hai ta, mong sớm tối cứu khổ cho thiên hạ, còn lòng dạ nào mà cùng với họ hàng, bày cuộc vui ?

Trang Giả tùm tùm mỉm cười, đáp :

- Cũng may mà còn kịp bắt tất Nguyên sóai bắt tất phải khiển trách.

Điền Nhương Thư nổi giận, đập bàn, mắg :

- Nhà ngươi cậy chúa công yêu, làm cho quân sĩ sinh lòng trễ biếng, nếu ra trận mà như thế, chắc hỏng hết công việc !

Điền Nhương Thư gọi quan quân chính đến hỏi rằng :

- Cứ theo quân pháp, hễ hẹn mà đến chậm, nên bắt tội gì ?

Chức quân chính đáp :

- Cứ theo quân pháp, thì xử trảm.

Trang Giả nghe nói bị xử trảm, có ý sợ chạy xuống tướng đài. Điền Nhương Thư truyền quân sĩ bắt trói lại, đem ra cửa quân để chém. Trang Giả tỉnh rượu

van lạy xin tha.

Những người theo hầu Trang Giả phi báo với Tề Cảnh Công.

Tề Cảnh Công sai Lương Khâu Cứ đến cứu.

Nhưng không kịp. Còn bị Điền Nhưong Thư chiêu theo quân lệnh bắt tội Lương Khâu Cứ, phá xe giết ngựa để thế mạng. Lương Khâu Cứ sợ hãi len lén chạy về.

Nghe tin đại quân Điền Nhưong Thư kéo đến, quân Tấn nghe tin bỏ trốn, quân Yên lặng lẽ kéo về.

LẠM BẢN

1. Người ta chia sự vật có lớn có nhỏ, có vật nặng, vật nhẹ, quan trọng nhất phát hiện ra được sự hữu dụng, tác dụng của từng sự vật và lấy nó làm căn bản.

2. Điền Nhưong Thư lấy kỉ luật làm căn bản cho quân đội, đã dùng chiêu giết gà răn khỉ, để nêu cao tinh thần kỉ luật cho quân sĩ.

71 . MẶT TUY XẤU XÍ NHƯNG LÒNG LẠNH, THÂN DÙ THÔ LÀ TÍNH THIỆN

(THÁI HẬU CÔN LUÂN TI)

Hồi 88

Sư đến Ngọc Hoa làm phép lạ

Ngộ Không, Bát Giới dạy con vua

Vương Tử không vui, nói với ba người con :

- Vừa rồi có một vị hòa thượng Đại Đường bên Đông Thổ đi bái Phật lấy kinh, xin kí đổi quan văn, y có vẻ khác người. Ta giữ lại thết cơm, y nói còn đồ đệ ở trước phủ, ta cho đi mời.

Lát sau, họ tiến vào, thấy ta không làm đại lễ, chỉ vái chào, ta đã không ưa.

Đến khi ta ngẩng đầu lên nhìn, thì người nào người nấy, xấu như ma quỷ cả, trong bụng ta sinh ra sợ hãi, vì thế sắc mặt đổi đi.

Nguy ên, ba vương tử nhỏ ấy, đã khác người, người nào người nấy chuộng võ, thích khỏe, tức thì nắm tay, xắn áo nói :

- Chẳng lẽ, lại là yêu tinh núi nào giả trang làm người đến đây ư ? Để chúng con cầm binh khí ra xem thế nào ?

Ba vương tử, người lớn nhất cầm cây gậy ngang mi, người thứ hai cầm một cái đi ba chín răng, người thứ ba cầm cái gậy sơn đen nhánh, hùng hổ chạy lên vương phủ, quát to :

- Hòa thượng lấy kinh nào thế ? Ở đâu rồi ?

Lúc đó, có các quan viên điển thiện, quỳ gối nói :

- Bẩm tiêu vương, các người ấy đang ăn cơm ở Bộc Sa đình.

Tiểu vương tử bất chấp hay dờ, chạy sấn đến nơi, quát :

- Các ngươi là người hay là ma ? Nói ngay, ta sẽ tha chết !

Đường Tăng sợ hãi tái mặt, buông bát cơm, cúi mình nói :

- Bần tăng từ bên Đường triều đi lấy kinh, là người chứ không phải yêu quái.

Tiểu vương tử nói :

- Nhà ngươi còn có vẻ người, còn ba người xấu xí kia tất là yêu quái.

Bát Giới cứ việc ăn, chẳng thèm đếm xỉa.

Sa Tăng, Hành Giả nghiêng mình nói :

- Chúng tôi là người cả. Mặt tuy xấu xí nhưng lòng lành, thân dù thô mà tính thiện. Ba cậu ở đâu tới đây, mà xem người như cỏ rác vậy ?

Quan điển thiện nói :

- Ba vị đây là tiểu điện hạ com của vua chúng tôi.

Bát Giới buông bát đũa, nói :

- Tiểu điện hạ của các ngài đều cầm binh khí làm gì ? Chẳng nhẽ muốn đánh nhau chẳng ?

Vương tử thứ hai, hai tay múa đĩnh ba, sẵn tới đánh Bát Giới.

Bát Giới cười hi hí, nói :

- Cái đĩnh ba của cậu, chỉ là cháu cây đĩnh ba của ta !

Liên vạch áo, rút đĩnh ba trong bụng ra, vung một cái, muôn đạo hào quang lấp lánh, một miếng vỡ, có nghìn đường sáng rực rỡ, làm cho vương tử sợ nhũn cả tay.

Hành Giả thấy người lớn con cầm một cái gậy ngang mi, nhảy nhót diêu vũ giương oai, liền rút cây gậy như ý trong mang tai ra, vung một cái to bằng cái bát, dài tới một trượng hai, trượng ba, đổ sâu xuống đất một cái, cắm ngập sâu tới ba thước, đứng sững lên, cười nói :

- Ta biếu cây gậy này cho cậu đó !

Vương tử nghe nói, buồn cơn mình ra, đến lấy cây gậy, dùng hết sức hai tay để nhỏ, nhưng chẳng thấy nhúc nhích, lại đứng ngay người lên cố lay một cái, quả là cái rễ ăn chặt rồi.

Người thứ ba đâm khùng, cầm cây gậy sơn đen xông vào, bị Sa Tăng lấy gậy báu hàng yêu vượt một cái sáng nhóang, làm cho bọn điển thiện, anh nào anh nấy ngơ ngác, nói chẳng nên lời. Ba cậu vương tử đều lay, nói :

- Thần sư ! Thần sư ! Chúng con là người phàm không biết, muốn trông mấy vị đi một vài đường võ, cho chúng con học tập.

Hành Giả, Bát Giới, Sa Tăng đều bay lên mây năm sắc biểu diễn tài nghệ : Cây gậy như gắm thêu hoa. Cây đĩnh ba vun vút chỉ nghe tiếng gió. Cây

trượng hàng yêu nhuệ khí oai hùng, ánh vàng cuộn cuộn, như phượng đỏ châu mặt trời, như hổ đói vồ ăn, đón mau đỡ chậm, ném vọi quay nhanh.

Ba c ậu vương tử sợ hãi quỳ xuống đất.

*

Tư Mã Dục được phong làm Thân vương, có con trai nhưng chết sớm; mặc dù nhiều thê thiếp tuổi dào tơ hơn hớn, xinh đẹp, vào tuổi bốn mươi Tư Mã Dục vẫn không có mụn con nào.

Ông cho đi mời các thầy thuốc, các thầy bói toán, các thuật sĩ, các thầy tướng số vào phủ để hỏi han.

Th ế là, mỗi ông nói một phách, ông nào cũng nói mình có bí thuật, giúp Tư Mã Dục sinh con.

Cu ối cùng, Tư Mã Dục tin ông thầy tướng số, rồi cho gọi các thê thiếp trong phủ, các cô gái trong vùng đến, để thầy xem tướng.

Su ốt mấy ngày, thầy tướng thấy ai cũng lắc đầu.

Đế n lượt có một cô gái cao to, da đen đúa, mặt mày cũng không mấy ưa, lại xem ra có vẻ lam lũ, nghèo khó.

Ông thầy tướng thấy hợp nhãn, liền gật đầu.

Cô gái ấy tên là Côn Luân Ti.

Năm sau, Côn Luân Ti sinh hạ con trai, đặt tên là Tư Mã Diệu.

Năm sau nữa, lại sinh thêm một con trai, đặt tên là Tư Mã Đạo.

Tính tình của Côn Luân Ti rất nhã nhặn, nhân hậu, khoan dung, trong phủ ai cũng yêu mến.

Lúc Tư Mã Dục xưng làm hoàng đế thì Tư Mã Diệu chỉ mới tám tuổi.

Sau khi Tư Mã Dục qua đời, Tư Mã Diệu nối ngôi.

Tư Mã Diêu rất có hiếu với mẹ, không kể mẹ xuất thân từ chỗ nghèo khó, phong Côn Luân Ti làm Thái hậu.

LẠM BÀN

Xét hoặc đánh giá con người không chỉ xét ở bề ngoài.

72. ĐÁNH NHAU VỖ ĐẦU MỚI NHẬN HỌ (BÌNH NGUYÊN QUÂN VÀ TRIỆU XA)

Hồi 26

Nơi Tam đảo, Ngộ Không tìm thuốc

Nước Cam lộ, Bồ Tát chữa cây

Sau khi Hành Giả cầu Bồ Tát ban cho phép cải tử hồi sinh cây nhân sâm, cây nhân sâm sống lại cành lá xanh tươi, còn nguyên 20 quả trên cành.

Chủ nhân cây nhân sâm là Trần Nguyên Tử mở hội Quả nhân sâm. Các tiên kê bàn đặt ghế, mời Bồ Tát ngồi trên, Tam Lão ngồi bên trái, Đường Tăng bên phải, Trần Nguyên Tử ngồi hàng đầu bồi tịch.

Bồ Tát cùng Tam Lão, mỗi người ăn một quả, Đường Tăng biết là báu vật của nhà tiên cũng ăn một quả, ba anh em Tôn Ngộ Không mỗi người một quả. Chúng tiên trong quán, chia nhau ăn một quả.

Hành Giả lạy tạ Bồ Tát trở về núi Phổ Đà, rồi tiễn chân Tam Tinh về đảo Bồng Lai.

Trần Nguyên Tử lại sửa soạn cơm rượu rồi kết làm anh em với Hành Giả.

Thật là : Đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ, hai nhà như một.

Bốn thầy trò Đường Tăng rất vui vẻ. Đến tối mới đi nghỉ.

*

Triệu Xa là một viên thu thuế ruộng, đến thu thuế nhà Bình Nguyên quân. Bình Nguyên quân không đóng.

Triệu Xa trị tội theo luật, giết chín người quản lí của Bình Nguyên quân.

Bình Nguyên quân tức giận, cho người bắt và muốn giết Triệu Xa.

Nhân lúc được tự biện hộ, Triệu Xa nói :

- Ngài là một vị công tử nước Triệu, nếu ngài không tôn trọng công thất thì pháp luật sẽ mất hết hiệu lực. Nếu pháp luật mất hết hiệu lực thì quốc gia suy yếu.

Quốc gia suy yếu thì chư hầu đem quân xâm lược và như vậy nước Triệu sẽ không còn. Nước Triệu đã không còn, thì thử hỏi ngài có được giàu sang như hiện nay hay không ?

Cao quý như ngài mà còn tôn trọng pháp luật, thì ai dám không tuân theo pháp luật ? Ai cũng tuân theo pháp luật, nộp thuế thì nước giàu mạnh. Nước giàu mạnh thì sự giàu sang của ngài sẽ còn mãi.

Chẳng lẽ, ngài là người trong tôn thất, mà lại để cho nước suy yếu, chư hầu dòm ngó, khinh rẽ ư ?

Bình Nguyên quân liền tha Triệu Xa, rồi tâu lên với vua Triệu.

Vua Triệu cho Xa giữ chức quản lí thuế của quốc gia. Triệu Xa thu thuế rất công bằng, dân giàu, kho đụn của nhà nước dồi dào.

Nước Tần đem quân đánh nước Hàn, đóng quân ở Ốc Dữ.

Vua Triệu triệu Liêm Pha đến hỏi :

- Cứu được không ?

Liêm Pha tâu :

- Đường xa, lại vừa hiểm vừa hẹp, khó cứu !

Vua Triệu cho gọi Nhạc Thừa vào hỏi. Thừa cũng trả lời giống Liêm Pha. Vua lại cho triệu Triệu Xa vào hỏi. Triệu Xa tâu :

- Đường xa vừa hiểm vừa hẹp, hai bên đánh nhau, có thể ví như hai con chuột chọi nhau trong hang, bên nào khỏe thì bên ấy thắng.

Vua Triệu cử Triệu Xa làm tướng, cầm quân cứu nước Hàn.

Triệu Xa đem quân ra khỏi Hàm Đan ba mươi dặm, rồi dừng lại, xây thành, đắp lũy, ra quân lệnh :

- Hễ ai can gián về việc quân thì bị xử tử hình.

Quân Tần ở phía tây thành Vũ An, nổi trống thúc quân, mái ngói các nhà trong thành rung chuyển.

Có một tuần thám viên nói : Phải đem binh cứu gấp thành Vũ An. Triệu Xa lập tức đem người ấy ra chém.

Tám mươi ngày, quân Triệu không tiến quân, lại còn xây thêm thành lũy. Quân gián điệp của Tần tìm cách lẻn vào doanh trại. Triệu Xa biết nhưng vẫn cho ăn uống tử tế, cho chúng thoát về báo cho tướng Tần biết tình hình quân Triệu.

Tướng Tần được tin, nói :

- Mới ra khỏi quốc đô ba mươi dặm đã dừng quân, xây thành đắp lũy. Cầm quân mà khiếp nhược như thế thì mất Oác Dữ rồi !

Biết quân gián điệp đã ra khỏi doanh trại, Triệu Xa ra lệnh tiến quân cấp tốc, đi trong hai ngày, một đêm đã đến Oác Dữ, rồi lệnh cho quân thiện xạ đóng đồn cách Oác Dữ năm mươi dặm, lại xây đồn đắp lũy.

Quân Tần hay tin, dốc toàn lực kéo đến, thì thành lũy của Triệu cũng vừa xây xong.

Một tên quân tên là Hứa Lịch, người Hàm Đan, xin vào can gián việc quân. Triệu Xa truyền :

- Cho vào !

Hứa Lịch nói :

- Quân Tần không ngờ quân Triệu đến đây, họ kéo tới khí thế hung hăng lắm !
Tướng quân phải tập trung lực lượng để đối phó. Nếu không, tất thua.

Triệu Xa nói :

- Đồng ý !

Hứa Lịch nói :

- Bây giờ tôi xin chịu tội chém ngang lưng.

Triệu Xa nói :

- Đợi đã, sẽ có lệnh sau.

Hứa Lịch lại vào xin can, nói :

- Bên nào chiếm được ngọn núi ở phía Bắc thành Oác Dữ trước, bên ấy sẽ thắng, nếu không chiếm được sẽ thua.

Triệu Xa nghe theo, phái một vạn quân tiến chiếm ngọn núi phía Bắc Ốc Dữ.

Quân Tần đến sau, cố tranh ngọn núi mà không lên được. Triệu Xa đại phá quân Tần. Quân Tần thua chạy. Quân Triệu giải vây được thành Oác Dữ và trở về.

Triệu vương phong Triệu Xa làm Mã phục quân, cất nhắc Hứa Lịch lên làm Quốc úy. Chức tước Triệu Xa ngang hàng với Liêm Pha và Lạn Tương Như.

LẠM BÀN

Con người không tiếp xúc với nhau thì không thể hiểu nhau; hoặc có lòng liên tài thì có thể biến thù thành bạn.

73 . SỢ DÁO, TRÁNH GUƠM, KHÔNG ĐÁNG MẶT TRƯỞNG PHU (QUÁN CAO LIÊU MÌNH CỨU CHỦ)

Hồi 34

Ma vương mưu giỏi, khôn Hầu vương

Đại Thánh khéo lừa lấy bảo bối

Mấy tiểu yêu tuần núi và đàn yêu canh cửa chạy ồ cả vào nói :

- Đại vương ! Tai vạ to rồi ! Tôn Hành Giả đánh chết đức bà, cải trang lên vào đây rồi. Yêu ma nghe xong, không kịp để Hành Giả nói năng, bắt thần cầm thanh bảo kiếm Thất tinh nhằm mặt Hành Giả đâm tới.

Hành Giả vùng người đứng dậy, biến hóa đỏ lòe cả động, chạy ra khỏi động. Thủ đoạn như thế, quả là dễ như trở bàn tay. Thế mới là tự thành hình, tán thành hơi.

Khiến cho Kinh Giác đại vương hồn xiêu phách lạc, còn lũ tiểu yêu há mồm, lắc đầu.

Kim Giác đại vương nói :

- Chú ạ ! Đem Đường Tăng, Bát Giới, Sa Tăng, ngựa bạch, hành lý trả quách cho Tôn Hành Giả, vừa khỏi tiếng thị phi, vừa đỡ phiền phức !

Ngân Giác đại vương nói :

- Sao anh lại nói thế ! Tôi đã phí bao công trình khó nhọc, bày biết bao mưu mẹo, mới quắp được bọn hòa thượng về đây.

Bây giờ, hình như anh sợ tên mưu mô, quỷ quyệt, có chút tài mọn là Hành Giả, đem trả hết cả cho hắn. Anh thực là hạng người sợ giáo, tránh guom, không đáng mặt kẻ trưởng phu. Tôi nghe nói, Hành Giả thần thông quảng đại, tuy gặp gỡ một lần nhưng chưa đo sức với y.

Mời anh cứ ngồi, đừng sợ, để em thử đo sức với y, vài ba trận, thắng thì xơi được thịt Đường Tăng, thua thì đem trả Đường Tăng cho hắn. Có muện màng

gì đâu ?

Kim Giác đại vương nói :

- Chú nói, ta nghe cũng phải !

Ngân Giác đại vương, gọi tiểu yêu đem giáp trụ, vũ khí, nai nịt đàn hoàng, ra khỏi động, miệng ý ới gọi Hành Giả.

*

Qu án Cao là Tướng quốc của Triệu vương Trương Ngạo.

Vương hậu của Trương Ngạo lại là con gái lớn của Hán Cao tổ Lưu Bang, gọi là công chúa Lỗ Nguyên.

Có lần, Hán Cao tổ Lưu Bang đến nước Triệu.

Con dâu của Trương Ngạo hàng ngày dâng thức ăn, thái độ rất là cung kính.

Nhưng không vì sao, Lưu Bang không bằng lòng, buông lời trách cứ, còn chửi lầy đến Triệu vương Trương Ngạo.

Trương Ngạo nghe kể lại, trong lòng có vẻ giận.

Qu án Cao, Quán Ngộ, phụ thân của Trương Ngạo là Trương Nhĩ và các môn khách nói với Triệu vương, đại ý :

- Hiện nay, bốn phương anh hùng hào kiệt nổi lên, ai có tài năng thì xưng làm vua. Ngài đối Lưu Bang rất mực cung kính, thế mà ông ta ngạo mạn, chẳng xem ai ra gì, chửi bới lung tung. Chi bằng, tìm cách giết chết hắn ta.

Trương Ngạo nói :

- Bởi vì tiên phụ của ta mất nước, nên mới đầu hàng Lưu Bang, chỉ mong Lưu Bang giúp ta khôi phục lại nước Triệu. Nay, ông ta có đối xử với ta như thế nào thì ta cũng phải cố mà chịu đựng.

Quán Cao nói :

- Tính tình của đại vương khoan dung, nhân hậu, có thể chịu đựng. Đối với thần thì không thể để đại vương phải chịu nhục.

Quán Cao ra về, tìm kẻ thích khách, âm mưu hành thích Lưu Bang.

Không ngờ, có người ghét Quán Cao, liền tố cáo âm mưu của Quán Cao với triều đình.

Thế là Triệu vương bị bắt.

Triệu Ngộ và mấy người nữa, nghe tin liền muốn tự sát.

Quán Cao mắng :

- Mấy ông chỉ biết muốn tự sát cho rảnh nợ ! Chuyện này liên lụy đến đại vương. Nếu tự sát, chết hết, thì ai có thể minh oan cho đại vương ?

Mắng xong, Quán Cao điềm nhiên đi đến cho quân triều đình bắt lên tù xa, giải về Trường An.

Quán Cao nhiều lần bị thẩm vấn, tra khảo rất đau đớn, trước sau vẫn khai rằng :

- Chuyện này là do tôi bày mưu định kế, Triệu vương không hề hay biết, ông ấy hoàn toàn vô can.

Quán Cao lại bị thẩm vấn, tra khảo, mình mẩy đầy thương tích, không cử động được nhưng vẫn kêu là Triệu vương vô can.

Tiết Công thấy vậy, tâu với Lưu Bang :

- Quán Cao là người có tiếng tăm ở đất Triệu, lại hết mực trung thành với Triệu vương, không nên tiếp tục tra khảo ông ta, chỉ nên dùng lời nhỏ nhẹ, họa chăng ông ta mới khai sự thực.

Lưu Bang bằng lòng, giao Quán Cao cho Tiết Công thẩm vấn.

Tiết Công nói với Quán Cao :

- Ông bị đánh bầm dập, đến thập tử nhất sinh mà không chịu cung khai sự thật là sao ?

Quán Cao nói :

- Chỉ có tôi và Triệu Ngộ âm mưu mà thôi ! Triệu vương chẳng biết gì về việc này. Có bị tra khảo đến chết cũng khai như vậy !

Tiết Công lại tâu trình với Lưu Bang.

Lưu Bang phết Triệu vương làm Tuyên Bình hầu và tha cho Quán Cao.

Triệu vương thoát chết, muốn tưởng thưởng hậu cho Quán Cao.

Quán Cao từ tạ nói :

- Lúc đại vương bị bắt, đáng lẽ thần phải tự sát mới phải đạo. Thần không tự sát chỉ mong mình oan cho đại vương. Nay, việc đã thành rồi, tôi chết cũng yên lòng. Đâu có tư tưởng đến chuyện ban thưởng hoặc giàu sang, phú quý.

Nói xong, rút giao tự sát !

LẠM BÀN

Sinh mệnh của con người là rất quý nhưng đối với anh hùng, hảo hán tình nghĩa còn quý hơn sinh mệnh. Quán Cao hi sinh tính mệnh của mình để mình oan và trả nghĩa cho Triệu vương là người hiếm có.

74. NÓI KHOE RA MIỆNG, ẮT CÓ ĐỘ LƯỢNG (TƯỞNG UYÊN SAY SỬA, NÓI KHOÁC)

Hồi 68

Nước Chu Tử, Đường Tăng bàn lịch sử

Chử quốc vương, Hành Giả làm lương y

Mấy viên quan thái giám, hiếp úy sếp lạy Hành Giả, nói :

- Thưa Tôn lão gia, ngày nay vua chúng tôi có phúc, trời sai lão gia giáng lâm, hẳn là người mở rộng tài kinh luân, ra tay ban thuốc thánh, chữa cho nhà vua khỏi bệnh, giang sơn có phúc, xã tắc chia đôi vậy.

Hành Giả nghe lời, đứng đắn nghiêm trang, cầm lấy tờ giấy bằng văn của Bát Giới, nói với mọi người :

- Các ngài đây có phải là quan coi bảng không ?

Quan thái giám cúi đầu, nói :

- Kẻ nô tì là nội thần coi về việc tế lễ, mấy người đây là cấm quân y hiệu úy.

Hành Giả nói :

- Chính tôi đã lột tờ bảng mời thầy thuốc này, nên mới sai sư đệ dẫn các ngài đến. Nhà vua của các người mắc bệnh, thường có câu Thuốc không bán rẻ, ốm chớ gọi thầy. Các ngài về nói với vua, ta có cách rời bệnh khỏi.

Thái giám nghe nói, thấy đều kinh hãi.

Hiệu úy nói :

- Nói khoe ra miệng, hẳn có độ lượng, chúng ta nên để một nửa ở đây, một nửa về triều tâu rõ.

Bọn họ liền chia ra bốn vị thái giám, sáu vị hiệu úy về. Còn thì ở lại.

*

Tướng Uyển, tự Công Diễm, năm hai mươi tuổi đã nổi tiếng thông minh tài giỏi, theo Lưu Bị vào đất Thục, được Lưu Bị cho làm huyện lệnh Quảng Đông.

Khi đến huyện Quảng Đông, Tướng Uyển tối ngày uống rượu say khướt, chẳng đề gì đến việc quan.

Có người nói với Tướng Uyển :

- Huyện ta có nhiều việc cần phải giải quyết, mong đại nhân nên lưu tâm.

Tướng Uyển nói giọng lè nhè :

- Những việc vất vả này, tôi chỉ giải quyết một loáng là xong ngay.

Người ấy cho rằng, Tướng Uyển say và nói khoác đại ngôn).

Một hôm Lưu Bị đến huyện thăm thú dân tình, thì Tướng Uyển đang say rượu, không ra nghênh tiếp.

Nhiều người cũng tâu với Lưu Bị rằng, từ khi Tướng Uyển đến huyện chẳng làm việc gì, tối ngày chỉ rượu chè say sưa.

Lưu Bị giận lắm, muốn trừng trị Tướng Uyển một cách đích đáng. Quan su Gia Cát Lượng can rằng :

- Tôi biết, Tướng Uyển là người có tài trị nước, an dân, nhưng lại bỏ nhiệm ông ta cai trị huyện nhỏ này, ông ta không thi thố được tài năng, sinh buồn bực và rượu chè bê tha. Mong chúa công xem xét.

Lưu Bị nghe lời Gia Cát Lượng, tha tội cho Tướng Uyển và hứa sẽ xem xét.

Lưu Bị lên ngôi, gọi là Hán Trung vương, phong Tướng Uyển làm Thượng thư lang.

Lúc quân Thục đóng quân ở Hán Trung, chống Ngụy, Trương sủ Trương Duệ và Tướng Uyển đều đi theo Thừa tướng Gia Cát Lượng. Sau đó, Khổng Minh cho Tướng Uyển thay Trương Duệ, kiêm chức Tướng quân.

Mỗi lần, Gia Cát Lượng đem quân chống nhà Ngụy, thì Tướng Uyển phụ trách việc cung ứng quân lương, vũ khí rất đầy đủ. Gia Cát Lượng nói với các tướng :

- Công Diễm tự của Tườn Uyển) là người chính trực, công bình, tận trung với nước. Công Diễm có thể giúp ta hoàn thành được công nghiệp !

Lúc sức đã yếu, Gia Cát Lượng dâng sớ tâu với Hậu chúa Lưu Thiện :

Nếu như thần bất hạnh qua đời, bề hạ nên giao cho Tướng Uyển tiếp nối công việc chống Ngụy.

Lúc Gia Cát Lượng qua đời, các quan trong triều ai cũng bối rối, lo lắng.

Riêng Tưởng Uyển mặt không vui, không buồn, bình tĩnh sắp đặt mọi việc đâu ra đấy. Ai thấy cũng phải kiêng nể, kính phục.

Sau khi Gia Cát Lượng mất, Tưởng Uyển giữ chức Thượng thư lệnh. Không lâu, được thăng chức Đại tướng quân, gia phong An Dương đình hầu, ông trở thành một trọng thần, rường cột của nhà Thục.

LẠM BÀN

1. Ngụy ên văn câu trên là khẩu xuất đại ngôn, tất hữu độ lượng. Đại ngôn có thể hiểu là lời nói khí khái, biểu thị chí lớn, tài năng lớn.

Vì lời nói là âm thanh của nội tâm, qua lời nói có thể hiểu chí hướng, tài năng, lòng dạ của người nói.

2. Gia Cát Lượng biết phát hiện người tài và dùng người tài.

75 . KHÔNG TIN ĐIỀU THẮNG TRONG VIỆC THẮNG, NÊN PHÒNG LÒNG NHÂN CỦA KẺ BẤT NHÂN (THẠCH LẶC NUÔI CỌP ĂN THỊT CON)

Hồi 37

Vua qu ý đang đêm cầu trưởng lão

Ng ộ Không hóa phép dẫn hài nhi

Trong cơn nửa tỉnh, nửa mê, Tam Tạng vội vàng gọi :

- Đồ đệ ! Đồ đệ !

Bát Giới tỉnh giấc cầu nhàu :

- Thỏ địa ! Thỏ địa ! cái gì ? Xưa kia, tôi là trang hảo hán, chuyên ăn thịt người cho qua ngày, ngón thức ăn tanh tươi rất là ngon lành. Khi theo người xuất gia, chúng tôi phải bảo vệ người đi đường !

Tr ước kia tôi là hòa thượng, bây giờ lại hóa ra người ở, ban ngày quấy hành lí, dất ngửa, ban đêm lấy chậu đựng nước đá và nằm cho người khác ủ chân !

Đêm khuya sư phụ không chịu ngủ còn gọi đồ đệ làm gì ?

Tam Tạng nói :

- Đồ đệ ! Ta mới phục xuống án thiêu thiêu, đã thấy một giấc mơ quái lạ.

Hành Giả chồm dậy, nói :

- S ư phụ ạ ! Mộng寐 là do tư tưởng mà ra, người chưa lên đến núi, đã sợ ma rồi, lại buồn vì Lôi Âm đường xa, không thể đến, mong nhớ Trường An biết bao giờ lại được trở về. Vì vậy, sinh ra đa tâm, đa mộng. Cứ như Lão tôn quyết một lòng mong đến Tây phương bái Phật, chẳng có mộng寐 gì hết.

Tam Tạng nói :

- Đồ đệ ! Giấc chiêm bao này không phải giấc mộng nhớ quê hương. Ta vừa nhắm mắt bỗng có một trận gió thổi qua, thấy một vị hoàng đế ở ngoài cửa chùa, tự xưng là vua nước Ô Kê, khắp mình ướt đầm, đầy mắt lệ sa.

Rồi Tam Tạng đem hết những điều trong mộng nói lại cho Hành Giả nghe.

Hành Giả nói :

- Chẳng cần phải nói dài ! Y đến báo mộng cho người, rõ ràng chiếu cố cho Lão tôn này có việc làm. Để tôi đi xem rõ thực hư thế nào ? Cây gậy này, có thể làm nên chuyện.

Tam Tạng nói :

- Y c òn nói, yêu ma thần thông quảng đại lắm !

Hành Giả nói :

- Sợ gì quảng đại ! Nếu biết Lão tôn đến nói tìm quảng mà chạy đại.

Tam Tạng nói :

- Ta con nhớ y có để lại một thứ bảo bối làm chứng.

Bát Giới nói :

- Sư phụ chớ nói quàng, nói xiên. Chiêm bao là chiêm bao ! Sao lại nói những chuyện không đâu ?

Sa Tăng nói :

- Không tin điều thảng trong việc thảng, nên phòng lòng nhân của kẻ bất nhân, chúng ta đốt lửa, mở cửa ra, xem thế nào sẽ rõ.

Hành Giả mở cửa ra. Một lũ chạy lên xem.

*

Sau khi Thạch Lặc xưng làm vua lập nên nhà Hậu Triệu, lập con Thạch Hoảng làm Thái tử và lập cháu là Thạch Lí Long làm Trung Sơn vương.

Thạch Hoảng rất hiếu thuận, tính tình nhân hậu, ham học, thường kết bạn với các Nho sinh.

Thạch Lặc nói với Thạch Hoảng :

- Hiện nay thiên hạ cũng đang rối bời, con không nên chỉ chuyên chú học văn, học luật mà nên học thêm binh pháp và võ nghệ.

Thạch Hoảng vâng dạ nhưng vẫn chăm chỉ học văn chương, học luật.

Thạch Lặc thấy vậy, nói với quan Trung thư lệnh Từ Quang :

- Ta xem Thạch Hoảng tuy nhân hậu, cung kính, hiếu học nhưng xem ra không phải con nòi của nhà tướng.

Từ Quang tâu :

- Xưa Hán Cao tổ ngồi trên mình ngựa dùng võ công mà lấy được thiên hạ. Nhưng sau, Hiếu Văn để lại dùng văn để cai trị thiên hạ, làm cho thiên hạ thái bình, giàu có.

Thấy nhà vua không nói gì, Từ Quang tâu tiếp :

- Thái tử rất nhân từ nhưng Trung Sơn vương thì quá gian hiểm, hung bạo. Sở khi bề hạ trăm tuổi, Thái tử rất khó trị Trung Sơn vương.

Cho nên, phải tìm cách tước bớt vây cánh, lực lượng của Trung Sơn vương, vừa cho Thái tử sớm tham chính, là kế vẹn toàn cho Thái tử.

Thấy nhà vua không nói năng gì, Từ Quang e ngại, xin lui ra.

Nguyên, Thạch Lí Long là do cha mẹ của Thạch Lạc nuôi dưỡng, Thạch Cầm cũng có phần yêu mến.

Thạch Lí Long rất giỏi cưỡi ngựa, bắn cung, dũng cảm, đã từng theo Thạch Lạc chinh chiến, lập nhiều chiến công.

Tính tình của Thạch Lí Long nóng nảy, thô bạo thường chửi rủa, đánh đập binh lính, khiến binh lính khiếp sợ.

Vừa lập nhiều chiến công, vừa cháu chắt nhà vua, nên Thạch Lí Long tự cho mình lại đại công thần và lại càng thêm ngang ngược.

Tuy được phong làm Trung Sơn vương, nhưng vẫn không bằng lòng, Thạch Lí Long muốn được phong làm Đại thiên vu Thừa tướng) hoặc được lập làm Thái tử, nên thường nói với những người thân cận :

- Do công lao của ta vào sinh ra tử, mới được giang sơn nhà Hậu Triệu, đánh lễ ta phải được làm Đại thiên vu hoặc Thái tử mới phải ?

Không ngờ hần chỉ phong vương cho ta, lại lập thằng oắt con nhà hần lên làm Thái tử. Đợi hần đi gặp Diêm vương, ta sẽ cho hần tuyệt tự, tuyệt tôn.

Nhạc phụ của Thạch Hoảng là Trình Giá cũng tâu với Thạch Lạc :

- Trung Sơn vương rất dũng mãnh nhưng rất ngạo mạn, chẳng phục ai, nay lại nắm binh quyền rất lớn, thật là đáng lo ? Nay, chưa có dấu hiệu gì nhưng chắc chắn trong tương lai, Trung Sơn vương sẽ khuấy đảo, gây họa cho Thái tử.

Thạch Lạc nói :

- Trung Sơn vương là cháu ta, lại là người có công lớn, sẽ giúp đỡ con ta. Lẽ đâu mà dám ăn ở hai lòng ?

Trình Giá sợ hãi, lui ra, than thở với Từ Quang :

- Bệ hạ quá chấp nê, không tỉnh ngộ, sớm tối cũng gây ra tai họa !

Mấy ngày sau, Từ Quang lại vào tâu với Thạch Lặc :

- Trung Sơn vương tâm thuật bất chính. Có lần tại yến tiệc Trung Sơn vương đã vô lễ với Thái tử. Nếu bệ hạ không trừ đi, ngày sau ắt gây ra họa lớn.

Thạch Lặc im lặng, tỏ ý không muốn nghe. Từ Quang lo sợ, xin cáo lui.

Quả nhiên, sau khi Thạch Lặc mất, Thạch Lí Long giết Thạch Hoảng, tự lên làm vua.

LẠM BÀN

1. Câu trên tương tự với câu không sợ sói mà chỉ sợ dê đội lột sói . Ẩm chỉ không sợ người ác, kẻ tiểu nhân, mà chỉ sợ người giả bộ lương thiện, bọn nguy quân tử. Người có tâm thuật bất chính, trá trở vô thường là do nhiều dục vọng, nhiều tham vọng.

2. Thạch Lặc đã biết tâm tính của Thạch Lí Long nhưng lại không phòng ngừa, đem họa lại cho con cháu.

76. CÒN ÍT TUỔI CHƯA BIẾT VIỆC ĐỜI (GƯƠNG HIẾU HỌC CỦA HOÀNG PHỦ MẬT)

Hồi 46

Ng ọai đạo cậy tài lừa phép chính

Ng ộ Không hiển thánh giết yêu ma

Bát Giới nói :

- Thưa anh ! Anh chỉ tài việc biến hóa, đánh lộn sòng, làm gì mà tài giỏi đến thế được ?

Hành Giả nói :

- Tôi ấy à !

Cắt đứt đầu rồi vẫn nói

Chặt tay còn cứ đánh người hòa

Nào có khác chi người gói bánh

Nặn ra đủ hết thực là oai

Bát Giới, Sa Tăng nghe nói, khà khà cười rộ.

Hành Giả tiến lên nói với quốc vương :

- Tâu bệ hạ ! Tiểu hòa thượng biết cắt đầu.

Quốc vương hỏi :

- Nhà ngươi làm gì mà biết cắt đầu ?

Hành Giả nói :

- Xưa kia tôi tu hành trong chùa, từng gặp một vị Thuyền không phương xa dạy cho tôi phép cắt đầu, chẳng biết còn tốt hay không ? Bây giờ hãy đem ra thử cái món mới lạ đó.

Quốc vương cười nói :

- Hòa thượng này còn ít tuổi, chưa biết việc đời, lẽ đâu còn chặt đầu để thử bao giờ ? Sọ đầu là lộc dương, nếu cắt đi người ta sẽ chết.

Đa i Lực nói :

- Bệ hạ hãy cho y làm thế, mới hả cái giận của chúng tôi.

Qu ốc vương tin lời của y, tức thì hạ chỉ, truyền lập sát trường.

*

Hoàng Phủ Mật là dòng dõi của Hoàng Phủ Cao, thời nhà Hán. Hoàng Phủ Mật được chú nhận làm con. Thuở nhỏ, Hoàng Phủ Mật không thích học hành, tính tình ngỗ nghịch.

Lúc 20 tuổi, những bạn bè bằng tuổi, bụng đầy kinh sách, giỏi chữ nghĩa, có người đã lập được công danh, riêng Hoàng Phủ Mật, bụng không lấy có một chữ, chơi bời lêu lổng, không khác những tên du đãng.

Tuy vậy, Hoàng Phủ Mật rất có hiếu với mẹ, là Nhâm thị. Nhâm thị thấy con bất trị rất buồn rầu.

Một hôm, Hoàng Phủ Mật được bạn bè mời ăn uống, liền để giành mấy trái cây, đem về biếu mẹ.

Nhân cơ hội, Nhâm thị không nhận, rồi nói :

- Con người ta phải học và hiếu học. Con không chịu học hành là bất hiếu với cha mẹ. Nếu mỗi ngày con có biếu mẹ một cái đầu heo hoặc đầu dê hoặc đầu bò mẹ ăn cũng không thấy ngon, huống chi là mấy quả này ?

Thấy Hoàng Phủ Mật cung kính lắng nghe, bà mẹ vừa khóc vừa nói tiếp :

- Mẹ nghe, ngày xưa mẹ của Mạnh tử ba lần thay đổi chỗ ở, để cho con bắt chước những người chung quanh mà học tập.

Thầy Tăng Sâm lỡ hứa với con là cho con ăn cái đầu heo, phải mổ lợn cho con ăn, vì không muốn con tập nhiễm thói nói dối. Mẹ không bằng những người xưa, nhưng chỉ muốn con học cho nên người.

Hoàng Phủ Mật thấy mẹ khóc, trong lòng hối hận, cúi đầu vâng dạ.

Mấy ngày sau, Hoàng Phủ Mật tìm thầy cầu học, tự khép mình vào việc chuyên tâm, khổ học.

Sau việc đồng áng, cày bừa, tay không rời quyển sách, đọc sách thâu đêm suốt sáng, quên ăn, quên ngủ. Nhiều người gọi Hoàng Phủ Mật mang bệnh mọt sách thư dân).

Có lần, Hoàng Phủ Mật bị bệnh bệnh tê, đau nhức, đi lại rất khó.

Có người khuyên :

- Học tập, đọc sách là quý. Nhưng ông không nên học tập quá sức, bệnh càng nặng thì nguy !

Hoàng Phủ Mật nói :

- Tôi nghe nói, sáng nghe được đạo lí, thì chiều chết cũng cam. Hơn nữa, bệnh của tôi cũng không lấy gì nặng lắm.

Không bao lâu, trình độ học vấn của Hoàng Phủ Mật tiến rất cao, nổi tiếng khắp vùng.

Thời Tam quốc, nhà Ngụy đã mấy lần cử làm Hiếu liêm nhưng Hoàng Phủ Cao đều từ chối.

Đến thời nhà Tấn, Tấn Vũ đế nghe danh Hoàng Phủ Mật, nhiều lần hạ chiếu triệu ông ra làm quan, ông đều từ tạ.

Lần nọ, Hoàng Phủ Mật dâng thư xin mượn sách của Tấn Vũ đế.

Tấn Vũ đế vui lắm, liền biểu cho ông một xe sách.

Hoàng Phủ Mật dạy học trò và viết nhiều sách.

Ông có nhiều học trò hiền đạt, tư tưởng của ông cũng đã ảnh hưởng lớn đến rất nhiều sách vở thời bấy giờ.

LAM BÀN

1. Khổng tử nói : Hồi mười lăm tuổi, ta đã để tâm chí vào việc học; đến ba mươi tuổi, ta vững chí mà tiến lên đường đạo đức; được bốn mươi tuổi, tâm trí ta sáng suốt, hiểu rõ việc phải trái, chẳng còn nghi hoặc; qua năm mươi

tuổi, ta biết mệnh Trời lẽ đạo mầu nhiệm lưu hành trong thiên hạ); đến sáu mươi tuổi, lời nào tiếng nào đã lọt vào tai, thì ta hiểu ngay, không cần suy nghĩ lâu; được bảy mươi tuổi, trong tâm đầu có muốn sự gì, thì ta cũng không trái phép.

2. Vì ệc học gắn liền với sinh mệnh, vận mệnh của con người; sinh mệnh, vận mệnh con người không ngừng, thì việc học cũng không thể gián đoạn. Học tập như là lột xác, làm cho, sinh mệnh con người mới mẻ hơn, cải biến được vận mệnh.

3. Người có những tính tốt nhưng không có học thức sẽ dẫn đến hành động sai lầm. Việc học hữu ích, vừa xoá tan cái mông muội, mờ mịt, vừa cho người ta ánh sáng trí tuệ, ứng dụng vào trong công việc, rất thần kì.

Học là việc suốt đời, gắn liền với cả đời người; con người chỉ nghỉ ngơi, ngừng học, khi nằm yên nghỉ.

4. Trong giáo dục, vai trò của cha mẹ đối với con cái là rất quan trọng, một giọt nước mắt của người mẹ hơn ngàn lần giáo huấn của thầy.

77. GAN L ỚN, TRUNG LƯƠNG, DANH DỰ LỚN DỐI TRỜI, LỪA PHẬT TIẾNG TẦM MÒN (TRƯỞNG THÍCH THI HÀNH LUẬT PHÁP)

Hồi 7

Đại Thánh trốn khỏi lò Bát quái

Hầu vương bị giam núi Ngũ hành

Lão quân về đến cung Đâu Suất, đem Đại Thánh ra, cởi trói, rút cái móc xiên khóa xương bả vai, đem bỏ vào lò Bát quái. Sai đạo sĩ coi lò và đồng tử phóng lửa bắt đầu đốt, luyện.

Nguyên cái lò ấy là tám quẻ Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Li, Khôn, Đoài. Đại Thánh liền chui vào cung Tốn.

Tốn là gió, có gió thì không có lửa, nên Đại Thánh bị gió hút vào, khiến hai mắt đỏ lên, mắc phải bệnh đau mắt. Cho nên, sau này gọi là mắt lửa, con người vàng.

Quang âm vùn vụt, thâm thoát Lão quân đun lò đã được bốn mươi chín ngày, đủ độ lửa rồi.

Chợt một hôm, Lão quân mở lò ra lấy thuốc. Đại Thánh hai tay bung mắt, nước mắt giàn giụa, bỗng nghe tiếng động ở đầu lò, bèn hé mắt ra, thấy ánh sáng, Đại Thánh không nhìn được cất mình nhảy ra, đập đổ cả lò, chạy biến ra ngoài.

Bốn đạo sĩ coi lò và Lục Đinh, Lục Giáp chạy ra giữ lại, đều bị đá văng ra.

Lão quân xấn đến, bị Đại Thánh xô cho một cái ngã bở chũng, rồi bỏ đó và lấy gậy như ý ở trong tai ra vung một cái, gậy trở thành to như cũ.

Lần này, Đại Thánh không kể trên dưới, dùng gậy sắt đánh đông, đánh tây, không một thần nào chống lại được.

Đại Thánh đánh đến điện Thông Minh, rồi rần lên đến đánh điện Linh Tiêu. May có Tá sứ giúp việc Hựu Thanh Chân Quân là Vương Linh Quang giữ điện, thấy Đại Thánh tung hoành, liền cầm gươm vàng ngăn giữ lại, nói :

- Con khi đột kia đi đâu ? Có ta đây, chớ có rông càn.

Đại Thánh không nói không rằng, cầm gậy đánh ngay. Linh Quang cũng giơ gươm lên đỡ.

Hai bên đánh nhau toí bời hoa lá trước điện Linh Tiêu.

Hai bên chưa phân thắng bại, thì Hựu Thanh Chân Quân sai tướng đem giấy đến phủ Thiên Lô điều ba mươi sáu Lô thần đến phủ vây đánh Đại Thánh.

Đại Thánh dùng gậy như ý che tả, đón hữu, đánh trước, đỡ sau không hề nao núng.

Một lát, lại thấy các Lô thần mang đao, gươm, kích, giáo và nhiều đồ binh khí khác đến vây chặt Đại Thánh. Tức thì, Đại Thánh hóa ra ba đầu, sáu tay, biến gậy như ý thành ba, bay múa giữa vòng vây, vù vù quay tít như cái xa quay chỉ. Các Lô thần không dám đến gần.

Thật là :

Gan lớn, trung lương, danh dự lớn

Dối Trời, lừa Phật, tiếng tăm mòn

*

Trương Thích là đại thần của Hán Văn đế, ông nổi tiếng là người thẳng thắn, thi hành luật pháp rất công bằng.

Có lần, Trương Thích cùng với nhà vua đi vào Lâm uyển, Hán văn đế hỏi người giữ vườn tên là Tường Phu hết chuyện này sang chuyện khác.

Tường Phu giải thích, trôi chảy, rành rọt từ các loại cây quý, đến các loài chim, thú nuôi ở Lâm uyển.

Nhà vua thấy Tường Phu lanh lợi, hoạt bát, muốn phong chức cho y làm Thượng lâm lệnh, liền hỏi ý kiến Trương Thích hai ba lần.

Trương Thích giả tảng, không trả lời.

Hán Văn đế nói :

- Trẫm hỏi khanh đó ! Sao khanh lại câm như miệng hến thế ?

Trương Thích tâu :

- Thần có nghe nhưng đang suy nghĩ ! Thần xin hỏi, bệ hạ thấy tài năng của Chu Bột và Trương Tương Như là người thế nào ?

Nhà vua nói :

- Tài năng của mấy người ấy, thì mấy ai sánh kịp ?

Trương Thích tâu :

- Mấy đại thần nhà ta, ông thì nói cà lăm, cà cặp, ông thì ắp a ắp úng, nói chẳng nên lời. Bây giờ, Tường Phu là người khéo ăn, khéo nói, nói vô hồi kì trận, thì liệu mấy ông ấy có chịu đựng nổi hay không ?

Hán Văn đế im lặng.

Trương Thích tâu tiếp :

- Thần cho rằng, nếu chỉ dựa vào miệng lưỡi, khéo nói, mà ban chức tước, thì khôi người sẽ thi nhau học tài ăn nói, bọn làm văn chương ra sức đẽo gọt, trau chuốt chữ nghĩa, tạo thói phù hoa giả dối, bất chấp sự thực, thì phong khí đất nước sẽ ra sao ?

Hán Văn đế nói :

- Khanh nói cũng phải !

Liền bỏ ý định cất nhắc cho Tường Phu.

Lúc về triều, Hán Văn đế phong cho Trương Thích làm Trung đại phu, sau lại phong chức Trung úy.

Một hôm, Thái tử đi xe vào triều, ngang qua cửa Tư Mã không chịu xuống xe, Trương Thích cho người ngăn lại, bắt Thái tử, ghép vào tội bất kính.

Thái hậu nghe tin, sai người đem lệnh đến cứu.

Lúc ấy, Trương Thích mới thả Thái tử ra.

Lần khác, Hán Văn đế đi tuần du, qua sông Vị Kiêu, bỗng có một người thấy xa giá và lính tráng hoảng sợ chạy bừa, làm mấy con ngựa hoảng hốt, xe nhà vua sứt đổ nhào.

Nhà vua kinh hoảng và giận lắm, sai lính vây bắt, muốn sai người giết đi.

Trương Thích tra hỏi ngọn ngành, rồi tâu với nhà vua :

- Theo luật, thì người này không biết, nên đi vào đường cấm, tội chỉ phạt bằng tiền.

Văn đế giận nói :

- Hắn đã làm cho con ngựa của ta hoảng hốt, sứtt xảy ra họa lớn, mà chỉ phạt tiền là sao ?

Trương Thích tâu :

- Từ thiên tử đến thứ dân phải tuân theo pháp luật, phạm tội nào thì trị tội ấy theo quy định. Không phải thiên tử mà xử nhẹ, chẳng phải là thứ dân mà bị xử nặng. Nếu xử tùy tiện thì còn gì là luật pháp, làm sao dân tin được.

Nay, vua ra lệnh giết người thì cứ giết phẳng bất chấp luật lệ, thì còn đặt ra luật làm gì.

Việc này, nên giao cho quan Đình úy chiếu theo luật mà trị tội. Vậy, mới thật công bằng.

Văn đế nghe xong, người giận nói :

- Ông làm sao phải thì làm !

Không lâu, bắt được có một người ăn trộm cái vòng ngọc của Cao tổ, giao cho Đình úy trị tội.

Trương Thích điều tra, thẩm vấn, chiếu theo luật pháp, xếp vào tội ăn trộm, gọi là khí thi, rồi tâu với Văn đế.

Nhà vua giận nói :

- Hắn là tên xem trời bằng vung, chẳng kiêng dè luật pháp, dám ăn trộm đồ thờ phụng của tiên đế ta, phạm tội bất kính đối với tổ tiên ta ! Thế mà, ông chỉ quy nó vào tội ăn trộm. Có phải ông cũng khi dễ ta chăng ?

Cao Thích bỏ mũ ra, khấu đầu, tâu :

- Bệ hạ bớt giận ! Luật quy định ăn trộm thì xử theo tội ăn trộm. Nặng nhẹ, chỉ khác biệt là giá trị của đồ vật, lần ăn trộm mà định tội. Luật không quy định là ăn trộm của ai thì tội nặng, ăn trộm của ai thì tội nhẹ.

Thần chỉ căn cứ theo pháp luật mà định tội, không có chút riêng tư.

Văn đế không nói năng, vào bẩm với Thái hậu. Thái hậu đồng ý với cách phản xử của Trương Thích.

Thời bấy giờ, ai cũng khâm phục quan Đình úy Trương Thích tuân thủ pháp luật, xử đoán công chính.

LẠM BÀN

Câu tên hàm ý, người dũng cảm, trung thực, lương thiện thì được người đời nể trọng. Người thiếu dũng cảm, thiếu trung thực, không lương thiện thì người đời không kính nể. Cho nên, danh dự, giá trị con người không phải là quyền cao chức trọng mà ở phẩm đức và tài năng.

78. NGÀY NAY LẠI GẶP NGƯỜI BẤT THIỆN (CHU XỬ MUỐN TRỞ THÀNH NGƯỜI TỐT)

Hồi 36

Tâm viên đứng đắn, thẳng cơ duyên

Trừ bỏ đạo tà, lóa ánh sáng

Thầy trò Đường Tăng đi đến Sắc Kiến Bảo Lâm tự, thì trời đã chiều, Tam Tạng vào chùa xin ngủ trọ.

Các hòa thượng trong chùa không cho, la mắng, đòi đánh đập và cho ở nơi nhà xối.

Tam Tạng nước mắt ràn rụa, nói :

- Thương hại ! Thương hại ! Thế mới thực Sảy nhà ra thất nghiệp ! Đệ tử tôi xuất gia từ nhỏ, làm hòa thượng chưa từng nói dối, không ăn mặn hoặc gây trái ý một ai, cũng không dám tung gạch, ném sành vào Phật điện, hay lột thép vàng trên mặt A La.

Ôi đáng thương thay ! Không biết kiếp trước có trộm chuông chùa không mà ngày nay lại gặp người bất thiện !

Hòa thượng kia, nhà người không cho ta ngủ trọ thì thôi, nữ nào nói ra những câu hèn hạ, bảo chúng ta nằm rạp ở nhà xối ?

Hành Giả mà nghe câu nói ấy, hấn tiến vào, lấy gậy sắt đánh cho nát cả mắt cá !

*

Chu Xử, tự Tử Ân, người đời Tấn, cha là Chu Phường giữ chức Thái thú. Phụ thân của Chu Xử mất sớm.

Năm 12 tuổi Chu Xử đã cưỡi ngựa, bắn cung rất giỏi nhưng tính khí hung tợn, ngang ngược, chẳng hề kiêng nể một ai, nên chòm xóm, làng nước chẳng ai dám đến gần hoặc muốn kết bạn.

Chu Xử thấy ai cũng xa lánh mình, thì buồn lắm.

Một hôm, Chu Xử gặp một người đi đường, mặt mày buồn bã, ủ ê, liền chạy đến hỏi :

- Nay thiên hạ thái bình, gió thuận mưa hòa, ai cũng no cơm, ấm áo, nhưng tại sao ông lại buồn bã đến thế ?

Người ấy nói :

- Vùng ta hiện nay có ba cái hại đã trừ hết đâu mà ông nói là thiên hạ thái bình ? Hỏi sao tôi không buồn ?

Chu Xử hỏi :

- Ông có thể nói ba cái hại ấy là gì không ?

Người ấy bạo gan, nói :

- Ba cái hại đó là : Một, trên rừng có con cọp dữ. Hai, dưới sông có con giao long. Ba, là thấy ông ai cũng ngán !

Chu Xử suy nghĩ một lúc nói :

- Tôi sẽ trừ được những cái hại đó.

Hôm sau, Chu Xử mài kiếm sắc, đeo cung tên đi vào rừng tìm giết con cọp dữ. Rồi lại lặn xuống sông giết con giao long. Xóm giềng, làng nước, ai ai cũng tưởng chuyện này Chu Xử sẽ chết.

Ba ngày sau, Chu Xử trở về người bê bết máu cọp và giao long. Ai nấy đều cảm kích ra đón mừng. Chu Xử cũng lấy lời lẽ khiêm tốn đáp lại.

Nghe ở Ngô huyện có một hai thầy giáo tên là Lục Cơ và Lục Vân học vấn rất cao, Chu Xử liền khăn gói lên đường xin bái hai người làm thầy.

Chu Xử chăm chỉ học tập, siêng đọc sách, kính thầy, hòa nhã với bạn học và tiến bộ rất nhanh. Tiếng lành đồn xa, ai cũng khen ngợi tài học của Chu Xử.

Sau đó, Chu Xử được triều đình bổ đi làm quan ở nhiều nơi, như làm Thái thú ở Tân Bình, Quảng Hán, Hưng Sa.

Chu Xử sống thanh liêm, yêu dân, lo cho dân, chăm chỉ công việc và xử án công bằng; nên được dân chúng rất mến mộ.

Sau đó, Chu Xử làm đến chức Trung thừa Ngự sử, thi hành luật pháp rất nghiêm, không kể hoàng thân, quốc thích, quan to hoặc quyền quý, đã phạm pháp, chiếu theo luật pháp để trừng trị.

Có lần, Lương vương Tư Mã Đồng phạm pháp. Chu Xử tâu với nhà vua, và xét xử không hề nương tay.

Lương vương Tư Mã Đồng căm giận, chỉ tìm cơ hội loại trừ Chu Xử.

Nhân đầu lĩnh dân thiểu số cầm đầu một vạn người tạo phản, Tư Mã Đồng bọn gian thần đồng thanh tâu với nhà vua :

- Chu Xử có tài quân sự, có thể xem là danh tướng đời nay. Nếu cử ông ta chắc chắn, quân phản loạn sẽ bị đánh tan tác !

Nhà vua nghe theo.

Phục ba tướng quân Tôn Tú, biết Tư Mã Đồng và bọn gian thần muốn hại Chu Xử nhưng không thể can ngăn.

Lúc bãi triều Tôn Tú nói với Chu Xử :

- Sao ông không lấy là phụng dưỡng mẹ già, để khỏi phải đi chinh chiến ?

Chu Xử cảm tạ, nói :

- Xưa nay, trung và hiếu khó vẹn toàn. Tôi phải đi mới được.

Chu Xử xuất quân. Quân ít nên núng thế, xin quân cứu viện. Tư Mã Đồng không cho quân đến cứu. Chu Xử bại trận, chết trên chiến trường.

LẠM BÀN

1. Mấy hòa thượng ở chùa nhưng bụng dạ hẹp hòi không cho thầy trò Đường Tăng ngủ trọ. Đường Tăng dùng lời nhũn nhặn thì các hòa thượng không cho, đến khi Tôn Hành Giả dọa dùng gậy đánh các hòa thượng mới chịu !

2. Tây phương có câu, chiếc áo không làm nên thầy tu; nghĩa là không nên đánh giá con người qua cái áo.

3. Tư Mã Đồng hại Chu Xử bằng những lời nghe ra rất ngay thẳng, công tâm, nhưng ẩn chứa đầy âm mưu thâm hiểm. Quả là chiêu độc chôn quan trường ?

79. HÌNH DUNG CỔ QUÁI NHƯNG TRONG CHỨA NGỌC LÀNH (CAO DƯƠNG – KÌ HÌNH DỊ TƯỚNG)

Hồi 67

Cứu xóm Đà La, lòng vững đạo

Thoát đường ô uế, tính càng thanh

Tam Tạng hỏi ông già :

- Tại sao gọi là Thất tuyệt ?

Ông già nói :

- Núi này rộng hơn tám trăm dặm, khắp núi đều là cây thị. Xưa có câu : Cây thị có bảy cái tuyệt : Một là thân sống lâu, hai là nhiều bóng rợp, ba là không có tổ chim, bốn là không có sâu bọ, năm là lá sương vui mắt, sáu là quả ăn ngon, bảy là lá to mập, nên mới gọi là núi Thất tuyệt.

Tệ xứ của chúng tôi đây đất rất rộng, người thưa, trong núi sâu từ xưa không có người qua lại. Hàng năm, khi đến mùa thị chín rụng xuống lối đi, đầy cả một con đường khe núi, lại gió mưa, sương tuyết, đến mùa Hè hấp hơi bốc lên, thành ra hơi thối vô cùng.

Chúng tôi ở đây gọi là ngõ Rặng xí, hễ cứ có gió Tây là có hơi thối bốc lên, hơi chuồng xí cũng không thối khảm bằng. Bây giờ, đang giữa mùa Xuân, gió Đông Nam thổi mạnh, cho nên không ngửi thấy.

Tam Tạng phiền não trong lòng, không nói gì.

Hành Giả không chịu được, kêu to :

- Ông già này thật lắm lời ! Chúng tôi ở xa đến trọ một đêm, cụt cụt nói những chuyện làm cho người ta ghê sợ ! Nếu nhà cụt chật hẹp không có chỗ ngủ thì chúng tôi sẽ ẩn dưới gốc cây này, cho qua đêm cũng được, hà tất phải nhiều lời đến thế ?

Ông già thấy diện mạo Hành Giả xấu xí, sợ rúm cả miệng, sợ len lét, rồi có bạo gam quát lên một tiếng, cầm gậy trở vào mặt Hành Giả nói : Cái đồ chú, mặt lòe xương, trán bẹp dí, gò mũi tẹt, má sâu hoắm, như thằng quỷ bệnh lao, không biết kẻ trên, người dưới, cứ chầu cái mồm ra, dám hỗn với cả người già lão.

Hành Giả cười xòa nói :

- Dám thưa cụ ! Cụ có mắt cũng như mù, không biết thằng quỷ bệnh lao này. Trong sách tướng có câu : Hình dung cổ quái nhưng trong chứa ngọc lạnh. Cụ chỉ lấy lời nói nét mặt mà xét người, sẽ lầm hết cả. Tôi tuy xấu thực, nhưng có chút thủ đoạn.

Ông già hỏi :

- Chú quê quán ở đâu ? Tên họ là gì ? Có thủ đoạn chi nói ra nghe thử ?

Hành Giả, cười nói :

Quê ta Đông Thắng đại thần châu

Hoa Quả non tiên luyện đã lâu

Phật tổ Linh đài thường thốn dậy

Các đường võ nghệ thuộc lâu lâu

Có tài khoa bễ trừ Long mẫu

Thừa lúc giữ non chắn Nhật cầu

Trời quái bắt ma là bậc nhất

Dời sao đổi vật quỷ thần sâu

Long trời lở đất lừng danh tiếng

Khi đá thần thần thông hóa nhiệm màu

Ông già nghe nói đổi giận làm vui, cúi mình xuống, liền mời :

- Xin mời các ngài vào hàn xá nghỉ ngơi.

*

Cao Dương, tự là Tử Tiến, con thứ của Cao Hoan, nắm quyền lớn ở triều đình Bắc Ngụy, anh em cùng mẹ với Cao Đăng.

Tướng mạo Cao Dương xấu xí, hai lưỡng quyền bạnh ra, trề xuống, da đen đúa, thân trên có vảy như vảy cá.

Cao Hoan thấy con kì hình dị tướng thì buồn lắm. Có người râu rắng, sách tướng có nói là người dị tướng thường là tài cao. Cao Hoan cảm thấy được an ủi phần nào.

Cao Đăng thường cười, nói :

- Xem tướng mạo của em, người ta đã biết là người giàu sang phú quý rồi !

Có lần, Cao Hoan đưa cho mấy người con một cuộn tơ rồi, bảo gỡ ra. Mấy anh em cầm cúi gỡ, chỉ riêng Cao Dương cầm dao chặt đứt cuộn tơ, nói :

- Nó đã rồi thì lấy giao cắt nó đi, là nhanh nhất !

Cao Hoan ngạc nhiên lắm.

Lần khác, Cao Hoan chia cho các con, mỗi người chỉ huy một đội quân.

Rồi Cao Hoan mật lệnh cho Bành Nhạc giả làm quân địch bắt thần đem quân tấn công.

Mấy anh em đều lúng túng, chưa biết xử trí như thế nào, thì Cao Dương đã nhanh nhẹn xuất quân ứng chiến, làm cho Bành Nhạc phải thối lui.

Nhân chuyện này, Cao Hoan nói với Trương sử Từ Thúc rằng :

- Thằng Cao Dương nhà tôi xấu người nhưng xem ra cũng biết tùy ứng biến !

Từ Thúc cũng tán thưởng hết lời.

Cao Dương được nhà Đông Ngụy phong làm Thái nguyên quận công, sau đó lại phong làm Thượng thư tả bộc xạ.

Cao Đăng nắm quyền triều đình nhà Đông Ngụy đột nhiên bị sát hại, Cao Dương thay anh nắm quyền lớn.

Lúc ấy, các đại thần thấy Cao Dương còn quá trẻ, diện mạo lại kì quái, nên có phần xem thường. Nhưng Cao Dương xử lí chính sự rất cẩn thận, rõ ràng, làm bớt những gánh nặng cho dân chúng, tính tình lại khoan hậu, nên ai nấy dần dần khâm phục.

Năm Thiên bảo nguyên niên, Cao Dương tự lập làm vua, thay nhà Đông Ngụy, lập nên chính quyền Bắc Tề.

Sau khi lên làm vua, Cao Dương thể hiện tính cách ngoài nhu trong cương, bên ngoài khoan hòa, nhưng gặp những chuyện lớn thường tự mình quyết đoán; biết dùng người, nên được nhiều người trung thành phò tá.

Cao Dương thi hành luật pháp rất nghiêm, dù là đại thần, quyền quý nếu phạm pháp đều bị trừng trị theo luật pháp.

Cao Dương còn có biệt tài về quân sự, nhìn xa trông rộng và toàn cục, chú trọng đến việc xây dựng lực lượng quân đội hùng mạnh.

Có lần, Cao Dương sai Cao A Na Quảng suất binh chống địch.

Thấy, quân địch đông năm vạn người, Cao A Na Quảng xin tăng thêm quân số.

Cao Dương không những không tăng, mà còn giảm quân số, còn lại một nửa.

Cao A Na Quảng không còn cách nào khác hơn là trong đường chết, phải liều chết để tìm đường sống.

Kết cuộc, Cao A Na Quảng thắng lợi.

LẠM BÀN

Kh ông nên xét tài năng của con người qua diện mạo.

*

SÁCH THAM KHẢO

I. TIẾNG VIỆT:

1. Sống đẹp, Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Hiến Lê dịch), Văn hóa, 1999.
2. Tây du kí, Ngô Thừa Ân, Thụy Đình dịch), Văn học, 1997.
3. Vương triều hoàng đế Trung Quốc, Nguyễn Thanh Hà, Văn hóa – Thông tin, 2001.
4. Thuật hùng biện của người Trung Hoa, Đông A Sáng, NXBGD, 2009.
5. Kinh Dịch, Trí huệ và quyền biến, Đông A Sáng, NXBGD.VN, 2009.

II. TIẾNG TRUNG:

6. Tây du kí chỉ cách ngôn trí huệ, Lí Diễm Huy, Chính triển xuất bản công ty, 2006.
7. Trung Hoa thượng hạ ngũ đại thiên niên, Cao Tư Phương chủ biên), Trung Quốc hí kịch xuất bản xã, 2004.
8. 183 cô Trung Quốc nhân lâm nguy bất khả loạn đích cơ trí; Tống Hiệu Vĩnh, Viên Thế Toàn chủ biên); Hoa Lập văn hóa sự nghiệp hữu hạn công ty, 2006.

MỤC LỤC Chương một :NHỮNG KINH NGHIỆM CÔI ĐỜI

Chương hai:GIỚI LUẬT CÔI NGƯỜI

Chương ba :CHUẨN TẮC THÀNH CÔNG

Chương bốn:BÍ QUYẾT BIẾT NGƯỜI

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG (Email : dongasang@yahoo.com) :

GIẢI MÃ CÁCH NGÔN TÂY DU KÝ

By Đông A Sáng

Copying Đông A Sáng

Smashwords Edition.

